

MỤC LỤC PHỒNG TRÔI CAO RỘNG

TẠP CHÍ VĂN HOA TÔ TÔNG PHÁT GIAO, SƠ RA MẮT THÁNG 6 NĂM 2006

LÔI NGO NGỒI CHU TRỒNG / 2 - *Vĩnh Hảo* • NÀO PHÁT LAI GÌ? / 4 -
Thích Đức Nhuận • TIÊN DU TỒ / 5 - *thơ Nguyễn Trãi, Võ Đình dịch* • NGUỒN
GỐC VÀ TIỀN TRÌNH HÌNH THÀNH KINH NẠI BÁT NHA / 11 - *Hạnh
Cơ* • MỘT NƠI VO THỒNG, NHỜ MAY KHÔI, BỒC CHAN, THÔI
NIỆM QUA NĂM / 13- *thơ Vương Đức Lệ* • DUY TUE THỒ NGHIỆP / 19
- *Thích Tuệ Sỹ* • NGAT TRAM HỒNG / 20 - *thơ Tâm Tấn* • NGON NGỒ
CỦA THIÊN VÀ THI CA / 23 - *Thích Thái Không* • VET CHIM BAY, NƠI
EM TÌM NÔNG HOA VANG / 26-27 - *thơ Phạm Thiên Thư* • BỒC CHAN
PHAT / 33 - *thơ Nguyên Siêu* • LUAN HOI NGHIỆP BAO / 35 - *Thích Đức
Thắng* • DỒ VANG, VÌ SAO KHUNG, MỒI HAI CON MẮT / 39 - *thơ Bùi
Giáng* • NGUYỄN CẦU / 43 - *thơ Vũ Hoàng Chương* • TRÁCH NHIỆM / 48
- *Tarhang Tulku Rinpoche; Trí Hải dịch* • NANG VÀ HOA SEN / 50 - *thơ Diệu
Trần* • XÂY DỒNG XA HOI TRÊN NỀN TANG NGU GIỒI / 51 - *Nguyên
Phương* • GIA HỘP, PHÁP KHÔNG HAI / 53 - *thơ Dương Huệ Anh* • PHÁT
GIAO VÀ KHOA HỌC / 54 - *Bs. Trần Xuân Ninh* • TỒNH TAM KHUẾ / 56 -
thơ Thái Tú Hạp • NỐC PHÁT VÀ CUỘC CHUYỂN HOA NHÂN SINH TÀN
GỐC RE / 57 - *Ỗ Thu Am* • NHỜNG BUOI SANG, HAT SỒNG, BAI THỒ
/ 60 - *Thơ Nguyễn Thị Khánh Minh* • TUOI TRE VÀ LY TỒNG PHUNG SỒ
XA HOI / 62 - *Trần Trung Đạo* • TAM NGUYET, TAM DUYEN / 64-65 - *thơ
Nguyễn Tất Nhiên* • MỘT NGÀY LAI QUA, CỒ PHAI TA LA DONG SONG
/ 68 - *thơ Liên Hoa* • MAU AỒ NANG SONG / 69 - *tùy bút Võ Hồng* • VAT
NANG SAN CHUA / 71 - *truyện ngắn Chiêu Hoàng* • TIENG CHIM / 76 - *tùy
bút Vĩnh Hảo* • TRỒ LAI BEN THUY DỒNG / 79 - *truyện dài Hồ Trường An*
• NGAM MAY, THONG GIA, CHIEM BAO, BIET MINH LAI AI? / 80-81 - *thơ
Hạt Cát* • CUONG, KE CUNG TỒ NI HOANG TRỒ VE / 89-90 - *thơ Diêu Linh*
• PHÁT PHAP VAN NẠP / 92 - *Đoàn Phật Học Đức Dục* • TIN TỒC PHÁT
GIAO / 99 - *Hương Nghiêm tổng hợp*

LÔI NGO NGỒI CHU TRÔNG

Phat giao Viet Nam ãa va ãang trải qua một giai ãoan cõc ky ãien toi theo vãn mệnh của ãat nõõc. Bao lâu dân tộc con thông kho, Phat giao vãn tiếp tục tram mình trong dòng nghiêng ngõa chênh vênh của the cuộc.

Khong riêng gì ãat nõõc Viet Nam bang hoài ãa nõõc, hut hang hõõng ãi, cã the giõi ãien ãaõ mong tõõng nay cùng rat cãn sõ ãiong gop của Phat giao ãe “trao cho thôi ãa” một nen ãaõ ly cao ãep, trong sang, trí tue, hau kien tạo một hanh tinh hoa bình, an lạc thõc sõ.

Ãap õng sõ mong ãõi ãõ, Phat giao Viet Nam trong nõõc va hai ngoã, tõ ãõõng giao hoã va tong phải khác nhau, ãa cõ gang that nhieu trong ãõõng ãam qua trong viec tu tap va hoang phap. Ket quã nhõ chung ta thay, cãc tu vien, tõ vien, cãc trung tam sinh hoạt Phat giao, ãõõc tạo ãõõng khãp ãõi. Ngay õ hai ngoã ãa cõ khoang 300 ngoi chua của Phat giao Viet Nam ãõõc ãõõng nen bõi chõ Tăng Ni va phat-tõ tõ nan. Trong nõõc thì cãc chua cũ trõõc ãam 1975 cùng ãõõc trung tu, va một sõ chua mõi cùng ãõõc kien tạo või sõ tại trõ ãang ke của phat-tõ hai ngoã.

Du vay, khong the või vang cho rang Phat giao cõc thõõng khi nhìn thay ãõõng bieu tõõng của chua chien nguy nga, tang lõ ãõõng ãaõ trên ãat nõõc cùng nhõ tại hai ngoã ngay nay. Tat cã ãõõng bieu hien ay ãõu chã la sõ ngoi day trên be mat của ãõõng ãõi lõc gian kho ãam tõ khãng ãõõõng sõ ton tại của mình trong dòng sinh mệnh dân tộc, cùng nhõ trong dòng sinh hoạt chính của cãc vung ãat la ngoã que hõõng.

Khãg ãõõõng sõ ton tại của mình la một chuyen, truyện ba va phat trien ãõõng mõi lai la chuyen khác.

Õ hai ngoã, do khác biet ve ngon ngõ, Phat giao Viet

Chũ ãhiem / Chũ bũt:

VĨNH HẠO

Kỹ thuật:

QUANG PHÁP

Ñãa chã liẽn lạc:

P.O. BOX 374

MIDWAY CITY, CA 92655 USA

Tel: (714) 623-4285

E-mail: vinhhao@vinhhao.net

phuongtroicaorong@vinhhao.net

Website: www.vinhhao.net

Bài ããg trên Phương Trời Cao Rõõg do vãn thi hũu gũ ãẽn bằng e-mail, ãĩa (CD), hoặc viẽt tay trên một mặt giãy. Bài khõõg ããg khõõg gũ lại bản thảo. Tõa soạn nhuẽn sắc nếu cãn. Bài cõ nhuẽn bút xin ghi rõ “yẽu cầu nhuẽn bút.”

Phương Trời Cao Rõõg là nơi tập ãại thành ãõõng bài viẽt của Tăng Ni và vãn thi sĩ Phật giãõ khãp nơi, ãhiẽu khuynh hướng, ãhiẽu giãõ hội, tông phái, do ãõ khõõg ãất thiẽt phãn ảnh quan ãiẽm và chủ trương của tập chí.



Nam van con nhớ một ngôi khách nằng chao hang, giới thiệu một sản phẩm xa lạ, kho hiếm. Những tang số cơ khai nằng hỏi nháp (bằng ngon ngổ) thì cùng chạ giới thiệu nồoc một phan nho trong gia sản không lo của Phật giao.

Trong nồoc thì do hạn chế của bộ máy cam quyen khác nghiệt, một giao hỏi thì bộ ngân cam sinh hoạt, một giao hỏi thì bộ thực nầy phải làm những nều không muốn làm bên cạnh những phat-sở hình tồong bên ngoài.

Việc hoang pháp vì vậy, cơ những khắp khiêng, cục bộ không thể tranh. Những nều không ai có thể phụ nằng nồoc là tang ni và hang cơ số phat-tổ Việt Nam, dù ô bát cơ hoan cảnh nào, cùng thiết tha góp sức mình cho việc hoang truyền Phật nầy. Biểu hiện rõ nét của ý nguyên nầy nồoc nhìn nằng qua các phồong tiền truyền thông nầy chung nhớ bao chí, truyền thanh, truyền hình và mạng lồi nằng toàn toàn cầu.

Truyền thanh, truyền hình thì hay còn yêu kém, không kể ra nôi nầy. Còn mạng lồi nằng toàn thì có thể nói là khá phong phú. Hầu nhớ mỗi ngôi chùa lớn nhỏ tại hai ngoài nều có thể tổ thiết kế và chu tồong một trang lồi. Ca nằng một số cơ số phat-tổ cùng góp phan không nhỏ trong việc hình thành các trang lồi Phật giao. Những không phải ai cùng có cơ hỏi và khai nằng truy cập mạng lồi nằng toàn nể nồoc bao Phật giao; cùng không phải ai tồong sinh hoạt nằng toàn cùng thích nồoc Phật Pháp trên mạng.

Riêng về bao chí (bao giầy - nể phan biệt với bao nằng tồ) của Phật giao Việt Nam:

- *Tại hải ngoại, có thể nói là chưa đủ tầm vóc để có một chỗ đứng vững vàng trên nền báo chí của cộng đồng. Hầu hết các tờ báo Phật giáo đều được xuất bản như là tiếng nói của một giáo hội, một tông phái, hoặc của một ngôi chùa, cho nên, thường mang giá trị thông tin hơn là hoằng pháp. Dù vẫn có chủ trương hoằng pháp, nhưng lại bị vấn đề thông tin tràn lấp đi. Nhu cầu thông báo về giáo hội, tông phái, về sinh hoạt của cơ sở địa phương vẫn cao và nặng hơn nhu cầu hoằng pháp. Tờ Phật Việt gần đây xuất hiện tại Hoa Kỳ, được xem là tờ báo tầm cỡ với sự cộng tác của nhiều tôn đức và học giả Phật giáo lấy lòng danh tiếng, nhưng*

bài vở nặng tính khảo cứu, cũng khó lòng tiếp cận được quần chúng. Mặt khác, Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại chưa có tuần báo, bán nguyệt san, hay nguyệt san, mà hầu hết đều phát hành mỗi năm vài ba số nhằm vào các dịp lễ lớn: Phật Đản, Vu Lan và Tết. Nếu phát hành định kỳ và thường xuyên mỗi tháng thì trong hình thức bản tin sinh hoạt của tự viện địa phương mà thôi.

- Trong nước, báo Giác Ngộ là tờ duy nhất được phổ biến công khai là do trực thuộc giáo hội nhà nước. Được "lợi thế" này thì tờ báo sống dai, số lượng in khá cao, nhưng lại phải chấp nhận những điều tiêu cực miễn cưỡng khác: không thể nói hết những gì mình muốn nói, mà có khi lại phải nói điều mình không muốn nói. Còn một số tờ báo khác không trực thuộc nhà nước như tập san Nghiên cứu Phật Học Thừa Thiên-Huế, Pháp Luân, Nội san Hoàng Pháp, Sen Trắng, v.v... với nội dung thuần túy Phật Pháp, bài vở súc tích, giá trị, thực sự nhắm vào việc văn hóa, giáo dục, hoằng pháp đúng như sở nguyện của Sư giả Như Lai, thì phải chịu giới hạn khác: phổ biến nội bộ! Ngoài ra, những vị chủ trương các tờ báo "phổ biến nội bộ" này còn phải luôn ở trong tư thế: bản thân sẵn sàng chịu bị bắt, báo chí sẵn sàng chịu bị tịch thu và đình bản vĩnh viễn.

Niềm qua tình trạng bao chí truyền thông của Phật giao Việt Nam nhớ thế, nể thay nằng nhu cầu cơ một tờ báo Phật giao nầy chung là can và cấp thiết, không những nể nập ổng việc hoang pháp trong hiện tại, mà còn nể đơn nồong cho các thế hệ con Phật tồong lai.

Nội lý do tập chí Phương Trời Cao Rộng ra mắt, nhớ là nôi nôi kết và qui tụ những cây bút Phật giao khắp nôi trên thế giới trong ôc vòng chung là hoang truyền Chanh Pháp.

Phương Trời Cao Rộng nằng tại những sang tác môi nằng thôi sâu tập những bài viết nầy pho biến giới hạn vì lý do nay hoặc lý do khác, nồoc tìm thay tồ các bao chí và trang lồi nằng tồ khác.

Nội dung Phương Trời Cao Rộng cơ nay sẽ giới nằng nồoc gia ôc vòng nhỏ của ngôi chu tồong. Ôc vòng nhỏ, vôn nằng cho bao là vô tan của Phật Pháp.

THÍCH NỖC NHUAN



ĐẠO PHẬT LÀ GÌ

Nếu hiểu Nào Phật là gì? Ta hãy gạt mọi thiên kiến chớ cần tìm sâu vào nguồn giáo lý cao siêu ấy, một nền giáo lý xây dựng trên sỏi đá thì tìm hiểu sỏi đá, do đức giáo chủ Thích Ca Mâu Ni sáng lập. Với giọng thôi giã biến chuyển; từ khi nào Phật truyền bá trên trái đất, theo lẽ tuần hoàn, tất nhiên không thể tránh khỏi hồng-suy. Do đó, ta có thể cần cố trên quan niệm lịch sử để nhận xét; về mặt hình thức [đó chính] là Phật chịu ảnh hưởng hoàn cảnh ở những nơi mà Phật đã truyền vào; tuy nhiên, trên tinh thần của đạo thì trước sau duy nhất.

Nào Phật là đạo Phật, dù trải mấy nghìn năm mớ năng, những tinh hoa vẫn là tinh hoa của đạo, “tổ bử”, “trí tuệ” và là chân lý chiếu sáng trần gian, u tối, khác nào ánh sáng vàng thái dương chiếu khắp chân trời, quét sạch mọi tối tăm, đau khổ, mang vui tươi, an lạc, tin tưởng, hy vọng cho muôn loài. Ở đây, trước hết, ta hãy hiểu thế nào là “Phật”.

NỘI NGHĨA:

Phật: Năng Sang Suốt hoàn toàn, giàu lòng từ bi, đức vô thượng; nếu nói như phải xưng là Phật Như [Buddha], gồm có ba nghĩa chính:

1. Đức Phật trước kia cũng là một Ngươi, nhưng khác với người thông thường, vì Ngài cũng từ con người mà có [giác ngộ] nên không còn bước vào nhân duyên phiền não sinh tử [giải thoát]. Nhưng sao gọi là Phật? “Phật” chữ là danh từ chung để tôn kính nói với những bậc như Ngài giác Ngộ = Ngươi Phật; Manussa-buddha, là người cảm được soi sáng cho cuộc đời. Đức Phật dạy; Tất cả chúng sinh đều có Phật tính và sẽ thành Phật trong mai sau, vì lý “Pháp Thân Bình Ngộ”.

2. Đức Phật, từ chối tu chứng để giác và giác tha, và do đó, Ngài hiểu rằng chúng sinh với Phật cùng chung một bản thể, không còn khác biệt. Đức Phật thông khuyên chúng

ta: “Hay bỏ tất cả rồi sẽ ngộ được tất cả”. Ngài lại dạy: “Ta chưa là vô Phát nào thanh, có nhiệm vụ khai thò Phát tính [Buddhata] có hữu của các ngôi. Kế nào phát huy ngộ được Phát tính ấy tức sẽ thanh Phát”.

3. Phục ngộ “vô trí tuệ” của ngộ Phát nêu hoàn toàn viên mãn. Nào vô ngộ Phát là nào vô ngộ tôn: Vô Thông Chính Năng Chính Giác -Anuttara Samyak Sambodhi. Vậy ta có thể khai quật cả ba nghĩa ấy nhờ sau: Ngộ Phát là năng Giác Ngộ nào thấu triệt nguồn gốc vũ trụ và con người nguyên nhân do đâu phát sinh, và nào dứt bỏ hết mọi mê mờ; Phục, Trí trang nghiêm muốn hành này nọ. Và vì thế ngộ ngộ nội tôn xong ngộ Phát là một vô Thanh ngộ tôn trên các thanh. Ngộ Phát là hiện thân của ánh sáng chân lý.

Giao: Những lời giao huan do chính ngộ Phát giác ngộ và thuyết minh. Nguồn giao lý viên dung ấy gồm ngũ công năng, phương pháp tối lý thuyết nên thốt hành, một nào học văn năng, có mục đích truyền dạy và hướng dẫn chung sinh trên ngộ ngộ ve thốt tại; Cõi Canh Giai Thoát.

Nào Phát là kho tàng tinh thần vô giá, một sở thất hiện nhiên. Chúng ta không thể bỏ qua. Nếu tôi đặt mình vào nào vô khách quan nên tìm hiểu sở thất [chân lý], lại càng không nên hỏi hỏi với công việc của mình, và phải tận lực dạy công nghiên cứu làm mới mong có kết quả toàn mỹ. Vì lẽ, nào Phát có cả tam văn bốn nghìn pháp môn vì diệu, chứa đầy nhòa song. Nguồn giao lý gồm hai phương diện: “Tình cảm” và “lý trí”. Chúng ta ngộ tìm hiểu nào xa. Chân lý ôi cạnh bên ta, ngộ thốt ra, ta phải tin vàng theo lời Phát dạy, biết hướng ve lẽ phải, nên nhận chân sở vật một cách đúng đắn. Các kinh điển nào Phát dạy đạo ngoại sức tông tông; nào là ngộ cô sở văn chướng ngộ bác nhất trên hoàn cầu ve hết thay phương diện triết lý, thi ca và sở ngộ...

Nhờ ta nào thay và biết, hiện nay trên thế giới chứa một triết gia, khoa học, tôn giáo, chủ nghĩa nào nào phát minh và nên lại cho nhân loại một kho tàng văn hóa “nào tàng kinh điển” to lớn nhờ là ngộ Phát. Hết thay thế gian pháp nêu là Phát pháp.

Nói tóm lại, giao lý nào Phát là nhờ thất và là

Thơ **Nguyễn Trãi**
(Võ Đình dịch sang Việt và Anh ngữ)

TIÊN DU TÒ

*Đoản trạo hệ tà dương
Thông thông yết thượng phương
Vân qui thiên tháp lãnh
Hoa lạc giản lưu hương
Nhật mộ viên thanh cấp
Sơn không trúc ảnh trường
Cá trung chân hữu ý
Dục ngữ hốt hoàn vương.*

CHùa TIÊN DU

*Chiều về cột mái chèo con,
Phăng phăng cất bước lên non thăm chùa.
Mây vẫn chiếu lạnh giường xưa,
Hoa rơi để lại hương đưa suốt hiền.
Ngày tàn vượn hú triền miên,
Núi trở sỏi đá trúc nghiêng bóng dài.
Bỗng nhiên ý nở tâm đài,
Lời chưa kịp nói phôi mất rồi.*

TIÊN DU TEMPLE

*As dusk falls,
I tie my short oars
and hurry up to the temple
The cloudy sky casts chill
on the monk's mats,
Petals scatter
and leave their fragrance in the brook.
The setting sun prolongs
the monkey's howl.
On the vast, bare hills,
Bamboos cast long shadows.
A thought comes to mind,
But before I say it
Just as suddenly it fades away.*

Nguồn Song của hết thảy chúng sanh.

Những Net Chính Của Náo Phạt.

- Về không gian, những vẻ phông diện ban thể luan mà xet: từ khi có vui trú và con ngôi cùng là lúc Náo Phạt bắt đầu xuất hiện. Nói theo từ ngôi Phạt học thì, Náo Phạt là bản lai diện mục của vui trú vạn hữu và là Náo của Anh Sang và tình thông, nên nói rằng: khi có chúng sanh là có Náo Phạt.

- Về thời gian, một trong các vẻ Phạt ra đời là nước Thích Ca Mâu Ni, cách nay trên hai triệu năm về trước, sau khi thành đạo bên gốc Bồ Đề. Lần đầu tiên nước Phạt thuyết pháp tại vườn hoa Lộc Uyển [An Nhĩ]: sở hình thành Náo Phạt cũng bắt nguồn từ đó, rồi loan toa khắp thế giới với những thuyết lý thâm sâu, bao gồm trong mọi lãnh vực: từ tôn giáo, văn chương, luân lý nghệ thuật và khoa học. Không một môn học nào mà nước Phạt lại không diễn đạt một cách tinh tế, quan triết, là những phương pháp hướng dẫn con người, chúng sanh tiến tới Giác Ngộ và Giải Thoát. Nên cũng nói: Náo Phạt là Náo của mọi người, của muôn loài, với những giáo lý thức tiến.

1. Môi Rong Cõi Long

2. Nỗa sinh linh Tôi anh Sang Chấn lý.

3. Xây dựng một xã hội Ngôi Vạn Minh, Giác ngộ và Giải Thoát

1. Môi Rong Cõi Long

Tất cả hiện tượng trong vui trú đều có những mối tương quan mật thiết với nhau. Sở dĩ có sở riêng biệt là do sở mê chấp của tổng thể, gọi theo danh từ Phật Học là “Chấp Ngã”. Bằng vào “vô ngã”, Pháp “Náo Phạt” khuyến ta mở rộng hai tay ôm vui trú vào lòng, và nâng bao gồm con người khép kín tâm hồn lại. Hay san sang rộng rãi nhận lãnh và từ bỏ. Quên đi những cái “ta” ích kỷ, nhỏ hẹp để mở lòng Yêu vui trú rộng lớn. Vì chính cái ta gọi là “ta” nơi không hoàn toàn là một thức thể; thể rồi lại có nhận lãnh cái “ta giả tạo” kia là thức, mà không nhận lãnh cái ta chân thức trong pháp giới bao la, thì chúng sanh tranh sao không làm trái với “luật tương quan nhận quả” giữa sở vật. Cũng vì thế mà mỗi khi bắt đầu đón đáp bỏ gạt nhiều ác nhân

thêm. Đó là nhiều năng lực! Không làm thế nào có thể quên đi cái “ta bé nhỏ” để hòa nhập với cái “ta rộng lớn” của toàn thể vui trú vô biên? Một quan niệm chính xác, theo Náo Phạt: “cái ta” cần phải diệt trừ để nhập vào bản thể chung cùng rộng lớn mà nó chứa là một phần tử. Chúng ta là một bộ phận trong toàn thể nhịp nhàng. Nguyên nhân của đau khổ không phải vì sống ở trên đời này, mà chính là vì một sở nhận thức nông cạn, lầm lạc của ta đối với đời sống. Chúng ta cần phải cởi bỏ mọi từ tưởng của một cái “ta” và có vậy ta mới trở nên mở lòng mọi niềm vui sống tràn ngập tâm hồn rộng lớn vô biên. Một hạnh phúc vĩnh cửu chứa song hành trong một tâm hồn giải thoát. Và những tâm hồn giải thoát sẽ có thể thức hiện, một khi cá nhân chịu không bỏ. Thân người mở rộng khỏe mạnh là nhờ ở sở quan bình của “lúc phù người tang” Tất cả những gì hiện hữu trong vui trú, khi nào mở rộng hòa nhập quan bình, thì ta có thể nói rằng đó là một cảnh giới tuyệt vời. Một bản ngã không tách rời ra ngoài vui trú tức là làm cho vui trú đạt quan bình. Một bộ phận của thân thể này, làm mất sở quan bình của toàn thân, mất sở quan bình thì không có sức khỏe. Nhận một cái “ta” riêng biệt, tức là tạo một ung nhọt trong thân thể vui trú. Bởi nhận lầm như vậy, nên việc khuyến người Mở Rộng Cõi lòng, nhận toàn thể là mình, đây là công việc trước tiên của Náo Phạt.

2. Nỗa Sinh Linh Tôi anh sang Chấn lý

Con người là hồn cái, vì có thể thức hiện mở rộng tất cả sở tốt đẹp - *Kinh Hoa Nghiêm*. Ý vào lời dạy này, Náo Phạt không những chỉ hướng dẫn con người biết nhận lãnh gia trò mình mà còn giúp cho sở tìm hiểu nguồn gốc vui trú vạn hữu, không ngoài nền luật “Lý Nhân Duyên Sinh”.

Tất cả hiện tượng trong thế gian, dù hữu hình hay vô hình, tâm hoặc cảnh, đều do nhân duyên nhân quả kết hợp tạo thành, và chứa là phản ảnh mê lầm của tâm thức biến hiện. Do đó, Náo Phạt phụ thuộc những thuyết lý cho rằng “Tâm có trước vật” phải duy tâm, “vật có trước tâm”, phải duy vật. Theo Náo Phạt thì, Tâm và Vật không thể cùng xuất hiện một lượt. Hoặc có tâm là có vật, và ngược lại. Vì Tâm -la-tâm-của-vật và vật-la-vật-của-tâm, ta

không thể xe ñôi sỡ vật ñể noi: Vat khác voi Tam, hay Tam khác voi Vat. Ta hãy đồng lại ñôi này, và ñất ra những nghi vấn này, nhờ chúng ta noi: “Tam có troóc Vat” thì tam này do ñâu mà có? ñông vào ñâu? và phát sinh bang những ñieu kiện gì? -Con noi: “Vat có troóc Tam” lại càng vô lý; bởi lẽ “Vat [vật chất = matiere] thuộc loại vô tri, nhờ khoang vat, thộc vat, và tam[tinh thần = Spirituel]” thuộc tam linh nên nó phải ñông vào vat giới ñể tồn tại và phát triển những không hoàn toàn lệ thuộc vào vật chất mà, trái lại, nó có thể ñieu ñông chế huy tất cả. Ta hãy lấy một thí dụ ñể chứng minh cho sỡ kiện này: Trong viên ñá lửa von san có tính lửa nên khi ta bắt thấy lửa phát hiện. Cùng thế, ñạo Phật chế troóc “Ly nhân duyên Sinh”, không thiên Tam không ngại Vat. Ô ñôi, chẳng có chi là ñôn ñộc cả, Mặt trời mọc, hoa nở, chim ca, tất cả ñieu ảnh hưởng mật thiết ñến sỡ “song”, bang trực tiếp hoặc gián tiếp, ñôi chẳng qua do Cái Nay làm nhân làm duyên cho Cái Kia ñể phát sinh Hiện tởng giới Sỡ đó vậy vậy vật trong vũ trụ có là do các yếu tố nhân duyên nhân quả nối tiếp nhau, trung trung duyên khởi, tở vô thuy ñến với chúng. Sỡ thật là vật gì hiện hữu trong cõi ñôi cùng “duyên vô nhân cả”. Tở nguyên tở nhờ ñiên ñến các tinh tú xa xăm, ñều có sỡ tởng quan, liên lạc với nhau. Chính ñức Phật ñây dạy nhờ vậy.

Ñôi với thộc tại, không luận bản thể hay hiện tởng, ñức Phật biết thế nào nói ñúng nhờ thế. Ba ñôi các ñức Phật cùng ñều nói nhờ thế [Nhờ tam thể chế Phật thuyết pháp chỉ nghi thộc, ngại kim, diệt nhờ thò, thuyết vô phân biệt pháp Kinh Pháp Hoa, phạm phởng tiện]. Chẳng hạn, ñức Phật noi: trong vũ trụ có rất nhiều thái ñông hệ [Thể giới] hay trong một hạt ñộc có vô số vi trung, thì ngay nay các khoa học gia, chế ra kính viễn vọng [telescope] hay kính hiển vi ñiên tở [microscope electronique], ñôi ta biết rằng mọi tinh thể là một thể giới, hay trong một hạt ñộc có rất nhiều vi trung, Thật quí nhờ lời ñức Phật dạy. Ngai con cho chúng ta biết thêm rằng: vũ trụ vậy hữu là chuyện biến vô tởng, ñieu nay khoa học hiện ñây cùng ñây chứng minh: trong một hạt bụi rất nhỏ có vô số nguyên tở, quay chung quanh nhau, khác nào những hành tinh ñây vòng quanh mặt trời vậy. ñông về phởng

diện “ngôi” mà noi thì, Phật là ñang ñây thành tở một nhân cách tở cao, sau khi thể nhập vô toan thể vũ trụ [s’ identifier avec l’infini] ñức Phật chế là vô giao chủ siêu việt có những ñắc ñiểm siêu việt hơn các vô giao chủ khác mà thôi. Thật ra, ñức Phật không kieu hành tở cho mình là “ñang tạo hóa” sinh ra muôn vật và cả cả muôn loài. Trong kinh Tăng Nhất A Hàm [Anguttara_Nikaya] có chép câu chuyện:

Một hôm, ñức Phật trên ñông ñây hóa ñây tại Buddhagaya[Beranes] thì gặp một ngôi Ba La Môn chán lại và hỏi:

- Ngai có phải là một vô tở?

- Nay Ba La Môn: Ta không phải là một vô tở, ñức Phật ñáp.

- Vậy ngai có phải là quạ yaksa? Là thần Gandharva?

- Ta không phải là quạ Yaksa, không phải là thần Gandharva.

- Ngai có phải là ngôi không?

- Ta là ngôi ñông không phải ngôi tởng.

- Vậy Ngai là gì?

- Nay Ba La Môn: nên biết: Ta chế là một ñức Phật [Buddha], một kẻ Giác Ngộ.

Thật là minh bạch. ñức Phật không nhân mình là tở, là quạ Yaksa, là Thần Gandharva, mà Ngai chế nhân mình là một ñang Giác Ngộ [Buddha]. ñắc biết hơn, sau khi giác ñây, ñức Phật long trọng tuyên bố với thế gian: Ta là Phật ñây thành. Các ngôi là Phật sẽ thành [Kinh Phạm Võng]. Tất cả ñều có Phật tính, ñều chung sanh biết y theo giáo lý của ñức Phật ñể tiến tu nhất ñiên cùng sẽ thành Phật và nhờ vậy, cho ta thấy, gia tở tinh thần nhân bản toàn diện của ñạo Phật là, trình bày sỡ thật về những mối tởng quan giữa sỡ vật “hiện hữu” trong cuộc ñôi, ñể giúp con ngôi có ñộc chính kiến [hiếu biết chán chán] hong tạo lập cuộc song mình và chuyện ñôi hoàn cảnh chung quanh: ñể anh sáng ñây mãi mãi ngôi sáng làm ñuộc soi ñông cho những

ai con lam lac, bô ngô chổa biet nien. Nao Phat qua lai mot “Nao ãa xay dõng tren can ban của” “Tõ Bì” va “Trí Tue”, la Nguon Song Cho Het thay.

3. Xay Dõng Mot Xa Hoi Ngõoi Van Minh Giac Ngoi Va Giai Thoat

Nao Phat la Nguon Song ô ãôi, va khi ta ãa nhan chan ãõc “le song” va thõc hanh theo thì ãay, co the noi, ãao Phat la can ban tinh than của mot xa hoi ngõoi van minh, Giac Ngoi va Giai Thoat. Van biet; noi suõng chổa ãu, con phai lam. Nhõng sõi lam phan lôn do ãôi con ngõoi quyet ãõnh. Moi van ãe ãeu do con ngõoi sang tao. Ngay cã ãien y nien ve mot Thõng Ñe sieu hinh cung la do trí tõng tõng của con ngõoi sang tao, ma co. Con ngõoi la chu ãõng het thay ma chĩa khoa mô cõa ngoi Niet Ban [Nirvana] van san co ãôi con ngõoi. Bõi the ãao Phat luon luon lay viec Giao Duc Con Ngõoi Toan Dien lam bõn phan chính can lam va phai lam trong moi thì ãai, khõng phan mau đa, tieng noi chung toc.

Nhõng tren nguyen tac xay dõng mot xa hoi Ngõoi Van Minh, Giac Ngoi va Giai Thoat, ta can phai thõc thì nhõng nguyen tac nao?

- Ve Phõng Dien Luan Ly:- Gia trò ãích thõc của Nen luan ly chan chính va sõi hieu biet va tòn trong phãm gia, nhan cach của tha nhan cung nhõ tõi the.

Luan ly la mot quan le, mot thoi cõ xõ theo le phai. Ma le phai la phan cot yeu của ãao lam ngõoi. Hay toi ra minh co ãõc hanh, can ãam va het long. Co gang thõng yeu moi loai. Con ngõoi chã xõng või danh nghĩa của ão chõng nao lam chu ãõc y nghó, lõi noi va hanh ãõng minh cã ve noi giõi va ngoai giõi la mot cong trình to lôn, nhõng ãieu ãang ca ãõi hõn het van la sõi ãieu ngõ ãõc chính minh. Do ãõ, ve phõng dien luan ly, ãao Phat ãat trong tam vào sõi “Thien Ac” vào “Toi Phuc Bao Ông Phan Minh” va vào luat “Nhan Qua” vì biet rang: Lam lanh ãõc sung sõng. Lam ac chõu kho sõi. Nhan nao qua ay. Hanh ãõng của chung ta hien nay ra sao thì ket qua trong ngay mai cung lai y nhõ the. Mot hanh ãõng tot hoac xau của cã nhan se co anh hõng ãien toan the khõng ít. Ngõoi co ãao ãõc luan ly

la mot con ngõoi hoan toan sung sõng nhät tren ãôi, khac nao nhõ bong hoa ãõ ãep, lam thõm cho cuõc the. Pascal noi: “Luan Ly la cuõn sach tot nhät của ta. Mot cuõn sach ma ta can phai tra cõu luon. Luan ly rat can cho xa hoi con ngõoi. Sõi sup ãõ ve mat luan ly se la mot tai hoa lôn cho con ngõoi va cuõc ãõi”.

Või nhan ãõnh tren va dõa vào thõc tai, ãao Phat luon luon khuyen con ngõoi thõc hanh hanh Tõ, Bì, Hy, Xa, ãe lam ãep cho chính con ngõoi va cho cuõc song. Phãm hanh nao, tõng lai ay.

- Ve kha nang Trí Thõc:- Sõi hieu biet của con ngõoi la hõn cac loai hõu tình khac. Trí tue con ngõoi qua la vang hao quang lam sang ãep cho cuõc ãõi. Nao Phat khõng chã thõa nhan kha nang trí thõc con ngõoi ma con vach ra nhõng phõng thõc ãe giúp con ngõoi biet cach sõi dung tai nang minh trong cong cuõc tìm hieu chan ly. Nõi või canh vat hien hõu nhõ trõc tiep või ban ngay thì ta biet sang, ban ãiem biet toi. Ñõ la loi nhan thõc thõng thõng. Nõi või cac phap thuõc he sieu nhien, ãao Phat qua la anh sang mat trõi chieu soi vào khu rõng am u tao tap của nhien giõi, tam giõi va sieu viet giõi. Tuy nhien, co ãieu ta nen nhõ: Kinh ãien ãao Phat chã la ngon tay chã mat trang [chan ly], la chiec be ãõa ngõoi qua song me, tõi bõ giac; chõ kinh ãien khõng la chan ly. Do ãõ ãao Phat khuyen con ngõoi nen lay ly trí tìm hieu, phan ãoan sõi vat ma khõng nen ap dung tình cam trong viec tìm hieu, phan ãoan sõi vat mot cach või vãi, sai lam. Cau chuyen ãõc Phat giao hoa nhõng ngõoi Kalama, khi nhõng ngõoi ãay mang tam trang phan van bõi roi trõc mot ngai ba “chan ly”, ãõc ghi lai trong tap Anguttara Nikaya, ãai noi len cã tinh than của Ñao nhõ That [ãao Phat]: “Ñõng tin tõng mot ãieu gì vì phong van. Ñõng tin tõng ãieu gì vì cõ ãõc nhieu ngõoi noi ãi nhac lai. Ñõng tin tõng ãieu gì du la but tích của thanh nhan. Ñõng tin tõng ãieu gì du thoi quen tõi lau khiẽ ta nhan la ãieu ay ãung. Ñõng tin tõng ãieu gì do ta tõng tõng ra lai nghó rang mot vò toi linh ãai khai thõ cho ta. Ñõng tin tõng bat cõ mot ãieu gì chã vin vào uy tín của cac thay day cac ngõoi. Nhõng chã tin tõng cã gì ma chính cac ngõoi ãai tõng trai, kinh nghiem va nhan la

ñung, coi lỗi cho mình và cho kẻ khác, chẻ củ củ mỗi lá ních tôi hầu thành hoa cho con ngỗi và cuộc ñời. Các ngỗi hãy lấy ñó làm chẻ chuan”. Ñó là lỗi dạy chí tình mà ñức Phật ñã thân tạng con ngỗi trong coi ñời này. Trí thức con ngỗi cao viên chổng nao thì cuộc song con ngỗi càng van minh, tiến bộ chổng ấy. Thật vậy, dù là vật vô gia trò những khi trí thức con ngỗi ñể ý tôi thì nó cũng trở nên có gia trò, và ngỗc lại. Trí tuệ con ngỗi quyết ñịnh cuộc song con ngỗi.

- Ve Gia Trò Thức Hạnh:- Bang vào sớ thật và phỗng pháp mà ñức Phật ñã chổng ngoi và thức hạnh rồi lấy ñó làm tiêu chuan cho mỗi sinh hoạt trần giới, ñạo Phật khuyên con ngỗi thức hạnh hai ñắc ñiem:

1. Vì long thông yêu rong lôn, nguyên cớu khoi hết thảy chung sanh - Long Tở Bì.

2. Thức nhận, mỗi sớ vật hiện hữu cuộc ñời là biến ñổi vô thỗng và “chung có những Tính, Tỗng, Thế, Dung khác nhau: những ñều bình ñẳng trong cùng một Phật tính.

- Trí Sang Suốt

Vôì nhận thức ấy, ñạo Phật quả ñã ñể cao giá trò con ngỗi lên tốt ñẹp cao sang, ñó là giá trò bình ñẳng giữa Phật và chung sanh - một sớ bình ñẳng triết ñể và cớu canh lá, tất cả chung sanh ñều có Phật tính và sẽ thành Phật trong mai sau, nếu chung sanh biết giác ngoi. Ñạo Phật ñã ñặt con ngỗi vào thế chũ ñồng, ñể tở cớu và cớu ngỗi, cớu ñời, một cuộc ñan thân có ý nghĩa.

Giao lý ñạo Phật dạy cho con ngỗi nhận rõ thức chất của mỗi công việc làm mà thí dụ đôi ñây là một bang chổng. Hai ngỗi cùng thì hạnh một việc nghĩa, một ngỗi chẻ biết làm vôì bốn phạn và hết long: ngỗi kia, trải lại hơi lam lá cớ ñể thoải mãn long ham danh, vui lới. Tuy là cùng một việc mà hai ý nghĩa khác nhau. Ta hãy hy sinh thân thế mình cho những lý tỗng cao thỗng, những hạnh ñồng chan chạnh chính và những sớ nghiệp lôn lao. Chẻ khi nào ngỗi ta thức hạnh theo tiếng gọi của lỗng tâm, của long thông yêu thỗng và trí sang suốt mỗi thật là thế hiện tình thân Tở

Bì, Trí tuệ của ñạo Nhỏ Phật. Cho nên, mỗi gia trò thức hạnh trong ñạo Phật là, nhằm mục ních Chan hoa [ton trong sớ thật: Le phải]; Thiết hoa [con ngỗi theo, ñạo Phật là luôn luôn ñời mỗi tâm hơn và cái tạo hoan canh, nép song mình và lam hiện lới sớ trong ánh sang trong mỗi ý nghĩ lới noi, việc làm, biết hỗng về neo Thiên: ñó là con ñồng ñan ñien chính ñạo]; Mỹ hoa [ñể lam nếp cho chính tở thân và cho cuộc song]. Do ñó, nhiệm vụ trước tiên và sau cùng của ñạo Phật là xây ñồng coi Niet Ban hạnh phúc trên trần thế. Vậy Niet Ban là gì? -Niet Ban [Phạm ngữ:Nirvana] là một trạng thái tâm linh hoan toàn tởn [trong sang], biểu thỏ sớ an vui, tở tở, giải thoát và chẻ thế hiện sau khi con ngỗi ñã trở diệt hết Tham (mỗi tham ham muốn bắt chính), San (oan hôn, gian ñố, ganh ghét), Si mê (chấp ngã tỗng, pháp tỗng). Niet Ban là lý tỗng cao ñẹp nhất của chung sanh. Nó không phải ôi ngoài thức tở cuộc ñời này. Nói cách khác, Niet Ban chẻ là trạng thái tâm hơn của con ngỗi, một khi ñã hoan toàn giác ngoi, thoát khỏi những mê muội, ñầu kho, không con bò rang bước bồi phiền ñạo nhiệm vụ, ñồng thôi thế nhập vôì toàn thế vui trú không gian vôì biến... thôi gian vôì tan..., và vôìt ra ngoài canh sinh diệt tỗng ñời. Ñó là ñồng về phỗng diện nhập thế hóa ñạo thì, ñạo Phật ñể ra các pháp môn thông dụng ñể: “Tở Nhiếp Pháp” “Luật hóa” là những pháp môn thiết yếu nhằm xây ñồng:

- Một ñời song kiểu mẫu: PHAT.

- Một gia ñình kiểu mẫu: TẮNG

- Một xã hội kiểu mẫu: NHAN BAN

- Một nhận loại kiểu mẫu: TỒNH ÑỎ

- Một lý tỗng tối cao: PHAT ÑÃ.

Tren bôc ñồng ñan ñien lý tỗng: Phật, con ngỗi, nếu muốn thành công viên mãn, cần phải học, hiểu và tin giao lý do ñức Phật ñã thức chổng giác ngoi thuyết giải rồi ñồng theo ñó, ñể lam tiêu diệt lôn những bần ngã nhỏ be, ích kỷ, ñể phát hiện những tình thỗng cao rong và ñể vui song vôì hoan canh chung quanh: “Chang có hạnh phúc ñạo có thể so sánh ñộc vôì sớ yên tởn của tâm trí [Digha-Nikaya]”.

Thật vậy, hạnh phúc và văn minh nơi chung, có thể nơi nhờ phát xuất từ trái tim trong khoi óc sáng nơi mỗi con người chung ta. Khi con người nơi biết thông yêu, bao bọc và giúp nơi lẫn nhau thì công cuộc Xây Dựng Một Xã Hội Người Văn Minh, Giác Ngộ và Giải Thoát sẽ không còn xa vời nữa. Nếu mỗi người biết áp dụng pháp Phật trong cuộc sống hàng ngày, thiết tưởng cảnh Niết Bàn Chân Hạnh Phúc sẽ hiện ra ở ngay thế giới này, chỗ chúng ta cần phải tìm ở một nơi nào xa lạ. Ngoài pháp Phật, chúng ta khó tìm được cho có những kết quả tốt đẹp ấy.

- Pháp Phật, NGUỒN SONG VÔ TẬN

Pháp Phật tưởng tượng cho lý tưởng sống cao siêu và rất tiến của con người. Nơi tất, nguồn giáo lý ấy bao gồm trong một chữ “Phật”. Chữ này có nghĩa là “văn sở văn vật [tức Nhất thiết Phật]”. Và, do vậy mà, mỗi lý luận, mỗi quan niệm về Lễ Song, Cách sống, Lời sống và Mỗi sở sống trên đời, pháp Phật đều trình bày một cách chính xác, từ nơi tại thế giới chi tiết của tổng sở vật, hiện tượng - “Phật Nhỏ Nhỏ Thờ”, muốn văn sở vật ban lại là nhờ thế này. Cũng nhờ nơi rằng pháp tức là đời, vì pháp cần phải gắn kết với cuộc đời này tồn tại và triển khai. Hay nói cách khác, pháp Phật là Nguồn Song Của Mỗi Sở Sống. Ta có thể hình dung “pháp” qua những từ ngữ, như “Thiền [chân thiền, vắng vẻ]”; Lạc “[an vui, giải thoát]”; Ngại “[tội chu, tội do, tội tại]”; “Tĩnh [trong sạch, sáng suốt, hoan hỷ]”; hoặc nhờ ánh sáng vang róc róc, nhờ bóng sen nở giữa năm mà không thơm thì tỏa khắp mọi nơi. Giáo lý pháp Phật là dạy cho con người biết sống những tinh thần “tội bị, tội tha” để làm nếp cho chính mình và cho cuộc đời. Nhiều nay lịch sở này chứng minh. Pháp Phật, không phải “có cớ” cũng không phải “cách tân” mà chỉ là những phương thuốc nhiều trị mọi tâm bệnh, thân bệnh của con người, chúng sanh, nghĩa là, tùy trình độ, cần cơ mà hóa độ. Bất cứ làm công việc gì họ có lỗi cho mình, cho người, này là pháp Phật. Với tinh thần tích cực ấy, pháp Phật không phải là phản tiến hóa, nên người trao đổi, làm hen yêu con người nhờ một sở người này nhìn pháp Phật với nhiều thanh kiến sai lạc. Không! Bằng vào tuệ giác, pháp Phật này nhìn đời một cách toàn diện, nên quan niệm của



pháp Phật có hai nội dung:

- Nội Phật là cảm giác dân chúng, là bậc pháp sở muốn thu.

- Giáo lý pháp Phật là dạy cho con người quan sát chân lý về thế thân giải thoát khỏi đau, khổ.

Nói tóm lại, pháp Phật có hai phương thức giải thoát cho con người, chúng sanh, hết mọi khổ đau, khổ đau, và cuộc sống an vui. thế tại - Một pháp tồn tại trong lý trí của người và quyền sống của hết thảy. Do vậy, pháp Phật truyền bá từ xưa cùng nhiều quan chúng hoan nghênh, tin tưởng và phụng thờ, khác nhau nhờ văn thái đồng chiều từ trên cao, không một nơi nào lại không có ánh sáng.

Pháp Phật là chân lý. Vì “pháp Phật là tất cả” - với cùng thu về một niệm = Phật [chân lý]. Tất cả là pháp Phật - một niệm tỏa rộng khắp pháp giới bao la = Giáo [Phương pháp nhất tâm chân lý]. Đây là Tinh Hoa trong toàn bộ giáo lý pháp Phật.

Xin thân tặng những ai muốn tìm hiểu PHÁP PHẬT LA GI.

THÍCH NỘI NHUAN

NGUON GOC va TIEN TRINH HINH THANH KINH NAI BAT NHA

HANH CÔ

A) DAN NHAP

“Bat Nha” là tiếng phiên âm của chữ Phạn “Prajna”, có nghĩa là trí tuệ, là trí sáng suốt có thể thông hiểu mọi việc ô nhiễm. Không, trong Phật học, khi nói đến “trí tuệ”, chúng ta phải phân biệt có bốn loại, khác nhau rất xa:

1. Trí tuệ của phàm phu: Mọi người ô nhiễm đều có trí hiểu biết bình thường. Khi cái trí hiểu biết ấy qua thập klem, không biết suy nghĩ, không biết gì nhiều ngoài những hoạt động bình thường, người ta gọi đó là hạng người ngu si, hay tệ hơn nữa là “nạn nạn”. Nói với người có cái trí hiểu biết trên mức bình thường, nghe một hiểu mười, tôi mình biết suy nghĩ một cách chín chắn, thấy rõ những việc phải trái, tốt xấu, v.v..., người ta gọi đó là hạng người khôn ngoan, lanh lỏi, thông minh. Trên nữa là hạng người thông thái vô tư trôi nổi tất cả, có khả năng tìm hiểu, khám phá, sáng tạo, phát minh; đó gọi là hạng người có trí tuệ. Một mẫu chôn hay, một hạnh phúc tốt của hạng người này có thể đem lại lợi ích, an vui cho nhân quần xã hội, và họ trở thành những bậc anh hùng, vĩ nhân; những một mẫu mìn tham nưc, một hạnh phúc báo ác của họ lại sẽ đem lại đau khổ, tang thương nên cho cả nhân loại, và họ trở thành những hung thần, ác quỷ. Nhờ vậy, trí tuệ của người thế gian thật giống như con dao hai lưỡi, có thể giúp đời mà cũng có thể hại người. Và theo kinh nghiệm mà mọi người trong chúng ta đều có đó, ai cũng thấy rõ, cái trí tuệ của thế gian, giúp ích thì ít, mà phá hoại thì nhiều không thể kể xiết! Bởi vậy, trong giáo lý của Phật, “trí tuệ” được coi là một trong tam tài nan lành (bát nạn) của con người. Và “trí tuệ” chính là loại trí tuệ của hạng người “phàm phu”, tức là hạng người không tu học theo thánh đạo,

không tin vào đạo lý, không tin nhân quả, tôi phước báo ông...

2. Trí tuệ của Nhân và Thiên thừa: Cũng thuộc trong vòng thế gian, những người không người có trí sáng suốt, nhận rõ những hoàn cảnh khổ đau trong thế gian là do chính mình gây ra, và do chính con người gây ra cho nhau. Họ phát tâm quay về nương tựa vào Ba Ngôi Báu, tu học theo chánh pháp, hành trì nam giới cam trong đời sống hàng ngày; cốt tu tập, rèn luyện bản thân trở thành một con người xứng với phạm gia một con người chân chính. Họ tin nhân quả nên quyết tâm không tạo nghiệp ác, không gây đau khổ cho người khác nên không phải chịu những quả báo đau khổ về sau; nên thôi quyết tâm tạo nghiệp lành nên không nên phước báo an vui mãi mãi. Đó là những người có trí tuệ của hàng Nhân thừa, tức là hạng người có trí sáng suốt hơn hàng phàm phu, biết vượt lên trên cái tôi cách phàm phu, song cũng nương với phạm cách của một con người chân chính, toàn thiện, cao thượng. Nếu phát tâm mạnh mẽ hơn một bậc, những người này có thể tu tập tròn vẹn mười nghiệp lành, hoàn toàn không gây bất cứ một nỗi khổ đau (hoặc do thân thể hạnh phúc, hoặc do miệng lưỡi nói năng, hoặc do tâm ý suy nghĩ) nào cho chính mình và cho người khác, biết tu tạo phước đức trong mọi cơ hội, không bỏ một việc thiện nhỏ nào mà không làm. Đó là họ tạo nghiệp lành nên không nên phước báo của cõi thiên, không đau khổ khổ loại người, sung sướng và sống lâu hơn loại người rất nhiều. Đó nhờ vậy là vì hạng người này có đức loại trí tuệ của hàng Thiên thừa, và biết tu tập những pháp môn của hàng Thiên thừa. Tuy cũng thuộc trong phạm vi thế gian, những người người ô nhiễm hàng Nhân thừa và Thiên thừa không coi trọng loại “trí tuệ” của hàng phàm phu;

vì họ thấy rõ ràng, “thế trí” chẳng mang lại tình cảnh nào khỏi triền miên cho chúng sinh mà thôi.

3. Trí tuệ của hàng Nhò thừa: Nhò thừa là hai thừa Thanh-văn và Duyên-giác. Con người thế gian, dù có hay không có “thế trí”, nội với giao lý nào Phật, họ vẫn là phàm phu, vẫn phải đau khổ triền miên, vì nội song luôn luôn tạo nghiệp bất thiện, mà không thấy biết có một con đường chánh để đi theo. Những người có những người nào đó, nhờ duyên lành gặp được Phật pháp, phát tâm tu học theo chánh đạo, thì biết rằng những người này đã có trí tuệ -- loại trí tuệ cao hơn, sáng suốt hơn, nhưng vẫn còn loại “thế trí” của phàm phu; đó là trí tuệ của hàng Nhân và Thiên thừa. Dù vậy, Nhân và Thiên thừa cũng vẫn còn thuộc trong vòng thế gian, vẫn còn chịu đau khổ trong biển sinh tử luân hồi. Nếu có duyên lành lớn hơn, trí tuệ cao hơn, họ sẽ phát tâm mạnh mẽ hơn, nguyện vọng thoát dòng phàm phu nên tổng cộng nhập vào dòng thánh -- dòng thập lai thừa Thanh-văn, lên trên là thừa Duyên-giác. Những hành giả tu tập ở hai thừa này đều có trí tuệ cao hơn, sáng suốt hơn, thanh tịnh hơn các loại trí tuệ của thế gian. Bằng trí tuệ ấy, họ quan sát thấy rõ thế gian là biến hoại; và khổ đau là kết quả của bao nhiêu phiền não, vô minh nổi dậy. Họ quan sát thấy rõ mọi sự vật trong thế gian đều do nhân duyên giả hợp mà thành, chúng luôn luôn biến đổi, không có gì trường tồn chắc chắn, không có gì ngã tồn tại độc lập, không có niềm vui chân thật; chúng sinh do nghiệp bao ma cũ lan tràn chìm đắm trong vòng sinh tử luân hồi... Do đó, họ sinh tâm nham chán, xa lánh thế gian, phát tâm tu tập theo chánh đạo nên dứt trừ phiền não vô minh, giải thoát khỏi chốn thế gian khổ đau, cắt đứt vòng sinh tử luân hồi, an trú trong cảnh giới niết bàn tịch tĩnh. Và do thanh quả này, trí tuệ của hàng Nhò thừa cũng được gọi là “trí tuệ xuất thế gian”.

4. Trí tuệ lớn của Bồ-tát thừa: Tuy trí tuệ của hàng Nhò thừa đã được liệt vào loại trí tuệ xuất thế gian, nhưng vẫn chưa phải là loại trí tuệ cao nhất. Các bậc A-la-hán hay Bích-chi Phật, tuy đã dứt sinh tử luân hồi, chẳng nữa niết bàn tịch tĩnh, nhưng họ chưa là thanh quả của công phu dứt trừ hết kiến thức hoặc, còn nội với

ban thế hay thất vọng của văn pháp thì vẫn chưa thâu rõ trọn vẹn; quý ngài tuy đã giác ngộ, không thanh quả giác ngộ chưa rốt ráo - chẳng có, ở hàng Nhò thừa vẫn còn tồn tại phần với mình vì thế. Chẳng khi nào nhất niệm quai vò Phật-đà thì thanh quả giác ngộ mới rốt ráo trọn vẹn, vô minh hoàn toàn dứt tuyệt, nên gọi là bậc “Vô Thông Chánh Năng Chánh Giác”. Những người tiến nên quai vò Phật, hành giả phải tu tập hành Bồ-tát; đó là nhiều tất yếu, không có cách nào khác. Vậy nên, hành giả tu tập Bồ-tát hành là cốt để làm Phật; và họ nên liệt vào hàng Bồ-tát thừa. Trí tuệ của những hành giả Bồ-tát ở buổi ban sơ mới phát tâm tu tập, đó chính là con rất cần cù, những sau khi đã trải qua thời gian dài tu tập tinh chuyên, khi bước lên hàng Thập-nhà, với tâm nguyện rộng lớn, thì trí tuệ của họ cũng rộng lớn vô cùng. Trí tuệ của hàng Bồ-tát thay vì được thất vọng của văn pháp, cho nên Bồ-tát không còn chấp trước, nên như; hoàn toàn tại tại vô ngại, phát nguyện nên sinh, rồi rồi rồi, cho nên khi “giác hạnh viên mãn”. “Bát nhà” chính thức là loại trí tuệ này; hay nói cách khác, trí tuệ của hàng Bồ-tát mới thức rõ nên gọi là “Bát Nhà” (hoặc cũng gọi là Trí Bát Nhà, hay Trí Tuệ Bát Nhà). Trí tuệ của Bồ-tát rất rộng lớn, cho nên cũng gọi là “đại bát nhà”. Trong rất nhiều pháp hội, đức Phật đã từng dạy nhiều pháp môn vì điều này giúp cho hàng Bồ-tát phát huy loại trí tuệ rộng lớn này. Những lời dạy ấy, về sau đã được các bậc thánh tăng kết tập, làm thành kinh Đại Bát Nhà -- hoặc gọi này nữa là kinh Ma Ha (Đại) Bát Nhà Ba La Mật Đa (Maha-prajnaparamita-sutra). Chữ “ba-la-mat-na” có nghĩa là nên bỏ giải thoát, ý nói, nhờ có trí tuệ rộng lớn mà Bồ-tát vô碍 thoát song mê, nên được quai vò Phật-đà. Vì vậy, toàn thể tên kinh, Ma Ha Bát Nhà Ba La Mật Đa, có thể được lược ngắn gọn là Đại Trí Nhà, hay Tuệ Giác Siêu Việt.

B) NGUỒN GỐC KINH BÁT NHÀ

Kinh Đại Bát Nhà đã được chính đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng nói, trải qua nhiều pháp hội, tại bốn đạo tràng lớn: núi Linh-thâu, tu viện Kỳ-viên, cung trời Tha-hoa-tỳ-tại, và tu viện Trúc-lam. Nhà sơ Trí Khái của tông Thiên Thai (Trung-quốc) đã y cứ vào nội dung kinh

Thô VÕÔNG ÑÖC LE

MOT ÑOA VO THỒÔNG

*Ta đi quá nửa đường trần
Qua cơn thành trụ, còn phần hoại không
Hạt tình kết quả tai ương
Hóa sinh, một đóa vô thường đó thôi!*

NHỜ MAY KHOI

*Như mây, như khói
Tình vội tan đi
Ta lên tiếng gọi
Chỉ nghe buồn về...*

KHOI HỒÔNG

*Mãi sau còn dấu chân người
Về thăm ta giữa đất trời cổ sơ?
Nồng nàn bụi phấn hương xưa
Ta quên chứng giám em vừa thấp nhang!*

BÖÖC CHAN

*Mỗi bước chân đi, huyết tới gần
Người trăm năm náu mộng trăm năm
Mới ngày mẹ dắt tay lần cửa
Cửa hẹp trần gian khép lại dần!*

THÔI ÑIEM NAM QUA

*Nằm nghe chuông, trống đổ hồi
Xòe tay tính đốt, ngậm ngùi tuổi hoa
Mai này ai ghé thăm ta
Có chăng người đắp xe ma qua đường.*

ñiên ma phan loại va he thong hoa cac thoi giang phap cua ñöc Phat. Ngai ña phan chia thoi gian bo giao cua ñöc Phat (theo thuyet cu la 49 hay 50 nam) lam nam giai ñoan, trong ño, kinh he Bat Nha thuoc giai ñoan thoi tö -- goi la “Bat Nha Thoi” - chiem mot thoi gian dai ñen 22 nam.

Nhông, vì nguyên do gì mà ñöc Phat noi kinh nay? Trong bo luan Ñai Trí Ño, Bo-tat Long Tho ña ñöa ra những nguyên do sau ñây:

- Vì muôn chæ ñây ñây ñui ve Bo-tat hanh ma ñöc Phat noi kinh Ñai Bat Nha.

- Vì muôn giúp cho các vò Bo-tat ñöôc tang them loi ích trong công phu tu tập phap môn “Niem Phat Tam Muoi”, mà ñöc Phat noi kinh Ñai Bat Nha.

- Sau khi thanh ñao döôi goc cay bo ñe, vì chuan hõa sö an can khuyen thanh cua chõ thien, va cung vì nhõ ñen tam nguyên ñai tö ñai bi cua mình, nen ñöc Phat ña quay banh xe phap; va chính vì “Bat nha ba la mat” la phap sau xa nhat trong cac phap, cho nen ñöc Phat ña noi kinh Ñai Bat Nha.

- Vì trong the gian co ke hoai nghi, cho rang Phat ña khong chõng ñöôc “nhat thiet trí”, ñe hoa giai moi nghi ngô nay, ñöc Phat ña noi kinh Ñai Bat Nha.

- Co nhieu chung sinh bò ta sö me hoac, tam ñam chìm trong ta phap, khong vao ñöôc chanh ñao; ñöc Phat muôn chæ bay that töông cua van phap ñe ñoan trõ tat cai moi nghi ket cua chung sinh, cho nen ña noi kinh Ñai Bat Nha.

- Co nhieu ngôôi tam ñay ta ac, tat ño, pha bang ñöc Phat la ngôôi co trí tue khong ra khoi trí tue cua loai ngôôi, chæ kheo dung huyen thuat ñe me hoac ngôôi ñoi. Ñe hoa giai những loi pha bang ay, va ñong thoi ñe giúp moi ngôôi tin nhan chanh phap, vöot thoat löôi ta kien, diet trõ kiet sö, ñöôc an vui tö tai, cho nen ñöc Phat ña noi kinh Ñai Bat Nha.

- Cung co ngôôi nghó rang, Phat cung nhõ moi ngôôi, cung co sinh tö, cung co luc chõu ñoi khat, cung bò lanh bò nong, cung phai gia benh,

v.v... Nếu đột trở những ý nghĩ ño, ñộc Phát ñã noi kinh Ñai Bat Nha.

- Có rất nhiều người mang kiến chấp cố ñoan, hoặc chuyện câu khoai lạc, hoặc chuyện khoe hạnh hạnh xác; Phát vì hóa ño cho những hạng người này, ñưa họ vào Trung Ña, nên ñã noi kinh Ñai Bat Nha.

- Nếu phân biệt quả báo cùng đồng sinh thân và pháp thân, mà ñộc Phát ñã noi kinh Ñai Bat Nha.

- Vì muốn giảng thuyết về những pháp nhỏ “bat thời chuyện, ma huyền, ma nguy, ma sở”; lại muốn thí cho hàng Tam thừa, nên ñộc Phát ñã noi kinh Ñai Bat Nha.

- Vì muốn giảng thuyết về “ñệ nhất nghĩa tất ñãn” (tất ñãn trong ý nghĩa tuyệt ñối), nên ñộc Phát ñã noi kinh Ñai Bat Nha.

- Vì muốn hàng phục các nhà ñại ngộ luận (nhỏ tông hợp phạm chí Trùng Trao), mà ñộc Phát ñã noi kinh Ñai Bat Nha.

- Vì muốn chỉ rõ thật tông của các pháp, nên ñộc Phát ñã noi kinh Ñai Bat Nha.

- Vì muốn nói những pháp không có chơi tranh cãi, cùng với những pháp môn gồm hai phần tông ñối nhỏ: có tông không tông; có vật không vật; có ý có không ý có; có trên không trên; thế giới chung phải thế giới, v.v..., nên ñộc Phát ñã noi kinh Ñai Bat Nha.

- Vì muốn chỉ rõ tông các pháp không phải thiên, không phải bat thiên, không phải vô ký; cùng với các pháp môn có ba phần nhỏ: pháp học pháp với học pháp phi học phi với học; pháp do kiến ñe ñoan pháp do từ duy ñoan pháp không ñoan; pháp thông trung hạ; pháp tiểu ñại vô lậu, v.v..., nên ñộc Phát ñã noi kinh Ñai Bat Nha.

- Vì muốn phá bỏ các pháp phàm độn ñã noi ô các kinh khác nhỏ: Bon Niêm Xô, Bon Chánh Can, Bon Thiên, Bon Ñe, Nam Uan, v.v..., nên ñộc Phát ñã noi kinh Ñai Bat Nha.

C) TIẾN TRÌNH HÌNH THÀNH KINH ÑAI BAT NHA

Sau khi ñộc Phát nhập diệt, toàn bộ những lời dạy của ñộc Phát ñã ñược chôn vùi thành tạng cũ tụng lại, kết tập nhiều lần, hình thành tạng kinh ñiên Phát giao hoan chỉnh. Song song với công trình kết tập này, một số việc không may cũng ñã xảy ra, ñó là tình trạng phân phái trong giao ñoan Phát giao. Kể từ khi kết tập kinh ñiên lần thứ nhì tại thành phố Tì-xa-li, một trăm năm sau ngày Phát nhập diệt, do số bat ñông ý kiến giữa chỗ tạng về một số ñiểm trong giới luật, mà giao ñoan ñã bỏ phân rẽ thành hai phái lớn là Theravada tức Thông Toa Ba (phái bảo thủ), và Mahasanghika tức Ñai Chung Ba (phái cấp tiến). Tiếp theo ñó, trong suốt mấy trăm năm, từ hai phái lớn kia lại tiếp tục phân rẽ thêm ñến 18 hay 20 phái nhỏ ñũa. Số đó xảy ra tình trạng phân phái là vì chỗ tạng cũ những kiến giải khác nhau về kinh luật, rồi nảy sinh những quan ñiểm, chủ trương khác nhau trong cái nhìn ñối với vũ trụ vạn hữu. Nói chung, chủ trương của Thông Toa Ba theo ñông hòng bảo thủ, bám giữ truyền thống, chủ trương ñối song kinh viện, tách rời quan chung xã hội; trong khi ñó, lập trường của Ñai Chung Ba rất từ do phóng khoáng, chủ trương việc hành ñạo trong quan chung, nhận mạnh từ tông Ba-tát hạnh giải không những thúc hành giao pháp ñể tăng ích cho bản thân mình, mà còn vì lợi ích cho mọi người. Do ñó, việc tích cực truyền bá giao pháp trong quan chung là ñiều vô cùng quan trọng ñối với chỗ tạng Ñai Chung Ba. Chính lập trường này của Ñai Chung Ba ñã là khởi nguyên ñến sự biến chuyển lớn lao là cuộc vận ñộng ñể hình thành nên Phát Giao Ñai Thừa.

Đôi thời ñại vua A Dục (thế kỷ 3 tr. TL), Ñai Chung Ba ñặt căn cứ hành ñạo tại hai nước Ma-kiet-ña (Magadha) và Ông-gia (Anga) ở vùng Trung Ấn; về sau tiến dần xuống miền Nam Ấn, ñặt cơ ñiểm tại Ấn-đạt-la (Andhara). Ấn-đạt-la là một vùng lãnh thổ rộng lớn ở Đông Nam Ấn, nằm ở cao nguyên Dekhan, giữa hai con sông lớn Godhavarī (ở phía Bắc) và Krishna (ở phía Nam). Thành phố Amravati nằm ở phía Bắc của Ấn-đạt-la, chính là thủ ñô của nước Ấn-đạt-la, cũng ñã từng ñược xem là

thủ lĩnh của Phật giáo Nại Chung Bô - và sau đó là của Phật giáo Nại thừa. Tại An-nạt-la, một chi phái của Nại Chung Bô đã độc lập, gọi là An Nạt La Phái. Tổ thế kỷ 2 tr. TL, nhà sư của An Nạt La Phái trong Giáo hội Phật giáo nói chung, và trong nội bộ Nại Chung Bô nói riêng, đã trở nên rất quan trọng. Với lập trường từ bỏ phong khoáng, chống lại chủ trương khép kín của các chi phái kinh viện (gần như nhà Phật giáo nên con đường cùng), An Nạt La Phái đã độc quan chung ủng hộ nhiệt liệt, và trở nên rất công thành.

Sở dĩ phân phái và tranh cãi nhau quyết liệt giữa các chi phái thời bấy giờ, đã làm cho tình hình Phật giáo rơi bệ; đó là chỗ nói nên sự việc Phật giáo đang bị tàn phá đến mức độ Ba-la-môn giáo (đang thời kỳ phục hưng mạnh mẽ) và các giáo phái khác, cũng nhờ các thế lực chính trị do ngoại giáo lãnh đạo. Trong tình hình đó, An Nạt La Phái đã dùng mạnh tay lãnh trách nhiệm, bên ngoài thì chống lại sự tàn phá của các thế lực ngoại giáo; bên trong thì hòa giải các không khí căng thẳng nảy sinh do tình trạng phân phái gây nên, khiến cho tinh thần của Phật giáo Nguyên Thủy được phục hồi, cuộc vận động cho nên Phật giáo Nại thừa dần dần được thực hiện. Nhà sư An-nạt-la đã độc phân định các nhà nghiên cứu về Phật giáo công nhận là trung tâm hình thành và phát triển của Phật giáo Nại thừa. Chính tại đây, trong khoảng vài thế kỷ đầu TL, các kinh điển Nại thừa đã được kết tập sớm nhất -- chủ yếu của giáo lý Bát Nhã là tổ tông KHÔNG, vốn là một trong những tổ tông chính yếu về thế giới quan của Nại Chung Bô. Chính trong kinh Tiểu Phàm Bát Nhã đã xác nhận: “Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa này bắt đầu ở phương Nam; từ phương Nam truyền qua phương Tây; từ phương Tây truyền tới phương Bắc; rồi từ đó mà lan rộng ra khắp bốn phương.”

Bộ kinh Nại Bát Nhã không phải đã được kết tập một lần, mà đã được hình thành trải qua nhiều đợt kết tập khác nhau. Về thời điểm kết tập, cho nên nay vẫn chưa có tài liệu nào xác định niên đại chính xác, mà chỉ biết rằng, trong số các kinh làm thành hệ Nại Bát Nhã, kinh Náo Hạnh Bát Nhã (tức Tiểu Phàm Bát Nhã) đã xuất hiện sớm nhất; tiếp đến là kinh

Nại Phạm Bát Nhã; rồi sau đó là các kinh khác trong hệ Bát Nhã.

- Náo Hạnh Bát Nhã là tên bản kinh Hán dịch của ngài Chi Lưu Ca Sam, dịch từ bản Phạn văn là kinh Astasahasrika-prajnaparamita (Bát Thiên Tung Bát Nhã). Kinh này đã xuất hiện vào khoảng đầu thế kỷ 2 TL, được ngài Trúc Phát Soc (?-?), người An-nô, mang đến Lạc-dông (Trung-quốc) vào cuối đời vua Hán Hoàn Đế (147-167), và được ngài Chi Lưu Ca Sam (Locasema 147-?, người nước Nại-nhục-chi, nên Trung-quốc năm 167) dịch ra Hán văn vào năm 179. Đây là bản Hán dịch sớm nhất của kinh Bát Thiên Tung Bát Nhã, mà cũng là bản kinh đầu tiên trong hệ thống Nại Bát Nhã tại Trung-quốc. Năm 257, kinh Náo Hạnh Bát Nhã này đã được ngài Chu Số Hạnh (203-282 -- người Hán đầu tiên được xuất gia làm tăng, và cũng là vị tăng Trung-quốc đầu tiên sang Tây-vực cầu pháp) giảng thuyết lần đầu tiên tại Lạc-dông. Đến đời Tam-quốc (220-280), có số Chi Khiêm (?-?, người nước Nhục-chi, nên Trung-quốc năm 220), hạnh đạo tại nước Ngạc Ngộ (222-280), lại dịch kinh này với tên mới là Nại Minh Nại Vô Cốc Kinh. Đến đời Tiền Tần (351-394), kinh này lại được hai ngài Nam Ma Bì (Dharma-priya -- người nước Ke-tan), và Trúc Phát Niêm (người Cam-túc, Trung-quốc) cùng dịch với tên mới là Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Sao Kinh. Đến đời Hậu Tần (384-417), ngài Cưu Ma La Thập (Kumarajiva 334-413 - người nước Qui-tô) lại dịch kinh này với tên mới là Tiểu Phàm Bát Nhã Ba La Mật Kinh. Sang đời Bắc Ngạc (418-534), ngài Huyền Trang, khi dịch toàn bộ kinh Nại Bát Nhã Ba La Mật Đa (gồm cả 16 hội, 600 quyển), đã dịch lại cả kinh Bát Thiên Tung Bát Nhã này, và đặt thành “Hội (hay Phạn) Thập Bộ” (Đệ Thập Hội, hay Đệ Thập Phạn), gồm từ quyển 538 đến quyển 555. Đến đời Bắc Tống (960-1279), kinh này lại được ngài Pháp Hiền (?-1001, người Trung An, nên Trung-quốc năm 973) dịch với tên mới là Phát Mậu Bảo Nhục Tăng Bát Nhã Ba La Mật Kinh; kế đó, ngài Thi Hối (?-? - người Bắc An, nên Trung-quốc năm 980) lại dịch với tên mới là Phát Mậu Xuất Sinh Tam Pháp Tăng Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh. Lại nữa, khi viết về sự nghiệp hạnh đạo của ngài Khổng Tăng Hội (một vị cao tăng của Phật giáo Việt-nam sống vào thế kỷ 3 TL), hoa tạng Nhật Hạnh

- Nãi Phạm Bat Nha là tên bản kinh Hán dịch của nguyên bản tiếng Phạn Pancavimsati-sahasrika-prajna- paramita (Nhò Văn Ngự Thiên Tung Bat Nha), do ngài Cồ Ma La Thập dịch; cũng gọi là Ma Ha Bat Nha Ba La Mật Kinh. Xét về lai lịch kinh này, thật có nhiều lý thú. Nguyên là, khoảng thập kỷ đầu của thế kỷ 3 TL, sau khi bản kinh Hán dịch Nãi Minh Nỗ (tức tên khác của kinh Náo Hạnh Bat Nha nói trên) của cô số Chi Khiêm xuất hiện ở Nông Ngô, thì phong trào nghiên cứu Bat Nha Học nổi rõ ở Trung-quốc (lúc đó là thời nhà Tam-quốc, gồm ba nước Tây Thục, Bắc Ngụy và Nông Ngô). Năm 260, ngài Chu Số Hạnh (203-282, ngôi ở Bắc Ngụy), đã khởi chí sang Tây-vực để tìm cầu các bản kinh Phạn ngữ. Ngài đến và ở tại nước Vu-niên (Kusana, nay là đất Hoa-niên, nam ở Tây bờ sông Tân-công), ở đây ông đã gặp được nhiều bản kinh Phạn ngữ. Tại đây, ngài sao lại bản kinh Pancavimsati-sahasrika-prajna- paramita (Nhò Văn Ngự Thiên Tung Bat Nha). Năm 282, trước khi viên tịch, ngài đã sai đệ tử là Phát Nhổ Nãi mang bản kinh ấy về Lạc-dông. Năm 291, ông Tây Tân (265-316), ngài Vô La Xoa (ngôi ở nước Vu-niên) và cô số Trúc Thục Lan (ngôi ở góc Thiên-trục, sinh tại Trung-quốc) đã đem bản kinh Phạn ngữ (do Chu Số Hạnh sao chép và do Phát Nhổ Nãi mang về) này dịch ra Hán văn, gọi tên là Phong Quang Bat Nha Ba La Mật Kinh; đến năm 303, Trúc Thục Lan cùng với Trúc Thục Tịch hiệu kham lại, kinh này mới được hoàn chỉnh và lưu hành. Sau Phát Nhổ Nãi, năm 286, ngài Kỳ Nãi Mật,

- Bản kinh Phan ngữ Saptasatika-prajnaparamita (tức Thất Bách Tung Bát Nhã) thuộc ngài Man Nã La Tiên (Mandara người nước Phunam, tức nước Cao-miền ngày nay) mang đến Trung-quốc năm 502 thì Lỗng Vô Nhĩ (502-549), và qua năm sau (503) thì dòch ra Hán văn với tên là Văn Thư Sở Lô Lô Thất Thuyết Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Kinh. Ngài Tăng Già Ba La (Sanghapala 460-524), cùng người nước Phunam, đến Trung-quốc trước năm vào thời Nam Tề (479-502), khi ngài Man Nã La Tiên sang thì hai vị cùng cộng tác để dòch kinh. Trong lúc ngài Man Nã La Tiên dòch kinh Văn Thư Sở Lô Lô Thất Thuyết Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Kinh (2 quyển), thì ngài Tăng Già Ba La cùng dòch kinh này với tên Văn Thư Sở Lô Lô Thất Thuyết Bát Nhã Ba La Mật Kinh (1 quyển). Đến năm Nhĩ Nông, kinh này lại thuộc ngài Huyền Trang dòch lại, đặt thành “Hồi Thố Bay” (Nhĩ Thất

Hoi), gọi là “Mạn Thu Thất Lô Phan”, trong toàn bộ kinh Nại Bát Nhã Ba La Mật Nhã.

- Nội Lôu Tông (420-4479), ngài Tồông Công ô quan Nam-hai (Quang-châu) dịch kinh Nhu Thu Bồ Tát Vô Thôn Thanh Tồn Phan Ve (Phan ngữ có 400 bài tụng); nên nội Nỗông, ngài Huyền Trang dịch lại, đặt thành “Hội Thờ Tam” (Nê Bát Hoi), gọi là “Na Gia Thất Lô Phan”, trong toàn bộ kinh Nại Bát Nhã Ba La Mật Nhã.

- Ban Phan ngữ kinh Vajracchedika-prajna-paramita (Kim Cang Năng Nỗan Bát Nhã Ba La Mật Nhã), không biết nōc mang vào Trung-quốc từ năm nào, chỉ biết ban Hán dịch xuất hiện đầu tiên vào năm thứ 5, với tên Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh, là của ngài Cồ Ma La Thập (334-413). Ban dịch thứ hai, cùng cùng tên Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh, là của ngài Bồ Đề Lôu Chi (Bodhiruci -- ngôi Bắc Thiên-trúc, nên Lạc-đông năm 508), nội Nguyên Ngụy (471-550). Ban dịch thứ ba cùng cùng tên, nōc dịch vào nội Trần (557-589), do ngài Chân Nê (Paramartha 449-569, ngôi Bắc Thiên-trúc, nên Trung-quốc năm 546). Ban dịch thứ tư có tên Kim Cang Năng Nỗan Bát Nhã Ba La Mật Kinh, do ngài Nhát Ma Cap Nhã (Dharmagupta -- ?-619, ngôi Nam An, nên Trồng-an năm 590) dịch vào nội Tùy (581-619). Nên nội Nỗông, ngài Huyền Trang (602?-664) dịch lại kinh này, đặt thành “Hội Thờ Chín” (Nê Cồ Hoi), gọi là “Năng Nỗan Kim Cang Phan”, trong toàn bộ kinh Nại Bát Nhã Ba La Mật Nhã. Sau đó, ngài Nghĩa Tồn (635-713) lại dịch kinh này với tên Phát Thuyết Năng Nỗan Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Nhã Kinh.

- Ban kinh Phan ngữ Prajnaparamita-naya-sa-tapancasatika (Nhật Bạch Ngự Thập Tụng Bát Nhã) nā nōc ngài Huyền Trang (nội Nỗông) dịch và đặt thành “Hội Thờ Mười” (Nê Thập Hoi), gọi là “Bát Nhã Lí Thu Phan”, trong toàn bộ kinh Nại Bát Nhã Ba La Mật Nhã. Sau đó, cùng vào nội Nỗông, ngài Bồ Đề Lôu Chí (Bodhiruci 562-727, ngôi Nam An, nên Trồng-an năm 693) cùng dịch kinh này với tên Thất Tồông Bát Nhã Ba La Mật Kinh. Về đó, kinh này lại nōc ngài Kim Cang Trí (Vajrabodhi 671?-741, ngôi Nam An, nên Trung-quốc năm 719) dịch với tên Kim Cang Nhãn Du Gia Lí Thu Bát

Nhạ Kinh; rồi ngài Bát Không (Amoghavajra 705-774, ngôi Nam An, theo thay là Kim Cang Trí nên Trung-quốc năm 719) cùng dịch kinh này với tên Nại Lạc Kim Cang Bát Không Chân Thất Tam Ma Da Kinh. Sang nội Bắc Tống (960-1279), ngài Pháp Hiền cùng dịch kinh này với tên Tội Thôn Căn Bản Kim Cang Bát Không Tam Mười Nại Giao Vôông Kinh; rồi ngài Thi Hoi lại dịch kinh này với tên Biến Chiêu Bát Nhã Ba La Mật Kinh.

Nguyên bản tiếng Phạn của tất cả 7 bản kinh vừa nêu trên, ngoài trừ bản kinh sau cùng, 6 bản kinh trước đều nā nōc nōa vào Trung-quốc và nōc dịch ra Hán văn trước thời ngài Huyền Trang. Bản chữ Phạn của bản kinh sau cùng vừa nêu trên (tức “Hội Thờ Mười” trong toàn bộ kinh Nại Bát Nhã Ba La Mật Nhã), có thể nōan chắc rằng, nó nā nōc chính ngài Huyền Trang mang từ Ấn-độ về. Cùng vậy, nguyên bản tiếng Phạn của những kinh còn lại mà ngài Huyền Trang nā dịch nên hình thành toàn bộ kinh Nại Bát Nhã Ba La Mật Nhã (tức các kinh nōc xếp vào các Hội 1, 3, 5, 11, 12, 13, 14, 15, và 16), cùng nā nōc chính ngài mang về từ Ấn. Có thể nghĩ rằng, sau khi từ Ấn-độ về nōc, có bao nhiêu loại kinh thuộc hệ Bát Nhã hiện có mặt ở Trung-quốc, ngài Huyền Trang đều thu thập lại, những kinh nào ngài môi mang về thì dịch môi, những kinh nào nā nōc các vở tiền bối dịch từ trước thì dịch lại, rồi sắp xếp làm thành bộ kinh Nại Bát Nhã Ba La Mật Nhã, gồm 16 hội, 600 quyển. Nhờ vậy, bộ kinh này của ngài Huyền Trang dịch là một tập nāi thành của Bát Nhã căn bản và Bát Nhã tập bộ -- căn bản là kinh Nại Phạm Bát Nhã; tập bộ là các kinh còn lại.

Tuy nhiên, thuộc kinh hệ Bát Nhã trong Hán tạng, có kinh Phát Thuyết Nhân Vôông Bát Nhã Ba La Mật, do ngài La Thập dịch từ trước vào nội Hậu Hán, những không thay ngài Huyền Trang nhắc tới. Kinh này, sang thế kỷ 8, ngài Bát Không dịch lại với tên Nhân Vôông Hội Quốc Bát Nhã Ba La Mật Nhã Kinh.

Bản kinh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Nhã Tâm Kinh (Prajnaparamita-hrdaya-sutra) do chính ngài Huyền Trang dịch cũng không thay nōa vào bộ kinh Nại Bát Nhã. Có lẽ, vì đó là bản kinh cốt yếu của toàn bộ tổ tông Bát Nhã,

không thuộc riêng một Hoi hay một Phạm nào, nên ngài Huyền Trang nữa nên nối nối riêng một mình. Kinh này, trước nữa nối nối ngài La Thập dồch (thời kỳ 4) với tên Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Ngài Minh Chú Kinh; ngài Bồ Đề Lưu Chi dồch (thời kỳ 6) với tên Bát Nhã Ba La Mật Ngài Na Nhị Kinh. Sau ngài Huyền Trang, cũng thuộc nối Nối, kinh này lại nối nối ngài Pháp Nguyệt dồch với tên Phổ Hiền Trí Tạng Bát Nhã Ba La Mật Ngài Tam Kinh; hai ngài Bát Nhã và Lô Ngon dồch chung với tên Bát Nhã Ba La Mật Ngài Tam Kinh; ngài Trí Tuệ Luận dồch với tên Bát Nhã Ba La Mật Ngài Tam Kinh; ngài Thi Hô (nối Tông) dồch với tên Thanh Phát Mậu Bát Nhã Ba La Mật Ngài Kinh.



Do tình hình dồch kinh Ngài Bát Nhã nhờ vả trình bày trên, chúng ta có thể thay, bỏ kinh Ngài Bát Nhã do ngài Huyền Trang dồch và nối nối thu vào Hán Tạng, nguyên thế nữa không phải là một bộ kinh thuần nhất với thuần tổ mạch lạc xuyên suốt từ xưa nên nối, mà là một tập nối nối thanh của nhiều bản kinh rời rạc những cùng chứa nối nối tổ tông Bát Nhã. Những bản kinh này không phải nữa nối nối kết tập tại một nối nhất nối nào, do một tập thế chỗ tạng nhất nối nào, mà chúng nữa nối nối kết tập rời rạc, trải qua thời gian lâu dài từ xưa thế kỷ 2 TL; không những ô vùng Nam An, mà còn ô khắp mọi nhà phông, nhất là Bắc An. Và cùng nối nối duyên tốt lành, các kinh này, sau khi nối nối kết tập và lưu hành ô An-nô, thì chúng cùng liên nối nối truyền sang Nối nối; nối nối vậy mà chúng nối nối bao tồn, tránh khỏi tham hóa

bỏ tiêu diệt bởi quan Hoi giao khi hơi xám lạng An-nô tổ cuối thế kỷ 10 TL. Các kinh bản Phan ngữ này nối nối mang nên Trung-quốc bang hai nối nối; nối nối bởi tổ Bắc An-nô qua ngã Tây-tạng, Vu-niên, Tân-công; nối nối thủy tổ miền duyên hai Nối Nam An-nô qua An-nô dồch, xuyên qua Java, Ma-lai, Phu-nam, Giao-châu; và cùng không phải nữa do chỉ một vài ngôi mà do rất nhiều và cao tầng nối nối vào, trong số nối, nhiều nhất, nối nối nhất, chắc hẳn là số nối nối kinh bản do ngài Huyền Trang nối nối thân mang về sau 17 năm (629-646) tu học ô An-nô. Nhờ ta biết, qua tác phẩm Ngài Nối nối Tây Vực Ký, khi sang An-nô, ngài nữa có thuận duyên, hầu nối nối nối khắp xứ An-nô, nhất là những nhà phông có công nối nối Phật giao thì ngài nếu không bởi sót. Nên nối nối ngài cùng nối nối nối tiếp nối nối, và chắc chắn là ngài nữa có nối nối cô duyên thu thập kinh nối nối tại mỗi nối nối ngài nữa nối nối nối nối.

HÀNH CÔ

TAI LIEU THAM KHẢO

- Đại Chánh Đại Tạng Kinh (các quyển 5, 6, 7, 8).
- Phật Quang Đại Từ Điển.
- Bát Nhã Cương Yếu. Từ khe ni Hồng Ấn. Edmonton: Viet Publisher in lần thứ nhất, 1989.
- Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận. Thích Quảng Độ (dịch). California: Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản, 1989.
- Đại Trí Độ Luận (tập 1). Thích Thiện Siêu (dịch). Saigon: Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam ấn hành, 1997.
- Giáo Khoa Phật Học Cấp Hai. Hạnh Cơ (dịch và soạn). Sắp xuất bản.
- Những Ký Nguyên Đầu Của Đạo Phật. Nguyên Hảo (dịch). Edmonton: Về Nguồn xuất bản, 1999.
- Phật Giáo Đại Tạng Kinh Tương Tế Mục Lục. Thích Chánh Lạc (biên dịch). Phú Lâm Na xuất bản, 2002.
- Thiền Sư Tăng Hội. Nhất Hạnh. Lá Bối xuất bản, 1998.
- Tinh Hoa và Sự Phát Triển Của Đạo Phật. Chân Pháp (dịch). Saigon: Ban Tu Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh xuất bản, 1969.



DUY TUE THÒ NGHIEP

TUE SY

Ly tồong giao duc va những phồong phap thồc hien ly tồong nay, hien nhen Phat giao ña co mot lồc sồ rat dai. Pham vi hoat ñong cua noi khong chà giồi han chung quanh những tang kinh cac, hay những phap ñồong cua cac Tang vien; ma con ôi ca nôi trieu ñinh, công sanh, va bat cồi nôi nao ma moi ngồi co the tu tap ít nhat la hai ngồi, trong tat ca sinh hoat nhan gian. Them vao ño la những bien chuyen qua cac thồi ña, sồ dò biet cua cac dan toc... Tat ca ñồc tap ña thanh trong mot bô sồ khai lôn cua Phat giao ve van ñe giao duc. Du vay, ngay nay, van ñe ño van con la mot the tai qua moi me ño vôi giồi Phat hoc. Sồ va cham giồa nen van minh Ñong va Tay, so vôi sồ tiếp xuc giồa nen van minh Hoa An dien ra tồ cuoi the ky I Tay lồc keo dai cho ñen the ky XI hay XII, ñac trồng qua hai trieu ña Ñồong va Tong, vôi nôi lồc cua tren mồi the ky ño, sồ va cham ma chung ta chồng kien ngay nay qua la khong tham vao ñau.

Khoi khan chính yeu cua chung ta hien tai khong phai la van ñe phồong phap nhồ ña so lam tồong. Những công hien cua cac nha Phat hoc trong lãnh vồc ngôn ngữ Au chau ña chồng minh ñieu ño. The ñieu trồc tac cua những he thong tồ tồong va van hoc cua Phat giao giồ khong con la mot “mei hon tran” khoi vao ño. Xỏa kia, ngồi Trung hoa ña lam the nao ma nam ngay ñồc “mách ngam” cua Phat giao ñe thồc hien nôi theo ban sac dan toc va truyen thong van hoc tồ tồong cua mình, ñay la kinh nghiệm rat phong phu. Mac du giồa hai quoc gia nay bò ngan chan bô dai sa mac menh mong giồa mien Cao Ai va ngôn Thong lónh lãnh lung; vôi bien giồi thien nhen qua hiem ngheo nay, khai nang bình thồong cua con ngồi khoi vồc qua nôi bang chính hai chan khong cua no. The ma ca hai dan toc

nay ña co luc “thong cam” nhau ñồc. Ñong va Tay cua chung ta khong co những bien giồi khon nan nhồ vay, thì sồ “thong cam” tai sao lai khoi khan? Ñieu ño co nghóa rang những khoi khan ma Phat giao gap phai, riêng trong lãnh vồc giao duc, khong phai la “ky thuat khoa hoc” hay “truyen thong tam linh” giồa Ñong phồong va Tay phồong. Nhồng neu gat những van ñe nay ra ngoai, e rang chung ta ñe co khuynh hồng dam len “lãnh vồc sieu hinh”, nhồ mot giai thoai cua Trang Tồ: “Anh khong phai la ca sao biet ca vui?”

Chung ta biet rang trong những cuoc thao luan cua cac Ña hoc ôi A chau, ngồi ta thồng nhac ñen “ky thuat khoa hoc cua Tay phồong” va “Truyen thong tam linh cua Ñong phồong”. Roi lay ño lam sồ menh ma cac Ña hoc A chau phai nôi lồc the hien cho “tot ñep moi ñồong hồong.” Xet ve nôi dung cung nhồ y hồong, ñiem vớa neu chà la mot khâu hieu, khong hôn khong kem. Chung toi se khong co y khao nghiệm ve hieu lồc cua khâu hieu nay.

Hien nhen, sồ thồc phai chap nhan rang ky thuat khoa hoc la san pham ñoc ña va gan nhồ la ñoc nhat cua Tay phồong. Rient ve cac Triet gia Tay phồong trong the ky nay, hoi thau hieu tính the ky thuat khoa hoc mot cach vôi cung te nhồ. Già sồ chung ta ña hieu roi can ke mot trong những menh ñe ach yeu cua Hien sinh luan, theo ño, hien hৌ co trồc yeu tính. Roi tồ ño ma suy dien se thay rang ban tính sau xa cua mot hien tồong ca biet ñồc the hien ngay trong phồong tien hay phong cach hien hৌ nhồ ca biet cua no. Ñay chà mồi la nhan ñinh ña khai. Neu lay thí du ñien hinh tồ mot vai triet gia, ve những công hien cua hoi cho the tai ngôn ngữ trong triet hoc Tay

phông hien ñai chung ta sẽ thay ra ñau la tính the của “ky thuật khoa học” và ñau la bản chất của “truyen thông tam linh”.

Wittgenstein la một ñien hình ñoc ñao; y tồong chẻ ñao ñồoc ghi trong Tractatus: ngon ngổ la khuôn hình của the giới. Do ño, giới hạn của ngon ngổ chung ta chính la giới hạn của the giới chung ta. Y tồong nay muon noi rang chính tat cả những phông pháp van dung ngon ngổ của chung ta hình thanh nen một vu trui quan hay nhan sinh quan nao ño. Mọi “không tồong” ma ngồoi ta co the khám phá ra ô một triết gia, không phải do bản chất không tồong trong tồ tồong của ong, những chính ngon ngổ và phông pháp van dung ngon ngổ của ong ña khép kín ong vào trong thap nga của một thồ tồ duy không tồong nao ño. Ngon ngổ không con la một thồc the ngoài tai và phoi bien ma ai cùng co the van dung tuy nghi ñe noi len những gì an kín trong long. Thồong nhất, vôi cau hỏi “cái này la gì?”, chung ta co cảm tồong rang neu thoa man ñồoc chồ “gì?” la ña co the giai quyết ñồoc van ñe, theo tieu thồc tong quat của ngon ngổ (x,y) hay E (x,y). Thồc ra, van ñe chẻ ñồoc thoa man bang cach van dung hốp qui ñoai vôi cac kha bien, lai la tuy thuoc những lien he giữa ñonnh lõong phoi bien và ñonnh lõong ca biet. Những một khi những ñonnh lõong nay ñồoc cõu xet ky cung, chung boc lo ngay tính cach “gia tồong” và cuoi cung tieu thồc tong quat của ngon ngổ thay la menh ñe gia hieu. Phan tích nhõ vay tao nen một cam giac that vong ñoai vôi moi thồ qui tac ngon ngổ menh danh la “nghiêm tuc” hay “chính xác”; và ngồoi ta chẻ con một tin tồong ñoc nhất la ngon ngổ của thi ca. Du ño không nghiêm tuc và chính xác nhõ trong “ky thuật khoa học”, những kha nang thông dien thồc tai của ño quai la vôi cung phong phu. Bôi vay cac nha thồc nghiêm luan ly trong triết học Tây phông hien ñai chẻ chồ nghe theo ngon ngổ của am nhạc hõn bat cõ menh ñe triết học hay khoa học nao.

Ô ñay chung ta cùng không quên những cong hien của Michel-Foucault ñoai vôi nen triết ly ngon ngổ hien ñai. Trat tồ của ngon ngổ la trat tồ của the giới. Ñay la ñiem chính yeu. Ong menh danh sỡ cong hien của mình la Khao co học. Bôi vì, ngồoi ta co the tìm thay moi ñau



NGAT TRAM HỒÔNG

*Tôi bước chân qua những phố phường
Bụi Trần uestạp gót chân vương.
Lòng chưa nhận định niềm chơn giả
Cảnh Hý Trường hay bãi chiến trường.
Mây quán non sông hận ngút trời
Nghìn năm oán khí vẫn chưa trôi
Danh Từ Dân Tộc ! Say binh lửa
Máu lệ càng thêm ngập biển Đời.*

*Quên hết ngoài kia rộn kiếp người
Cửa chùa ngăn Thế giới: Trong tôi
Trầm thơm, Trầm luyến, Trầm cao vút
Hồn đẹp, hồn thanh, hồn sáng ngời.
Lửa nền nghìn năm trưng ánh Đạo
Kể truyền đuốc Tuệ rọi tâm tư;
Đài sen dâng bệ nâng chân Thánh
Trí chạm thanh hương trí diệu từ.
Mở ấm chuông ngân nhạc nhiệm mầu
Lời Kinh chưa thuộc được trăm câu
Nhưng tư tưởng niệm Nam Mô Phật,
Huyền diệu thoa êm những vết sầu.*

*Khi trở về: qua lại phố phường
Hoa Trầm Tam Bảo trí vương hương.
Lòng tôi đã định niềm Chơn, Giả:
Tất cả thời gian cuộc Hý Trường.*

TAM TAN

vet của lịch sử văn minh nhân loại qua các thời đại bang vào lịch sử phát triển của văn pháp. Dù biết tính của các nền tổ tông có thể theo này mà khám phá. Lấy thí dụ, một trong những kho khan của những giao số triết tại Việt Nam hiện nay là nỗi đau khi phải trình bày về quan niệm L'etre hay Being hay Sein. Ngồi học triết vì vậy rất bối rối, khi các dụng ngữ Việt không chứa thêm các chữ này. Những tôn thờ, hữu thể, tính thể, rồi thể tính, vân vân. Vì lẽ rằng câu văn pháp Việt ngữ không hề có những opus này. Ngôn ngữ Âu châu đã tổng quát về L'etre et le temps, thì bang vào câu văn pháp của Việt ngữ không thôi, chúng ta không làm sao hiểu ra giới hạn của số bất lực này. Khi một triết gia nói: "Câu hỏi về tính thể là một câu hỏi phổ biến tổng quát nhất, câu hỏi rộng rãi nhất trong những câu hỏi, những nông thôn câu hỏi ấy lại cũng có thể được cụ thể hóa chung đúc lại rồi rang nhất trong bất cứ hiện tính thể cụ thể nào". Đây là những lời rất xa lạ với câu văn pháp Việt ngữ. "Tính thể là một câu hỏi phổ biến tổng quát nhất,...", thức số, l'etre hay être mới là "phổ biến tổng quát" trong tiếng Pháp, còn tính thể thì không nhớ vậy. Khi tâm nhất cho ngồi ta là không thể thay là cho tính thể. Nhớ vậy, khi một người nói: tham hòa của dân tộc Việt Nam ngày nay được ghi năm mau và nước mắt trên "câu hỏi về tính thể", thì đã bóc lột một cách chua cay về mệnh khốn nạn của dân tộc này vốn bỏ âm ảnh bởi khẩu hiệu "phát triển kỹ thuật khoa học Tây phương và duy trì truyền thống tâm linh Nòng phông". Số phát triển nhớ vậy chứ có nghĩa là biến tính và tổ hợp chỗ không phải duy trì gì hết.

Thế không, nhớ này nói, không phải vì có giai quyết em nếp khẩu hiệu ấy mà những sinh hoạt của tổ tông Phật học trong lãnh vực giao dục đã được nêu với vô số kho khan. Trong quá khứ, Phật giáo đã tổng hợp tất cả các sắc thái của chế độ tang lễ vốn phải ăn cỗ trong các núi rừng sâu thẳm, nên nên nên nên nên mau và nước mắt nỗi xương vì nhân sinh; và cũng nên tất cả mau sắc An nên của nó nên nên nên nên nên có số song và có khát vọng giác ngộ về lẽ sống. Dù vậy, đức Thích Ca vẫn là người bang xông bang thò, chứa đựng là một thân linh cao cả. Do đó, phát triển hay duy trì một sản phẩm văn hóa nào đó không phải là vấn đề trong

này nên có thể nhanh chóng nhờ một khẩu hiệu hay một nhân hiệu. Nó là lửa; chứ có thể cam bang hiệu ở xa chỗ không thể cam ngay giữa lòng. Ngọn lửa này, một khi được thổi tắt, nó làm sáng ngời lên khát vọng nồng bỏng nhất trong căn nên sâu xa của lòng người; nên người ta có thể thấy rõ, qua thức, mình muốn gì trong cuộc sống này?

Dù sao, không ai lại có thể làm ngơ trước những thanh quả mà kỹ thuật khoa học Tây phương đang gây ảnh hưởng lớn lao trên môi trường của thế giới hiện đại. Nội riêng câu chuyện xa xôi, ngay tại Việt Nam, trong những năm qua, Giáo hội Phật Giáo Việt Nam đã gặp những khủng hoảng trầm trọng. Lý do chính yếu, có lẽ người ta phải công nhận rằng đây là vấn đề nan giải giữa những nguyên tắc tổ chức câu lạc bộ và truyền thống tâm linh. Nghĩa là, bất cứ bang cách nào, chúng ta vẫn phải bỏ nên năng động áp lực của khẩu hiệu Phật giáo và Duy trì; giữa kỹ thuật khoa học và truyền thống tâm linh. Truyền thống này dĩ nhiên bỏ biến tính tan căn nên khi được lồng vào những nguyên tắc tổ chức bắt nguồn từ vũ trụ quan và nhân sinh quan của Tây phương; hay rõ hơn, của khoa học và tính cách thức dụng của khoa học. Một số học giả Phật giáo Tây phương khi nghiên cứu về những lời tổ chức của giáo đoàn tang lễ của Phật giáo đã tỏ ý làm lạ: bang một nguyên tắc nào đó mà giáo đoàn tang lễ đã vượt qua được mọi khủng hoảng đang lý phải phân hóa; vì số khủng hoảng này thức số diễn ra và tạo thành trên hai môi trường Phật giáo. Rồi nên khi Phật giáo ra đời, số xung đột về tổ tông lại càng rõ rệt. Những người ta vẫn nhận thấy một điều: sinh hoạt của giáo đoàn tang lễ không bỏ phân chia; giáo hội vẫn theo một hình thức duy nhất mệnh danh là nguyên thủy. Có tổ tông Phật giáo, những chùa chiền có Phật giáo Phật giáo; Tang lễ vẫn phải sinh hoạt theo Thanh tịnh giới bốn. Hiện nhiên, trong đó, một vài tiểu tiết được sửa đổi; vì hoàn cảnh đời lý hay thời đại. Chẳng hạn, tại những vùng khí hậu lạnh nhờ ở Trung hoa, vẫn nên khát thức kho mà thì hạnh phúc theo nguyên thủy; hay không thể triết nên cam tang trở thức phạm cách niệm. Ngay nay, tổ chức của Giáo hội tại Việt Nam không còn lấy Thanh tịnh giới bốn làm nguyên tắc nữa, mà căn cứ theo thức thức phân quyền của Tây

phỗng. Thế thốc này nâng biến tính “truyền thông tâm linh” trong một vai phỗng diễn. Thí dụ, bốn ba-la-di nữa coi là sinh mệnh của cô cau tàng lõi này dần dần mất tính cách hệ thống của chúng. Trớ trêu này, một sợi tàng số, do ảnh hưởng của tâm phan học, nên giải thích các ba-la-di theo tông lỗi hồi lai lung. Tình trạng này nâng trở thành sợi thất, và ngôi ta chẻ con cách “hợp thốc hoa” không sợi kiện “nở rồi”. Trong này, nội tình con nhiều phức tạp vô tận ngoài khả năng hiện hữu nên chúng tôi không thể đi sâu vào các chi tiết.

Tren tất cả mọi vấn đề, chính thành quả của kỹ thuật khoa học Tây phỗng, với tính cách thốc dụng của nó với vô những nhu cầu thiết yếu của đời sống, nên là một âm ảnh nên nâng lên tâm trí những ngôi có duy trì “Hữu hiệu” truyền thông tâm linh. Rồi ra, ngôi ta cùng nội hội phỗng pháp thiên nhiên chẳng hạn, phải làm sao nên có hiệu lực y như bát cổ thành quả nào mà khoa học có thể mang nên. Nhờ vậy, nếu khoa học có thể làm giảm thiểu hay diệt trừ những tai họa nào đó của đời sống thông nhất, ngôi ta cùng muốn nội hội thiên nhiên phải có hiệu năng đó, ít nhất là tổng cộng, nếu không nói là hoàn hảo hơn. Xóa kia, một ngôi nên học thiên, thiên số nội hội y phải loại bỏ những mong cầu “thốc dụng” nội thiên. Nếu đời sống thông nhất hội tập thiên mà tranh chấp một vài bất trắc, nhờ bình hoàn, thì này phải coi là kết quả “tôn trọng”, có tính cách phụ thuộc, không nên lay nó làm mục đích. Ngôi ta không chấp phép học thiên nên có thể song qua ngay thẳng, song trọn cuộc đời không tai họa. Nội nhờ thế bình nhiên bỏ coi là không tổng. Một giải thoát khai lý thụ, kẻ rằng, khi Phật soạn qua song bang đó, ngài gặp một ẩn số; vì vậy thách thức ngài, với hiệu nghiệm của công trình tập thiên, nếu có, ngài thử vượt qua con sông mà không cần đó; có thể môi chổng tới đó với sợi tiền bị tâm linh. Phật nói, ngài chẻ cần vài xu nhỏ, rất dễ kiếm, là có thể qua sông đó, cần gì phải bị ra một quang nội tập thiên. Thốc số, khi muốn khảo nghiệm đời sống tâm linh bang hiệu năng thốc tế, quả tình ngôi ta nên tạo ra một không tổng trên tất cả mọi không tổng; thế mà vẫn coi đó là nhiều lý thụ!

Khai khẩn của chúng ta chính là này. Ngay nay

hay ngay xóa, ngôi ta vẫn nội hội rằng chân lý phải chấp khảo nghiệm bang hiệu năng thốc tế.



Do đó, một nền giáo dục hoàn hảo phải chổng tới những hiệu năng nó có thể mang lại nên thỏa mãn nhu cầu của ngôi học. Vậy rồi, thay vì môi ra những con tông nên vào thế giới tâm linh song song, ngôi ta nên quay ngược lại nên trở về với những nhu cầu hai cấp của ngôi học. Hội gieo cho ngôi học những sợi hai bát an trở một tổng lai nào đó. Những “sinh tồn”, “diệt vong” v.v., này là những mệnh nên giá hiệu, chúng có tác dụng làm tăng mọi sợi hai. Những chúng cùng có thể lực kích động rất lớn, và nên ra những tông lỗi phải theo. Y như một ngôi tranh cử, hăm dọa cử tri bang những viên tổng nên tới của ngay mai, nếu mình không chấp chọn lựa. Cũng vậy, nội với chúng ta, một tông lỗi giáo dục chấp lựa chọn là có phát triển và có duy trì; vừa tiến bộ và vừa không mất gốc. Trong trường hợp cực đoan, nếu bắt buộc phải chọn một trong hai, hoặc phát triển, hoặc duy trì, xóa nay Phật giáo nên chọn lợi nên thốc nhất. Góc của con ngôi là ô tai long ngôi, thì dù có phát triển nên lâu bang cả tâm long của mình, chẳng có gì gọi là mất cả. Những thanh ngữ quen thuộc: “phòng hai nội nào, lập nên thanh Phật” hay “khởi hai thao thao, hội nên thốc ngàn.”

Tren này chẻ nên cấp nên một vài lý tổng, gọi là ngoài lẽ. Bởi vì, trong tâm của nó, với bốn chữ Duy Tue Thò Nghiệp, nên bỏ biến tính nên rồi Tue ô này có nghĩa là kiến thốc học văn, gồm những “kỹ thuật”, “phỗng pháp”, danh cho khâu hiệu phát triển kỹ thuật, khoa học và duy trì truyền thông tâm linh.

NGON NGỒ CỦA THIÊN VÀ THI CA

THÍCH THAI KHÔNG

1. Ngon ngồ của Thiên:

Ngon ngồ của Thiên, không phải là ngon ngồ môi chính là ngon ngồ.

Một tiếng hét vang vọng nhất trời của Ngai Lâm Tế làm bùng vỡ chan tâm của hạnh gia; những chiều gay hang mà tuyệt hảo của Ngai Bạch Trông xưa nay năm mây mù che mặt thế gian; sự im lặng nên với tình của Ngai Bồ Đề Nhất Ma hay một bữa sen Nỗc Phật bữa lên ôi hoi Linh Sơn... đó là ngon ngồ của Thiên.



Mức ních của Thiên là nhất ngộ chan tâm, cho nên ngon ngồ của Thiên không phải là ngon ngồ mà chúng ta thông sự dụng, nó là những phông tiền nên nạp với với bức cuộc đời, là những nhất bữa chêm giữa hồ không mà rừng nông cái nhất trời.

Một canh tay rớt xuống với tình của Ngai Huệ Khai chẳng là lời nói bình thông nhờ bao nhiêu anh hùng chí số, những một lời “niệm huyết”

của Bồ Đề Nhất Ma con vang vọng ngân thu. Lời nói của Bồ Đề Nhất Ma nay niệm trung chan tâm của Ngai Huệ Khai, lời nói mà nên sau không ai có thể nói lời tông tổ.

Mọi nơi tông, mọi hoàn cảnh thì có một công an Thiên thích hợp, và ngộ lai, một công an Thiên chẳng khai mở cho những căn cơ và hoàn cảnh. Những công an mà ngay xưa các Tổ sư xưa tông dụng nó nên khai ngộ cho các nên tới những nơi với những ngộ lai căn cơ khác thì dù nói nên ngân lan cũng không có tác dụng gì.

Bởi vậy, ngon ngồ Thiên là lan song giao cam giữa ngộ lai truyền và ngộ lai nhân, là ngon ngồ mà ngộ lai không cùng tận số thì không thể hiểu, không thể cảm nhận được. Nhờ bao nhiêu ngộ lai nên tông nên tụng nên câu “Ông với tôi như sanh kỳ tâm”, vậy tại sao chẳng có một mình Ngai Huệ Nang chớ ngộ lai câu này? Cái “Vô sở trụ” trong lời kinh nên tông thích với “Vô sở trụ” trong tâm của Ngai Huệ Nang, chính lời kinh nên khô dây ban tanh “vô sở trụ” vậy.

Lại nữa, ngon ngồ Thiên không phải là “vạn tổ”. Vạn tổ” ở đây là chẳng những khai niệm ngon ngồ của thế gian, là những quy định trong giới hạn con ngộ lai. Ngon ngồ của thế gian là phông tiền truyền tâm. Vậy ngon ngồ của tâm là gì? Nó chính là ngon ngồ vượt ra ngoài ngon ngồ.

Khi Ngai Lâm Tế hỏi Ngai Bạch Trông về cái ý của Phật Pháp, liền bỏ lách 3 giây, đó là

câu trả lời chính xác nhất về Phật Pháp. Mục đích của Phật Pháp là gì? Nó là sợi gai thoát khỏi náu cho tất cả chúng sinh. Phật Pháp là con đường thức tiền, chứ không phải là một lý thuyết suông, nếu chúng ta học Phật Pháp nhờ một học giả, thì kiến thức về Phật Pháp nào không nữa để giúp chúng ta nâng vồng giữa vùng bùn náu khổ của cuộc đời. Bởi vậy, những ai học Phật pháp để thỏa mãn kiến thức rồi thông mình nữa nhất ngộ, nên khi cuộc đời giảng cho vai gầy lên náu liền ngã quỵ.

Ngon ngữ Thiên không phải là thơ ngon ngữ để trao truyền kiến thức, bởi vì ngon ngữ của kiến thức không nữa để náu trở khổ náu, không nữa để làm chiếc bè thoát ly sanh tử.

Các lâu hoặc trong tâm chúng ta nhờ những viên sỏi cũng nằm lâu trong nóc vòm không tan, phải dùng những phương cách để nghiền nát chúng ra thành bột chúng mới có thể hòa vào trong nóc. Bởi vậy, mọi công án là một hạt bụi phải tung những chấp trước tâm thông của thế gian, nghiền nát những lớp vỏ với mình để hiện lộ chân tánh trong tâm.

Ngon ngữ của Thiên là ngon ngữ để khai ngộ, là những gì mà vô Thiên sẽ dùng để có thể chà thang vào tâm của hành giả, ngon ngữ Thiên thật biến ảo không cùng, có khi là những câu thơ náu ngôn ngữ trở về với thế giới thức tại, có khi là những thái độ lạnh lùng hoặc là những thoải náu học bụi.

Khi Ngài Huệ Khai nên câu phép an tâm, Ngài Bồ Đề Đạt Ma nói “Nữa tâm này ta an cho!” Tâm là gì mà phải tìm, vậy câu nói này có phải là Bồ Đề Đạt Ma tội mau thuận hay không? Vì Ngài đã từng nói:

*“...Trực chỉ nhân tâm
Kiến tánh thành Phật.”*

Tâm là gì mà “trở chạ”, lay cái gì để trở chạ. Nơi chính là Thiên. “An tâm” hay “Trở chạ nhân tâm”, chạ là một bước trong quá trình kiến tánh thành Phật. Bởi vậy, cẩu cảnh chính là sợi kiến tánh, là thay nóc Phật tánh, chứ không phải là tìm tâm, hay an tâm, hay trở chạ nhân tâm! Đây là phương tiện, chúng ta nâng làm thông này là cẩu cảnh.

Bản thể của văn pháp thật là thâm diệu, bởi

vậy ngôn ngữ của thế gian không bao giờ diễn tả hết nghĩa lý sâu xa, chạ có tội thân thức chông, mới có thể thay sợi vàng lang nhiệm màu của pháp. Con dùng ngôn ngữ để biến giải, hoặc dùng náu óc lý luận để phân tích thì không nếm lại kết quả gì cho sợi tu chông, vì càng phân tích, càng lý luận thì càng sai lầm.

Ngon ngữ của Thiên vượt ra ngoài ngôn ngữ bình thông của thế gian, vượt ra ngoài ý niệm của con ngôn ngữ, nó không có nguyên tắc chung, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo căn cơ mà Thiên sẽ dùng tông thơ ngôn ngữ khác nhau, xem nào nhờ chiếc bè giúp hành giả vượt biển mà thôi.

2. Ngon ngữ của Thi ca:

Ngon ngữ của Thi ca là ngon ngữ của cuộc sống tình thân, em nếm nhờ những tiếng ru, trầm bổng nhờ những mảnh đời khác nhau, nơi khi lại bằng bạc mệnh mang thể hiện những cuộc viên mong kiểu hung.

Phải dán thân vào thi ca mới hiểu nóc ngon ngữ của Thi ca là gì. Bởi vì nó muốn hình vòm trăng, nơi mau tùy theo làn sóng náu, mà chạ có những ngôn ngữ náu cam mới hiểu nơi.

Ngon ngữ của Thi ca không phải là ngon ngữ tại cảnh bình thông, nó có mặt nhờ “ngôn ngữ hiện sinh” để diễn tả những thức trạng của tâm hồn. Một bài thơ, hay một câu ca, là những gì còn sót lại nơi tan cùng sâu thẳm của một con ngôn ngữ, là những gì còn náu lại trong ký ức hay trong tang thức, để rồi bộc lộ một cách tự nhiên nhờ dấu chân ngôn ngữ nơi trên cát.

Nhờ J. P. Sartre từng viết:

“Những nhà thơ dừng lại ở chữ, như họa sĩ dừng lại ở màu sắc và nhạc sĩ dừng lại ở âm thanh; như thế không có nghĩa là dưới mắt họ chữ đã mất hết ý nghĩa; thật ra chỉ có ý nghĩa mới có thể cho chữ sự thống nhất ngôn ngữ của chúng; không có ý nghĩa chữ tản mác thành âm thanh hay nét bút. Chỉ có điều là ý nghĩa, cả nó nữa, cũng trở thành tự nhiên; nó chẳng phải là cái đích không bao giờ nắm được và bao giờ cũng được cái siêu việt tính của con người nhắm vào; đó là một đặc tính của từng chữ, cũng tựa như nét biến của mặt, tựa như cái nghĩa nhỏ nhỏ vui buồn của các âm thanh và các màu sắc”.



Thật vậy, ngôn ngữ không phải là chơi đồng lai cuối cùng của Thi ca, khi bóc vào chơi tan cùng của ngôn ngữ thì nơi sẽ chuyển hướng sang một lãnh vực khác, nơi là giao cam của tâm hồn. Con người bao giờ cũng hướng nên “siêu việt tính” và nên mỗi tất cả những gì nâng cao nên nên nên. Ngôn ngữ trong Thi ca thể hiện một cách chân thật, không nên nên do đôi khi nói lên những thách thức của cuộc đời và thách thức của tâm hồn.

J. P. Sartre lại viết:

“Thi ca là một thứ ngôn ngữ được sử dụng như một dụng cụ tìm kiếm chân lý”.

Nhà thơ hướng đến những gì rất thật của cuộc đời, nhưng mỗi người có một lăng kính nên Thi ca thật quá nhiều hình dạng. Tùy theo từng góc cạnh nhìn nhận cuộc đời mà ngôn ngữ Thi ca được phô diễn bằng một màu sắc khác nhau. Vũ Hoàng Chương nhìn đời trong “Say”, Hàn Mặc Tử nhìn đời trong “Điên”, họ chỉ nhìn thấy một cảnh của cuộc đời, chỉ thấy cuộc đời là đau khổ. Đúng, cuộc đời là đau khổ, là thiên luân, nhưng cuộc đời không phải là những gì tuyệt vọng, cho nên Thi ca cũng là một lối thoát của cuộc đời, từ Thi ca có thể mở ra một lối sống lành mạnh hơn để nuôi dưỡng những mảnh đời điên dại, xoa dịu những vết thương đã

chất chứa bao ngày. Từ đó, Thi ca vút lên ngàn không điệu vợi, mệnh mang giữa đất trời, để mà “Cư trần lạc đạo thả tùy duyên”.

Thi ca cũng là duyên sinh nhờ muôn vạn pháp khác, nên Thi ca cũng mô mô ao ao, co co không không nhờ bản thể của tất trôi.

Trong Thi ca, trăng không còn là trăng, nước không còn là nước và hiện hữu cũng không còn là hiện hữu. Vì trong Thi ca “Loi sơn chân diện mục” nên nước bay to. Vì nên cho trăng trăng nên nên. Lý Bạch nên ôm trăng mà chết, những bao giờ môi ôm nước trăng này?

Thi ca có thể là những tiếng cười của thi sĩ, những tiếng cười trong thông âm cương ca, tiếng cười trong ánh trăng khơi nhục của Lý Bạch, và cũng có thể là tiếng cười trong niềm dai lạnh giá nên thể hiện ý chí trầm hùng “Trông khiêu nhát thanh hàn thái hồ” của Không Lộ Thiên Sứ. Nên một mình trên nên có phong bát ngàn sông gió, mà cười trong lei song, chết, thònh, suy.

Thi nhân thật có nên, nên Thi ca cũng có nên nhờ người sinh ra nó.

*“Sầu cô quạnh tung trời lên Bắc đẩu
Dải ngân hà tan tác bụi thu bay”*

Những hung tâm trăng chỉ bao giờ cũng có nên, muôn nên tung trời nên môi ra một cái gì thật môi. Vì thay rằng dải ngân hà nên vang ua trong bụi thu môi, chăng còn gì nên luyện tiếc hay bị quan, ý chí thật siêu phạm trác tuyệt.

Những trong Thi ca nhiều khi com nên nên những buồn man mác bởi vì
*Ai đem xáo trộn sầu kim cổ?
Trăng nước Đà Giang mộng Liêu Trai*

Vũ Hoàng Chương nên lạc vào neo say của cuộc nên hồ thốc, nên la ben Tam Đông, nên la lau Hoàng Hạc nên cho khách phong trần đồng chân khi môi gọi, càng ngay ngạt trong ý thô, càng lạc loi trong mộng liễu trai.

Thi ca là những nỗi long hoài mọi góc phiêu du, trải qua bao năm tháng lang thang trong giấc mộng hai hồ, một hôm trôi về nhìn lại

ñanh Hông Lơ, tất cả tâm số ñều thể hiện qua thơ, trong ñó chứa những hoài niệm ñã xa tít mù khơi. Hoài niệm không phải là chán lỵ, không phải là thất cō, những nỗi ñang hiện hữu và ñộc bốc lốc thanh thơ, một bức tranh thủy mặc vẽ bằng mây, những nỗi vẩn ñệp nhỏ sóng hồ diêm ao. Thơ ca là vậy ñó, cho nên ai không phải là thi nhân thì ñồng bao giờ ñũng ñiền thơ, và ñồng bao giờ nói chuyện với thi nhân, vì trong hai ngōi sẽ cō một ngōi tạnh và một ngōi ñiền.

Thơ cō thể là ñóa hoa mà thi nhân cái lên ao, những thơ cùng cō thể là phê phạm của thi nhân, những nỗi là tất cả những gì của thi nhân. Vì qua thi ca thể hiện những quan ñiểm nhìn ñời, phong cách sống và những ñieu suy nghiệm khi nhìn lại bản thân mình.

Thi ca là những bōc chán mem mai, ñã ñĩ vào ñời ngōi, “nhỏ tồng viên ñã cuối, rớt vào long biên khơi”. Thi ca là những nỗi niềm tâm số của một ñoan ñời, là những viên ñã cuối ngan năm phũ rêu xanh những vẩn con khắc lại tên ngōi...

Thi ca là thiên ñồng mong ao của thuở ban sơ, chẽ vì một chút trần tằm vọng niệm mà bắt Thi ca phải “Xa với mây ñộc, là văng trôi”, Thi ca phải uốn mình theo dòng chảy của cuộc ñời. Những du sao ñĩ ñũa, Thi ca cō chìm ñắm trong “ñũa ñay viên mong”, hay Thi ca cō bắc mau nhỏ “tông rêu lõi thơ” Thi ca vẩn là Thi ca, vẩn là những gì rất thật của tâm hồn.

3. Số liên hệ giữa Thi ca và Thiên học

Thi ca là những ñóa hoa tội ñiền cuộc ñời, dù văng uà hay xanh tōi, dù tủa hōng pho sắc hay an mình trong gai góc, vẩn cō một giá trị riêng của nỗi mà không một ai cō thể phủ nhận. Thi ca muốn mau muốn về, biên ao nhỏ rang mây chiều, những khi Thi ca bắt gặp nhòp thơ của Thiên thì bỗng nhiên trở thành cao thōng và phong khoáng.

Cùng nhỏ Thiên học, Thi ca là những gì ñã “lòch nghiệm kỳ cùng cuộc lĩ” tở ñĩ mỗi nỗi chán ñộc số thật của cuộc ñời. Và không ngần ngại khi buông thả tất cả vào chán không tởn lang.

“Em về đi giữa hằng sa

Thơ PHẠM THIÊN THỜ



VỀ CHIM BAY

*Ngày xưa anh đón em
Nơi gác chuông chùa nọ
Con chim nào qua đó
Còn để dấu chân in*

*Anh một mình gọi nhỏ
Chim ơi biết đâu tìm*

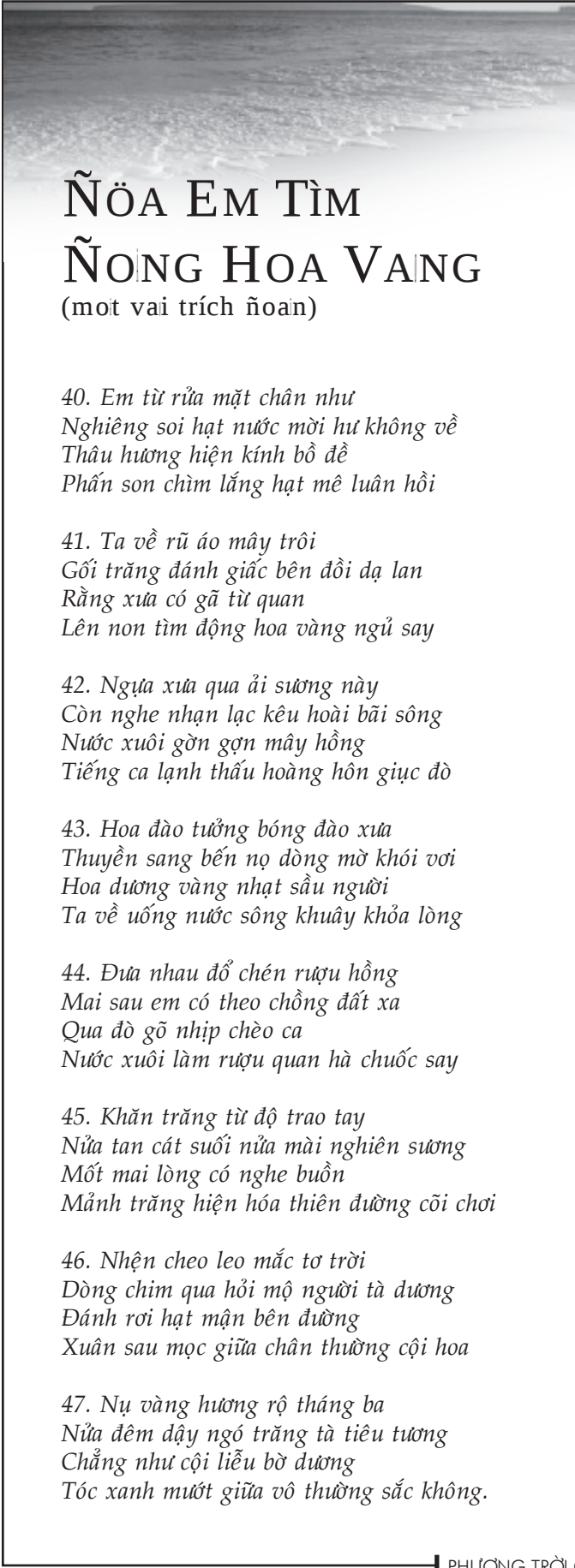
*Mười năm anh qua đó
Còn vẫn dấu chân chim
Anh một mình gọi nhỏ
Em ơi biết đâu tìm*

*Ngày xưa anh đón em
Trên gác chuông chùa nọ
Bây giờ anh qua đó
Còn thấy chữ trong chuông*

*Anh khoác áo nâu sông
Em chân trời biển biệt
Tên ai còn tha thiết
Trong tiếng chuông chiều đưa*

*Ngày xưa em qua đây
Cho tình anh chớm nở
Như chân chim muốn thưở
In mãi bụi thêm rêu*

*Cõi người có bao nhiêu
Mà tình sâu vô lượng
Còn chi trong giả tưởng
Hay một vết chim bay.*



NỖA EM TÌM NÔNG HOA VANG

(một vai trích ãoan)

40. Em từ rửa mặt chân như
Nghiêng soi hạt nước mờ hư không về
Thâu hương hiện kính bồ đề
Phấn son chìm lắng hạt mê luân hồi

41. Ta về rũ áo mây trôi
Gối trắng đánh giấc bên đồi dạ lan
Rừng xưa có gã từ quan
Lên non tìm động hoa vàng ngủ say

42. Ngựa xưa qua ải sương này
Còn nghe nhận lạc kêu hoài bãi sông
Nước xuôi gợn gợn mây hồng
Tiếng ca lạnh thấu hoàng hôn giục ðo

43. Hoa đào tưởng bóng đào xưa
Thuyền sang bến nọ dòng mờ khói vơi
Hoa đường vàng nhạt sầu người
Ta về uống nước sông khuấy khổ lòng

44. Đưa nhau ðổ chén rượu hồng
Mai sau em có theo chồng đất xa
Qua ðò gõ nhịp chèo ca
Nước xuôi làm rượu quan hà chuốc say

45. Khăn trắng từ ðộ trao tay
Nửa tan cát sỏi nửa mài nghiền sương
Mốt mai lòng có nghe buồn
Mảnh trắng hiện hóa thiên đường cõi chơi

46. Nhện cheo leo mắc tơ trời
Dòng chim qua hỏi mộ người tà dương
Đánh rơi hạt mận bên ðường
Xuân sau mọc giữa chân thường cội hoa

47. Nụ vàng hương rộ tháng ba
Nửa ðêm dậy ngó trăng tà tiêu tương
Chẳng như cội liễu bờ ðường
Tóc xanh mượt giữa vô thường sắc không.

Giữa vô biên cõi một tòa Như Lai”
(Tue Nguyen)

Nên này, Thi ca ãi bồc vào cõi uyên nguyên,
sac trôi giõi này chĩa con một mau bang bạc
giữa vô biên mà không con phan biệt.

Thiên số và Thi số, không chung hõng ãhõng
ãi bồc một ãõõõ, cả hai ãiõu gặp nhau trên
neo ãõõõ sanh tõi, cả hai ãiõu ãiõu gặp ãhõng
ãõt song gam thet hai hung, ãhõng ai là ãõõõ
nga quĩ và ai là ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ? Ai là ãõõõ
ngoi lai ben bien ãõõõ chao ãõõõ ãõõõ lam thô, và
ai là ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ
ngon ba ãõõõ?

Tat cả các triết gia và các nhà tõi tõiõõ ãõõõõ
suy tõi về than phan con ãõõõ và thay nõi that
là ngan nguĩ. Con ãõõõ cõ cái nhìn giõi hạn
trong sõi song chet, nên hõ cõ hõõõ ãõõõ một
cái gì vớõh cõu, ãhõng ãõõõ chĩa là giac mong,
õõc mô mà không bao giõi trôi thanh hiện thõc.
Chĩa cõ một sõi hiện nhiên là ban tính vô ãõõõõ
của văn pháp. Bõõõ vay, thô Thiên that là phong
khoang.

*“Y cầu phù vân biến thái ða
Du du ðỏ phó mộng Nam Kha
Sương dung tẩy hạ hà phương trạm
Phong sắc xuân lai mai dĩ hoa”.*

Cuoc ãõõõ ãõõõ ãõõõ phu văn luôn luôn thay
hình ãõõõ ãõõõ, cõ ãhõng không phai là thõc
cõ, nõi không tõi sinh ra và cũng không bao giõi
hoài diệt, chĩa bien ãõõõ tõi trạng thái nay sang
trạng thái khác. Neõ ai ôm mai ãõõõ phu văn
bong benh sinh tõi thì sẽ khõì luy trien mien.
Cõõõ ãõõõ phu quý ãõõõ giac mong Nam Kha,
bao nhiều mô õõc của một ãõõõ ãõõõõ, ãõõõ ãõõõ
mõa giõi trong con ãõõõõ gam lũa, ãõõõ ãõõõ
rang tat cả ãõõõ ãõõõ beo ãõõõ ãõõõ ãõõõ, một mai
chõt tãõh kiếp mô mang lai thay ãõõõ ãõõõ
mang theo văn học sau. ãõõõ không phai ãõõõ
vào tuyet lỏ, bõõõ vì sõõõõ vĩa tam hai sen ãõõõ
nũ, giõi kíp vĩa xuân mai ãõõõ ãõõõ. Giac mong
tan ãõõõ bình minh lỏ ãõõõ, sõõõõ ãõõõ tan ãõõõ
ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ. Thõ Thiên ãõõõ thoat ra
khõì ãõõõ ãõõõ u tõi, sõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ
ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ.

Nhìn ãõõõ ãõõõ xoay văn, y ãõõõ về ãõõõ ãõõõ
ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ ãõõõ

mua hai em nếm, không mua thu kỷ niệm,
nể ép not dong dõ lẽ, nhớ xương thanh thô...
Trăng nã bao lan tron roi lai khuyet, nhớ Vu
Hoang Chông van nhô mai Trăng của nha ai,
trăng mot phông va nhô mai Mồi hai thang
sau. That ra, thôi gian lai gì ma phai nuoi tiec?
Qua khô lam gì ma phai nầu buồn? Tôông lai
lai gì ma vong tôông? Hay song trong hien tại
môi nung lai nạng song:

*"Đản tri kim nhật nguyệt,
Hà thức cật xuân thu"*

Những gì nạng hien hữu trong ta va xung qua-
nh ta lai sỡ hien hữu nhien mau. Hom nay
cung coi hoa coi bươm, coi máy trang bang bạc,
coi lai vàng rồi va van con nhòp thô. Nầu can
phai tìm lai những canh bươm ngay xõa, nầu
can phai nhát lai chiec lai vàng mua thu ay, vì
cung sẽ lam cho chung ta chìm nãm trong đó
vàng mô mang. Nền thô Thien toat lên tở nôi
song an trú trong thốc tại.

Cai nhìn của Thien sỡ va Thi số nôi vôi ngoai
canh nôi khi cùng tôông tở, những hơi chẻ gap
nhau mot nếm lai thô roi lai re hai dong, trong
thi số phong tran con coi những cai nhìn trac
trô. Trên the gian nay, ai cùng nãi tông ngam
trang, những trang trong cai nhìn của Ly Bạch
an chõa những hoài niệm xa vôi.

*"Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương".*

Nôi vôi Ly Bạch, trang hôm nay van sang
những khác hạn trang xõa, anh trang ngay xõa
lai anh trang trong hoang kim diêm lệ, va anh
trang bay giô lai anh trang lờu lác trong hon
thi số.

Cung vay, Thien sỡ bay giô nhìn trang không
phai lai trang, nhìn nồc bay giô không phai lai
nồc... vì tat cai nãi hien bay.

*"Nguyệt vô sự chiếu nhân vô sự
Thủy hữu thu hàm thiên hữu thu"*
(Trần Nhân Tông)

Tở coi thô nên coi mô, tở coi thốc nên coi hồ
chẻ cach nhau mot nỏan nồông phân biệt, va
chẻ coi Thien sỡ môi coi the xoa het nỏan nồông
nay, nể nam anh trang trong tay ma không he
nông niệm. Va hãy nhìn trang nung lai trang,
that la oan ương khi bat trang phai xe lam nôi.

Những y tôông nien cuong nãi bat trang phai
lênh nênh. Sỡ phân biệt nôi vôi ngoai canh
sẽ lam cho chung ta coi cai nhìn sai lạc. Mot
nữa vàng trang chìm nãi nồc, mot nữa vàng
trang ô trên không, Vay trang nao môi that la
trang nãi? Tat cai nêu hien hữu trong trung
trung duyên khô, cac pháp hien hữu trong
nhau va hoa nhập vào nhau.

Du cho the sỡ nôi nôi, những nôi vôi Thien sỡ
thi nồông trôi ve nãi ro, nen:

*"Ung dung đi giữa đất trời
Đưa tay vỗ đá, đá cười hoát nhiên"*
(Tue Nguyen)

Nãi cuoi ngan nam van mẵm côi theo bươm
chân kiêu kỳ của Thien sỡ nấp trên song con
sinh tở. Tiếng hai vôi chung nãi không con khô
lai, chôn vong, vì giô nãi tat cai nêu nguyên
vẹn, mat nhát không con bỏ y niệm be ra tông
manh vụn.

Thien sỡ va phong tran khách, ai cùng bươm
vao coi thô, ai cùng nãi qua những nam thang
chênh vênh, va ai cùng nãi tông đồng chân ben
quan lảnh nồông xa. Chung loi những chang
chung tình, vì nãi coi ngồoi mang nạng niệm
tâm sỡ:

*"Thêm vắng, đêm mưa, buồn da diết
Nghẹn ngào cô quạnh khóc ai đây"*
(Toi Nông Pha)

Mot nôi sau man mẵm rồi xương trong mỗa,
hoa tan những giọt lệ nầu buồn mong boi xõa
những tam sỡ nôi ngồoi. Nghẹn ngào trong coi
quanh, khóc ma chang biet mình nạng khóc ai!
Khóc cho mình hay khóc cho ngồoi, hay khóc
cho cuoc nôi ham hiu bạc beo?

Chang coi gì nể tiec nuoi hay nầu buồn, du
xuan coi nên mun mang van la xuan, Thien
sỡ ngoi an nhien nhìn xuan nên roi xuan lai
nãi, bởi vì:

*"Như kim khám khá đông hoàng diện
Thiền bản đồ hoàn khán trụy hồng"*
(Trần Nhân Tông)

Hôm nay, dien mao that của mua xuan nãi
hien bay, nen ngoi trên nem coi nhìn hoa rừng
ma chang thay xuan tan, nhìn lai vàng rồi ma
chang thay mua thu nên. Giữa trờa he nóng



bốc hay trong nệm nóng dai giá lạnh thì Thiên sở van nhe nhang dạo gót coi phong trần.

Thiên sở là những nhà thơ siêu việt, là những lang tơi xuất trần. Bởi vì, Tue Trung Thông Số nhà tiêu dao Vui Thuê Giang Hồ, du cuộc nổi nghiêng ngửa cùng chèo lái cơn gió thoảng qua:
*“Tiểu đỉnh trường giang dăng dạng phù
 Du dương trạo bát quá thang đầu
 Nhất thanh hà xứ tâm lai nhận
 Trắc giác thu phong biến thập châu”*

Nồi ngôi là một chiếc thuyền nhỏ lênh lênh trong sông cuộc trôiông giang. Nếu ai buông xuôi sẽ bỏ những cơn song gió của thật tình lúc đục nhận chìm trong canh nổi nao diết. Nỗông sanh tơi con dai lăm, tuy nhà biết quay đầu nhìn lại, van thay rang bên Giác con xa, những du nổi trôiôc thạc ghen van du dõông trạo bát. Mai chèo van thanh thôi nên vui tình, mặc dù nâng chèo trong sông thạc ma hạnh gia nhà nên bên bên bờ tơi do.

Một tiếng nhận trôi đầu vang nên, bát giác thay ngọn gió thu lạnh lạnh thổi menh mông. Canh vạt sao ma hoang sơ qua! trong thơ nhỏ chõa nổi một cái gì man mác những thật là tơi nhiên. “Vui thuê giang hồ” cùng là vui thuê do coi tơi sinh, du nổi trong thạc ghen sinh

tơi những thiên sở thật số nhà nên bờ bên kia. Đây là chất lang man nên cốc nhảnh của thơ Thiên.

Trong thi ca và Thiên học, một cảnh hoa rồi là một nề tai lớn cho Thiên sở và Thi số, bao nỗi niềm tâm số của Thi số nhà gói tròn trong một cảnh hoa rồi nề trôi thanh những van thơ nghiệt ngã.

*Đạm đạm Trường giang thủy,
 Du du viễn khách tình,
 Lạc hoa tương dữ hận,
 Đáo địa nhất vô thanh.*

Những mối tâm tình của ngôi viên khách ngọn ngang nhờ sông nổi Trõông Giang, một nổi trôi nỗi trong giác mong hai họ, Vì Thõa Khanh nhà biết tâm số cùng ai, nề rồi kết thúc nhờ một nõi hoa hoa rừng xương vui tình. Nõi là những gì con lại sau một nõi nổi trôiôc phiêu lang hay sao. Qua nõi mắt của Thiên sở, một cảnh hoa rồi cùng chõa chất nào ly nhem màu:

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
 Đỉnh tiền tạc dạ nhất chi mai*

Nỗông tõông xuân tàn hoa rừng hết, nếm qua sản trôiôc một canh mai. Mùa xuân nhà coi nên

cơ nãi, hoa cùng không cơ nôi và tan. Tở vong thốc ma sinh ra vong niệm, bồi vay ma chung ta thay cơ xuan nên roi xuan lai nãi, cơ hoa nôi roi hoa lai tan.

Thật ra, mùa xuân chõa tổng cơ và mùa xuân cùng là muôn thuô, chõa tổng cơ nĩa hoa cùng là tat cả. Vì tâm hoa nĩa nôi nên du vui trui xoay van cùng không lam ngan ngai bồc tiêu dao. Vay nôi, Thiên sô và Thi sô nĩa là những ngõi nãi tìm cuộc song cho chính ban thân và tâm hơn mình. Hoi gap nhau trên các thang canh ky diêu của Thi ca, những lai ô voi chia tay vì không cùng hõng thu. Thi sô thì chã thích cái mô mô ao ao của man sôông nĩa che phủ cuộc nôi, vì chàng muốn thay những vet ran nốt của the giới nạng trên nĩa huy diệt.

Trong Thiên sô cơ chat Thi nhan, những trong Thi sô chõa hạn nĩa cơ chat Thiên. Vì sao? Vì Thiên sô van lam thô và song rat là thô, những trong thô nĩa phôi bay ban lai dien mục của các pháp tran sanh diệt, bồi vay nôi với Thiên sô thì Van sô nôi loi nhap nhan không. Tat cả nĩa nhô bó vào thung không nầy. Nén Ngôi An Thiên Sô trôc khi viên tồc cơ nôi bai ke:

Diệu tánh hư vô bất khả phan

Hư vô tâm ngộ đắc hà nan

Ngọc phần sơn thượng sắc thường nhuận

Liên phát lô trung thâm vị can.

Ban tanh hồ voi của van pháp nhô hồ không, không the nam bat nôi. Chã cơ the lay cai tâm voi niệm ma giác ngoi thì không con là kho nĩa. Vì nhô ngọc nốt trên núi van không thay nôi mau sac, sen nôi trong loi van tồi mau. Đây là một hệ thống triết học Tam vi nhất the của kinh Pháp Hoa, nòng thôi là triết lý thốc ma vô Thiên sô nĩa kinh qua và chõng nghiệm. Nôi với Thiên sô, Thi ca là một nhòp cau nôi nĩa vào nhan the, và chính nôi song Thiên nĩa là một bai thô bat hu. Thiên là những dau chan sieu viet in trên bồc nôi song thoat ly sanh tở.

4. Thiên học trong Thi ca Ly Tran

Trong Thi ca von nĩa an chõa những gì sau sac nhất của tâm hơn, là những trang nhất ky của cuộc du hanh trong sinh tở. Thi ca là những lang kính nhìn nôi của tác gia, những khi nhìn nôi bang nôi mat của Thiên học thì tat cả nĩa trô nên mau nhiệm voi cùng, tở nôi Thi ca cùng

cat canh bay lên theo tâm hơn rộng lớn của những vô Thiên sô. Thi ca trong Thiên học và Thiên học trong Thi ca, Thô và Thiên nĩa hoa quyen vào nhau nĩa trô thành những ban nhạc con vang muôn thuô. Khắc hạn với khúc Tiểu tồc da vui, Tue Trung Thồc Sô “xam xam một mạch nãi vào nôi ma không ngai ngưng e sô”. Thô Thiên phong khoang bồi vì Thiên sô song nôi song voi ngai.

Thôi nãi Ly - Tran là thôi cõc thành của Thiên học Viet Nam, thôi nãi nay xuất hiện nhiều vô Thiên sô nổi tiếng nhô Tran Thai Tong, Tue Trung Thồc Sô, Tran Nhan Tong, Man Giác Thiên Sô, Không Lo Thiên Sô, Huyền Quang, Pháp Loa... các Thiên sô nòng thôi là những nhai thô. Cho nên bay giới van chõa cơ một giai nĩa nĩa van học nôi bat hôn thôi Ly- Tran.

Thô và Thiên nĩa hoa nhap vào nhau tạo nên sô tở tai trong cách song và phong khoang trong loi sang tác. Mọi danh lời quyen tồc nĩa nĩa bỏ lai sau lưng, những bồc nãi thenh thang giữa nĩa trôi long long nĩa tạo nên khúc Phong Cuong Ngam.

Thiên địa diêu vọng hề hà mang mang

Trượng sách ưu du hề phương ngoại phương,

Hoặc cao cao hề vân chi sơn

Hoặc thâm thâm hề thủy chi dương.

Cơ tắc xan hề hòa la phạn,

Khốn tắc miên hề hà hữu hương

Hứng thời suy hề vô khổng địch,

Tĩnh xứ phần hề giải thoát hương...

Nất trôi không giới hạn bồc tiêu dao của Thiên sô, vui với non xanh nôi biếc khi tâm nĩa hoan toan tồc lang nôi với tran canh. Khắc với những khúc thông am cuong ca của lữ khách nĩa nĩa kiếp phong tran, Tue Trung Thồc Sô nĩa the hiện cuộc song giai thoat trong hiện tại, khi nên non cao nĩa hõc canh thanh u tồc mạc, khi ve bien rộng nĩa cùng hoa nhòp với song con hung trang, nôi thì an, met thì ngu. Lúc hõc thì thoi sao voi am, khúc nhạc của chính tâm hơn, lúc tồc toa thap lên nên hõc giai thoat.

Quyện tiểu phạ hề hoan hỷ địa

Khát bão tuyết hề tiêu dao thang,

*Quy sơn tác lân hề mục thủy cổ
Tạ Tam đồng chu hề ca Thương Lang.*

“Nhọc chut chơ nghê ãt hoan hy. Khat uong no chơ thang tiêu dao.” Sỡ hoan hy môi ãnưng la thạt ãnà cho môi chung ta nghê khi những ganh nạng của cuộc ãnôi ãnē nen lên tâm thộc. Những bõc tiêu dao, hoa giai những nơi kho nhọc của tâm hồn, sỡ thộc tập Thiên quan nu-oi dõng con ngõoi trong những thang ngay met lờ trên ãnõng vãn lý coi Ta Ba. Ngai Quy Sơn Linh Hõu thõng lay hình ảnh con trâu ãnē hõng dân Thiên cho chung ãnē tở, môi hạnh gia là môi mục ãnõng, tâm là con trâu can ãnõc ãnieu phúc.

Khi Ngai Quy Sơn Linh Hõu tồc roi, học tro của Ngai là ãnāi An nói: “ãnāi An ô nui Quy ba môi ãnām, an côm nui Quy, ãnāi tien nui Quy, ma không học Thiên nui Quy, chơ coi chõng con trâu. Neu nơ lác ãnõng hay vào trong cõ liên loi nơ lai. Neu an lua mại của ngõoi, liên ãnānh ãp ãnieu phúc nơ. ãnāng thõng ãnāi lāu chõu ngõoi ray ra, hiện giõ nơ ãnōi thanh con trâu trang ãnõng hiện trõc mat, tron ngay hiện sỡ sỡ ãnoui cùng chāng ãnī”. Tue Trung Thõng Sớ nói cùng vớ Quy Sơn chān chāu, nghóa là cùng ãnī trên Thiên lờ, tuy kē trõc ngõoi sau cách nhau vai the ky vãn cõ the gặp nhau. Cho nen Tue Trung Thõng Sớ cùng cõ the ngoi chung thuyen vớ Tạ Tam Lang. Tạ Tam Lang tồc là Tong nhất Thiên sỡ Pháp danh là Sỡ Bô ô Huyền Sa, thõng gõi là Huyền Sa Sỡ Bô, lúc Ngai tuõi trē thõng cõ thuy vui câu ca, ãnē khi phat tâm xuất gia câu giai thoat, liên bõ thuyen câu, lên nui tu hạnh. Ve sau ngo ãnāo, ãnōi tieng là ãnõc hạnh và trí tue. Trong những thang ãnām du hoa, Ngai thõng dāo trên sông Han Thuy. Nen, Tue Trung Thõng Sớ nói ve khuc hát Thõng Lang, tồc là một khuc hát của ông chai, những lai ãnōi lên thuy tiêu dao của những ngõoi xuất tran thõng sỡ.

Ngoai ra, Thõng lang con là ten của một ãnōan sông Han Thuy. Những vờ Thiên sỡ ãnāi tiêu dao trên dòng sông sinh tở, và ãnāi cùng nhau hát khuc thõng lang, sông thanh than trên những ãnôt sông ngām của cuộc ãnôi.

*Đốt đốt phù vân hề phú quý,
Hô hô quá khích hề niên quang
Hồ vi hề quan đồ hiểm trở*

*Phả nại hề thế thái viên lương.
Thâm tắc lệ hề thiên tắc yết,
Dụng tắc hành hề, xả tắc tàng.
Phóng tứ đại hề mạc bả tróc,
Liều nhất sinh hề hưu bốn mang
Thích ngã nguyên hề đắc ngã sở,
Sinh tử tương bức hề ư ngã hà phương.*

Phu quý chơ là ãnām phu vãn, thang ãnām nhõ bong ngõa qua cõa sỡ. Tāt cā ãnēu theo một quy luật ngan ãnōi không hē thay ãnōi, ãnōi là sinh thanh dõ diet, tāt cā cõ tư roi sẽ tan, cõ thanh roi sẽ hoai.

Biet rờ ãnēu ãnōi, Thiên sỡ không con ban tâm ãnōi vớ the sỡ. Con ngõoi cõ mại mē lan hup trong sỡ tranh giành hôn thua danh lờ, không biet rang cuộc ãnôi vớ thõng, ba vãn sau ngan ngay là may ma phāi ãnōi võng ãnōnh ba ãnē gay ãnāu khoi cho chính bản thân mình và những ngõoi xung quanh. ãnõng danh lờ là con ãnõng tui nhuc.

*“Đi cần chừ, đường quan hiểm trở
Chịu sao chừ ảm lạnh tình đời”*

Thạt gian truān cho những ngõoi con võng vong danh lờ, cāng ãnī cāng nguy hiem, cāng ãnī cāng ãnāu khoi.

Trong sỡ tranh danh ãnoat lờ, con ngõoi không tở choi một thuy ãnoan nao, không bõ qua một tõi ác nao, và quen ãnī tāt cā những ãnāo lý mại Thanh Hiên ãnāi nōi. Bõi vay, mại Võng Duy, một vờ quan thõi thõnh ãnõng, ãnōi tien sỡ và lam quan ãnēn chõc Thõng Thõ Hõu Thõa cùng than rang:

*“Chức tử dữ quân, quân tự khoan,
Nhân tình phiên phúc tự ba lan,
Bạch thủ tương tri do án kiếm
Chu môn tiên đạt tiểu đàn quan”...*

Võng Duy rot rồu cho bản và khuyen bản ãnõng buôn, long ngõoi nhõ sông ãnõc mại thoi. Nhân tình the thāi là vay, long ngõoi thay trang ãnōi ãnēn là chuyen thõng tình, ngõoi bản tâm giao ãnāi bõ kiem vào ãnāu nhau chơ vì một chut danh lờ. Tõng tở nhõ vay, Tue Trung Thõng Sớ cùng ãnāi cam thay ngao ngan tình ãnōi, nen ãnāi sôm tở bõ con ãnõng hoa gam ãnēi tiêu dao ngay thang vớ sông ãnõc

hải hoi. Nhõng không phải bì quan, Tue Trung
Thõng Sớ van coi mot loi nhap the, ño la tuy
duyen hoa ño. “Sau thì xan, can thì ven. Can
thì lam, không thì an”. Tõ tõng that khoan
dung phong khoang, cõ mac cho long ngõoi
ñien bac, cõ tuy thôi ma xõ the, không nen co
thanh kien hoac cau chap.

Buông bốn đại, không cần nắm bắt,
Tĩnh một đời, dùng bước bốn ba.

[illegible]

Thỏa nguyện ta chừ vui sở thích
Sống chết bây giờ có ngại chi

Song giữa coi Ta Ba mây ai nỡ ôc sô nguyên,
 chạ co nhổng vò Thiên sô, nên vì ban nguyên và
 ãi trong ban nguyên, cho nên trong lúc hành
 hóa cung la vui thu đào chôi trong coi ãi ô
 trôc nhổng khong vôông bui hong. Song an
 vui giữa trời cao biền rộng, ra vào ba coi nhe
 nhang tô mây trôi. Thông Số ãi lam chu nỡ ôc
 sô song và chet, neo ãi ve ãi mô rộng thênh
 thang.

Bên bờc tiêu dao ngao nghê giữa cuộc thăng trầm của Tue Trung Thõng Số, con cõ Tran Nhan Tong trầm tónh thanh cao. Ngai la vò To Số khai sang dòng Thiên Trúc Lam Yên Tử, hieu la Giac Hoang Nieu Ngõ. Ngai la con nầu của Tran Thanh Tong, lên ngõi nam 1279, niên hieu la Thieu Bao.

Nội vôî the gian, Ngai la mot vò vua tai ba, ña cung cha (Hoang Thôông Tran Thanh Tong) lanh ñao trieu ñinh ñe giõ gìn ñat nôôc trong nhõng cuoc xam lang cua quan Nguyen va ña gianh nhõng chien cong lõng lay lam rang rô ñat Ñai Viet.

La ngôoi noi tieng khoan hoa nhan ai nen nãôc
moi ngôoi kính phục va men moi. Nãi vôi sãi

ngiệp văn hóa, Trần Nhân Tông là một nhà
thô xuất sắc có phong cách riêng, là vị Tổ sáng
lập ra Thiền phái Trúc Lâm.

Tổ sở hạnh Thiên sau sắc nãi nên sở phong
khoảng trong nôi song tam linh, và tiếp xúc
vô thể sở bang tình thân lạc quan, nêu nay nê
giúp Trần Nhân Tông trở thành một nhà nghệ
số nông thôn là một Thiên sở song tở tại thành
thôn. Thơ của Trần Nhân Tông vừa mang tính
cách của một học gia uyên bác, vừa mang tính
dân dã. Cho nên, thơ của Trần Nhân Tông dễ
nê vào cảm xúc của lòng ngồô. Bài “Nguyệt”
của Trần Nhân Tông nói lên tính lãng mạn
trong thơ.

Bán song đăng ảnh mĩn sàng thu,
Lộ trích thu đình dạ khí hư,
Thụy khởi chiêm thanh vô mịch xứ,
Mộc tê hoa thương nguyệt lai sơ.

Dòch:
Đền song chéch bóng, sách đầy giường,
Đêm vắng, sân thu lác đác sương,
Thức dậy tiếng chày đầu chẳng biết,
Trên cành hoa quế, nguyệt lồng sương.

Nằm nài ve khuya, ngời nghe số thông có
những cam hồng thi ca, ngồi bên ngọn nien
chech bong, tha hơn theo anh trắng trong san
thu lạc nác sống. Phai coi một tâm hơn hết
sốc thối môi coi thể coi nỡ ôc trắng thái nay.
Mạc du ôi trong thế gian, hàng ngày lo việc
quốc gia, những bay giở hay gác thế số lại
một bên nể thông thốc cảnh thái bình trong
nằm thu thanh vang. Vang nghe tiếng chạy
nồng vong que hồng, không phải là tiếng
chạy nhò tát cả những tiếng chạy bình thông
ma là tiếng chạy tôi trong tâm thốc. Trong nằm
khuya môi coi dộp tiếp xúc thốc số với que
hồng, thay que hồng sao mà gan guai qua,
và chính que hồng môi là nhò song của môi
con ngời. Làm sao quên nỡ ôc chum hoa que
thơm ngát nầu vồn với mạnh trắng non môi
mọc, một hình ảnh thật nên thơ

Nhờ tat ca các nha thô, Trần Nhan Tong cùng co những hoai niem xa xoi qua Thien Trông Vn Vng. Ngay tũ ãi thô ãi tao cho chung ta mt cam giac that la thô. Theo Ñai Nam Nhat Thong Chí, phu Thien Trông ãi nha Ly la

phụ Hai Thanh, nên nói Trần Thanh Tông môi
nói là Thiên Trông, này là nói phát tích họ
Trần, Nhà Trần khi lập nên ngôi vua, coi xây
hành cung ở nơi vắng vẻ nam về thăm nên tôi ý
không quên nguồn gốc. Cũng trong một dịp về
quê, Trần Nhân Tông đã ngồi ngắm nhìn quê
hồng trong khói lam chiều.

*Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên,
Bán vô bán hữu tịch dương biên,
Mục đồng địch lý quy ngư tận
Bạch lộ song song phi hạ điền.*

Dịch:
*Xóm trước thôn sau tựa khói lồng
Bóng chiều như có lại như không,
Mục đồng thổi sáo, trâu về hết,
Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng.*

Quang cảnh quê hồng mờ ảo trong sông tạo
cho lòng người biết bao cảm xúc, vãn vọng
những nỗi hoài cơ của thời cha ông gay đong
cỏ non. Cảnh vật nhỏ bé tranh thuy mặc đã
khôi cho tác giả những cảm hứng vô cùng sau
năm nói với tình cảm quê hồng. Tất cả nỗi
nhỏ cơ, nỗi nhỏ không, an yên trong không
gian chìm lắng. Nhiều nơi đã diễn tả một tâm
hồn tĩnh lặng nói với không gian và thời gian,
nếu một tâm hồn xao động theo thời thì
không bao giờ có những cảm hứng nói với
cảnh vật xung quanh, dù đó là một cảnh thật
thơ mộng. Ở đây, tác giả đã gạt bỏ những nỗi
buồn vui nhân thế để hòa mình vào sự tịch
thanh của hiện tại. Hoang hơn buồn xuống
theo tiếng sao mục động, tổng nói cơ trạng
xuống lòng tìm nơi an trú, vãn vật nhỏ trôi về
chọn nơi để lại sự yên tĩnh cho anh ta đồng
con người lại trên miền hoang dã. Thơ và Thiên
đã gặp nhau trên tâm hồn thanh thoát và tĩnh
lặng.

Thơ của Trần Nhân Tông thể hiện tính cách
của một Thiên tử hơn là một vị vua hay là
một nhà chính trị. Bởi khi con người ngôi vua, Trần
Nhân Tông đã coi những bài thơ nói lên nỗi
sống hồng nên tâm linh nhiều hơn nói về
thế sự.

*Dương liễu hoa thâm diệu ngữ trì,
Họa đường thiêm ảnh mộ vân phi,
Khách lai bất vấn nhân gian sự,
Chỉ bạng lan can khán thúy vi.*

BỒC CHAN PHAT

*Đây vườn Lâm Tỳ Ni ngát hương
Bảy bước chân Thái Tử diệu thường
Chư Thiên tấu nhạc mười phương tựu về
Cây Vô Ưu cội Bồ Đề
Là hương giải thoát nở từ sinh
Lời kinh tụng:
Gate! Gate! Paragate! Parasamgate! Bodhi
Svaha!*

*Lời ca mâu niệm thiên hà chứng tri
Dấu chân đi dày trang lịch sử
Bảy đóa sen còn ngự trong tâm
Con đường nhân thế trầm ngâm
Quay về chánh giác nở mầm xưa tan
Lời vàng còn thấp sáng
Tự nghìn xưa trên đỉnh núi âm vang
Himalaya! Himalaya tỏa rạng ánh trắng ngàn
Pháp từ đồng vọng tâm an nào phiền
Miền đất thiêng dòng sông Ni Liên
Chứng đắc đạo Thiền
Nghìn năm nhân thế lưu truyền sử xanh
Đạo giác ngộ gieo mầm trí tuệ
Lòng từ bi lan khắp muôn nơi
Vầng mây pháp vũ diệu vời
Tam Thiên dâng lễ xin Ngài quy y
Từng bước chân đi
Sông Hằng gợn sóng
Ma Kiệt Đà Xá Vệ uy nghi
Lời thuyết pháp Giới Định Tuệ còn ghi
Văn Tư Tu bất khả tư nghĩ
Pháp mâu Đức Phật Mâu Ni
Khẩu đầu đánh lễ thù từ độ sinh
Công viên quả mãn
Rừng Ta La lung linh
Nở hoa trắng xóa cung nghinh đáng Từ
Pháp thân bất diệt nan tư
Giọt sương ngon cỏ thái hư cũng đồng
Thoáng trông phút chốc phiêu bông
Sát na sinh diệt chốc mừng chân như
Âm ba đồng vọng triều dâng
Bước chân Đức Phật sen hồng ngát hương.*

NGUYỄN SIEU



Dòch:

*Chim nhớn như kêu liễu trở dầy,
Thêm hoa chiều rợp bóng mây bay,
Khách vào chẳng hỏi chuyện nhân thế,
Cùng tựa lan can nhìn núi mây.*

Xuan trong thơ của Trần Nhân Tông không khác gì xuan trong cửa Thiền. Tinh thần nhập thế của Trần Nhân Tông nổi bật thể hiện qua bài Cổ Trần Lạc Nào Phủ bang chõ Nôm, tuy ôi giữa chốn hồng trần những tâm không dính bụi, ngồi trong phon hoa pho thờ ma văn bình thân nhô nhiên:

*"Mình ở thành thị,
Nết dụng sơn lâm,
Muôn nghiệp lặng an nhàn thể tính,
Nửa ngày rồi tự tại thân tâm.
Tham ái nguồn dưng, chẳng còn nhớ châu yêu ngọc quý,
Thị phi tiếng lặng, được dầu nghe yến thốt oanh ngâm,
Chơi nước biếc, ẩn non xanh, nhân gian có nhiều người đắc ý,
Biết đào hồng, hay liễu lục, thiên hạ năng mấy chủ tri âm.
Nguyệt bạc vừng xanh, soi một chỗ Thiền hà lai láng,
Liễu mềm hoa tốt, ngắt quần sinh tuệ nhật sâm lâm."...*

Tam an nhiên không còn bỏ vôông mặc trong xa hoa phú quý, ngồi tới tai nghe yên hót oanh ngâm. Tiểu đạo với nổi biếc non xanh, thay sở hiện hữu nhiệm màu, sang bỗng tuệ nhất.

Thơ của Trần Nhân Tông mang năm hồng vò của Thiền, những năm chõa xuất gia, Ngài ã là một ngôi am tồng về Thiền học, nên những khi hành quan gìn giới non sông, Ngài văn thể hiện tính trầm tĩnh của một Thiền gia. Khi xuất gia hành ão, Trần Nhân Tông ã du hoa khắp nơi ãe giảng dạy về Giao lý cùng nhô hồng dân mọi ngôi thốc tập Thiền quan, cuối cùng Ngài đồng chân ô Trúc Lâm Yên Tồ và trôi thanh vò Tồ thồ nhất của dòng Thiền Trúc Lâm. Sau khi Trần Nhân Tông thờ tồch, Thiền sở Pháp Loa ãe ke nghiệp Ngài, lam vò Tồ thồ hai của dòng Thiền Trúc Lâm. Thiền sở Pháp Loa là ngôi uyên thâm Thiền học, ãong thồ coi tại tồ chõc các hoạt ãong Phat giao thồ bay giồ, Ngài ãe cơ công khai

sang viên Quỳnh Lâm và tu sửa nhiều tu viên khác. Ngài thồng ãooc vua Trần Anh Tông môi giảng kinh Pháp Hoa, kinh Viên Giác, Tuyền ãau Ngồ Lục, ãai Tuyền Ngồ Lục và Thồng Sồ Ngồ Lục của Tuyền Trung Thồng Sồ và Thiên Lâm Thiết Chuy Ngồ Lục của Trần Nhân Tông. Ngài ít sang tác thơ, ãhõng hiện giồ văn con ba bài: Nhập tục luyên thanh sơn, Thồ tồch và bài Tân Tuyền Trung Thồng Sồ, tất cả các thơ và văn của Ngài chủ yếu nói về Thiền học. Khi Ngài thờ tồch ãe ãe lại bài ke:

*Vạn duyên tuyệt đoạn nhất thân nhân,
Tứ thập niên dư vọng ảo gian,
Trần trọng chừ nhân hữu tá vấn,
Ná biên phong nguyệt cánh hoàn khoan.*

Dòch:

*Một thân nhân ãe dứt muôn duyên,
Hơn bốn mươi năm ãhõng ảo huyên,
Nhấn bảo các người ãừng gạn gỏi,
Bên kia trăng gió rộng vô biên.*

Sôi tồ vôông văn trong lao tu chấp ngài giồ ãay ãe cat ãốt, ãi-về trong ba coi ãau con ngan ngài. Thiền sở ãe thể nhập ãao lý mau nhiệm của sở song, Ngài ãe dạy các ãe tồ của mình rang hay song và tiếp xúc với thốc tại chõ ãõng bao giồ ãat ãhõng nghi văn về sở mất con, suy thồnh... Vui trui san sang ãon nhan chung ta, và chung ta se cơ ãhõng bồc thanh thồ nêu tất cả ãhõng mọi nghi ngồ ãieu lang xuong. ãat trôi long long là ãa, ba coi là que hõng và tất cả chung sanh là bang hữu, tất cả các pháp là troi ao hoa, cơ gì ãe vôông mặc và khơi luy.

Thồ ãai Lý Trần là thồ hoang kim của văn học Việt Nam và xuất hiện nhiều cao nhân trong Thiền uyên. Bõi vậy, văn học Lý Trần khác xa văn thồ ãôi Nha ãõõng. Văn ãôi Lý Trần là loi văn biên ngẫu, lãng mạn ãhõng rat oai hùng và mang ãam mau sắc của Thiền học. Nên văn học Lý Trần là nên văn học môi vung lên tồ ach nô lệ, cho nên mang ãu khí phách của ãhõng tâm hơn hùng tráng, ãong thồ Thiền học là yếu tố quan trọng ãe nên văn học ãi cat canh bay cao, vôôt lên trên ãhõng loi lãng mạn của khách phong trần thế tục ãôi ãõõng. Lý Bạch tại ba, song lãng mạn bát can thế sở, lãng mạn ãen ãi ngong cuong, cai lãng mạn ãi chẽ ãu can ãam ãe lao mình



LUAN HOI NGHIEP BAO

THÍCH NỖC THẠNG

Luan hoi la mot hinh thoc bieu hien hien tōng sinh diet cua cac phap qua ñinh thoc duyen khôi tōi nhan qua qua. Qua ñoi nghiep lōc la sōc manh chui ñong hinh thanh sōi sinh diet bien ñoi lōu chuyen ñōc the hien qua qua khôi-hien tai-tōng lai theo thoi gian, tuy thuoc vao tōng thuoc tính cua moi cai nhan va

cong ñong xōi sōi (biet nghiep va cong nghiep) va tuy thuoc vao sōc nhanh cham, manh yeu cua tac nhan nghiep ñai ñōc tao ra bōi than-khau-y do ba ñoc tham-san-si tōi voi minh phat khôi cua chung ta trong qua khôi, trong hien tai, hay trong tōng lai ma luan chuyen theo chung. Vay luan hoi coi ñōc va hien hōu tuy thuoc vao lōc dung cua nghiep nhan ñai ñōc tao ra tōi hanh vi cua moi chung ta va, theo ñoi ma bien chuyen tōi ñoi nay sang ñoi khac, tōi coi nay sang coi ñoi, trong ba coi sau ñōng ñe nhan lanh bao thoi qua ma minh ñai tao ra trōc ñoi.

NGÔN NGỮ CỦA THIỀN VÀ THI CA... (tiếp theo)

oim trang va quen ñi những nơi buồn thông khoi. Trang trong thơ của Ly Bạch noi riêng va Trang trong thơ Nōng noi chung la mot mau trang am ñam, la anh trang phui kín sōng mô, Trang ñep, những Trang ñam chìm trong hoai cō, Trang khat vōng mô hoi. Ngōc lai, Trang trong thơ của Tran Nhan Tong la Trang voi sōi chieu ngōi voi sōi. Trang trong thơ Ly-Tran la anh trang Làng Gia chieu thuyen Bat Nhai.

Tat cai ñeu gac lai sau lōng ñe mô ra mot bau trôi tōi tai.

Ba-la-mōn giao cho rang bon ñai chung tanh cung những tien ñan ñang hien hōu ôi trong luan hoi, tōi chung ñoi ñoi kiek kiek vōnh vien không bao giō thay ñoi. Quan ñiem nay xuat hien cuoi thoi ñai Pham thō, va cho mai ñien thoi ñai Ao-nghóa thō giao ghóa cua chung moi ñōc hoan chanh song song voi chu trōng

của thuyết thông ngã vào thời này nay[1].
Nhờ Phật giáo thì chu trừu, trừu nghiệp
bao con người luôn luôn bình đẳng: Giọng
thập, hai tiền này, nhờ nếu tu tập thiện
nghiệp và phước đức thì chắc chắn đời sau có
thể sinh vào giọng hay cao quý, thậm chí có thể
sinh về cõi trời; ngược lại hiện tại dù là giọng
hay cao quý, nếu tạo ra những ác hạnh thì, đời
sau sẽ sinh vào giọng hay thấp, cho nên có
thể nói đời tương lai ngược theo quan niệm
chu trừu nhận quả duyên sinh với ngã của
mình. Ở đây đức Phật đã chấp nhận có hình
thức luân hồi do sức mạnh của nghiệp chi phối
trong số tồn tại và luân chuyển của mỗi sinh
mệnh qua hệ thống nhận quả duyên không nếu
các pháp sinh khởi và biến diệt, chỗ không
chấp nhận một cái thông ngã như Ba-la-môn
giáo chấp nhận vào lúc bấy giờ. Do đó đức
Phật nói về nguyên nhân bất bình đẳng của
con người tại thế gian này có đức là do hạnh
vì thiện ác mà tạo ra trước kia của con người,
nên ngay nay phải nhận lãnh quả báo không
bình đẳng nhờ vậy do sức mạnh của nghiệp
mà cả thế này tạo ra mạnh hay yếu, tốt hay
xấu trước kia mà thôi.

I - LUÂN HOI

Luân hồi tiếng Sanskrit gọi là Saṁsāra phiên
âm là Tang-sa-lac, có nghĩa là chung sanh tử
với thế cho nên ngay hôm nay, do nhân ba đức
tham-saṁ-si của hoặc nghiệp, mà cảm quả báo
luân chuyển sinh tử trong ba cõi sáu đời, nhờ
số chuyển động bất tận của một bánh xe
quay không bao giờ dừng nghỉ, cho nên gọi là
luân hồi. Luân hồi ở đây còn có nghĩa là sinh
tử, hay sinh tử luân hồi, sinh tử tổng tục, luân
hồi chuyển sinh, luân chuyển hay luân chuyển.
Luân hồi còn là một trong những giáo nghĩa
chủ yếu của Ba-la-môn giáo Ấn Độ xưa kia.
Phật giáo cũng đồng vào nghĩa này, thêm vào
những gì không có và, bất kỳ những gì không
phù hợp với chân lý, nên biến thành giáo nghĩa
của riêng mình.

Luân hồi nhờ thế, không chỉ dành cho chung
sinh hữu tình hạn hẹp trong cõi Ta-bà này,
mà cho tất cả mọi chung sinh hiện tại lẫn
trong sáu cõi ba đời, cũng như bỏ rơi thuộc
vào những tác nhân do hạnh vì thiện ác nhiều
ít bởi tham ái chấp ngã, phát xuất từ tâm

thuộc vào nội tâm có khả năng phát khởi ra
hạnh nghiệp tạo tác (tâm tâm sở) mà nhận lãnh
những kết quả lành dữ trong hiện tại hay trong
đời sau, tùy theo nghiệp lực mà chung sinh ấy
tạo ra trong quả khổ. Không những chung
danh cho biết nghiệp chung sinh hữu tình, mà
còn dành cho tất cả mọi số vật hiện hữu
giữa thế gian này qua hiện tượng chung nghiệp
có sinh diệt biến đổi nếu bỏ rơi thuộc vào nội
luân luân hồi này. Ở đây luận hồi đức coi như
là một lực dụng của Nghiệp. Nội chính là công
năng sinh khởi biến đổi từ nghiệp nhân qua
nghiệp quả nên hoàn thành chức năng tròn vẹn
luân tác NHÂN QUẢ DUYÊN KHỔ qua tác
động vô thường của nhân sinh quả và, vì
trên với Phật giáo. Nhờ trong phần thuộc
môn của Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu
Bồ-Tỳ-nại-da, đức Phật dạy: “Xem xét nội nhân của
các hữu tình trong sinh tử luân hồi, hiện biến
khắp mọi nơi là do từ một tâm lực thuộc vào từ
niệm (tâm tâm sở).”[2]

Cùng đồng với quan niệm này, trong kinh
Niết Bàn Ta Chánh 1 đức Phật dạy: “Tất cả chung
sinh tử với thế cho nên ngay nay, luân hồi lúc
nào, trôi nổi sinh tử không gian nào, chịu các
khổ nào, cho nên ngay nay, nếu phát xuất từ
bản tâm. Vì sao? Vì tâm từ lúc nay sang lúc
khác, từ nay nay qua ngày nay, từ nay nay
sang năm khác, tâm duyên vào các cảnh, nên
tính tình nhiệm định bụi đời, tâm thông bỏ
loạn động không định đức, nên thân cũng
nhờ vậy.”[3] Nhờ vậy rõ ràng bản tâm lúc nào
cũng dần dần, làm chủ trong tất cả mọi tác
nhân cho chính nó và, tác động lên hạnh vì
qua thân miệng tạo ra nghiệp nhân thiện ác,
trong quả khổ, trong hiện tại và, trong đời
sau, nên từ đời nghiệp lực hiện hạnh và dần dần
chung sinh hữu tình phước dữ trong biến
sinh tử luân hồi sáu cõi ba đời mà chịu quả
báo hạnh phúc hoặc khổ đau. Nhờ truyền tích
Pháp Cú 1 phẩm song song đức Phật đã kể lại
số tích về nguyên nhân bỏ mù mắt của một
Ty-kheo A-la-hán Cakkhupala. Ty-kheo này vì
mắt bỏ mù nên không thấy những sinh vật nhỏ
ô dơ chần trên đời nên kinh hành, nên nên
vô tình đâm chết rất nhiều mà không hay biết,
bỏ các Ty-kheo đồng bạn phát hiện và ghép
Ty-kheo này vào tội sát sinh và niệm trình số
việc lên Phật. Nhân này, đức Phật hỏi về hiện
tượng đâm chết có cơ sở hay không có cơ sở rồi

ão ãn ket luan la Ty-kheo nay khong pham
 vao toi sat sinh vi voi tinh va, cung nhan ãay
 ke lai ãoi troac Ty-kheo nay ãa tong lam mot
 y so gioi, chõa benh ãau mat cho mot thieu
 phu ngheo. Nhong vi do so doi tra ãe thoat
 khoi loi hõa sau khi lanh benh se chõnh toi
 than ba va ão con gai lam toi to cho y so, ma
 thieu phu nay noi doi la mat minh chõa ãõc
 lanh han. Y so nay biet la ba noi doi, nen noi
 len ac y (tam) than nhien ão cho ba mot tho
 thuoc va bao hay ve uong het thuoc nay thi
 benh mat cua ba se khoi han. Nhong thieu phu
 uong vao thi ãoi mat bò mu han, ãung nhõ ac
 tam ma y so ãa danh cho ba. Chõ vi ac tam nay
 ma ãoi nay du thanh A-la-han nhõng Ty-kheo
 van phai ãui mu. Va sau ãoi ãõc Phat day:
 “Cac phap do y dan ãau, lam chu va tac ãõng.
 Do vay, neu ai ãem y nghõ van ãuc ma mieng
 noi, than lam, thi so kho nao ãi theo ngõõi ay
 nhõ cai xe lan theo chan con vat keo xe ay.”[4]
 ãoi la truyen tích ve soc manh cua mot ac y.
 Va trong truyen tích Phap Cu 2 pham Song
 Song, ãõc Phat ãa ke lai so tích soc manh mot
 thien y (thien niem) cua chang trai Mattakunda-
 li con duy nhat cua mot troac gia giau co.
 Chang trai nay bò benh sap chet ma ngõõi cha
 van xot cua, khõng chõu bo tien ra ãe moi thay
 thuoc gioi ve tro benh cho con. Khi biet con
 sap chet, ong can rang bo ra mot so tien thue
 ngõõi khieng con ãat ra ngoai mai hien nha,
 ong so chuyen ma chay se bò nhieu ngõõi dom
 ngoi cua cai nha ong. ãõc Phat biet, luc nay la
 ãung luc, Ngai xuat hien troac mat chang, voi
 anh hao quang rõc rõ. Chang ta mô mat thay
 Phat, chang mõng lam ma khõng the ngoi day
 ãõc, nen co nhin cham cham Ngai, va cung
 vao luc nay trut hõi tho cuoi cung trong niem
 ngõõng moi hoan lac. Do niem thien nay ma
 chang tai sinh ve ãao Loi thien lam mot vò
 troi. Vò troac gia nay cung nhan ãay ma bò
 kich ãõng, to ãoi ve sau ãen voi Phat va, biet
 boi cua cai ra ãe lam viec phõc thien. Va cung
 nhan so viec nay ãõc Phat day: “Cac phap do
 y dan ãau, lam chu va tac ãõng. Do vay, neu
 ai ãem y nghõ trong sang ma mieng noi, than
 lam, thi so an vui ãi theo ngõõi ay nhõ bong
 theo hinh.”[5]

So tac ãõng cua tam thõc ãoi voi ngoai canh
 sinh ra moi ãõng lõc, theo ãoi moi he luõ ãõc
 keo theo sau chung, tuy thuoc vao thien tam

hay ac tam, tuy theo thien y hay ac y, tuy theo
 chan tam hay vong tam ma moi canh gioi se
 hien tien theo ãoi ma hien hõu, nhõ cac nha
 Hoa nghieng va Duy thõc thõõng chu troac:
 “Tam gioi duy tam, van phap duy thõc.” Õ
 ãay ãõc Phat ãõng tren phõõng dien tong
 ãoi nhõ nguyen nhan qua ma thiet lap vong
 chan, thien ac lei thuoc vao nhõng tac nhan
 chan vong, thien ac ma thiet lap nhan qua
 duyen sinh theo chieu lõu chuyen quan, chõ
 chõa noi ãen chieu hoan diet quan. Theo luan
 Voi tam 1 thi: “Chung sinh vi me vong, nen ãoi
 voi khõng tam, vong sinh ra tam, ma tao ra
 cac loai nghieng, va vong chap cho la co that,
 nen khien cho phai luan hõi trong sau ãõõng,
 sinh to khõng dõt.”[6] Toi me vong chap tam
 co that nen ai ngai ai phap xuat hien cau ket
 tao ra cac loai nghieng (to nghieng) va cung to
 ãay moi troi buoc hien hõu khien cho chung ta
 phai sinh to luan hõi trong sau coi ba ãõõng.
 Nhõ kinh Tap A-ham ãõc Phat ãa day cac Ty-
 kheo: “Do vi voi minh che khuat, ai ket troi
 buoc, nen chung sinh phai sinh to luan hõi.
 Neu ai ket khõng dõt, thi kho bien khõng
 het.”[7]

Va cung ãõng tren quan ãiem nay, Cau-xa
 luan so 29 giai thich: “Tat ca moi tho phien
 nao ãeu phat xuat to nhan chap nga, nghieng
 sinh to thi do phien nao khõi; tam hõu (ba
 coi) luan hõi co ãõc to nhan hoac nghieng, boi
 vay neu chap nga thi khõng bao gio giai thoat
 ãõc.”[8]

Õ ãay cho chung ta thay mot cach ro rang
 rang tat ca moi tho phien nao co ãõc ãeu
 phat xuat to nhan chap nga, nghieng sinh to
 luan hõi la do to phien nao khõi va, luan hõi
 sinh to trong ba coi co ãõc la to nhan hoac
 nghieng. Nhõ A-ty-ãat-ma tang Hien tong luan
 13 trình bay:

*“Cac uãn la vô ngã
 Tạo ra nghiệp nào phiền
 Chính do nó nối kết
 Vào thai như lửa đèn
 Gặp nhau tiếp tục tăng
 Liên tục do nghiệp hoặc
 Hướng lại về đời khác
 Luân lưu không mối manh.”[9]*

Tuy ãõc Phat ãa nhin thay ro ãõc nam uan la

vô ngã, không chung sinh sinh ra tôi vô minh nghiệp hoặc nên không thay ão đức năm uân là vô ngã nên ãa tạo ra không biết bao nhiêu là phiền não, ãa rồi ôm lấy nghiệp vào thân tạo thành ão đức này chung sanh ãi tôi, càng ngày càng nuôi lớn vô minh hoặc nghiệp mà không biết và, cuối cùng trôi lăn trong sáu cõi ba ão đức u u minh minh, không biết ãu là ãu, ãu là cuối chầu khỏi ãu theo những tác nhân mà mình ãa tạo ra trong quá khứ! Hình ảnh nuôi lớn vô minh hoặc nghiệp của chung sinh cũng giống như hình ảnh của một ngọn nến khi gặp lửa càng ngày càng sáng càng tăng lên. Hình ảnh chung sinh hữu tình vì vô minh mê hoặc mà không tôi biết, tôi mình nuôi lớn chính mình qua vô minh nghiệp hoặc nhờ theo A-tỳ-đạt-ma Câu Xá luận 9, ãa ãm mỗi hai chỉ nhận duyên ra ãa so sanh và làm thí dụ ãi hình cho sáu sinh khởi của một sinh mệnh chung sinh hữu tình qua hoặc nghiệp:

“Từ hoặc sinh hoặc nghiệp

Từ nghiệp sinh sự tướng

Từ sự, sinh sự hoặc

Lý chỉ hữu ở đây.

Và luận rằng: Tôi hoặc sinh ra hoặc chính là tôi ai sinh ra thu. Tôi hoặc sinh ra nghiệp chính là tôi thu sinh ra hữu, hay tôi vô minh sinh ra hành. Tôi nghiệp sinh ra sáu tổng chính là tôi hành sinh ra thức cùng tôi hữu sinh ra sinh. Tôi sáu tổng sinh ra sáu tổng chính là tôi chỉ thức sinh ra danh sắc, cho ãi tôi xúc sinh ra chỉ thời cùng tôi chỉ sinh sinh ra lão tôi. Tôi sáu tổng sinh ra hoặc chính là tôi thời sinh ra ai và, nhờ sáu thanh lập chỉ hữu ô ãy nên lý nhận qua sáu hoặc ão đức hiện bày qua: Sinh tôi là sáu hoặc nhận, vô minh là sáu hoặc qua. Vô minh, lão tôi là tanh của sáu hoặc... Cho nên kinh nói thuận ãi kho tập là nhờ vậy.”[10] Vạn ãe nuôi lớn sinh mệnh theo hoặc nghiệp qua mỗi hai chỉ nhận duyên nhờ chung tôi cùng ãa ãa cấp một cách rõ ràng qua bài nghiên cứu về Thập nhân duyên trong Tập san Nghiên cứu số 5. Sáu duyên khởi của mỗi hai chỉ này chính là ão đức này của hoặc nghiệp mang mầm mống khỏi ãa ãa chung sinh trôi lăn trong sáu cõi sau ão đức, mà hoặc nghiệp khởi này theo Phiền đà danh nghĩa tập 3 thì chung ão đức ãi danh một cách rõ ràng qua ãi nghĩa: “Hoặc nghiệp khởi chính là con ão đức phiền não của hoặc, con ão đức nghiệp

của nghiệp và, con ão đức khỏi của khỏi. Ba con ão đức này thông cả ba cõi. Cho nên Bồ hành nói rằng: 38 Chia ra làm ba ão đức: Kiến tôi hoặc là con ão đức phiền não, phiền não thuận nghiệp là con ão đức nghiệp và, nơi giới hoặc sinh là con ão đức khỏi. “[11] Ba con ão đức này thông cho cả ba cõi dục giới, sắc giới và, vô sắc giới, vì nghiệp tanh của ba cõi này cho dù là thiên ãi ãa, không chung con bỏ lệ thuộc vào nhân quả duyên khởi vô thường sinh diệt thì vạn mang bỏ mất khỏi. Khởi qua ô ba cõi này vì vạn con lệ thuộc vào sáu sinh diệt ãi với ba nghiệp thiên ác và, vô ký nên dù chung có thuộc vào khía cạnh nào ãi ãa, thì sáu lệ thuộc này vạn con mỗi sáu chỉ phối của nhận quả duyên sinh vô thường sinh diệt, nên chung luôn mang bỏ mất khỏi ãa. Không bỏ mất khỏi ãa ô ãy chung ta có thể thay ãi ão đức chung qua quá khứ không tôi tanh này, nhờ kinh Nhân Vô thường số 1 viết: “Hoặc là nơi phát sinh ra quả nghiệp phiền não, nơi là chỗ phát sinh ra nghiệp. Vì hoặc nghiệp nhờ vậy nên chung bỏ lệ thuộc sinh diệt, do ãi chung là không (nhân), nên không qua... Nói tóm lại vì nhân hoặc nghiệp không nên qua cùng không.”[12] Vì sáu hiện hữu của hoặc nghiệp có ão đức là do nhân duyên ãi hoa hợp mà hình thành, sáu hiện hữu có ão đức này là một hiện hữu giả tạm; không vì chung sanh vô minh chấp ngã, chấp pháp cho là thật có nên chung sanh hữu tình tạo ra nghiệp hoặc sinh tôi luận hội trôi lăn trong sáu cõi sau ão đức, nên phải chầu mỗi sáu khỏi ãa không dứt. Theo ão đức Phật tôi thân Ngai ãa thật sáu chớng ngồi thay rõ ràng tất cả hoặc nghiệp có ão đức cùng do nhân duyên hoa hợp mà thành, nên chung không có tôi tanh; vì chung không có tôi tanh nên chung là không. Nếu tất cả mỗi chung sanh ãu thay rõ các pháp vốn không có tôi tanh, trong ãi có cả hoặc nghiệp thì hội cùng sẽ ãi ão đức nhờ không gì ão đức Phật ãi làm trong quá khứ và trong hiện tại nhờ trong Căn Bản Nhất Thiết Hữu bộ, Ty-nại-da tập sáu 37 ão đức Phật ãi dạy: “Phật bảo A-nan, tôi thanh Câu-thi cho ãi Ta-la song thời bên bờ sông Kim Hà ãi sinh ãa của các trạng số ãi mù che ãe[13]. Nơi ãy, chu vì mỗi hai du-thiên-na (do tuân), xả ãi Nhờ lại làm Chuyền luận vô thường. Trong thời gian ô ãy sáu lan bỏ mang, này lại ãi ãy mà Bát-niết-ban, ãy là lan thời bày. Hôn ãa, Nhờ lại Ông cùng Chánh ãang Chánh giác, ãi

vô môi phông coi lai không coi nôi nao lan
thô tam xa thân mạng. Vì sao vậy? Vì các hoac
nghiep ña ñoan trở, sô sinh của Ta ña cham
dôt, không con tai sinh vào ñôi sau ñoã.”[14]
Ô ñay, chính ñôc Phat ña nhan la Ngai không
con tai sinh trong vong luan hoi sinh tô trong
ba coi sau ñông ñoã, sô sinh của Ngai ña
cham dôt, vì chính Ngai ña ñoan trở het hoac
nghiep. Vay trởôc khi chung ta muon ñat ñien
ñò vò bat sinh bat diet nhô Ngai trong ba coi
sau ñông thì, chung ta ñhông chung sanh hoi
tinh nhô Ngai trởôc ñay phai tìm hieu va thôc
hanh ñhông gì, nhô ñôc Phat ña tông thôc
hanh trong qua khô cùng nhô trong hien tai,
ñe ñat Niet-ban an vui giai thoat trong ñôi nay
nhô chính Ngai ña ñat, qua viec ñoan trở tan
cung goc re của nghiep hoac, la nguyen nhan
chính ñoã chung sanh troi lan trong ba coi sau
ñông ma chòu khoi ñau, do vôi minh chap ngai,
chap phap ma tao ra hoac nghiep troi buoc
chung ta trong sinh tô luan hoi.

II - NGHIEP

Nghiep tieng Sanskrit goi la Karman, tieng Pli
goi la Kamma, Trung quoc phien am la Yet-
ma, coi nghóa la tạo tác, y chã cho hanh vi,
ñhông gì ña tạo ra, hay chã cho hanh ñông, tác
dung, y chí v.v... Noi chung chã cho hoat ñông
của thân va tam của chung ta, hay hoat ñông
của thân tam do y chí tác ñông phat sinh. ñay
chính la ñhông tác nhan trong hien tai ñôc
chã ñao bôi y chí phat sinh ra trong tam thôc,
hay ñhông tác ñông tam y khien cho thân va
mieng lam theo y chí sai khien. Ô ñay neu
nghiep ñem lien he vôi nhan qua ma ket hôp
thì, chã cho tác nhan của ñhông hanh vi trong
qua khô, hình thanh lóc lõng lien tục cho ñien
ngay hom nay qua tho qua, ño chính la sôc
manh của nghiep, ma thôc trong Phat giao
goi la nghiep lóc. Ngoai ra nghiep cung con
bao gom ñhông hanh vi tren ca tô tông thiên
ac, kho vui v.v... nhan qua bao ñng, cung tô
tông luan hoi ñôi trởôc, ñôi nay va, ñôi sau
vôn la tô tông của An ño tô xô ñien nay hien
ñang lêu hanh vào luc bay giô, Phat giao van
chòu anh hông của chung qua viec chap nhan
ñhông quan ñiem, ma ñôc Phat cho la ñung
theo choi sô ngo của Ngai, ñe dung hôp thanh
chui trởông ve nghiep theo nhan sinh quan của
ñôc Phat, ñôi khi chong lai chui trởông thôc

Thơ BUI GIANG

DỖ VANG

*Sáng nay chim hót lạ lòng
Tưởng từ mộng tưởng núi rừng xa xôi
Sáng nay mây gió đầy trời
Vườn Xuân lá lục em ngồi ngắm hoa*

*Sáng nay tình tự ngọc nga
Người yêu ở lại giang hà tuổi xanh
Ngàn dặm em đi cùng anh
Dừng chân bến nước long lanh mây vàng*

*Ta ngồi ngóng mãi dư vang
Kéo dài giữa cuộc tân toan sinh bình
Dư vang từ những bình minh
Phương trời cổ lục kiên trinh đợi người.*

VÌ SAO KHUÔNG

*Vì yêu dấu quá Nàng thơ
Với em vô tận nên ngơ ngẩn buồn
Thần tiên Thánh Phật bao dung
Hiếu lòng tôi lắm - tôi khùng vì thơ.*

MÔI HAI CON MẶT

*Hùm thiêng một cặp nhu mì
Một đôi bốn mắt từ bi mơ màng
Từ phen đã biết tuổi vàng
Một lời vâng tạc muôn vắn mai sau
Ăn làm sao? nói làm sao?
Thủy chung muôn một? còn đau đớn nghìn?
Hùm thiêng chấp nối của tin
Cho người thổn thức cầu xin đá vàng
Ấy từ khởi sự dư vang
“Ngựa về Núi Đá điêu tàn đầu thai”
Em về trúc thạch một mai
Sẽ nhìn thấy mãi thiên tài chết diên
Từ Bi một cặp Hùm Thiêng
Sẽ từ đó nói liên miên một lời.*

ngà của Ba-la-môn giáo, qua chu trường vô ngã của đức Phật nhờ phân mô nầu trên chúng tôi nãi nãi cấp. Nghiệp trên nên tang can bản thì nôi đức các bị phải thôi kỳ phát triển chấp nhận, nó nôi đức chia ra làm ba phần gọi là ba nghiệp.

1 - TỔNG TRẠNG CỦA NGHIỆP

Theo các nhà Nhất Thiết Hữu bố Tiểu thừa giải thích thì, con ngỗôi có ba thời ão (tham, sân, si), và dùng ba thời ão này ãe nuôi lớn bản ngã với mình chính mình, mà tạo ra không biết bao nhiêu là tội phũo. Vì ãe làm lỗi cho mình mà gây tổn hại cho kẻ khác nên phát sinh ra hạnh ão. Ngỗôi thiện, trởo hết tội làm việc bố thí, từ chối không gây tổn hại cho chúng sanh, tội diệt những ão ác. Cho nên nói: “Hàng phục tâm mình làm lỗi ích ngỗôi khác.” Làm lỗi ích ngỗôi khác là luôn luôn bố thí giúp ão ngỗôi về vật chất cùng nhũ tinh thần. ão là làm lỗi ích cho ngỗôi, cùng gọi là tội thiện phục ão, cùng gọi hãt giống của quả báo an lạc ô ão này và ão sau. Nếu làm lỗi mình mà hại ngỗôi thì gọi là làm ác, và kết quả cùng sẽ ngỗôi lại với việc làm thiện. Việc làm thiện làm ác ô ão này không ngoài mục ãích nuôi lớn với mình ãi ngã quả ba ão, ão thiện hiện ra thân khẩu và ý mà tạo nghiệp. Nghiệp ô ão, chã cho hạnh vi của thân ão thiện hiện quả sẽ tạo tác của thân thể về một việc nào ão, theo sẽ tác ão của ý chỉ ão tác ão bồi ba ão thì thuộc thân nghiệp; sẽ thể hiện của lỗi nói phát xuất ra tội miệng về một việc nào ão, theo sẽ tác ão của ý chỉ cùng ão tác ão bồi ba ão thì, thuộc khẩu nghiệp và; ý chỉ trong nội tâm muốn cùng ta làm một việc gì ão theo sẽ chã ão của ba ão thì, thuộc ý nghiệp.

Ngoài ra, nghiệp con có thể phân ra hai cách hoạt động: Một là hoạt động của riêng ý chí, tức là chỉ cho hoạt động của ý chí, nó chính là tổ nghiệp (năng với ý nghiệp). Tổ ô này chỉ cho tam sở pháp, trong các tam sở pháp nó có khả năng phát khởi hành động, nên gọi nó là nghiệp. Hai là nhận bởi tổ (tổ tam sở) này mà phát xuất nghiệp bên ngoài là thân và khẩu. Tuy thân và tam sở pháp khác với cơ hành động, nhưng tổ là gốc của hành động. Do đó môi nơi tổ là nghiệp. Nghiệp này chúng tôi sẽ nói rõ về tông trạng và bản chất của nó nhỏ sau.

Giữa Tiểu thừa và Đại thừa Phật giáo qua những lời dạy của Đức Phật, vì lẽ thuộc vào căn cơ trình độ của người tu của Ngài, mà giáo hóa về nghiệp cũng theo trình độ căn cơ của những quan niệm bất đồng, trong nhân thức về sinh mệnh một chúng sinh hữu tình qua ba nghiệp thân, khẩu và ý. Sở dĩ chấp nhận và phân chia giữa tam pháp và tứ pháp theo quan niệm của các bộ phái Tiểu thừa nhất là Nhất Thiết Hữu Bộ, bởi cho rằng ba nghiệp thân khẩu và ý phải đồng quan niệm rõ ràng về tác dụng của chúng thuộc về tâm hay sắc. Theo các nhà Nhất Thiết Hữu Bộ thì hai nghiệp thân và khẩu thuộc về sắc pháp (thuộc vật chất), còn ý nghiệp thì thuộc về tâm pháp (thuộc về ý chí), trong khi các nhà Kinh Lỗông bộ và Đại thừa thì không chấp nhận sở phân chia này. Trên nguyên tắc căn bản chung đó là nghiệp bên trong của ý hay nghiệp bên ngoài của thân và khẩu, chúng vẫn thuộc về tâm pháp (hiểu nay chúng tôi sẽ trình bày phần sau).

Trong hiện tại, tuy thân khẩu ý là thủ phạm chính trong việc tạo ra dòng sinh mệnh của một hữu tình qua nghiệp nhân; những sinh mệnh của dòng chảy tổng tục này có tính cách cô giới qua sở tích tụ của năm thủ uan là thọ, lạc, ái, hành, thủ. Nghiệp nhân trước kia, nếu chúng ta loại bỏ chúng ra thì nghiệp sẽ không hiện hữu nữa. Nhờ Kinh Suttanipata nói Phật dạy: “Thân ý vào nghiệp mà chuyển, hữu tình ý vào nghiệp mà chuyển, hữu tình bỏ nghiệp trôi buồm, cùng nhờ bánh xe ý vào cái trục mà quay.”[15] Qua lời dạy này cho chúng ta thấy rằng nếu vì mất nơi thì chính nghiệp là sinh mệnh và ngược lại, sinh mệnh là nghiệp. Do đó, khi nghiệp thể hiện bên ngoài trong quá trình hình thành thọ lạc trong hiện tại, thì nơi mang bờ mắt của thức (viññāna) trong môi trường nhân duyên, những tiềm ẩn bên trong thì, chính thức là hạnh (saekkhra), và nếu xét theo nghĩa hẹp thì nó là thọ (cetanā, ý chí). Theo Đức Phật qua quá trình ý chí thống nhất thì thức này chính là nhân cách của một hữu tình, tức là một cái ngã gia (puggala/ pudgala), Không vì chúng sinh hữu tình mà làm chấp nhận cách này là một thông ngã nhờ Ba-la-môn giáo này chủ trương, nên kinh Trường A-ham 5 Đức Phật dạy: “Hữu tình lay nghiệp làm thọ, là sở tổng tục của nghiệp, lay nghiệp làm màu mè, lay nghiệp làm quyền thuộc, lay nghiệp

lam sô vi, pham sô phan biet nhô the ñeu do nghiệp phan phôi.”[16] Ño la theo thông kien nhan qua của the gian ñe noi ve nghiệp, nhôg ñay cung chë la phôông tien dung ñoc trò ñoc ñe hông dan hâu tình tở me ra ngo. Cho nen nhôg hanh vi của than khâu y ñeu dõa vào sinh menh ma tìm cau qua ba ñoc tham san si. Ô ñay, chui the của hanh tởc la y chí, la vat tao ra tính cach cai nhan, va tính cach cai nhan nay cung chë la mot qua trình giai hôp giõa tam va vat. Cai ma ñoc Phat goi la nghiệp cung chang qua chung chë la cai tap quan của y chí huan tap in sau vào tính cach. Va ñieu nay theo cac nha Hõu boi Tieu thõa sau nay cho rang no luon thõc hõu trong ba ñoi.

Theo cac nha Nhat Thiet Hõu boi chui trõng thì khâu co bon nghiệp, than co ba nghiệp. Bay loai nghiệp nay thuoc ve sac phap va co the phan chung ra lam hai thõ khác nhau, ño la bieu nghiệp va vo bieu nghiệp. Khi hanh ñong ñõc bieu hien roi rang ra ben ngoai va ñõc moi ngõoi nhan thay no thì ñõc goi la bieu nghiệp.[17] Sau khi chung ta hanh ñong xong, hanh ñong ño khong con the hien ra ben ngoai cho moi ngõoi nhan thay ñõa, nhôg no van tiem tang lõu chuyen nen goi la vo bieu nghiệp[18]. Hai loai bieu nghiệp va vo bieu nghiệp nay con goi la bieu sac hay vo bieu sac, vi theo cac nha Hõu boi thì the của chung von la mot loai sac phap. Hai thõ bieu nghiệp va vo bieu nghiệp nay co thien va bat thien. Bieu nghiệp thien la chë cho nhôg hanh ñong thien ñõc the hien ra ben ngoai luc nao cung co loi cho minh va loi cho ngõoi; bieu nghiệp bat thien la chë cho nhôg hanh ñong ac ñõc the hien ra ben ngoai luc nao cung khong tranh xa viec ac. Va ve thien va bat thien của vo bieu nghiệp cung nhõ vay. Lai co nhôg phõc ñõc hay toi bao ñõc sinh ra tở sỏ thõ dung của tha nhõn, ví dui khi ngõoi thí chui, bo thí hay giúp ñõ cho ngõoi nao ñõ, neu ngõoi nhan sỏ bo thí hay giúp ñõ ñõ, chap nhan thõ dung nhôg gì ngõoi giúp ñõ hay bo thí ñem ñen cho minh thì ngõoi thí chui bo thí hay giúp ñõ ñõc hai phõc, mot la do chính sỏ bo thí giúp ñõ của minh va, hai la sỏ nhan lanh thõ dung của ngõoi kia. Neu bo thí giúp ñõ ma ngõoi khong nhan thì, chë co mot thõ phõc duy nhat la phat tam lam viec thien. Con toi bao cung vay, nhõ ngõoi dung mui ten ñoc ban mot

ngõoi nao ñõ, neu mui ten ñoc kia giêt chet ngõoi thì co hai thõ toi, mot la do tở chính sỏ ban của minh phat sinh va, hai la do tở sỏ chet của ngõoi kia ma phat sinh. Neu ban ma khong chet, chë mac toi ban khong co toi giêt. Bay thõ nghiệp nay (của than va khâu) cong voi y nghiệp (tở nghiệp) thuoc tam phap, chung chính la tởng trang sai biet của nghiệp. Nghiệp ay co qua bao ñoi nay, ñoi sau. Cho nen theo cac nha Tieu thõa Hõu boi quyêt ñinh co nghiệp, va co qua bao theo ño co luan hoi sinh tở tuy theo nghiệp nhan ña tao ra, nen phai chõu thõ qua ngay trong ñoi nay hay ñoi sau, theo luat tac nhan qua qua nghiệp cam duyen khõi.

Tat ca moi hien tởng cung sinh tở lõu chuyen cac loai hõu tình, ô tren the gian nay co ñõc, theo cac nha Tieu thõa thì, ñeu phat xuat tở nhan nghiệp của chung sanh ma sinh khõi. Tat ca cac phai Tieu thõa ñeu chap nhan thuyet nay, va nhat la Nhat thiet hõu boi cho rang, qua bao của chung sanh hõu tình co hai loai, mot la chanh bao, hai la y bao: Trong chanh bao co ke tot ngõoi xau, co ke ngu dot, ngõoi thông minh khác nhau. Ño la ket qua co ñõc tở nghiệp nhan qua khõ ma ngay nay cam qua trong hien tai. Trong y bao co sỏn ha ñai ñõa, song bien, cay coi, ñong thõc vat khác nhau. Nhôg qua bao nay nao khõ vui thõng ghét thien hinh van trang, tat ca ñeu do nghiệp lõc chieu cam. Tat ca moi loai hõu tình chung sanh ngay ñem dung than, khâu va y tao ra khong biet la bao nhieu hanh vi thien ac, tuy tren mat hien tởng, chung ta thay co bien diet trong tởng sat-na, nhôg chung khong mat, cai mat nay goi la huyen diet, nhôg cai nghiệp ma chung hõu tình ña tao ra chung se chieu cam ket qua tởng õng trong hien tai hay trong tởng lai; tởc la chung nhan ñoi cac loai nghiệp lõc quan he phõc tap ma hinh thanh nhôg hien tởng thien sai van biet. Ñe giai thích nhôg hien tởng sai biet nay của the giõi, ñõc Phat ña dung thap nhõ nhan duyen ñe thuyet minh ve sỏ hinh thanh va huy diet của chung qua hai cach quan lõu chuyen va hoan diet. Theo ño cac nha Hõu boi Tieu thõa cung dung Thap nhõ nhan duyen, ñe giai thích hien tởng tởng tuc bien dòch của sinh menh nhan sinh va, vu tru qua nghiệp cam duyen khõi nhõ hõ ña giai thích trong Cau Xa tởng, va sau nay cac nha

Pháp tông tông thuộc Duy thức cùng ãi chu
trông qua A-lai-da duyên khởi và lay A-lai-
da thức làm căn bản cho nghiệp cảm duyên
khởi ãi giải thích mọi hiện tượng sinh khởi và
biến dịch qua dòng tông tục sinh mệnh luận
hồi của hữu tình chung sanh. (tham khảo Ñai-
ty-ba-sa 23, luận Câu Xa 13)

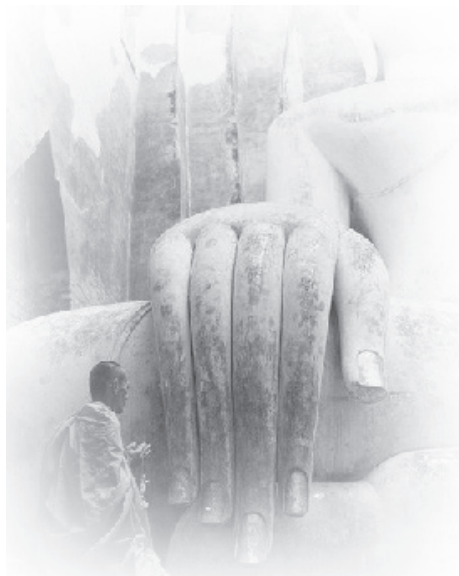
Theo các nhà Hữu bối thì sở quan hệ giữa
nghiệp nhân và nghiệp quả qua luật tác nhân
qua thì, nghiệp có thật trong ba đời. Nghiệp
hiện tại có khả năng thành là nhân quyết định
đan dắt qua bao dòng lại (thủ quả (giải quả),
cùng có trông hợp nghiệp quả khởi nhờ vào
sức tác dụng mạnh yếu mà chiêu cảm quả bao
hiện tại (đồng quả: cho kết quả). Trong khi các
nhà Kinh Lông bối thì chủ trương nghiệp sẽ
biến mất trong khoảng thời gian nháy mắt,
những nghiệp bỏ biến mất này ãi nhờ chiêu
cảm chung từ quả bao gieo vào nội tạng thức,
vì chúng từ nay sẽ đan sinh ra quả bao trở lại
trong luân hồi sinh tử ba cõi sau đời. Và
sau này các nhà Ñai thừa Pháp tông tông
Duy thức ãi y cứ vào giáo nghĩa này mà chủ
trông A-lai-da (laya) duyên khởi. Theo các
nhà Duy thức chẳng có thức môi thức hữu, con
tất cả các pháp hiện hữu bên ngoài là hình ảnh
nhờ phong ra từ thức. Nhờ vậy mọi dòng
trạng bên ngoài nhờ ba giới ở bên ngoài cùng
chẳng là những giả tượng. Thật ra giữa Hữu bối và
Kinh Lông bối có những quan niệm khác nhau
về nghiệp nhờ vậy, lại do cách nhìn lại thuộc
vào mọi khía cạnh của nghiệp hiện hữu và
biến dịch theo thời gian ba đời, trong khi Kinh
Lông bối chẳng chấp nhận thời gian hiện tại là
thật hữu, con quả khởi và dòng lại không thật
hữu nên nghiệp cũng thuộc vào quan niệm
nay, và cùng từ ãi giáo nghĩa của những lời
dạy của đức Phật trở thành ãi sai biệt trên
mặt sở tông. Hơn nữa, Nhất Thiết Hữu bối
lại chủ trương con người nhờ sinh ra có thể
do nhiều nghiệp đan nên một lần sinh, cùng
có thể do một nghiệp đan nên nhiều lần sinh.
Nòng đời, nghiệp cũng có hai loại công
nghiệp và bất công nghiệp. Tộc chẳng qua bao
công thông với con người tại một trụ xứ, một
quốc nơi nào nhờ sông hà ãi ãi (khí thể
gian); trong khi con người không công thông
với con người trên hình thể, vì ãi chính là quả
bao ãi hữu của mọi cá nhân trong một công
nòng, ãi thuộc về bất công nghiệp hay con gọi

là biết nghiệp.

Ở ãi nghiệp nhân nên nghiệp quả trải qua
một dòng tông tục, dòng tông tục này chính
là sức mạnh của nghiệp chung ta thông gọi
là nghiệp lực. Giống như từ hạt lúa có mầm,
từ mầm nhờ nhờ nhân từ phù thuộc ãi nhờ
con người, ãi, nước, gió, ánh nắng mặt trời,
khoảng không gian, phần bón v.v... ãi từ ãi
có dòng tông tục ãi nên sở hình thành của
cánh lại v.v... và cùng từ dòng tông tục này
phát sanh ra quả. Ở ãi nếu chung ta không
canh hạt giống và nhờ nhân từ phù khác thì
sẽ không có dòng tông tục phát sanh. Cho
nên từ hạt lúa có dòng tông tục. Từ dòng
tông tục có quả. Trồng hết có hạt giống sau
đời có quả, cho nên ở ãi không có sở hiện
hữu của thông và ãi (không ãi cùng
chẳng thông). Cùng nhờ ví dụ về hạt giống
ây, nghiệp quả cùng nhờ thế. Tam sát-na từ
sở phát khởi thiện ác, từ và phúc, từ ãi chung
chiêu cảm quả bao thiện ác, khổ vui tùy theo
tác nhân nghiệp ban ãi ãi tạo, cùng nhờ
hạt giống lúa. Do bởi tam ấy, mà dòng tông
tục của tam và tam sở pháp này phát sanh,
và tông tục cho nên khi tạo quả bao. Quan
niệm này, kinh Di-lan-ãi (Milanda Pañh)[19]
và luận Trí Nội 2[20] ãi ra sở tông tục của
nghiệp lực giống thập lóa một ngọn nên nay
lan sang ngọn nên khác ãi nói lên ý nghĩa
liên tục bất tan. Cùng nhờ con tam hoa thành
nhong, nhong biến thành con gai, biến thái
nhờ vậy mà vạn liên tục. Sở biến dịch liên tục
nhờ vậy qua hình ảnh của kinh Milanda và,
Ñai trí ãi luận ãi cho chung ta một cái nhìn
đề hiệu quan niệm luận hồi của Phật giáo.
Nghiệp có từ, quả có sau nên không ãi
cùng không thông. Nếu là nghiệp có quả bao
thì bỏ rơi ãi thông. Ở ãi, nếu chung ta tạo
nghiệp thiện ác thì, sau ãi sẽ chiêu cảm quả
bao vui khổ, vì có nghiệp nhân nên phải chiêu
cảm quả hoặc nghiệp, những riêng nghiệp vô ký
không thiện không ác không có lực ãi chiêu
cảm quả.

Trong hiện tại, từ khi con người sinh ra và cho
nên khi từ, bản thân sinh mệnh của một hữu
tình về tam cùng nhờ vật, luôn luôn hoạt động
thay ãi liên tục, ãi chính là sở song, hay con
nhờ gọi là thọ mệnh. Những ãi trông nhờ
sinh mệnh biểu hiện ra bên ngoài nói về nhưc

Thơ VU HOANG CHÔNG



NGUYEN CAU

*Ta còn để lại gì không?
Kìa non đá lở, này sông cát bồi.
Lang thang từ độ luân hồi
U minh nẻo trước xa xôi dặm về.*

*Trông ra bến hoặc bờ mê
Nghìn thu nửa chớp, bốn bề một phương
Ta van cát bụi bên đường
Dù như dù sạch đường vương gót này.*

*Để ta tròn một kiếp say
Cao xanh liêu một cánh tay níu trời.
Nói chi thua được với đời
Quần chi những tiếng ma cười đêm sâu.*

*Tâm hương đốt nén linh sâu
Nhớ quê dằng dặc, ta cầu đó thôi!
Đêm nào ta trở về ngôi
Hồn thơ sẽ hết luân hồi thế gian.*

*Một phen đã nín cung đàn
Nghĩ chi còn mất hơi tàn thanh âm.*

thê thì, nó thể hiện qua khí âm (noãn khí), qua hô thổ. Và về số thể hiện thuộc về tâm lý thì có thổ. Chính ba số thể hiện thọ, noãn, thổ này chính là sinh mệnh của một hữu tình, và cho nên khi ba cái này không làm duyên cho nhau thì duy trì số song nữa thì sinh mệnh bắt đầu dềch biến, lúc này có thể gọi là thọ tán (ayusaEkhaya) rồi thì chia lìa. Những trong khi thọ thì biến dềch thì nghiệp vạn vôôc bảo trì qua sức mạnh của chính nó cho nên thọ vôôc hiện hữu. Theo kinh Bàn Số 5-6 vôôc Phật dạy: “Hai pháp thông theo nhau, nếu lại nghiệp và thọ. Nếu nghiệp thì có thọ, không nghiệp thì cũng không có thọ. Nếu nghiệp và thọ không tiêu diệt thì hữu tình sẽ không chết, còn nếu nghiệp và thọ tàn diệt thì ham thức tất phải chết.”[21]. Tóm lại có sinh at có tử, rồi lại qui luật tự nhiên của duyên khởi. Do đó cái chết nếu nhìn xét trên bề mặt thì tôi nhớ là đã chạm đến hoan toàn, nhưng nếu nhìn xét về mặt vôôc thể của sinh mệnh thì, nó vẫn có khả năng tính vôôc tục qua ngu uân môi, vì trong quá trình này luôn luôn tích tụ ngu uân môi thay cho ngu uân môi bị giải thể. Theo kinh Nãi Duyên trong Trông A-ham vôôc Phật dạy, tuy là thức thì thác thai vào trong thân thể ngũu mẹ, nhưng thức này chính là y chí (tổ) với y thức, là sinh mệnh vôôc gọi khác nữa, chờ không phải chờ cho y thức có thể vôôc biệt vôôc, nhớ kinh Tra-nê (Sami) vôôc Phật đã quô trách Ty-kheo Tra-nê rất nặng khi Ty-kheo này cho rằng thức (vijñna) là chủ thể của luân hồi[22]. Nếu thức là chủ thể luân hồi thì tất cả mọi chúng ta khi sinh ra rồi nếu có thể vôôc lại tất cả những gì chúng ta đã từng trải qua trong những cuộc song trước đây, những trên thức thì không! chờ trở các bậc Thanh chứng ngộ môi thay thông suốt bản chất của sinh mệnh, biết rõ vôôc qua khổ, vô lại của mọi an vôôc về nghiệp. Đây không phải là kỳ ộc thuộc qua khổ mà ngũu thông nhớ chúng ta có thể làm vôôc trong hiện tại.

Nó là những chủ thể vôôc của các nhà Tiểu thừa và các nhà Nãi thừa về số hình thành của nghiệp, rồi nghiệp nhận qua nghiệp quá trong dòng vôôc tục sinh mệnh của các loài chúng sanh hữu tình. Qua đó nghiệp lọc lại một thọ sức mạnh thì vôôc hun đúc và chính nó thúc đẩy sinh mệnh chúng sinh qua lại trong luân hồi sinh tử và trôi lăn trong ba cõi sau vôôc

qua tởng trang nam thu ủa nờc the hien ra than khâu va, y nờc tạo ra nghiệp nhân, duyên khô cùng các pháp qua hien tởng thap nhô nhân duyên nờc hình thành nhân quả duyên sinh ve nhân sinh va vui trui quan Phát giao, qua hien tởng sinh tở luan hoi. Va sỡ phôi hốp giớa tam va vat nờc nờc tiet qua luật tác nhân quả duyên khô nờc hình thành nhân sinh va the giớa quan của Phát giao qua nhông cai chung va cai riêng của biet nghiệp va công nghiệp, của chanh bao va y bao nờc hình thành qua ban chat thiên ác của nghiệp, tạo thành một the giớa thiên sai ngan biet.

2 - BAN CHAT CUA NGHIEP

Nhô phan trên chung tở nờc trình bay ve tởng trang của nghiệp, qua nờc nghiệp coi nờc nờc nêu phát xuất trốc tiet tở nhông hanh vi than va mieng tạo ra theo sỡ chẻ nờc của y, nhô kinh Trung A-ham 32, nờc Phát dạy: “Trong ba nghiệp than, khâu va, y thì y nghiệp là tở quan trong.”[23] Ô nờc neu y phát khô len nhông y nghó thiên, ác ma không cau hõu cùng vớ than hay khâu thì y chẻ mang một nghiệp danh là y nghiệp; ngồc lại neu y cau hõu vớ than va thuc nờc than lam theo y, khi than hoan thanh công viec của y sai khiên thì, y tạo ra hai nghiệp: một của chính y, va một của sai khiên, con than thì chẻ chõu coi một tở là than nờc tạo ra hanh vi do y sai khiên. Va ô nờc nờc vớ khâu cùng nhô của than. Vay nghiệp thiên nghiệp ác ô nờc chính là ban chat của nghiệp, coi cho gọi là tanh nghiệp. Nờc là chung ta nờc ve nghiệp nhân trong hien tai, con nghiệp quả thì chung ta se chõu ngay trong hien tai, hoac trong tởng lai, hoac gan hoac xa tuy theo nghiệp lốc của chung ta nờc tạo ra. Ô nờc neu chung ta tạo ra nghiệp nhân trong hien tai va phải chõu qua ngay trong hien tai, thì chung ta không nờc. Thí dư nhô chung ta cõp của giết ngồc trong hien tai bỏ bat quả tang, thì se bỏ qua bao tu tở, nhông coi nhông viec chung ta lam trong hien tai không bỏ phát giac, không bỏ tu tở thì, nờc nhien se bỏ qua bao trong tởng lai coi the là kiep sau, va sỡ thoi bao trong tởng lai nay ve kiep sau coi the là gan hoac xa tuy theo nhân nghiệp lốc mạnh hay yeu, thiên hay ác thì theo nờc chung ta se nhân lãnh qua bao tởng ớng.

Neu là nhông nhân duyên phát xuất tở mớu

thiên nghiệp nờc hay cùng gọi là bạch nghiệp nờc thì gọi là sỡ thanh tở của phúc nờc. Con neu phát xuất tở mớu ác nghiệp nờc hay cùng gọi là hác nghiệp nờc thì gọi là sỡ hình thành của tai hoa. Mớu bạch nghiệp là, không sát sanh, không trôm cắp, không tà dam, không nờc doi, không nờc hai lờc, không nờc lờc ác, không nờc lờc vớ ích, không sát nờc, không san gian va không tà kiên. Nờc gọi là thiên, phát sanh tở than, khâu, y. Qua bao của chung là nờc danh lờc ô nờc nay va nờc sau sanh vào nờc tởn quy trong coi nhôn, thiên. Sỡ bỏ thí, cùng kính v.v... tuy coi nhieu loai phúc nờc khác nờc, nhông tóm tat lại cùng nờc bao gom trong mớu thiên nghiệp nờc. Va mớu hác nghiệp là nhông hanh vi lam ngồc lại mớu bạch nghiệp, nhông hau quả tat yeu cùng ngồc lại tat cai mớu thoi qua coi nờc của bạch nghiệp. Nhô kinh Tang Nhat A-ham[24] nờc Phát dạy: “Ngồc ta gieo nhân nỏ thì hõng qua ay; lam lãnh thì nờc quả tở, lam ác thì chõu qua xau, ngồc trong thì ngồc hõng.”

Nờc là nhông nghiệp nờc tạo ra bởi sỡ coi y của y va thuc nờc than khâu lam theo ma tạo ra ác nghiệp hay thiên nghiệp va, tuy thuc vào tác nhân nghiệp nay ma thoi bao ớng tởng xõng. Không the không coi bat cõ tác nhân nỏ nờc nờc chung ta tạo ra ma không nờc thoi qua, con van nờc nhanh chám tuy thuc vào sỡc mạnh của nỏ nhieu hay ít qua viec đản nờc chõu bao ngay trong hien tai hay, trong tởng lai gan hay xa là con lờc thuc vào tác nhân. Nieu nay nhô nờc Phát nờc dạy trong kinh Trung A-ham 3 rang: “Ty-kheo, Ta quyết không bao giớ nờc rang qua bao của tác nghiệp coi y bỏ tiet tiet, không nờc lãnh chõu. Qua bao ay hoac nờc nay hay nờc sau nhat nờc phải hõng chõu.”[25] Nờc là nieu nờc nờc Phát khang nờc một cách dõt khoat, khi chung ta nờc coi y tạo ra nghiệp bang nhông hanh vi thiên hay ác, cùng nờc bỏ thoi lãnh nhông thoi bao tởng xõng, do nghiệp nhân cam ra nghiệp quả, ngay trong hien tai hay trong tởng lai. Nhông hau quả nay chung ta không the nỏ tranh nỏ nỏ cho khoi. Nieu nay nờc nờc Phát ghi nhân trong kinh Dhammapada (Phap cu): “Nhông ke tạo nghiệp ác, dư coi len không, xuong bien hay vào hang núi cùng không nỏ nỏ coi the trôn thoat.”



Ngoài ra chúng ta cũng coi những hạnh nông vôôt ra ngoài sở kiểm soát của y, mà hạnh nông ño do những sai lầm ngo nhận chang phải do co y ñã tạo thanh, thì gọi là tở nghiệp voi y, hay tác nghiệp không co y. Ô ñây voi ky nghiệp và không co y tác nghiệp cả hai không đản sinh ra qua bao.

Ô trong tở nghiệp, ñồng ve mat tích cộc ma noi thì, nghiệp rất mạnh, no ñoôt gọi là nghiệp tang trồông, những ñồng ve mat tiêu cộc ma noi thì, tở nghiệp co y rất yeu, no cung voi tở nghiệp không co y hôp lai voi nhau gọi là nghiệp không tang trồông, sau ño nghiệp đản đản tang trồông sộc mạnh của no, nen gọi chung là tang trồông nghiệp, hay là tang trồông nghiệp. Ngồoc lai voi tang trồông thì gọi là nghiệp tạo tác. Hôn nũa chung sanh ô coi đuc ñã tạo ra những nghiệp ac, coi khai nang chiêu cam nhan, nhỏ, ty, thiết, thân, nam thốc tho kho bao, cho nen những tho nghiệp nay gọi là thân tho nghiệp; cho ñen nhô chung sanh coi sac (ngoài trồ trồi sô thiên), coi voi sac ñã tạo ra những thiên nghiệp, nhô y tho sau hay tho bao vui, cho gọi là tam tho nghiệp, ño gọi là chung sanh co hai cách tho nghiệp. Ñây là hai cách tho nghiệp của thân và tam.

Ngoài hai cách thân tho và tam tho nay ra con co những qua bao kho tho, lạc tho, xa tho (không lạc không kho tho), lei thuộc vào ac nghiệp ñoôt tạo ra do coi đuc, hay thiên

nghiệp ñoôt tạo ra bởi coi đuc cho ñen ñe tam thiên thiên thuộc coi sac, và thiên nghiệp do tở ñe tở thiên thiên thuộc coi sac trồ len ñã tác đung nô cô tru của chung sanh. Cho nen các nghiệp tang len theo tho tở du là kho hay là vui hay, không kho không vui thì, theo ño ma chung ta co ba tho nghiệp: thuận kho tho nghiệp, thuận vui tho nghiệp, và thuận không kho không vui tho nghiệp. Ô ñây, chung sanh coi đuc tạo ra các nghiệp thiên thì co thể ñem ñen hạnh phúc, ño gọi là phồc nghiệp; neu tạo ra nghiệp ac thì co thể đản ñen bat hạnh, nen gọi là phi phồc nghiệp. Chung sanh coi sac coi voi sac tạo ra nghiệp thiên, y co vào các thiên ñoôn se chiêu cam ñen qua bao quyết ñoôn bat ñoôn, nen gọi là bat ñoôn nghiệp. Ba nghiệp nay cùng gọi là tam nghiệp, hay tam hạnh.

Hôn nũa, bat thiên nghiệp của coi đuc, tính chất của chung là bat thiên, qua dò thực[26] của no không tot, cho nen gọi là hác hác dò thực nghiệp; thiên nghiệp của coi sac, coi voi sac, tính chất của chung là thiên, qua dò thực của no là tot, cho nen gọi là bạch bạch dò thực nghiệp. Riêng thiên nghiệp của coi đuc thì, tính chất và qua dò thực của no co cả hác bạch lan lon nhau, cho nen gọi là hác bạch hác bạch dò thực nghiệp. Ô ñây chung ta căn co vào nhan qua ñe noi ñen tanh toi phồc bao ồng của nghiệp, nen nghiệp qua trong ba coi luôn luôn lei thuộc vào phien nao. Khi chung ta ñoan trồ vónh vien phien nao nhô quan ñiem của các bo phải Tiêu thồa Phat giao nhất là Nhất Thiết Hôu bo tồc là chung ta siêu viet ñoôt tính chất hác bạch tồôn ñoi của nghiệp phien nao, thì qua dò thực nay không con hieu qua trong viec chiêu cam qua bao nũa, nen gọi là phi hác phi bạch dò thực nghiệp. Ño gọi là tở nghiệp. Trong bốn nghiệp nay, ba nghiệp trồc thuộc ve hôu lau nghiệp, can phải ñat ñen voi lau nghiệp toi hau môi co thể ñoan trồ hoan toan nghiệp.

Bản tính thiên, ac, voi ky của sinh mệnh hôu tình, chã ñoôt căn co vào he thong luật tác nhan qua duyên khô ñe luan bản tở viec tác nhan nghiệp ñen viec tho qua nghiệp, và ket qua luôn luôn tuy thuộc vào nang lọc của tác nhan co tác y hay không tác y, tác nhan mạnh hay yeu, thiên hay ac và, lei thuộc ngay cả ñen tho gian ma theo ño co tho qua nhanh hay

cham, tốt hay xấu, nôi nay hay nôi sau phải nhận lãnh quả báo tổng ồng với tác nhân nãi tạo ra, không thể nào tránh khỏi nôi. Nhờ Tập A-ham, Ngũ Phần luật, Trường A-ham kinh, Pháp cú (Dhammapada) 127, nôi Phật nãi dạy:

“Hết thấy cái có sinh đều có tử, thọ mệnh cuối cùng rồi cũng phải hết.

“Y vào nghiệp mà chịu duyên báo, thiện, ác đều có quả của nó.

“Tu phúc được sinh lên cõi trời, tạo ác thì phải vào địa ngục.

“Tu đạo thì dứt được sống, chết, mà nhập niết-bàn vĩnh viễn.

“Không ở trên không, không dưới biển, không trong rừng núi, không một chỗ nào trốn được cái chết.

“Ngay đến chư Phật Bồ-tát, Duyên giác, Thánh vẫn còn phải bỏ cái thân vô thường, hướng nữa là phạm phu.”[27]

Có lẽ các nhà Tiểu thừa Nhất Thiết Hữu bộ căn cứ vào những lời dạy này của nôi Phật cho nên trong chú trường về nghiệp, họ cho rằng nghiệp không mất và, luôn thối hữu trong ba nôi. Chúng ta không tạo ra thì thôi những nãi lỗi tạo ra rồi, không nhiều thì ít, những hạnh vì tạo tác ra nôi chúng sẽ nãi lại những hậu quả tổng ồng với nghiệp cam duyên khi nôi nãi hoan thành luật tác nhân quả. Theo các nhà Tiểu thừa chúng ta chỉ có thể nôi trở nôi chúng, chúng sẽ mất nãi khi chúng ta tu nãi[28]. Chú trường này mời nghe qua nhờ là có lý, những nếu nhìn sâu một tí thì chúng ta sẽ thấy có số màu thuan trong chú trường này (nhiều nay chúng tôi sẽ nãi cập sau). Vì các nhà Tiểu thừa Hữu bộ chỉ có chấp nhận nhân không còn pháp thì thối hữu (Pháp hữu ngại vô), cho nên họ có công thức “Tam thể thối hữu, pháp thể hàng hữu” vì theo họ ba giai nôi nay qua khổ, hiện tại và, tổng lại của thời gian nếu có thối và do nôi thể của các pháp nếu liên tục hiện hữu trong nôi có nghiệp.

Tất cả chúng sanh nếu tuy nghiệp mà thọ sanh. Nhờ kẻ làm những việc ác nôi vào nôi ngục; nôi tu phước sanh thiên nôi, nôi hạnh

nôi nôi Niet-ban. Cho nên, tất cả pháp không thể không có. Nghiệp ấy chính là ba thể nôi. Vì nãi gây tổn hại cho kẻ khác mà phát sanh hạnh nôi. Nôi thiên, trỗi tị diệt những nôi ác, và sau nôi làm các việc thiện nhờ bỏ thí trì giới v.v... không gây tổn hại cho chúng sanh. Nôi là làm lợi ích cho nôi, cũng gọi là tị thiên phước nôi, cũng gọi hạt giống của quả báo an lạc ô nôi nay và nôi sau.

Chúng sanh bỏ với mình che lấp, do ai kiệt rang bước, qua lại trong sanh tị tị với thế, thời nôi những kho vui trong ba cõi sau nôi nôi nôi tom thau vào trong các thể phiên nôi. Chúng chính là ba nôi, tị ba nôi nay chúng ta có thể phân biệt thành với lưỡng phiên nôi. Trong nôi gồm có 98 số, 9 kết, 10 triền, 6 cấu v.v... Tị với lưỡng với biên phiên nôi nay thực nãi thân khẩu ý chúng ta tạo ra nghiệp. Nghiệp là nghiệp thân, khẩu, ý, nôi nay, nôi sau; phân biệt có thiện, bất thiện, với kỳ. Có những quả báo khổ, vui, không khổ không vui; nghiệp hiện báo, nghiệp sanh báo và nghiệp hậu báo. Nhờ vậy v.v... với lưỡng với biên sinh tị biên dòch qua số tác nôi của với thông, tạo thành nhận quả duyên khi hoan thành nhận sinh quan và vu trừ quan Phật giáo theo quan niệm tổng nôi nhờ nguyên của tức nãi.

Tom lại, qua số trình bày luận hồi và nghiệp báo nay cho chúng ta thấy rõ rằng tất cả mọi sinh mệnh hữu tình sinh ra song con và chết nãi, chúng bỏ lẽ thuộc vào nghiệp nhân và nghiệp quả nãi trở thành một sinh mệnh hữu tình trong hiện tại. Nghiệp quả trong hiện tại chính là chúng tị nghiệp nhân di truyền tị kiếp trỗi, và hiện tại chúng ta thời qua qua xác thân và tâm thức. Về xác thân thì chúng thể hiện qua nếp, xấu, mập ốm, cao thấp v.v... về tâm thức thì chúng thể hiện qua thông minh, ngu dốt, chậm nhanh v.v... Nghiệp nhân chúng tị hiện tại nôi hình thành và tạo ra tị những tác nhân trong hiện tại qua thân khẩu ý, mà ý (tâm thức di truyền) là tác nhân chính trong việc tác thành nghiệp nhân trong hiện tại khi tiếp xúc và tác nôi lên nôi với những hoan cảnh chung quanh chúng ta trong hiện tại, nãi cho ra một thể chúng tị nghiệp nhân môi. Nhờ vậy một chúng sinh hữu tình trong hiện tại, trong nôi mỗi chúng ta nếu nãi mang hai loại chúng tị: một di truyền tị kiếp trỗi,

hai ñөөc tạo ra trong khi tâm tiếp xúc với mọi vật, mọi việc chung quanh ta ñể tác ñộng. Nhờ vậy ñời với chúng tôi nghiệp nhân trong hiện tại, chúng ta có thể làm chủ tạo ra chúng, và cùng với tôi ñây mà chúng ta có thể sửa ñời nghiệp qua những ý nghĩ và hành vi tạo tác của chúng ta là làm sao ñể tránh khỏi ñөөc vui trong khi chúng ta ñang sống, ñể khi chết ñi không mang trong ngۆi mình nghiệp nhân làm khổ sau này trong bồ đề kế tiếp. Và nhờ ñó chúng ta có thể cải tạo lại xã hội lý tưởng theo ý muốn của chúng ta là, dân giàu ñộc mạnh sống trong an vui hạnh phúc; lòng tôi sẽ ñөөc thể hiện qua mọi hành vi lời mình nói ngۆi. Mọi an ninh trật tự sẽ ñөөc van hồi, cuộc sống sẽ ñөөc bao ñảm an toàn hôn khi, chúng ta ñưa vào sẽ thông phát công minh của luật nhân quả qua luật pháp quốc gia và, chính lòng tâm mỗi hữu tình chung sanh, cùng công ñồng xã hội.

Ở ñây chúng tôi trình bày Luận hồi nghiệp bao ñể trên ñồng trên phۆng diện tổng ñời nhờ nguyên của tức ñể hay thể ñể theo luật tác nhân quả duyên khởi; nên luận hồi nghiệp bao ñөөc ñành gia ñể là phۆng pháp sửa ñời con ngۆi, cải tạo xã hội một cách có hiệu nghiệm qua nhân quả bao ۆng, trong khi con ngۆi ñang bỏ với mình chỉ phۆi trong cuộc sống. và chính mọi chung sanh ñөөc sinh ra bởi những nghiệp hoặc may hoặc ñể tổng tạo ra tôi kiếp trước, chứ sẽ với mình che phủ nên không biết ñâu là thật, ñâu là giả, chấp nhận, chấp can, ngại pháp thông con, nên sinh ra thiên ác bao ۆng. Nếu chung sanh hữu tình mà nhận ra ñөөc các pháp (trong ñó có ngã, pháp) là với ngã, không thông, cùng không ñoan thì việc nghiệp bao luận hồi làm gì sanh ra ñөөc. Nhờ Trung Luận 3[29] phạm quan nghiệp, do Bồ-tát Long Thọ (Nāgārjuna) tạo ra và Phạm chí Thanh Mục giải thích: Chứ vì nhân duyên ñiên ñào mà chung sanh qua lại trong sanh tử, ñó cùng không phải là thông... Hôn ñữa, vì tham ñể ñiên ñào, chẳng biết thật tổng của các pháp, cho nên nói “Nghiệp không mất.” ñó là lời Phật dạy.

Cho nên theo ñể nhất nhۆa, thì nghiệp không sanh. Vì sao? Vì không tanh, nên không sanh. Vì nhân duyên, nên cùng không diệt. Không phải do thông mà không diệt. Nếu không

phải vậy, thì nghiệp tanh môi quyết ñểnh có. Nếu nghiệp quyết ñểnh có, tức là thông. Thông thì không cần tạo nghiệp. Vì sao? Vì pháp thông không có tạo tác.

Hôn ñữa, Nếu do không tạo mà có nghiệp, thì ngۆi kia tạo tôi, ngۆi này chịu quả báo. Lại ngۆi khác ñoan phạm hành mà ngۆi này có tôi, thì phá pháp thế tục. Nếu nghiệp trước có thì, mua ñồng không thể nghĩ ñiên việc mua xuan; mua xuan không thể nghĩ ñiên việc mua ñể; chúng có những lỗi nhờ vậy.

Lại ñữa, ngۆi làm phúc và kế tạo tôi sẽ chẳng có khác biệt. Khi nghiệp bởi thí, trì giới v.v... gọi là phúc; khi nghiệp sát sanh, trộm cắp v.v... gọi là tạo tôi. Nếu không tạo mà có nghiệp thì chẳng phân biệt!

Lại ñữa, nghiệp nếu quyết ñểnh có tanh, thì một lúc thôi quả báo rồi lại nên thọ ñể. Thế nên, ۆng nói do pháp không mất nên có nghiệp bao có ñểnh, có những lỗi nhờ thế.

Lại ñữa, nếu nghiệp tôi phiền não khởi; phiền não chẳng quyết ñểnh, chứ tôi ñể tổng phân biệt mà có. Nếu các phiền não không thật, nghiệp làm thế nào có thật? Tại sao? Vì nhân không tôi tanh, nghiệp cùng không tôi tanh. Quả báo là tôi nghiệp thiên, ác phát sanh thân năm ấm với kỳ. Các nghiệp nhờ thế ñiên không; không tôi tanh, nhờ huyễn, nhờ mong, nhờ âm vang, nhờ quang năng.

-
- [1] Nguyên thì Phật giáo tư tưởng luận, Kimura Taiken. bản dịch Thích Quảng Độ, Khuông Việt xuất bản, trang 171-172
[2] Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ, Tỳ-nại-da 根本說一切有部, 毗奈耶 17, Đại 24, tr.86c
[3] Đại biện tà chánh kinh 1, 大辯邪正經 Đại 85, tr.1411a
[4] Đọc Pháp cú Nam tông 1, Trí Quang biên tập, tr.85, nxb Tôn giáo.
[5] Đọc Pháp cú Nam Tông 1, Trí Quang biên tập, trang: 85. Nhà xuất bản tôn giáo.
[6] Vô tâm luận 1, Đại 85, tr.1269b
[7] Tập A-hàm kinh 10, 雜阿含經 Đại 2, tr.69b
[8] Câu-xá luận số 29, 俱舍論疏 Đại 41, tr.803c
[9] A-tỳ-đạt-ma tạng Hiền tông luận 13, 阿毘達摩藏頭宗論 Đại 29 tr.839b
[10] A-tỳ-đạt-ma Câu-xá luận 9, 阿毘達摩俱舍論 Đại 29, tr.49b
[11] Phiên dịch danh nghĩa tập 3, 翻譯名義集 Đại 54, tr.1103a
[12] Nhơn Vương kinh số 1, 仁王經疏 Đại 33, tr.385b
[13] Chế ñể, 制底, còn gọi là chi ñể Skt: caitya, Pāli: cetiya, có

TRÁCH NHIỆM

TARTHANG TULKU RINPONCHE; TRÍ HAI dịch

Nhan ra ñөөc trách nhiệm riêng của mình là ñieu gian ño: tat cai chung ta ñieu co mot so phan sỡ phải hoan tat, mot vai nhiệm vụ phải lam xong. Ñieu nay ai cùng thay roi. Ñhững trách nhiệm của ta không chấ giới hạn vào những

phan sỡ của riêng ta ma thôi, vì trong mot y nghĩa sâu xa hôn nhiều, chung ta phải chịu trách nhiệm về toan thể kinh nghiệm song, về cai cách ta liên hệ ñến thể giới nơi chung.

nghĩa là tích tụ, hay tụ tướng. Lúc trà tỳ đức Thế tôn, nơi đây đã từng tích tụ gỗ thơm rất nhiều, nên sau này nơi này trở thành linh tích. Ở đây còn có nghĩa là nơi tích tụ vô lượng phước đức của đức Thế tôn nên nơi đây đã dựng lên những linh miếu, tháp miếu v.v... nên gọi là chi ñề, hay chề ñề.

[14] Căn Bản Thuyết Nhứt Thiết Hữu bộ Tỳ-nại-da tạp sự 37 根本一說有部, 毗奈耶 Đại 24, tr.0394b

[15] Kinh Suttanipata, N: 654 (Nguyên thi Phật giáo tư tưởng luận, Thích Quảng Độ, tr.181)

[16] Trường A-hàm 5, 長阿含 kinh Sa-nê-sa. Xem Trung A-hàm 57, 中阿含 Tiển Mao kinh.

[17] Gọi là biểu, vì nó biểu ra bên ngoài cho người khác có thể nhận biết.

[18] Từ khi thành tựu căn bản nghiệp đạo, cho đến lúc phát sanh kết quả, nghiệp được tồn tại trong trạng thái không biểu lộ ra ngoài cho nên nói là vô biểu.

[19] Milandapanha, trang: 10

[20] Đại Trí Độ luận 2, 大智度論 Đại 25 Trang 80b

[21] Bản Sự kinh 5-6, 本事經 41a

[22] Trung A-hàm 45, 中阿含 Đại 1 kinh Trà-đề.

[23] Trung A-hàm 32, 中阿含 Đ. 1, trang:

[24] Tăng Nhất A-hàm 5, 僧一阿含 Đại 2, trang 485

[25] Kinh Pháp cú, 法句 Dhammapada, 127

[26] Dị thực quả, 異熟果 (vipāka-phalla), là do dị thực nhân chiêu cảm quả báo, hay còn gọi là báo quả, là một trong năm quả mà Câu-xá tông dùng năm căn, bảy tâm giới của tánh vô phủ vô ký làm dị thực quả. Còn các nhà Duy Thức thì cho rằng dị thực quả chính là đệ bát thức, vì thức này có khả năng hàm tàng tất cả chủng tử các pháp, mà thành thực quả của các căn thức.

[27] Tham chiếu Tập A-hàm 3, 雜阿含 tr.891, Ngũ Phần luật 五分律 Đ.21, trang: 28a. Trường A-hàm, 長阿含 kinh Đại 1, tr.127

[28] Kiến hoặc là các phiền não được đoạn trừ ở kiến đạo tức giai đoạn chứng nghiệm bốn Thánh ñề và do đây mà chứng Tu-đà-hoàn. Tư hoặc là các phiền não được đoạn trừ ở Tư đạo tức giai đoạn tư duy và tu tập và do đây mà đắc bốn quả của Thanh văn là Tu-đà-hoàn quả, Tư-đà-hàm quả, A-na-hàm quả và A-la-hán quả.

[29] Trung Luận 3, quán nghiệp phẩm 17, 中論觀業品 (karmaphala-parikāṣa) Đại 30, tr.26a

Tinh thần trách nhiệm thốc sỡ là yêu thương chan thốc và tính nhạy bén ñể ồng phôi với mọi sỡ xảy ra quanh mình, san sang lam bat cõ gì can phải lam, Ñieu nay co nghĩa chung ta phải co trách nhiệm không ñhững về mot so phan sỡ bat buoc nao, ma về mọi phõng diện của ñôi song, ñập ồng mọi kinh nghiệm xảy ra bang mot thiên chí năng ñồng, mot thái ño tạnh thốc ñôi với cuộc ñôi tuơn phát tỡ sỡ yêu thương sâu xa. Muốn phát triển tinh thần trách nhiệm thì ta can co chanh niêm, nghĩa là biết rỏ mọi sỡ thốc te lại ñhờ thể nao. Ñieu nay co nghĩa phải tạnh thốc ñe rỏ biết về ñhững hanh vi và y tõng của mình, và hau qua của chung ñôi với ñgõi khác, cai ñien biết hau qua chung trên bình diện toan cau. Sỡ tạnh giác khiến ta luôn luôn ñập ồng mot cách thích hợp, biết rỏ ñhững nhu cau ñích thốc của ñhững ñgõi quanh ta, và hanh ñồng mot cách tỡ ñhien bang ñhững cách ñem lại quan bình hoa hợp.

Ñao luyện yêu thương: Ai trong chung ta cùng co cai kha năng ñập ồng và tạnh thốc ñhờ vay, ñhững phan ñồng chung ta không ñөөc giao dục ñe phát triển ño. Theo truyền thông giao dục là qua trình học tập tri thức và tài khéo ñe ñam nhan mot vờ trí that sỡ co trách nhiệm trong ñôi. Ñhững ngay nay, giao dục thương chấ cung cấp thông tin ma không thể ñay chung ta lam sao ñe sỡ ñung ño trong ñôi song chung ta. Chung ta không biết ban chat ñích thốc và giới hạn trách nhiệm của mình ñhờ thể nao với tỡ cách lam ñgõi.

Chung ta can phát triển mot nền giao dục “tàng thương” co goc re trong yêu thương và ñөөc xây ñồng trên sỡ tồn trọng tri thức và kinh nghiệm. Mac du ngay nay không ñe gì tìm ra

mot nengiao duc nhô the, chung ta van co the nhìn lại những gia tròn truyền thông của qua khô, vì chung truyền ãat tri thôc ãôc tích luy bồi tat cả những tien boi của chung ta. ãay la kho tang ta ãôc thôa ke, va neu biet sô dung, ta se thu thap ãôc tở ãay cai tri kien lam the nao ãe hanh ãong hâu hieu trên ãôi.

Công việc ãiem lại cho chung ta cô hoi ãe tở giao duc chính mình, ãe ãôa những gia trò cao thôông vào kinh nghiệm hang ngay của chung ta. Nhô yeu thích công việc ãap ông no tròn ven, ma ta co the khô sô ãôc ban chat của trách nhiệm mình ke nhô những con ngôôi. Vì chung ta co mot trách nhiệm phai lam viec, phai thi tho tai nghe khai nang mình, phai ãong gop nang lôông của mình cho cuoc ãôi. Ban chat chung ta la sang tao, va nhô dien ãat no, ta luôn luôn phát sinh thêm nhiệt tình va sang tao khô ãong mot tien trình tiep dien thu vô trong ãôi song quanh ta. Lam viec mot cach tở nguyên vô tròn ven nang lôc va nhiệt tình ãô la cai cach ta ãong gop cho ãôi.

Loại công việc nào cũng co the la mot niem vui, ngay cả những việc trong nhà cũng co the la mot cô hoi cho ta thôc tap va chan hoa niem yeu thôông, tính cam ông va hieu nang trong ta. Khi ta ãap ông mot cach ãay yeu thôông va sang suot ãôi vô moi viec, tởc la ta ãa phát triển khai nang ông xô trong ãôi. Moi hanh ãong phát ra mot nang lôông tích cõc ma ta co the san se vô ngôôi khác. Những phạm chat nay - quan tâm ãap ông - la qua tang quy nhât ma ta co the dang hien.

Chong khang trách nhiệm: Khi ta không ãiem het nang lôc ãe ãap ông vô công việc la ta ãa han che tiem nang của mình va choi bo ban chat chan thôc của ta. thay vì ãong gop tròn ven cho ãôi song, co trách nhiệm ãôi vô ban chat sang tao của mình, ta lai ãat những giôi han ve những gì mình co the lam. Khi công việc của ta không trôi chảy, ta lai reu rao mình co quai nhiều trách nhiệm, hoac ta ãa bỏ gan cai trách nhiệm kia. Chung ta co quy sô thieu hieu qua la do ra thieu kinh nghiệm. Hôn ãôa, vì ta ãa không can quan tâm ãat het nang lôc vào công việc, nen không that sô xem mình co trách nhiệm ve hau qua mình ãiem lai.

Khi ta không tham dôi tròn ven vào công việc

của mình la ta không bieu hien tròn ven nang lôc của mình ãôi vô gia ãinh, xai hoi va cuoc ãôi. Sô chong lai trách nhiệm lam ngôôi nhô the co the co nhiều hình thôc - co the ta nghô vì ta ãa ãu tien tở nuoi song nen không can lam viec - ta co the ãien vô công việc nhô mot bon phan ma ta không muon những bò bat buoc phai lam - ta co the chã lam vì tien. Du trôông hôp nao, chã xem công việc nhô mot ãieu gì phai phan ãôi hôn lai mot dôi may ãang ãôc tan dung thì that sô lai ta ãa lôi dung tat cả những ngôôi khác trong vui tru; ta lôi dung chính cuoc ãôi. Ta ãôc tang phạm la sô song những neu ta không sô dung no mot cach tròn ven la ta tao nen mot the mat quan bình trong vui tru, vì những ngôôi khác phai nuoi ta bang nang lôông của họ.

Lôc sô ãa chõng minh roi rang những hau qua của hanh ãong ích ky vô trách nhiệm, nhô không thi hanh thoa ôc, xung ãot xai hoi, tai nan sinh thai, tat cả ãieu chõng tở sô thieu trách nhiệm that sô, không ãap ông trông ven mot cach co y thôc ãôi vô những ãôi hoi của sô song. Ta ãa thay những ngôôi ãôa ke khác vôông vào những kho khan nguy hiem roi không chòu nhan trách nhiệm ve hanh ãong của mình. Không những ngôôi ãi theo cùng chòu trách nhiệm, vì du ta la ngôôi ãieu kien hay bò sai kien thì van phai chòu trách nhiệm ve những gì ãa lam.

Neu ta không bao ãam ãôc rang những ngôôi ãan ãao chung ta phai chõng tở tinh than trách nhiệm, tính liem khiet của họ, tởc la ta chuan bò ãe ãon nhan sô hõông ãan vô thôc ve sau. Khi nghe lôi những ngôôi kheo dư ngọt hôn lai nghe theo những ngôôi co trí va co kinh nghiệm ãe ãan ãat ta, la ta nuoi dõông mot tính thieu ben nhảy, thieu quan tâm ve moi sô noi chung.

Muon hanh ãong vô tinh than trách nhiệm thì chung ta can phai tang cõông cam thôc yeu men công việc. Khi ay ta co the co nhìn tình huong công việc tở mot vien canh rong hôn. Khi ben nhan hôn ãe ãap ông những ngôôi xung quanh, công việc va những ngôôi công sô, ta se thay roi hôn những hau qua co the co ve những hanh ãong chung ta. Sô tãnh giac va khai nang ông xô cang lan rong thì ta cang ãe

chòu hoan toan trách nhiệm nôi vôi hanh phúc
tổng lai của con cái ta, công ñong xa hoi và
thê giới ma ta song.

Bai tap: Quan tâm tron ven: Sô nhìn lai qua
khô của chính mình có the giúp ta phát trien
khả năng cam thông.

Ai trong chung ta cùng có the nhô lai một thoi
ma chung ta ñap ñng lan nhau một cách côi
mô, tron ven, xem nhu cau của hoi cùng nhô
của mình. Hay ñe thì giô nhô lai những chi tiet
ve ky niem ay: cái gì ñai xay ra, ban cam thay
ngôi kia nhô the nao, ban ñai lam gì.

Roi xoay sô chu y của ban ve một thoi ma
ban ñai không hanh ñong vôi yeu thôông san
soc, khi những loi noi và hanh vi của ban lam
ton thôông một ngôi khác. Hay can than on
lai tình huong ay, xem xet những ñong lõc và
hanh ñong của mình, cách ñng pho vôi ngôi
kia. Hay nhô xem ban có nghĩ gì ñien cam nghĩ
của ngôi ay trôc khi hanh ñong không; ghi
nhan ban quan tâm ñien cái gì lúc ño. Khi ban
ñai on lai tình huong ay một cách toan triet,
hay tổôg tổôg ban ñang ñng pho bang tat
cả năng lõc của tình yeu thôông san soc, và ñe
cho những cam giac tích côi tang côi trong
tim ban.

Ñong vông tron sô that: Hanh ñong có trách
nhiệm gôi nen những thái ño tích côi và sô
tang tien lanh manh lam cho ñoi ban có y ng-
hóa. Chung ta se song một cách tôi nhien, hoa
theo nhôp bồc của vu trui, có niem quan tâm
sau xa ñien bat côi việc gì ta lam. Khi cang
hieu biet them ban chat của ñoi song, ta se
thay cuoi cung chính chung ta phải chòu trách
nhiệm ve sô that.

Mac du ñong vông tron sô that có the la một
vô trí het sôc có ñoc, song sô that se giai phong
chung ta khoi tính ích ky, han thu, sô hai, lo
au. Khi ta nhan trách nhiệm song ñe theo ñuoi
sô that và luon luon gìn giô no, ta se thay
cuoc ñoi ta them vông manh. Sô that soi sang
nhan quan ta và hôiøg dân ta tron con ñôiøg
lanh manh của trôøg thanh, vien man. Một
khi ta hanh ñong có trách nhiệm, thoi gian và
tri kien se mô cho ta thay vô han khan năng
trong cuoc ñoi. Mac du ta có the vâp ngay lúc

Thô DIEU TRAN

NANG VA HOA SEN

*Sen vươn tay đón nắng vàng
Mây thị-giả rất nhẹ nhàng bay lên
Vườn tâm nắng rải,
Bóng lồng gương sen
Thiền-Sư tĩnh tọa,
Trúc xanh đứng hầu
Tơ vàng trên vạt áo nâu
A Di Đà Phật
Nhiệm mầu phương Tây
Riêng lòng ai biết,
Ai hay
Đóa sen ai nở,
Hương bay về người
Diệu Liên ơi,
Cám ơn đời
Có nhau ta đỡ ngậm ngùi tử sinh
Ngẩn,
Dài,
Chỉ một trang kinh
Mà bì lụy côi hồng trần đa mang
Hương sen,
Xin tặng nhân gian
Pháp Hoa thơm ngát
Kim Cang ngọt ngào
Nắng chấp tay,
Sen khê chào
Hồi chuông thức tỉnh chiêm bao luân hồi.*

ñau song neu tiếp tục có gang, ta se ñat ñien
tôi do chán thôc.

Hanh ñong có trách nhiệm trô thanh việc tôi
nhien một khi ñai ñôiøc phát trien. Khi ay chung
ta không con bỏ cam giac năng ne ve bon phan,
công việc ta bỏ bat buoc phải lam, ma chung
ta hanh ñong có trách nhiệm chã vì ño la một
loi song tôi nhien và lanh manh. Khi ay ta song
phu hoi vôi sô tổôg quan vôi cuoc ñoi bang
một thái ño san sang ñap ñng ñay yeu thôông.
Tính san sang ñap ñng nay cùng tron ven nhô
ñap ñng giôa trôu vôi ñat, một thoa ôc không
gian ñoan ñôiøc hoan tat không do ñoi.

XÂY DỰNG XÃ HỘI TRÊN NỀN TẢNG NGŨ GIỚI

NGUYỄN PHÔNG

Bồc vào ngỗng của thế kỷ XXI, loài ngỗng đang dần khẳng định mình với những phát minh siêu việt của nền khoa học kỹ thuật hiện đại, không cùng chính là lúc họ phải đau đầu với những vấn đề xã hội.

Hội chế tạo những máy móc tân tiến làm thay sức lao động con người và cho năng suất cao. Hội bay vào vũ trụ khám phá, tìm tòi, họ nào sâu vào lòng đất khai thác những mỏ khoáng sản có giá trị. Thế nhưng, bên cạnh đó thì xã hội loài người ngày càng rơi rớt, lộn xộn bởi tình trạng ô nhiễm môi trường sống, tệ nạn xã hội, tính chất bạo lực gia đình và quan trọng hơn hết là vấn đề khủng hoảng tâm lý, nhất là giới trẻ.

Những trước những vấn đề đó, các nhà lãnh đạo nhất nước ta đã nêu ra nhiều biện pháp nhằm ổn định lại xã hội. Những tiếc thay, những giải pháp đó chỉ mang tính tạm thời không giải quyết triệt để vấn đề nên cùng nhờ công đại chúng se cật mà thôi. Thời đó chỉ một ví dụ, lấy vấn đề tệ nạn xã hội chẳng hạn. Thông qua bao chỉ, ti vi, đài phát thanh hay những cuộc hội thảo bàn về tệ nạn xã hội... nếu có những mục tuyên truyền về tác hại của các tệ nạn xã hội không bên cạnh đó các vũ trường, khách sạn, phim ảnh, sách báo mang nội dung thiếu lành mạnh vẫn còn lan tràn. Mặt khác, lòng tham con người thì vô hạn mà ma lực nông dân thì quá hấp dẫn nên càng ngày những bài tuyên truyền trở thành vô nghĩa và nhàm chán. Chúng ta sẽ chẳng thấy nó có ích gì nếu lòng tham con người vẫn chưa được soi sáng.

Vậy, phải làm thế nào để giải quyết các vấn đề này một cách trọn vẹn và hướng đến một xã hội ổn định thật sự? Cách này hơn hai mươi năm thế kỷ khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiện

hiếu giữa cõi Ta-bà này trên đất An. Bài pháp đầu tiên Ngài tuyên bố với cuộc đời sau khi chứng đạo Vô Thông Bồ Đề là pháp Tam quy Ngũ giới. Ở đây, ta khoan bàn luận về pháp Tam quy mà chỉ xoay quanh Ngũ giới. Ngũ giới, đây là một nền móng quan trọng xây dựng nên đạo đức căn bản của một con người ở cuộc đời và cùng nên mong vọng chắc sẽ bước lên qua vô Chơn giác. Thời thông, phản luận người đời nếu hiểu rất sai lầm về Năm Pháp, cho rằng Năm Pháp cũng giống như các tôn giáo khác là siêu nhiên, là bị quan yếm thế, là trốn tránh cuộc đời... Hiểu như thế thì thật là quá thiên can. Nếu chỉ nhìn sâu vào năm giới cam này thôi, đã thấy Đức Phật xây dựng năm giới cam hoàn toàn trên nền tảng của nhân tính.

Con người vốn là sản phẩm hoàn hảo, là đóa hoa còn lại giữa đất Phàm và đất Thánh. Nói như một nhà triết học “Con người không hạn là thân thể mà cũng không hạn là thú vật”. Không hạn, tức là nếu có mang trong mình chất phàm và chất thánh nên khi gặp nhiều kiện thuận lợi nội với bên nào thì bên đó phát triển. Cùng vậy, năm giới cam của Đức Phật do xây dựng trên nền tảng của nhân tính, nên đây là nhiều kiện can và hữu ích hoàn thiện giá trị ních thức của con người. Nói cách khác, là nâng cao chất Thánh và xoa dịu chất Phàm trong mỗi con người.

Quay trở lại với các vấn đề xã hội, một khi muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp, muốn giải quyết những tiêu cực trong xã hội thì trước tiên cái nết căn bản phải giữ chính là xây dựng con người.

Theo quan niệm của Phật giáo, một con người lý tưởng phải là con người đức thiết lập bởi năm giới cam.



Giới thờ nhất Nỗc Phát dạy ño là không sát sanh. Một ngồoi ñai thờ nhan giới này thì suốt ñời tranh xa sỡ giết hại, tở các bác Thanh nhan, loài ngồoi cho ñến các loài bang sanh và ngay cả các loài cò mang song, cò tri giác. Không giết hại tức là trồc hết tở tôn trọng và bảo vệ sỡ song của mình, của mọi ngồoi và mọi sinh. Xa hoi sẽ tốt ñẹp biết bao khi mọi con ngồoi trong xa hoi biết tôn trọng sỡ song của nhau, biết chia sẻ cho nhau tình ngồoi. Thở hoi một xa hoi nhờ vậy thì van ñể bao lốc cò con tôn tại hay không? Van ñể mọi sinh cò con ñang ñể nhờ ñâu nữa hay không?.

Bên cạnh sỡ tôn trọng, bảo vệ sỡ song, con ngồoi phải biết thông xuyên luyện tập cách tôn trọng quyền tở hữu của kẻ khác cùng nhờ tâm chia sẻ cho nhau. Ñây là giới cam thờ hai mà Nỗc Phát dạy ñể tranh xa sỡ tởm cấp tở vang bác cháu bầu cho ñến cây kim ngọn cỏ. Thốc hiện ñây ñu giới cam này thì xa hoi sẽ không còn những bat công, sẽ không còn giai cấp ñời khang nhau. Hôn nữa, giới cam này là liệu thuốc hay nhất ñể ñời trò tâm tham lam của con ngồoi. một khi tâm tham lam bỏ loài bỏ thì sẽ giai quyết ñộc rất nhiều mặt tiêu cực của xa hoi nhờ tham nhưng, buồn lâu vv...

Nhờ ñai nói ôi trên, muốn xây dựng xa hoi thì trồc tiên phải xây dựng con ngồoi. Xa hoi sẽ chang thế nào ổn ñịnh một khi giai trò nhan ban

của con ngồoi bỏ cha ñap. Quay trở về với các che ñời chính trò trồc ñây nhờ che ñời chiêm hữu nơi lệ hay phong kiến. Con ngồoi bỏ mua bán nhờ một ñời vật, trở thành nơi lệ, tay sai cho những ông chủ giàu có làm quyền hành. Nhìn lại xa hoi loài ngồoi hiện nay tuy rằng không có những biểu hiện một cách lợi lộc nhờ vậy những đôi hình thức này hay hình thức khác giai trò con ngồoi van chừa ñộc khang ñình. Góp phần tích cực với những thế lực, những phần tở cha ñap lên giai trò con ngồoi chính là sỡ ta hạnh. Ñây cũng là nguyên nhân chính gây nên nhiều tệ nạn xa hoi và ñềm sâu những phạm tính cao quý của con ngồoi xuống tan ñây bụn ñến. Ý thức ñộc những tác hại to lớn do ta hạnh gây ra, nên Nỗc Phát ñai cảnh báo cuộc ñời bang cách tuyên bố giới cam thờ ba. Ngồoi giới giới cam này suốt ñời tranh xa sỡ ta hạnh, ngoài trở về chong ñai cõoi hoi hợp lý. Giới ñộc một cách trọn vẹn nhờ thế thì cùng ñồng nghĩa tở nâng cao giai trò nhan ban của chính mình. Tở ñời giai trò nhan ban của mọi con ngồoi sẽ ñi ñến một xa hoi có tính nhan ban cao. Hôn nữa, ñồng trên một khía cạnh nào ñó, giới cam này nham bảo vệ hạnh phúc cho con ngồoi, gia ñình và xa hoi.

Hiện nay trên thế giới tình trạng lý hơn ñang ñồng trồc con sỡ ñang bao ñồng và gây ra khủng hoảng gia ñình. Những biểu hiện ñó cũng ñều bắt nguồn tở tác nhân của sỡ ta hạnh. Thế nên, giới cam thờ ba này là bậc thông ñiệp hạnh phúc mà Nỗc Phát ñai trao tặng cho thế giới.

Ôi ñây, thiết nghĩ cùng cần làm thêm về cần bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Ñây là van ñể nông bong, là hiểm họa của toàn nhân loại. Cần bệnh này ñai cõoi ñi biết bao sinh mạng con ngồoi, hủy hoại biết bao thế hệ. Do ñó, cần bệnh này gây sỡ chủ ý rộng lớn, ñai có rất nhiều tội chốc, nhiều cuộc hoi thao mang tính quốc tế nham ngăn chặn nó. Thế những, tình hình nhìn chung van không mấy sáng sủa. Tại sao vậy? Cùng do chúng ta chừa ñời trò mang tính hình thức mà ñời dung thì chừa sâu sắc. Có bao giờ con ngồoi nhìn sâu và chiêm nghiệm nguồn gốc của nó chừa? Thở hoi muốn diệt cò cù mà không ñào sạch cù của nó thì cò diệt ñộc không? Khi ñai cò ñộc cái nhìn sâu, thấy rõ sỡ ta hạnh chính là cái gốc của

căn bệnh thế kỷ này, thì chúng ta tiêu diệt nó bằng cách áp dụng giới cam thối ba vào nỗi sợ hãi. Với giới không ta hạnh, ý thức của mỗi người tôi nâng cao. Chính ý thức con người mỗi ngày nâng cao nên việc loại bỏ căn bệnh này không phải là việc không tưởng.

Qua ba giới cam này trình bày, thì một sự hài hòa, tôi tiếp nhận dần dần mỗi hình ảnh. Những ô này Nỗ lực phát muốn hoàn thiện thêm nhận thức con người, sự hài hòa nên dạy chúng ta giới cam thối tôi và thối nam.

Giới cam thối tôi là không nói dối nghĩa là suốt đời tránh xa lời nói dối, không nói dối, nghe nói không, không nói nghe... Đây là một vấn đề rất nhạy cảm với nỗi sợ hãi. Hiện nay, niềm tin giữa con người với nhau đang sụt giảm dần. Một sự hài hòa mà niềm tin giữa con người với nhau không mỗi ngày năm thì sự hài hòa sẽ chìm trong đau khổ và phiền não. Tất cả sự sụt giảm về niềm tin này đều do lời nói, hạnh phúc không chân thật gây nên. Một lời nói, một hạnh phúc mỗi ngày gọi là không chân thật biểu hiện qua bốn hình thức. Thứ nhất là lời nói, hạnh phúc mang tính dối trá, hời hợt. Thứ hai là lời nói theo dục, phong kiến. Thứ ba là lời nói theo ác, mang nhiều đau và thối tôi là lời nói hai lưỡi. Do đó, giới cam thối tôi nay có công năng bao năm gia trì, uy tín cho con người. Thêm nữa, giới cam này cũng nhằm củng cố niềm tin giữa con người với nhau và nên một sự hài hòa không còn nghi ngờ, không còn lừa dối nhau nữa.

Tôi nhận thức con người mỗi ngày nâng cao và hoàn thiện thì trí tuệ cũng dần dần khai mở nên nên một sự hài hòa mà trong đó mỗi con người mỗi ngày hai yếu tố trí và đức. Muốn đạt được nhờ vậy thì phải ý thức về những khổ đau do sự tiêu thụ những thức phẩm của thân và tâm một cách thiếu suy nghĩ. Đây là toàn bộ nội dung mà giới cam thối nam của Đức Phật này dạy. Người thời giới này suốt đời tránh xa uong các thói xấu và mỗi thói làm cho thân tâm này lớn say sưa. Ở đây, nếu ta nhìn vào giới cam này bằng chiều sâu của con mắt tuệ quan thì giới cam này không những bao năm cho chính bản thân người hạnh phúc mà còn bao năm cho đời sống tốt đẹp, đông đảo tâm linh và hạnh phúc của đời này.

Qua một sự trình bày mang tính hài hòa về vấn đề xây dựng xã hội trên nền tảng của người giới nhờ vậy, cho thấy bản chất tích cực của Phật giáo này vào cuộc đời. Những dấu sao, trên sách vô cùng chỉ là một mô hình thuyết hơn nữa, việc quan trọng chính là ô tôi ý thức hệ của mỗi con người. Nội cách khác, mỗi người chính là mỗi viên gạch nên cùng nhau xây dựng nên một xã hội tốt đẹp và vững chắc.

Thơ DŨNG HUE ANH

GIA HỘP

*Đã biết thân này giả hợp thôi,
Đủ duyên: hiện hữu, rồi: tan rời.
Khi tồn thân xác, còn đau, bệnh,
Lúc trút hồn-linh, hết khóc, cười!
Sự thế lãng nhãng, sao luyến tiếc?
Chuyện người điên đảo, chẳng buồn vui!
Bại, thành...cũng một duyên sinh, diệt,
Ánh đạo từ, tâm nguyện chiếu soi!*

4/02/03

PHÁP KHÔNG HAI

*Thế nào là Pháp không-hai?
Ấn Tông đàn chủ hỏi ngài Huệ Năng.
Niết Bàn kinh dẫn,
giảng rằng
Thiện căn, thường với vô thường,
đối nhau...
Tánh (hay) tâm một, trước, sau,
Thế nên chẳng đoạn (diệt),
Pháp màu Không-Hai!
Thiện và Bất thiện,-
nói đời,
Không thiện, Bất thiện,
-một trời Chân Như!*

13/5/03

PHẬT GIAO VÀ KHOA HỌC

BS TRAN XUAN NINH

Khoa học bản chất là duy lý, đặt trên nền tảng quan sát, lý luận, chứng minh, kiểm nghiệm. Quan sát nơi hội phải qua trung gian ngũ quan: mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi, miệng nếm, tay sờ. Lý luận kiểm nghiệm thì cần khả năng trí tuệ. Tuy theo mức độ phát triển và tùy ngành khoa học, vai trò của ngũ quan và trí não có những tầm quan trọng khác nhau. Trong khoa học thực nghiệm, ở những giai đoạn ban đầu, quan sát bằng ngũ quan đóng vai trò chủ yếu trong những phát kiến. Archimede tìm ra sức đẩy của nước, Newton tìm ra trọng lực, Franklin tìm ra điện trong đám mây... tất cả đều do quan sát rồi tiếp theo là suy nghiệm. Trong khoa học thuần lý, trí não đóng vai trò chủ yếu, đưa ra giả thiết lý luận rồi kiểm nghiệm, thực hiện. Dù là khôi phục bằng quan sát, hay khôi phục bằng lý luận thì yếu tính của chân lý khoa học vẫn là sự tuyệt đối khách quan, chứng minh nước, kiểm nghiệm nước, thực hiện nước.

Trong khoa học, không có lòng tin mù quáng, mà chỉ có giả thiết nước kiểm chứng gián tiếp hay trực tiếp. Những hiện tượng khoa học mà người ta thấy nước thì đã đang phức tạp, những chân lý khoa học khi đã hiểu ra thì thực là đơn giản, có thể tóm gọn lại thành một công thức hay một câu.

Tôn giáo nói chung dựa trên lòng tin. Tin ở trời, ở thần thánh... Tin vì không chứng minh được, không giải thích được. Ở những thời kỳ đầu tiên của lịch sử loài người, khi có quá nhiều sự kiện chung quanh mình không thể giải thích, không thể hiểu, người ta sản sinh tin. Vì thế người ta tin ở thần thánh, thần thánh, thần sông, thần biển, thần đất trời... tức là những năng lực siêu phàm có khả năng thông suốt, quyết định vận mệnh con người, vận mệnh đất nước...

Với sự phát triển khoa học, con người hiểu biết nhiều hơn và do đó có thể giải thích nhiều hiện tượng khoa học. Không còn thần thánh, thần sông, thần biển vì tất cả đều giải thích được là những hiện tượng tự nhiên do những yếu tố nóng lạnh, âm khí, điện từ... thay đổi. Không còn cung Quảng và Hằng Nga, vì mặt trăng nước biết là một hành tinh với những mặt đất đá mà con người không thể sống. Vì những phát kiến khoa học nên thay đổi một cách to lớn cuộc sống con người, tinh thần duy lý của khoa học càng ngày càng phát triển, lòng tin con người vào những yếu tố thần thánh và siêu nhân giảm đi. Ngày nay thay vì các nước văn minh, nổi tiếng nước cũng nhờ các tư tưởng đạo giáo suy tàn. Sự người tham vọng các hoạt động tôn giáo, nhờ đức nhà thơ, rớt lại vào quá khứ, rất nhiều.

Tìm hiểu suy nghĩ về những lời căn bản Phật dạy, ta thấy đức tính duy lý, và tinh thần khách quan của khoa học. Hãy nghe lời đức Phật giảng cho chỗ tang ở vùng Vesali, trên đường cuối cuộc đời hạnh phúc của ngài là Beluva tôi Mahavali: “Nay các vị tôi! Pháp mà ta nghiệm thấy nên nói cho các người rồi. Các người hãy suy tưởng, hành Pháp và truyền giảng ra rộng rãi vì lòng thương thế giới, cho nhiều lành và hạnh phúc của thân và người.”

Trong lời dạy trên, Phật không nói hỏi lòng tin tuyệt đối nên nói Pháp, ngài chỉ kêu gọi các tang gia “suy tưởng,” “hành pháp” và “truyền giảng”. Suy tưởng nên thấy là đúng, hành Pháp nên có thể kiểm nghiệm, và truyền giảng là vì lợi ích. Đức Phật nên truyền đạo nhờ một nhà khoa học, đưa ra chân lý khoa học nên cho người nghe suy nghĩ, kiểm chứng và phổ biến.

Đức Phật cũng không nói hỏi phải tin tưởng tuyệt đối ở ngài, mà nước quyền nghi vấn.

Hãy nghe lời Phật dạy ông A-nan-đa và chỗ

tàng lúc ngai gan viên tồch:

“Này A-nan-đà! Có thể có người trong các người nghĩ rằng: Không còn lời thầy dạy nữa. Chúng ta không còn thầy nữa. Nhưng, này A-nan-đà, người không được nghĩ thế. Pháp và Giới (Dhamma-vinaya) mà ta đã đặt định ra và giảng giải cho các người, sẽ là thầy của các người, sau khi ta viên tịch. Có thể có những tăng, mà trong đầu có nghi ngờ về Phật, về Pháp (Doctrine-Dhamma), về Đạo (Path-Magga), hay về phương cách tu tập (Method-patipadà). Này các tăng chúng, hãy tự nhiên mà hỏi đi. Đừng để sau này tự trách mình rằng: Lúc Thầy chúng ta còn mặt đối mặt với chúng ta, chúng ta đã không hỏi bậc Đại giác cho tường tận.”

Sách chép rằng Đức Phật đã nhắc lại những câu này ba lần cho các chỗ tàng. Không những nhắc nhở mọi người suy nghiệm, không những khuyến khích mọi người đặt câu hỏi với mình, Đức Phật còn tách sợi tơ kính mình ra khỏi quá trình suy nghĩ mọi người để cho kết luận Đức khách quan. Sau khi giảng pháp cho Kalamas, ngài đã hỏi chỗ tàng rằng “Sau khi các người đã thấu hiểu và ghi nhớ nhiều ta giảng thì các người coi tôi như là gì?” “Chúng ta tôn vinh thay chúng ta và vì kính trọng người, chúng ta kính trọng những lời người dạy” hay không?” Chỗ tàng đáp: “Bach thế tôn, không.” Đức Phật liền nói “Này các thầy! Nhiều các người đã nói phải chăng là vì chính các người đã công nhận, nhìn ra và thấu hiểu rồi chăng?” Chỗ tàng trả lời “Bach thế tôn, chính phải.” Hiểu rồi tâm lý con người, ngài tách bạch rất rõ Phật và Pháp, để cho chân lý ngài tìm ra (tức là Pháp), và con người ngài dạy (tức là Ngài) thoát khỏi sự vui buồn chung sinh, Đức Phật đã nói với ông A-nan-đà khi nam chủ giới viên tịch trong rừng Sala giữa hai cây Sala nhỏ sau: “Người mà làm tròn nghĩa vui lớn cùng nhỏ nghĩa vui nhỏ, người mà ngay chính trong cuộc đời tuân theo pháp giới, thì chính là người vinh danh, tôn kính và thọ phụng bậc Ngài Giác, Ngài Toàn bang cách sống hằng nhất. Bởi thế, hỏi A-nan-đà, hãy kiên nhẫn thì hạnh phúc nghĩa vui lớn và những nghĩa vui nhỏ, hay ngay chính trong đời, tuân theo pháp giới. Này A-nan-đà, đây là cách người phải tu tập.”

Nhất vạn năm, suy nghĩ và chiêm nghiệm khách quan, chính là đặc thù của khoa học.

Ngày nay, ta không lại gì tinh thần khoa học này. Những thời Đức Phật cách nay trên hai ngàn năm trăm năm, khi con người còn bồng bồng vô sở triêu không hiểu biết và mê tín, thì trí tuệ này chính là trí tuệ bậc Ngài Giác.

Trong một buổi giảng khác cho chỗ tàng về cách thức tập luyện cho một người muốn tìm phương giải thoát, Đức Phật nói rằng một người mà tâm ý trong lành, cuộc đời thanh sạch tròn vẹn thì tức là tu tập viên mãn, và có thể coi như một người đã tâm rửa sạch nơi tâm.



Coi người Bà la môn tên là Sundarika Bharadvaja bên hỏi Đức Phật:

“Ngài Gotama có đi tắm ở sông Bànhka không?” Phật trả lời: “Này người Bà la môn! Sông Bànhka có gì tốt? Sông Bànhka có thể làm gì cho người?” Người Bà la môn đáp “Bach ngài Gotama, sông Bànhka người ta tin là sông thánh. Nhiều người có những hành động xấu xa ghê tởm (pàpa) đã được nước sông Bànhka rửa sạch.” Phật liền dạy rằng nước sông không thể rửa sạch sự xấu xa của con người, và nói: “Hỡi người Bà la môn! Tắm ở đây (trong Pháp và Giới) sẽ cho mọi người yên lành. Nếu người đừng nói dối, đừng sát sinh, đừng trộm cắp, đừng xấu xa, thì đi đến sông Gayà làm gì? Giếng sau nhà người cũng là sông Gayà đó!”

Nhìn thang vào vạn năm, tìm ra phương kế giải quyết thích nghi, không dựa vào những tiền đề chủ quan, những tin tưởng mù quáng đang, là cách nhìn khoa học của Đức Phật dạy trong chuyện kể trên.

Đức Phật xuất gia vì nhìn thấy cảnh sinh lão bệnh tử bao trùm cuộc đời và muốn giải cứu

chung sinh. Trong qua trình tu tập học ñạo, ngài ñã suy nghĩ, thể nghiệm và sau cùng giác ngộ tìm ra chân lý giải quyết kho ñàn cuộc ñời. Tóm tắt lại là tứ diệu ñệ (khởi ñệ, tập ñệ, diệt ñệ, ñạo ñệ) và bát chánh ñạo (chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh ñịnh). Trong tiến trình giải quyết kho, vai trò mỗi ngời là chủ yếu. Nhờ Phật nhắc nhở nhiều lần:

*Người phải tự mình cố gắng,
Bậc Đại toàn (Tathàgata) chỉ đường
(Dhammapada, 276)*

và:

*Do mình việc xấu sinh
Vì mình mà bị bởi xấu
Chính mình việc xấu ngưng
Tự mình tiếng xấu giải
Trong sạch hay dơ bẩn tùy thuộc ở mình
Không ai tẩy sạch được cho người khác
(Dhammapada, 165)*

Trong nơi lúc tứ giai cứu này, kết quả cao thấp tùy cá nhân. Ở mức toàn hảo là trở thành bậc ñại giác, nở hoa sen nở giữa chơn bun lay.

Suy nghĩ cho kỹ, lời Phật dạy mỗi ngời phải tứ cứu cũng là một chế độ khoa học, kết hợp biết và làm, lý thuyết với hành ñộng, giải quyết việc ñời mà không phức vụ việc thân. Vì thế, Phật không quan tâm giải thích những vấn ñề siêu hình, không ñưa trên những yếu tố thân linh ñể thuyết phục, xoa dịu hay giải quyết những vấn ñề con ngời. Phởnghi thức giải quyết kho ñàn Phật chế ra là triết ñệ và ñôn giản, trên nguyên lý nhân quả, nhờ trong quan hệ vạn hạnh của những hiện tượng khoa học.

Một cách rất tổng quát, ta ñể nhìn ra tính chất khoa học trong một số lời Phật dạy nguyên thủy và qua một vài ý niệm cơ bản trong Phật pháp. Số ñơn ñịnh này không vì yêu cầu vinh danh hay ñể cao ñức Phật và Phật giáo. Vì nhờ lời Phật dạy ông A-nan-ña ñể dẫn ôi trên, vinh danh, tôn kính và tôn phụng ñang Thế tôn cách cao quý nhất chính là tuân theo pháp giới. Mặt khác, cũng vì hiểu rằng Phật giáo là ñạo cứu kho, mà tiến trình cứu kho là ñưa trên nơi lúc cá nhân, chứ không vì an phúc huyên

bí, nên tứ thay không cần ñể cao Phật giáo. Ngoài ra, ñể ñức Phật có tinh thần khoa học hay ñể Phật giáo có tính chất khoa học thì thật ra cũng không phải là một cách ñể cao.

Những phân tích trên ñể ñược viết trong quan ngại chung về việc ảnh hưởng giáo trong thời ñại văn minh vật chất ngày nay, khi những khám phá khoa học làm lu mờ yếu tố huyền bí, khi những phát triển kỹ thuật, thông mại làm xa rời ngày càng phức tạp và con ngời bỏ trôi bước chân chệch vào trong những kho ñàn chạng chờ, ñể vì kho ñịnh, khởi thoát. Trong hoàn cảnh này, vai trò giải cứu con ngời, ñơn ñịnh xa rời của tôn giáo có ñể ñưa trên sức mạnh huyền bí giảm ñể, nhờ ta ñể thay.

Nhận ra tinh thần khoa học trong những lời Phật dạy và khai triển tinh thần này phải chăng là ñể cần quan tâm chủ yếu ñể Phật pháp có thể ñược hoằng ñông mà giải cứu cho con ngời duy lý trong thời ñại ngày nay?

Thơ THAI TU HẠP

THANH TÒNH KHUẾ

*mai ta về giữa non cao
xé mây làm áo lụa đào cho em
nghiệp từ mây thuở trần duyên
nắng thanh xuân ñậu ngoài hiên ta bà
đưa nhau dạo giữa ngân hà
bỏ nhân gian lại chốn tà huy câ
mai sau tình vỡ hư không
có nghe tiếng hát tiền thân chim ngàn
từ trong thiên cổ tri âm
tiễn nhau xuống núi cầu mang kiếp sầu*

*mai về khép cánh biển dâu
giở trang vô tự trắng ñều sắc không
chờ nhau dưới cội vô thường
soi tâm tư hiện một vầng trăng xưa.*



ÑÖC PHAT VA CUOC CHUYEN HOA NHAN SINH TAN GOC RE

Y THU AM

Khi Thai tõi Siddhartha vôôt thanh Kapilavatthu trong ñem trõng thanh vãng ñe vào núi Himalayas tìm ñõng tu tập, Ngai ña xác ñinh hõng ñi cho cuoc chuyen hoa nhan sinh toan dien nhät trong lõch sõi nhan loai. Nhõng cõ lè ñõ chæ la thõ ñiem chín mui của một qua trình tõi duy và chiêm nghiệm lâu dài tõi trõc về bản chất và ý nghĩa ñích thõc của ñõ song. That vay, õi ngoi vò của một Thai tõi quyên quy cao sang nhõ Ngai thì quyết ñinh tõi bõ gia ñinh ñe xuất gia tam ñao không the xảy ra mà không cõ nhõng nguyên nhan và ñõng lõc sâu xa. Sõi truyen ghi rang, khi Thai tõi ñi dạo chõi trong nhan gian, Ngai ña chõng kien nhõng thõc trang của cuoc ñõ nhõ gia yeu, bệnh hoạn và chet chõc. Tõi ñõ Ngai bat ñau tõi duy về bản chất vò thõng, gia tam và kho ñau của cuoc ñõ ñe roi quyết tam tìm ñõng chuyen hoa. Tuy nhiên, at hạn trên thõc te cõ lè vò trí tue nhan thõc ben nhay và

long thông yêu rong lôn, Thái tử ãi thông trổ cam nhan ãiộc ban chat bien dõch không ngõng của cuộc ãi ngay trong chính những sinh hoạt và giao tiếp hàng ngày của Ngai, rồi cung qua ãi Ngai ãi trăm tử sau tham về con ãiõng diet khoi cho ban than và ãiõng loại.

Sau khi thanh ãi, ãiộc Phat cung chõ vò Ty Kheo về tham vua Tõnh Phat và than bang quyen thuộc ô thanh Kapilavatthu. Trong dõp nay, hình ảnh của một vò xuất gia ãi trõn ao vương, tay ỏm bình bát an nhiên ãi khat thõc tõng nha lam cho vua Tõnh Phat vì chõa hieu ãiộc công hành xuất the của Phat ãi cam thay ãi trõn long. Nhõng cung tử ãi, chung ta thay ãiộc hai bieu tõng: Một nha vua või tam nguyên an bang te the bang quyen lõc chính trõ, quan sõ và kinh te trong tay. Một vò ãi sõ või the nguyên cõu kho ãi sinh bang con ãiõng cách mệnh tam linh tan gõc re. ãiộc Phat trong lan về tham cõ hõng nay ãi lai một lan nõa khang quyet con ãiõng chuyen hoa nhan sinh toan dien của Ngai.

Tại sao ãiộc Phat ãi không chọn con ãiõng chuyen hoa nhan sinh bang quyen lõc chính trõ, quan sõ và kinh te nhõ phu than Ngai ãi lam?

Con ãiõng cách mệnh nhan sinh the tuc cõu mang trong nõi chu trõng ãi trõn tranh không loại trõi yêu tử bao lõc. Giai phap nhan sinh nhõ vay tử nõi không thoat khoi phạm trũ y thõc nhõ nguyên. Y thõc nhõ nguyên dân ãi thài ãi phan biet bẽ thõ, nhan ngai, ban thu, do ãi chẽ chap nhan cai gì của mình lai ãiung, lai chan ly, con những cai khác ãi sai, ãi ta vay. Thay vì chuyen hoa mõi tranh chap, bat an trong xai hoi, cách mệnh nhan sinh the tuc mang sac thài nhõ nguyên và ãi trõn tranh chẽ tạo ra them những ãi lõc thu nghõch, những chính sach bat công, thien vò. Hõn nõa, bao lõc không phai lai giai phap nhan sinh kien hieu ãi mang lai ỏn ãiõnh xai hoi và hạnh phúc ca nhan. Dung bao lõc chẽ cõ the thông trõ xai hoi nhất thõi, những không the chuyen hoa ãiộc tan gõc mam mong của phan hoa, thu han, bat công, lai cang không the tap trung ãiộc sõc mạnh của quan chung ãi xây dõng xai hoi, nang cao mõi song vat chat và tinh than của con ngõi.

Con ãiõng cách mệnh nhan sinh the tuc chẽ nam ãi ãi tõng lai cai tõng the xai hoi, hoac lai cõ che lanh ãi xai hoi xet nhõ lai một tap hõp quyen lõc của tõng the xai hoi, mà không nam ãi ãi tõng ca nhan xet nhõ lai thõc the của xai hoi. Thõc chat, tõng the xai hoi hay một tap hõp quyen lõc của tõng the xai hoi chẽ lai cai ten gõi suõng không phai lai thõc the của xai hoi. Thõc the xai hoi, neu cõ, chính lai tõng ca nhan, vì xai hoi lai một tap hõp của nhiều ca nhan. Neu ca nhan mà không hien hõu nhõ một thõc the ton tại thì xai hoi cung không the hình thanh. Tãt nhiên, khi quan niem về ca nhan nhõ lai một thõc the ãi chẽ lai nõi theo nghõa thông tuc tõng ãi, bõi vì, ãiộc Phat qua sõ quan chieu của trí tue bat nha tham sau ãi thau suot ãiộc ban chat vò thông, gia tam, không cõ tử tanh của xác than tap hõp ngu uan ãiộc mệnh danh lai ca nhan. Cách mệnh nhan sinh do vay phai nam ãi ãi tõng lai những ca nhan, thõc the của xai hoi. Chính vì the, mõi cuộc cách mệnh nhan sinh chẽ nam ãi ãi tõng lai cai tõng the xai hoi, hoac lai tap hõp quyen lõc của tõng the xai hoi, xõa nay, ãi không the hoan thanh ãiộc mõi ãi chuyen hoa xai hoi tan gõc re.

Con ãiõng cách mệnh nhan sinh the tuc chẽ nam ãi viẽ chuyen ãi và cai tạo xai hoi ô giõi han be ngoai mà không ãi sau vào viẽ chuyen hoa ban chat ben trong. The nao lai chuyen ãi và cai tạo xai hoi ô giõi han be ngoai? Ô ãiay con ngõi chẽ nam ãi viẽ thay ãi, sõa ãi hay cai thien những mõi thõc, ãiõnh che, cõ cau, nguyên tac trong sinh hoạt xai hoi tử văn hoa, giao duc ãi kinh te, chính trõ, v.v.. Tãt nhiên, không ai chõi cai rang công cuộc chuyen ãi và cai tạo xai hoi ô giõi han be ngoai ay ãi cõ những tac ãiõng, những thay ãi, những cai thien trong chieu hõng tích cõc và lõi ích. Những văn ãi mà chung ta nõi ãi ô ãiay chính lai sõ chuyen hoa tan gõc re mà ãiieu nay thì con ãiõng cách mệnh nhan sinh ô giõi han be ngoai văn chõa the ãi ãiộc. Tại sao? Bõi vì những mam mong và tham trang của bat an, khùng hoang, kho ãi, và những te nan xai hoi khác văn con ãi. Một ãiien hình de thay lai luật phap của cac nha ãi ãi ãiộc công bõ và thi hạnh, những luật phap ay chẽ nam ãi viẽ ngăn chan và trõng phat những he qua mà không cõ giai phap

ñe chuyen hoa tan goc toi nguyen nhan. Vay, muon giam thieu toi ña hay loai tro cac toi trom coop, tham nhung, v.v., viec che tai va trong phat theo he qua của luật pháp nhà nước ñoi voi toi phạm không, van chớa ñu, can phai co phông thoc ñe con ngôoi bo bot hay diet tro long tham lam thì te nan ño moi co co cham dot. Long tham chính la can nguyên của toi trom coop, tham nhung, v.v... Ngay nao ma con ngôoi con long tham thì ngay ay xai hoi van con toi trom coop, tham nhung, v.v.. Cong cuoc chuyen hoa ban chat ben trong chính la y nghia nay. Do ño, cac cuoc cach menh nhan sinh the tuc không nham ñen viec chuyen hoa ban chat con ngôoi ma cu the la chuyen hoa tam thoc, cho nen ña không the ñem lai thanh công tan goc re.

Nhõ vay, công cuoc chuyen hoa nhan sinh của ñoc Phat la gì?

Trôc het, ñoc Phat ña neu cao gia tro lam ngôoi. Mac du nhan thoc ñôc ban chat vo thông, gia tam va không that của tap hop ngu uan, ñoc Phat ña không co thai ño phu nhan gia tro hien hâu của con ngôoi, vì ít ra con ngôoi con co the van dung ñôc xac than ngu uan ay cho công cuoc chuyen hoa vo minh va giai thoat phien nao kho ñau ñoi voi toi than va tha nhan. Trong moi tông quan tông duyen của công ñong xai hoi, moi ngôoi ñeu co gia tro hien hâu bình ñang nhõ nhau. Không ai co quyen nhan danh bat co the lóc gì ñe cha ñap len quyen song va quyen lam ngôoi của ke khác. Lam ngôoi ai cung muon bao ve so song va so cai chet, ai cung tranh kho ñau va mōu cau hanh phuc, ai cung co so ton nghiem trong to cach lam ngôoi cho nen, phạm gia của con ngôoi la gia tro pho quat, không mot ai co the choi bo hay cha ñap.

Sau khi dōng lai gia tro lam ngôoi, ñoc Phat ña mō ra khung trời quang ñang hôn troc mat so hien hâu quy gia ay. Khung trời ño chính la kha nang ma con ngôoi von co trong viec tac tao kho ñau hoac xay dōng hanh phuc. Theo ñinh luật hien nhien của nhan qua va ly thuyet tat yeu của nghiiep, kho ñau hay hanh phuc la do chính con ngôoi tao ra. Tu tap cac thien phap, gieo trong những nhan lanh thì con ngôoi chac chan se co ñôc so an lac trong

ñoi nay va ñoi sau. Ngôc lai, buong thai ba nghiiep than-mieng-y theo so thao tung của vo minh va cac phien nao tham san si ñe roi tao ra nhieu ñieu bat thien thì trong ñoi nay va ñoi sau không thoat khoi kho nao. Tô ñay, con ngôoi co ñu niem tin va kha lóc ñe ñong len ganh lay trach nhien troc van menh của cuoc ñoi minh ma không phai cau canh ñoi bat co the lóc nao khác. Ñay chính la mō ñau của thoi ñai nhan chu.

Tuy nhien, voi kha tính vi dieu tiem tang ben trong ban the sau nhien, con ngôoi co the ñat thanh muc tieu toi hau của ñoi song, ño la thoc nghiem so chuyen hoa toan dien va tan goc re ñoi toi than ñe giac ngoi vo minh va giai thoat phien nao kho ñau rot rao. Chæ co con ñông nay, canh giõi nay moi that so ket thuc chuoì xich troi buoc của sanh toi luan hoi toi vo tha kiep.

Nhõng lam sao ñe thoc nghiem so chuyen hoa con ngôoi tan goc re?

Mot con ngôoi co hai bình dien cau truc va sinh hoat chính yeu: The xac vat chat voi cac co nang van hanh ñe duy trì va phat trien so song, hoat ñong tinh than bao gom nhan thoc va tình cam hay noi cach khác la lanh vōc tam thoc trach nhien chi phoi va chæ ñao moi ñong thai của to duy, ngon ngoi va hanh ñong. Le tat nhien, ca hai cau truc nay ñeu ñong vai tro tông tac nhõ nhau. Trong hoat ñong của con ngôoi không the thieu cai nao ca. Mot than xac không co tam thoc thì ño chæ la mot xac chet. Ngôc lai, mot tam thoc không co than xac thì không co can than so y ñe thoc hien moi ñong thai của to duy, ngon ngoi va hanh ñong the xac, nhõ vay cung chang khác gì la mot bong ma. Cho nen, yeu to ñau tien va co ban ñe thoc nghiem so chuyen hoa con ngôoi tan goc re mot cach thanh công chính la can co mot chanh bao tông ñoi hoan bũ, nghia la mot than xac voi cac co nang ñay ñu va hoat ñong tot, mot tam thoc bình thōng.

Van ñe con lai la công cuoc chuyen hoa. Ñen ñay chung ta can phai ngôc dōng lōch so ñe doi theo dau chan tam ñao của Thai to Tat Ñat Ña. Thoat ñau Ngai khoi so công cuoc chuyen hoa ñoi the xac vat chat theo nhõ mot so quan

niệm về tu tập của các giao phái nông thôn. Chính vì vậy Ngài đã liên tục thúc đẩy việc tu khổ hạnh suốt mấy năm trôi qua với ý tưởng rằng làm nhờ thế sẽ hoàn diệt khổ đau tất cả nghiệp chướng của tham-sân-si và đạt thanh giải thoát. Nhưng thân xác vật chất chằng là cô nàng thỏa mãn của tâm thức chui vào. Tạo tác nghiệp thiện hay ác, thọ nhận an lạc hay khổ đau đều do tâm thức dẫn đầu. Không có tâm thức tác ý, không có tâm thức niệm động thì thân khẩu không làm sao tạo nghiệp.

Trong các pháp, tâm dẫn đầu, tâm là chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu niệm tâm ở nhiệm tạo nghiệp nơi nòng hoặc hạnh nông, sẽ khởi sẽ theo nghiệp kéo nên nhờ bánh xe lăn theo chân con vật kéo xe. (Kinh Pháp Cú, Phạm Song Yeu, kệ số 1, Thích Trí Nỗc dịch)

Tu khổ hạnh áp chế thân xác vật chất không những không đạt khổ giải thoát mà còn làm suy nhược thể chất và tinh thần khiến cho con người mất sức khỏe, mất ngủ lơ lửng tiếp tục cuộc chuyển hóa. Do vậy, Thái tử Tất Đạt Đa đã quyết định chấm dứt việc tu tập theo phương thức này.

Ngài bắt đầu suy nghiệm lại để tìm một lối khác. Khi trải coi ngôi dõng góc cây Tất Đạt La, thế nguyên không rời bỏ chơi ngôi này cho nên lúc thanh tịnh khổ mực tiêu tôi thông, dõng nhờ Thái tử đã kháng quyết về một phương cách chuyển hóa tận gốc rễ: Chuyển hóa tâm thức. Sau bốn mươi chín năm tính toạ thiên nhiên, khổ Phật đã thanh tịnh khổ tuệ giác cứu cánh. Qua bao nhiêu năm niệm thân lành nghiệm con khổ giác ngộ với mình và giải thoát phiền não với muôn vạn gian lao khổ nhọc, cuối cùng Ngài đã nên ních, đó là niệm tận cùng siêu việt mà một chúng sinh có thể vô hạn tới, vì không còn cảnh giới nào cao hơn, rộng hơn, siêu thoát hơn. Đó là cảnh giới Thanh trí tối chướng, cảnh giới của Phật.

Nỗc Phật đã làm gì khi ngôi dõng coi Bồ đề suốt bốn mươi chín năm mà chúng ta gọi đó là cuộc chuyển hóa tâm thức tận gốc rễ? Niệm hiện nhiên là không một cái khác ngoài chính khổ Phật có thể hiểu và cảm nhận khổ những trạng thái tâm thức mà Ngài đã trải qua

Thơ

NGUYỄN THÒ KHANH MINH



NHỜNG BUỒI SÁNG

*Dường như buổi sáng nào cũng thế
Khi ngày vừa bắt đầu
Là tôi bỗng nhẹ. Và bay cao*

*Buổi sáng nào trời như cũng rộng thêm
Tôi biết nơi đó những vì sao cặm cụi
Đang gom lại nắng. Và chờ đêm*

*Tôi biết nơi đó vẫn màu xanh gặm cỏ
Nuôi đầy những giấc mơ
Rồi trên bóng đêm còn bỏ ngỏ*

*Tôi biết nơi đó cũng có một dòng sông
Tắm tràn trề những nắng
Chẳng bao giờ tôi phải về không*

HẠT SỜNG

*Sáng ơi
Nắng ơi
Và tôi ơi
Thấy gì không giữa bầu trời đang xanh
Nghiêng xuống hết ở trên cành
Tròn một hạt sương long lanh cả trời
Còn tìm những ở đâu. Nơi*

BAI THỜ

*Xin như một ngọn nến
Xóa đi bóng tối chỗ tôi ngồi
Xin được là nơi đến
Gọi tôi về ngồi với bóng tôi*

ñe chuyen tở tam voi minh của chung sinh nên tam giác ngoi của Phat. Những qua những ñieu ñộc Phat ñã dạy trong những năm Ngai hoa ño sau này, con ghi lại trong tam tạng kinh ñien, chung ta có thể hình dung ra những đau an chính trong cuộc chuyen hoa tam thộc tan goc re ay.

Cuoc chuyen hoa tan goc re ma ñộc Phat ñã thanh tởu ño chẻ nhâm ñien có mỗi một tiêu ñích duy nhất là cái tam, bởi vì lam chung sinh hay lam Phat cùng ñieu do một tam mà nên. Tam ay ma ñong loan thì sanh diet khôi len, nga phap có mat, ket nghiệp thơ khôi, gọi là chung sinh. Tam ay ma tich tòn thì voi sanh hien bay, nga phap trong vang, không ai tạo nghiệp nhâm, không ai thơ qua bao, gọi là giác ngoi giai thoat, là Phat. Tien trình chuyen hoa tam ay xảy ra trên hai bình diện: Ly kien tanh thì ñon ngoi, những sỡ tởng diet trở phien nao thì tiem tu. Ñieu này có nghĩa là ve mat chõng ngoi ly tanh voi sanh thì xảy ra trong ñõng tô ke toc, song ve mat diet trở các tạp khí voi minh phien nao ñã ñõc huan tạp tở voi lõng kiep qua khôi thì phải tu tạp giới ñinh tue ñe lan hoi chuyen hoa. Cho nên, trong giao nghĩa Ñai thõa noi rang tở luc sỡ hõng phat Bo ñe tam cho ñien khi thanh Ñang Chanh Giac phải trải qua ba A tạng ky kiep tu tạp ô nam mỗi ba ñõa vô, tở Thap Tín, Thap Tru, Thap Hinh, Thap Hoi Hõng cho ñien Thap Ñõa, Ñang Giac, Dieu Giac và Phat.

Ñen ñay van ñe này tat phải ñõc ñat ra, rang ñõ vay thì cuộc chuyen hoa tam thộc ay chẻ xảy ra cho mỗi cá nhân con ngõoi, ñõ the lam sao noi có thể là công cuộc chuyen hoa rong lôn ñien toan the nhan sinh, toan the xa hoi? Phải chăng ñộc Phat ñã không ñõa ra một phõng thộc mang tính vô mõi ñe chuyen hoa và xảy đồng xa hoi nhan sinh?

Có một ñieu mà có lẽ chung ta ñeu ñong y rang sỡ dó xa hoi có những van ñe ñõ bat công, tham nhung, trom cõp, không an ninh, bat on, bệnh tat, ngheo kho, v.v.. can nguyên là van ñe của cá nhân, của mỗi ngõoi. Bởi vì chính mỗi cá nhân van con cõu mang trong tở thân mình những yêu tở can ban ñe ñan ñien các van ñe ay. Yêu tở can ban ño chính là một tam thộc nhiệm o vì voi minh và các phien nao

ñõ tham, san, si, v.v... Khi mỗi cá nhân voi tam thộc có van ñe thì ñi ñien ñõu, sinh hoạt ô ñõu, song ô ñõu, cá nhân ño cùng sẽ tạo ra van ñe cho bản thân, cho công ñong, cho xa hoi. Một cá nhân có van ñe, nhiều cá nhân có van ñe thì ñõ sẽ là van ñe chung của xa hoi. Nếu tổng cá nhân tở chuyen hoa tam thộc ñe giai toa những van ñe trong chính ho, nghĩa là ho ñã giam trở hay tan diet voi minh và các phien nao gây ra bat an kho nao, thì xa hoi bắt ñi một thanh viên tác tạo những van ñe kho khan. Ñõ là môi noi trên lanh vốc tiêu cõc, con trên lanh vốc tích cõc thì khi một cá nhân trở thanh ngõoi hoan thien, ngõoi tot, song lờ ích cho mình và ngõoi, thì công ñong xa hoi có thêm một thanh viên kien tạo hoa bình, an lạc và thõnh vôõng. Một ngõoi thien, nhiều ngõoi thien thì xa hoi sẽ trở thanh thien.

Quan niem rang ñộc Phat chẻ nghĩ ñien viec giai thoat cá nhân mà không ñõai hoai gì ñien kho ñõu của ñong loại và chung sinh là ñieu không ñõ that. Bởi vì, sau khi thanh ñõo, ñộc Phat ñã ñõc van du khắp lờu vốc rong lôn của sông Hang ñe thuyet Phap ñõ sinh. Suot gan năm mỗi năm mà ngay nao cùng vay voi ba y và một bình bat ñi khat thộc tổng nha, ai có duyên ñõc ñõ thì ñõ, không phan biet thanh phan giai cấp xa hoi, tở ke cùng ñinh ngheo kho ñien vua chua trõng gia, tat cá Ngai ñeu ñõ xõ bình ñang ñõ nhau. Tan tuy giao hoa ñõ vay cho ñien ngay nhap Niet ban môi thơ là Ngai vì cái gì? Chang phải là vì long tở bị thõng xot con ngõoi và chung sinh kho nao mà nhõc nhan hoa ñõ ñõ sao?

Trong những bài Phap mà Ngai ñã dạy cho hang ñe tở luc sinh tien, ñộc Phat ñã ñõa ra những phõng thộc chuyen hoa võa mang tính triet ñe cho tổng cá nhân, võa mang tính pho cấp cho quang ñai quan chung nhan sinh, chang hạn Ngui giới, Thap thien, Tở nhiep phap, Luc ñõ, v.v.. Một ngõoi khi thõc hanh Ngui giới, Thap thien, Tở nhiep phap, Luc ñõ không phải chẻ mang lại lờ ích là ñõi song an lạc và giai thoat cho cá nhân không thơ, mà con ñem lại sỡ on ñinh trat tở, an ninh, an lạc, tinh thân tích cõc ñan thân, long thõng yêu cõu giúp, ñõi song van hoa ñõ ñõc, trách nhiệm ñõi voi bản thân, gia ñinh và xa hoi, v.v.. Ñac biet, giao nghĩa Luc ñõ là ñen tạng

TUOI TRE VA LY TÖÔNG PHUNG SÖ XA HOI



ĐỨC PHẬT VÀ CUỘC CHUYỂN HÓA NHÂN SINH... tiếp theo)

xây dựng Bồ tát nào, mà Bồ tát nào là con
nông vô tha toàn diện, lay việc cầu nơi kh
ach cho chúng sinh làm bản hạnh nguyên n
qua nơi tu tập và khai mở tâm ai tử bị nông
thôi phát huy diệu dụng của trí tuệ bát nh
thành tựu mục đích tối giácgiác tha giác hạnh
viên mãn.

Thức te, trên hai môi làm thế kỷ này, bát
nguồn từ An Nở rồi sang các nước A châu,
nên các nước Tây phương, và hiện nay trên
khắp thế giới, càng ngày loại người càng nhận
chấn ra nỗi khổ đau trở ầu thang của việc chuyển
hóa tâm thức tan gạc rẽ mà nỗi Phật nãi khai
thò. Nơi chính là sợi xích minh rõ ràng nhất về
tính phơi phới, hiện thức và kiên hiệu của con
nông chuyển hóa nhân sinh toàn diện của
nỗi Thế Tôn.

(Viết để kính dâng cúng đường ngày Đản Sanh của
đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni)

Toi xin bắt đầu bằng một câu chuyện thật, rất
cam nông về tình thân phụng sở xa hoi của
một củ gia Thủy Sở do một người cháu của
toi đang làm việc về ngân hàng tại Thủy Sở ke
lại. Câu chuyện nói lên ý nghĩa sâu sắc về tình
ngôi, về trách nhiệm của mỗi chúng ta trong
cộng nông xa hoi hôm nay và ngày mai.

Chuyện xảy ra trên chiếc cầu Lausanne, Thủy
Sở. Mỗi năm vào những dịp lễ lớn, nhất là trong
mùa Nồng, một củ gia tên là Dupont thông
nên cam chiếc leu nhoi cánh này cầu nể ô. Mùa
Nồng ô này cũng buồn và cũng lạnh, không
nội cháu tôi nểnh cỡ lại heo hút hơn nhiều nể
khác. Trong những ngày lễ lớn, với những
ngôi coi diem phục, nơi là ngay sum họp gia
nình, tiệc tùng, năn hạt bên bếp lửa hồng ấm
cung. Thế không, với những kẻ coi nểnh, không
nha, bình hoan, nơi trong vắng lại càng sâu
năm hơn, những vết thương nơi thân xác hay
tinh thần lại càng thêm nhức nhối. Chiếc cầu
Lausanne dài và rất cao tới mặt nước, do nể,
nãi trở thành niềm hẹn cuối cùng của những
ngôi bỏ bình tram cam (depression). Trên
thanh cầu cao nể, những ngôi không còn hy
vọng gì trong thế giới này, nãi chọn gieo xuống
nể từ kết liễu nể mình. Mục đích của ông
lão Dupont nông trai ô này cầu, nể mỗi khi
coi một ngôi nào đồng lại bên dọc cầu nguy
hiem, ông sẽ tìm cách bắt chuyện, mỗi một lý
rõu cho ấm lòng, và thậm chí giúp nể một ít
tiền bạc nếu ngôi nể đang thiếu thốn.

Nhớ ngôi ta thông nói: “Nói buồn khi san
se, nói buồn se với nể, niềm vui khi san se,
niềm vui se tặng gặp bờ” Ông Dupont làm
việc nể suốt 20 năm dài. Ông nãi san se chuyện
buồn phiền trong nể nhiều kẻ khác, khuyên

can những ngôi không còn lối thoát nào khác. Con sợ những ngôi ông cứu giúp thật sợ không ai biết. Nhiều báo chí, truyền thanh, truyền hình xin phỏng vấn những điều ông tỏ bày. Con sợ không quan trọng, những niềm quan trọng là ông đã hy sinh, đang hiện, nên nuôi tâm nguyện cứu ngôi. Và mỗi ngày ông qua ngôi. Trong di chúc, ông để lại hết tài sản tuy khiêm nhường không nổi là cái ngôi làm việc và danh dự, cho những ai sẽ tiếp tục làm công việc của ông.

Tinh thần phụng sự xã hội của ông Dupont, có thể nói nhìn từ nhiều góc độ khác nhau. Nhờ một ngôi Ki-Tô giáo, việc làm của ông là sự thể hiện của lòng bác ái, vô tư; không thôi, cũng có thể là hạnh phúc nên ngăn chặn sự hủy hoại thân thể vốn có của ngôi với niềm tin tôn giáo mà ông là một tín đồ. Hạnh phúc đó cũng đang nở rộ giữa thích trong tinh thần Bồ Tát Náo Phát Giáo với tâm lòng từ bi vô lượng, hy sinh cả mạng sống của mình để cứu ngôi chung sinh.

Qua câu chuyện của ông Dupont, chúng ta có thể nhận ra các đặc điểm và ý nghĩa của lý tưởng phụng sự xã hội.

Lý tưởng phụng sự xã hội, trước hết, là một mục đích sống cao đẹp của một ngôi ngôi. Một danh ngôn các bạn có thể đã nghe: “Lý tưởng chẳng hòng cho thuyền trôi và làm nảy hoa cho cuộc sống”. Một cuộc đời không lý tưởng nhờ chiếc thuyền trôi nổi trên biển khơi, nhờ nụ hoa không anh sáng. Tôi tin rằng, ít nhất là một lần, các bạn tự hỏi mình, ta có mặt trong cuộc đời này để làm gì? Nếu chúng ta đi qua một bên niềm tin tôn giáo hay sự giải thích đưa vào niềm tin tôn giáo, và nếu chúng ta không có một lý tưởng để sống, sự có mặt của chúng ta sẽ vô vàn biết bao. Nơi đây là sự lặp lại một cách nham chán những công việc, những ngày, những tháng, những năm, những tiếng cười và nỗi buồn, những hôn thú và tranh chấp, cho đến cuối cùng một hồi thở dài ra. Những với một ngôi sống có lý tưởng, sống có mục đích, những khoảnh khắc dù chỉ một vài giây phút cũng mang lại ý nghĩa. Ngôi có lý tưởng bao giờ cũng lạc quan và hy vọng bởi vì họ không chỉ sống cho hôm nay mà cho ngày mai và nhiều ngày mai sẽ tới.

Lý tưởng là cần thiết. Trong cuộc sống, hạnh phúc nhiều lúc vì ao ước chung ta có thể phải làm những nghề nghiệp không hợp với sở thích và khả năng của mình. Tuy nhiên, chỉ có những nghề nghiệp mà chúng ta có quyền tự do chọn lựa, yêu thích và làm theo nuôi môi có thể nào chung ta nên thành công nữa. Và trong những năm vui, vui con ngôi và là niềm vui cao quý nhất. Nhà khoa học Albert Einstein có lần đã chia sẻ quan niệm phụng sự xã hội của ông: “Cuộc sống vì ngôi khác là cuộc sống xứng đáng nhất” (Only a life lived for others is a life worthwhile).

Nhà thơ Emily Dickinson đã viết trong bài thơ Không Vội Ích (Not in Vain) nổi tiếng của bà:

*If I can stop one heart from breaking
I shall not live in vain.*

*If I can ease one life from aching,
Or cool one pain,
Or help one fainting robin
Until his nest again,
I will not live in vain.*

Tôi xin tạm dịch:

Nếu tôi có thể ngăn được một tâm hồn đang tuyệt vọng

Tôi sẽ sống một cuộc đời có ích

Nếu tôi có thể làm vơi đi cơn đau nhức

Hãy làm nhẹ nỗi buồn lo của một người nào

Hãy tôi có thể vỗ về con chim sơn ca gầy yếu xanh xao

Cho đến ngày được về bên tổ ấm

Tôi sẽ sống một cuộc đời đáng sống cho tôi.

Lý tưởng phụng sự xã hội, còn mang ý nghĩa trả một món nợ mà mỗi chúng ta đã và đang thọ ơn từ xã hội. Chiếc áo chúng ta mặc, hạt gạo chúng ta ăn, con đường chúng ta đi, chiếc xe chúng ta sử dụng, không nên gian chấp do tiền chúng ta làm ra hay mọi hồi nỗ lực của chúng ta nên xương, những trong đó còn tích lũy công sức của bao nhiêu ngôi khác. Trong thời gian ngắn ngủi của mỗi chúng ta trên thế giới này, không ai có thể tạo ra cho mình một cuộc sống độc lập, riêng rẽ, thỏa mãn tất cả nhu cầu cá nhân mà không cần đến ngôi khác. Con ngôi xã hội của mỗi chúng ta là kết quả của các mối quan hệ xã hội.

Tóm lại, nhờ tôi đã chia sẻ với các bạn ôi phần

tren, du sinh hoạt trong hoan canh của mot cong nông Viet Nam nhỏ hẹp hay trong phạm vi của xã hội rộng lớn, lý tưởng vẫn là nhiều kiên nhẫn tiến một ngòi phúc vui xã hội can phai có.

Tuy nhiên, khoảng cách tở ôộc mô, suy nghĩ, nhân nhàn, tâm thức, lý tưởng nđộc chuyên hóa sang hạnh nông cuí thế, sang các nề an cuí thế và thức hiện thành công mức ních sông của nđi mình, không phai là con nđông trang nhĩa, một dòng sông êm nệm những là một chiếc cầu dài, chênh vênh và nhiều khe, phốc tạp. Nể thức hiện lý tưởng phung sđi xã hội một cách thành công, chúng ta không phai chờ có lý tưởng là nđi. Ngon tay, không phai là mặt trăng những chúng ta sẽ không thay nđộc mặt trăng nếu không bắt nđau tở một góc nhìn những nđan của ngon tay. Lành sđi nđi nđi lại cho chúng ta nhiều bài học về sđi thất bại, không phai vì do thiếu lý tưởng những nhiều lý do chui quan và khách quan khác nhau, nđi biến lý tưởng thành ảo tưởng.

Bên cạnh các lý do khách quan vđot ngoài khả năng chui nông của chúng ta, trong giới hạn thời gian của buổi nói chuyên, tôi chờ xin phân tích hai yếu tố chui quan, tôi nghĩ quan trọng nhất. Hai yếu tố nđi lại sđi nhân chán ra chính mình và nhân chán nđộc nđi tưởng mà chúng ta phúc vui. Trong trđông hđp chúng ta nđang thảo luận, có nghĩa nhân chán ra chính chúng ta và hiệu chính xác các nđac tính của công nông ngđi Mỹ gốc Viet mà chúng ta nđang phúc vui.

Nhđ ngđi xóa thđông noi “Biet ngđi không bang biet mình”. Ngđi mang lý tưởng phung sđi xã hội là ngđi, trđộc hết, phai biet mình là ai, muốn gì và sẽ làm gì trong thời gian nhất nhđ.

Biet mình là ai cho phép chúng ta nđat mình những vđ trí trong cuộc vận hạnh của lành sđi, cùng nhđ trong tổng mọi quan hệ ngoài xã hội. Những bắt on, ganh tở, tranh chấp trong xã hội, một phần không nhỏ, vì con ngđi thđông có khuynh hđng thích làm những công việc vđot qua khả năng của mình, thiếu can nđan chấp nhận những yếu kém của mình, cùng nhđ tở nđat mình vào những vđ trí xã hội không nđung



Thđ NGUYEN TAT NHIEU

TAM NGUYET

từ gót sen hài em hút dđi
sầu tôi như lá thđn thờ bay
ví dù lá ngập đường em bước
lá cũng xin đđng bạn gót ai...

từ mắt chia lòng sông cách núi
sầu tôi như bụi khắp không gian
ví dù bụi ố hoen màu trắng
bụi cũng xin đđng vương mắt xanh...

từ tóc bay xuôi dòng quá khứ
sầu tôi như bóng lạng lơ trôi
ví dù bóng đđng đeo tròn kiếp
bóng cũng xin dòng tóc thđnh thời...

từ hơi thở của không gian khác
sầu tôi như lịch nhân nha rơi
mỗi ngày thiên hạ hồn nhiên xé
lịch mới, như tở-thương-nhớ-tôi!

từ hoa môi của bình minh khác
núi đồi vắng cả tiếng thông reo
chim thđi cười chúc mừng hoa lá
thđnh-phố-tôi già ho động cơ

từ vđ, lành trắng lồng bóng nước
từ em là nguyệt lđng đời sông
từ tôi là một dòng tâm nguyệt
sông có trăng cười sông xóa trắng...

TAM DUYEN

1.

mùa hè anh lên núi
thấy tóc em lành nhiên
cười theo chiều, gió tới
trời đi vào giấc yên
cho sự sống duyên hiền
từng búp hoa huệ nhỏ
cho sự sống hương êm
từng thoảng hoa huệ thở
sự sống trắng tinh im
từng nụ quan-âm nở
im lặng là xin dâng
tặng đời bông hoa nữa...

mùa hạ anh ra đường
thấy mới tinh tất cả
thấy nắng nôi dịu dàng
đang vuốt ve cây cỏ
thấy cây cỏ dễ thương
đang làm duyên, tóc xõa
thấy lửa trời nung ngon
chín bòn bòn sự sống
thấy sự sống nhịp nhàng
theo đỏ, vàng, xanh, đỏ...
thấy phố xá từ tâm
đền cười hoa ba đóa...

(trích thi phẩm *Tâm Dung* xb. 1989)



vội chơi mình nên nông.

Trong gần 30 năm xây dựng Công Nông Việt Nam tại hai ngoại, bên cạnh những tội chốc có căn bản và nâng phát triển mạnh, hàng trăm, nếu không muốn nói hàng ngàn tội chốc, có quan hệ phải chết non. Bên cạnh các lý do thiếu phồn thịnh, nhân lực, tài lực, các hiện tượng tiêu cực, v.v., một lý do quan trọng khác là các cơ quan, tội chốc nào đó không thật sự biết mình muốn gì và làm gì một cách dứt khoát. Nhu cầu của công nông Việt Nam tại hai ngoại trong giai đoạn hình thành hạn chế rất nhiều và rất nặng nề trong mọi thời điểm nhất định chứ không phải một nhu cầu cần phải nỗ lực thỏa mãn và cũng không nên theo đuổi một mức nhất định nhất định mà thôi.

Ông bà chúng ta thông dân do “Giai đoạn bắt đầu một công việc bao giờ cũng là giai đoạn khó khăn”. Vàng, nhiều nơi ruộng, những trong hoàn cảnh chúng ta nâng song, duy trì và phát triển một tội chốc có thể còn khó hơn là giai đoạn bắt đầu. Phan lộ các nạn nạn hình thành do các nhu cầu trực tiếp và các thành viên sang lập nên với nhau qua các ràng buộc tình thân, tình cảm hơn là các mức nỗ lực nhất trong các tâm nhìn ruộng năm, ngàn hạn cùng nhỏ dài hạn. Khi thời gian kéo dài những nhiệt tình của thuở ban đầu tan lụi, tội chốc rơi vào khoảng trống và thiếu hụt không thể.

Chúng ta thông nghe cụm từ “làm một cái gì đó cho công nông” hay “làm một cái gì đó cho quê hương” trong những buổi mít-tinh, hội thảo cuối tuần. Vàng, “làm một cái gì đó” van tốt hơn là không làm gì, những nếu chúng ta biết một cách chính xác “cái gì đó” là gì, van là tốt nhất. Hai mươi năm trước, tôi đã gặp nhiều người ôm ấp giấc mơ “làm một cái gì đó cho quê hương” và hai mươi năm sau tôi gặp lại chính những người đó, ngoài vàng trên nhan nhoe và mái tóc đã bạc nhiều, con nguyên vẹn và nâng người yên trong hội giấc mơ “làm một cái gì đó” van chửa thức dậy. Làm gì, do đó, là một câu hỏi với tầm quan trọng.

Phục vụ xã hội là một thách thức lớn và này khó khăn vì nội dung của chúng ta phục vụ không phải là những bộ máy thuần kỹ thuật không là con người. Mọi người là một phần tử

của thế giới, những nông thôn, mỗi ngôi làng là một thế giới, riêng rẽ, sinh nông và thay đổi thông xuyên. Những ấu tở, lo lắng của ngày hôm qua có thể không phải là của ngày nay. Những năm mới, mô thức của năm nay có thể sẽ biến mất khi chúng ta thức dậy.

Những ngôi làng mang lại tổng phục vụ xã hội không những biết chính họ và tổ chức của họ muốn gì, phải làm gì, những cùng phải biết rõ một cách chính xác nơi tổng phục vụ của họ là ai.

Lời kêu gọi “xây dựng cộng đồng Việt Nam thành một cộng đồng vững mạnh” là một ví dụ điển hình. Thế nào là một cộng đồng Việt Nam vững mạnh?



Cách đây 29 năm, vững mạnh nông nghiệp với

ton tai, coi nông công an việc làm, mỗi năm có một hai lần họp mặt, những ngày nay, vững mạnh có nghĩa phải tham nhập vào dòng chính của sinh hoạt xã hội Mỹ, cần phải có những ông bà Nghè Viên, Dân Biểu gốc Việt. Một tổ chức thanh công, vì thế, không những phải biết rõ mục đích của tổ chức nông thanh lập nên làm gì, những nông thôn, mục đích nào phải có tính mềm dẻo nếu nên thích nghi và nhập ông nông với nhu cầu vốn thay đổi không ngừng của nơi tổng mà tổ chức đang phục vụ.

Ngày mai các bạn sẽ trở về làm việc trong các cơ quan, tổ chức xã hội có tiếp tục liên hệ nên cộng đồng người Mỹ gốc Việt Nam. Qua hội nghị này, chúng ta cũng nên dành vài phút để phân tích vai trò nhiệm vụ của cộng đồng người Mỹ gốc Việt, một cộng đồng hình thành trong một hoàn cảnh xã hội và chính trị rất đặc biệt.

Không giống như cộng đồng các sắc dân khác tại Mỹ, cộng đồng Việt Nam nông hình thành sau một cuộc chiến tranh dài với quá nhiều đau thương và chịu đựng. Nền lịch sử nông Mỹ, chúng ta biết rằng những người Nôc, người Ý, người Ba Lan khi nhập chân nên Mỹ, họ chỉ mang trên vai gánh nặng của tổng lại. Khi coi tàu ru lên bao hiệu giờ vào cảng Boston, New York, San Francisco, cuộc nôc họ thất số nông lat sang một chỗ khác. Họ đang hội nhập vào xã hội kỹ nghệ Hoa Kỳ, một phần bởi vì họ nên nên một quốc gia kỹ nghệ. Họ đang hội nhập vào lối sống, tập tục, văn hóa Mỹ, bởi vì chính họ cũng từ phong tục tập quán Châu Âu. Cộng đồng Việt Nam thì khác. Nên số người Việt nên nên nên một nền văn hóa nông khép kín với những phong tục tập quán hoàn toàn khác với các sinh hoạt trong xã hội Tây Phương. Người Việt Nam ra nên mang trên vai cả quá khứ này u uất và một tổng lại còn nhiều bất nên. Trong hơn một triệu người Việt vô biên bang nông biên, có bao nhiêu người khi ngồi trên ghế biết mình sẽ trôi dạt về nên. Tôi tin rằng không ai biết chắc chắn. Nhiều trong số họ nên nên bên bờ nên do khi chiếc áo chửa phải hết mùi súng nên và những vết thương trên da thòt vằn con nên nên nên. Nên số người Việt nên nên ngoài sau 1975 với một hạnh trạng tâm lý nặng nề và nên uất ức. Cuộc chiến bang

súng nãan tuy ãa chãm dốt gãn 30 năm nhõng sỗc chãn ãong vãn con nghe trong giac ngu xõ ngõõi.

Cac bãn, ãa sõi sinh ra sau cuoc chien, tuy nhien khõng phãi vì the mà cac bãn khõng ganh chõu hau qua chien tranh. Nhõng hau qua tiẽu cõc của chien tranh nhõ tĩnh hoai nghi, mãm cam, dẽ bõ xuc ãong ãõõc chuyẽn ãĩn the hẽ cac bãn qua di truyẽn, qua mầu huyet, qua khõng khí nang nẽ vãn con ãĩ nang trong nhõng buõĩ hõp hanh trong cong ãong ngõõĩ Viet, qua cung cach ãĩn xõ võĩ nhau, và ngay cả trong nhõng giõ bõa cõm gia ãĩnh lẽ ra nen võĩ cung ẽm ăm.

Phãn tĩch nhõng ãac ãĩĩm của cong ãong ngõõĩ Viet khõng phãi ãĩ chõng minh ải ãĩng, ải sải, khõng phãi ãĩ chẽ ra ải tot và ải xau. Ñõ khõng phãi là mực ãĩch của bảĩ nay. Nhõng phãn tĩch ãĩ tõ ãĩn cõ the tìm ra và ảp dũng nhõng phõõng cach phũc vũ cong ãong thanh cong và hõũ hũũ. Cach mãng bãn thãn hay xải hõĩ là mốt qua trĩĩn chuyẽn hoa võĩ cung tĩĩn tẽ, bảt ãĩn tõ nhãn thõc ãĩng và ket thũc õĩ hanh ãong ãĩng.

Chũng ta trõĩ lảĩ mốt phũt võĩ chien tranh Viet Nam. Mốt ngõõĩ lĩĩn Mỹ chien ãĩn trong chien tranh Viet Nam vãn ven mốt hảĩ năm, khi trõĩ vẽ ãõõc, con phãi chõu ãĩng mốt cãn bẽnĩ tãm lĩĩ ăm ảĩ hõĩ suõt ãĩn ngõõĩ con lảĩ, ãĩng nõi chĩ là mốt ngõõĩ Viet Nam, sinh ra trong chien tranh, chien ãĩn trong cuoc chien tranh tõĩ vẽ suõt 20 năm dảĩ ãĩn khoĩ lõĩ, chõu ãĩng nhũũ năm lao lung, ãĩn khoĩ trong trỏĩ tu, và khi tuõĩ vẽ gia, khả nang dũng hõp khõng dẽ dũng, lảĩ phãi ãĩn diẽn võĩ trãm ngãn khoĩ khãn trẽn ãĩt lảĩ. Nõi ãĩn tãm lĩĩ của mốt ngõõĩ Viet Nam, hãn nhĩĩn phãi trãm trong hõn nhũũ. Nhõng vệt thõõng trẽn thãn the cõ the lãnĩ ãĩ theo thõĩ gian nhõng vệt thõõng trong tãm thõc khõng phãi mốt sãn mốt chũũ mảĩ phãi ãĩ ãõõc.

Cac bãn trẽĩ rảĩ dẽ dũng cả ngõĩ bao dũng, tha thõĩ bõĩ vì cac bãn sinh ra và lõn lẽn trong mốt xảĩ hõĩ cõ truyẽn thõng vãn minh dãn chũũ, chõĩ tõng chõu ãĩng khoĩ ãĩn. Tuy nhĩĩn, nẽũ cac bãn ãĩ phãi bõ vảo tu ra khãm, bõ ãĩn trỏĩ tãn, phãi trỏĩ qua nhõng ngay chảo rau

khỏĩ sãn, thĩ vỹc kũũ gõĩ bao dũng, tha thõĩ cõ dẽ dũng khõng. Tõĩ ngõĩ sẽ khõng. Hũũ ãõõc nhõng khoĩ khãn ãĩn của chảĩ mẽ, cõ chũũ và ãĩng hõõng gõc Viet, chũũ ta, thay vì thỏĩ võĩng, sẽ hanh diẽn ãõõc phũc vũ cong ãĩng của minh, thay vì chãn nãn, sẽ kĩĩn nhãn hõn trong vỹc hoãn thanh trỏĩ vũ của minh và thay vì ãĩn hõĩ, chũũ ta sẽ cãm thõng nhũũ hõn trong ãĩn song cong ãĩng. Phũc vũ cong ãĩng, trong y ngõĩ ãĩn, con là mốt trỏĩ nhĩĩn ãĩn ãõõc của the hẽ ngõõĩ Mỹ gõc Viet trẽĩ, sinh ra hay lõn lẽn tảĩ hảĩ ngoảĩ, ãĩn võĩ cac the hẽ cao ãĩn trõõng thõõng. Thõĩ nhãn cac hĩĩn tõõng tiẽu cõc trong ãĩn song cong ãĩng khõng cõ ngõĩ chỏĩ nhãn chũũ và ãĩn cho chũũ tõĩ dõ sinh sõi nay ãĩ, nhõng ãĩn tìm mốt phõõng phỏĩ thĩch hõp nhỏĩ thay ãĩn chũũ. Nhũũ khi phõõng phỏĩ hay nhỏĩ ãĩn ngãn chãn và xỏĩ bõĩ cac hĩĩn tõõng tiẽu cõc lảĩ lãm và khũũn khĩch mõi ngõõĩ hay lãm nhõng ãĩn tĩch cõc.

Bao nhũũ năm nay chũũ ta vãn ãĩn tìm mốt mầu song chũũ, mốt tĩĩn thãn ãĩn ket trong cong ãĩng ngõõĩ Viet. Hảĩ chõĩ ãĩn ket thõõng bảt ãĩn và chãm dốt trong mõi diẽn vãn, tũũn ngon, tũũn cao. Tõĩ thỏĩ sõĩ tĩn ãĩn lảĩ mốt lõĩ chũũ chãn thanh và mốt õõc mõ tha thĩĩt. Khõng mốt ngõõĩ Viet Nam nảo khõng mõng thay cong ãĩng chũũ ta ãĩn ket, cõ ũũ the, cõ ảĩn hõõng mãnĩ trong ãĩn song kĩĩn tẽ, chĩĩn trõĩ Hoa Ky. Nhõng lãm the nảo ãĩn tảo ãõõc mốt mầu sõi chũũ trong khi chũũ ta chõĩ cãm thõng nhũũ? Lãm the nảo ãĩn nhĩĩn rõĩ mảĩ nhũũ khi chũũ ta chõĩ bõõc ra khoĩ vũĩng bõĩng tõi của khu rõĩng dỏĩ hoảĩ nghi, mãm cam con bao bõc trong tãm thõc, trong suy ngõĩ và cả trong hanh ãĩng của minh? Dõ ãĩn, chĩĩc cẩu bảt qua nhõng khỏĩ bĩĩt vẽ the hẽ, hoãn cãnĩ trõõng thanh và mõi trõõng giao dũc khõng cõ tẽn nảo thĩch hõp hõn là chĩĩc cẩu thõĩng cãm.

The hẽ của cac bãn, nhõng ngõõĩ Mỹ gõc Viet trẽĩ ãõõc trãn bõ bang kĩĩn thõc hĩĩn ãĩn và cõ trỏĩ tìm nhãn bãn, là the hẽ Viet Nam dũũ nhỏĩ cõ khả nang xỏĩ ãõõc chĩĩc cẩu thõĩng cãm ãĩn. Cac bãn là nhõng ngõõĩ cõ ãĩn phõõng tĩĩn ãĩn võõĩt qua nhõng bõc tõõng hoảĩ nghi, ãĩn kĩĩn trong ãĩn song cong ãĩng. The hẽ của cac bãn khõng phãi chẽ là the hẽ thõĩ hanh, lãm theo, nõi theo, nhõng là the hẽ lãnĩ ãĩn

cong nông một cách sang tạo và vạch ra hõng
nãi của cong nông ngōi Mỹ gốc Việt tại hai
ngoại trong thoi nãi môi. Ngōi nōc gọi là
anh hùng của thoi nãi ngay nay không phải
là những minh quan hay nhân tài xuất chúng
những là những ngōi biết song cho mình và
song cho kẻ khác, biết tở thực này chính mình
nẽ phục vụ tha nhân và biết khuyến khích
những ngōi chung quanh dân thân vào lý
tổng phục vụ con ngōi.

Lý tổng phụng sỡ xai hoi con là một cách nẽ
thang tiến chính mình. Nhờ chung ta thông
nghe, không trởng nãi học nao dạy chung ta
nhiều hơn là trởng nãi học cuộc nôi. Xai hoi
dạy chung ta kinh nghiệm song, dạy chung ta
hiếu biết, khôn ngoan, cách nãi xõ với nhau,
dạy chung ta tính kiên nhẫn, khiêm cung, biết
võn lên sau những làn vấp ngã. Có rất nhiều
trởng hốp mà chung ta phải trả một giá rất
nặng cho những bài học ngoại xai hoi, những
chắc chắn, chung sẽ khỏi bỏ lãng quên hơn so
với những bài học ô trởng. Trởng học dạy
chung ta kỹ thuật lãnh nãi những không thể
trang bỏ chung ta một nộc tính, một tở cách
của ngōi lãnh nãi, thanh thản, kiên nhẫn và
tận tụy, biết tiến khi cần tiến và cũng phải biết
lui khi nên lúc phải lui, biết can nãi nōng
nẫu với thách thức kho khăn những cũng biết
bao dung và tha thứ. Những nộc tính nãi chẽ
có thể học bang sỡ và chăm với thức tẽ của
cuộc song, bang việc chia ngọt xẻ bùi với nōng
hõng của mình. Với kinh nghiệm tở bạn thân,
tôi nãi học nōc rang, bông hoa tình thõng
nếp hơn khi mọc lên tở nãi kho nẫu, và cũng
tở những tháng trâm của nôi mình tôi học
nōc rang chẽ có tình thõng môi thật sỡ dân
nên cõu canh của con ngōi.

Mọi ngōi chung ta có thể khác nhau trong
niềm tin sau cuộc song này, những trong khi
chung ta con nãi chia sẻ chung một môi
trởng, một xai hoi, chung ta nãi có chung
một nãi với nhau, nãi là nãi lam ngōi. Và vì
thế, tôi xin kết luận bài nói chuyện bang câu
nói cuối nôi của ông Dupont: “Ta nōc song
trong xai hoi này nũ thế này, ta nãi biết bao
nhiều ngōi, nếu không làm việc nẽ trả nãi
những an nũa ta vay, thoi ta nãi nên bao giờ
môi trả nãi.”

Thơ CỖ SỖ LIÊN HOA

MỘT NGÀY LẠI QUA

*Nơi đây nhìn thấy luân hồi
Rủ ta bỏ lại hình hài trăm năm
Bên nào là tử là sanh
Bên nào là mộng, bên nào hoan ca*

*Nhìn trời, mây vẫn còn xanh
Nhìn trăng, trăng tỏa muôn ngàn sắc quang
Đang tay ôm gió vui đùa
Ngày qua tháng lại, cuộc đời rong chơi*

*Đi cho hết cõi nhân sinh
Để nghe lại tiếng, nụ cười tuổi xanh
Để nghe thoang thoảng hương nồng
Trong cơn tỉnh giấc, thấy mình nơi đâu !!!*

*Làm rằng thì cũng con người
Làm chi thì cũng vì tâm yêu đời
Làm người trôi nổi với đời
Để trong muôn cảnh, ta người khác chi. . .*

CÓ PHẢI TA LÀ ĐỒNG SONG

*Em đi về đâu, khi dòng sông cạn
Người bước về đâu, phố xưa im lìm
Mỗi chân ngắm nhìn, một trái tim rơi
Gió từng cơn qua, bóng người đâu xa*

*Em đi về đâu, đường dài mãi đi
Đã bao năm rồi, là kẻ cuồng si
Say mê đi tìm, thành kẻ bơ vơ
Trên thế gian này, mãi tìm hư vô*

*Lìa bỏ quê hương, tuôn rơi nước mắt
Rời sông nặng hạ, khô héo bờ môi
Bỏ con đò nhỏ, tình sóng cuộn trôi
Bỗng không còn gì, một cõi phù du*

*Một cõi phù du, hóa thành mây lạ
Ta mơ cuộc đời, biến đổi dòng sông
Từng cơn mưa nhỏ, từng cõi sóng đưa
Nửa giọt nước tan, vẫn là hư vô...*

MAU AO NAU SONG

VO HONG

Ong ban rot them tach tra này ve phía toi:
- Mõi them tach nĩa, tra nay coi vạy mai uong
nõộc.

Im lang chõt ơng ngõộc mat nhìn toi:
- A! Chõt nhô ra. Hòm Phat Năn cach nay
mõi năm, toi lên chùa Long Sơn dõ le. Le
nõộc chat ních ngõôi. Cac giao phàm, cac
nào hõu, cac khuôn hoi, cac thay troi trõông Bo
Nê, chuơng trong vang ren, ai nay quy xuong.
Ma sao toi thay ơng le loi nõng chap hai tay
mat hõng nhìn tõng Phat?

Câu hỏi gõi lên bat ngô, mot niem xúc ñơng
trao dặng, toi ghen ngao không biet tra loi the
nao. Trí nhô vun vut chạy lui ve qua khõ.

... Năm 1954, Hiep ñờnh Geneve, toi nĩa vô con
tõ vung kang chien Phu Yen ve Nã Lat que
vô. Năm 1956, vô toi yeu tim, xuong Sai Gon
chõa bệnh. Bac Sô Massias khuyen ñoi khí hau,
chon mot mien co gioi bien hien hoa nhõ Nha
Trang. Nặng lung tung thì co tin Thõng Tõa
Trí Nghiem, Tong giam thờ trõông Trung hoc
Bo Nê Nha Trang nhan ra gap vì trõông sạp
xep cho năm học mõi.

Toi chõa quen Thõng Tõa (TT), chõa dien
kien mot lan nao. Co le TT biet toi vì hoi ño
TT trui trũ ôi mot chùa gan lang toi. Nham thoi
chien tranh, cuoc song ñon gian ngheo kho,
lãi nham tênh Phu Yen nhõ hẹp, hien hoa nen
chac la toi nõộc TT lõu y danh cho cam tình.
Nhõng khi nien khoa mõi bat ñau thì TT nõộc
giao hoi ñieu ra tênh hoi Thõa Thien; ơng Le
Bai Chan, Pho Tênh trõông Khanh Hoa thay
ơng lam Tong Giam thờ trõông.

Day nõộc mot năm thì vô toi trõ bệnh, tở tran.
Bac Sô De Moinsat, Giam ñoc phong kham
bệnh danh riêng cho Phap kieu ôi Nha Trang
buon rau bao toi trong lan kham bệnh chot:

“Dau ô Paris hay Washington thì cùng ñanh
chõu thua”... Toi mot mình day học nuoi con.
Can man va khiem tôn. Thoi kang chien toi
lam Hieu Trõông mot trõông Trung hoc khai
lõn, nhõng ô này toi chã day lớp 6, lớp 7. Học
sinh mot sõi lõn la con em miet nha que Dien
Khanh xuong học nen tính tình dẽ thõng. Co
mot sõi chũ ñieu cao troi ñau con chõa mot
mieng toc giơng hình mieng tranh lớp nha. Y
nhõ hoi nhõ ôi nha que, lũ con trai chung toi
ñieu nõộc trang ñiem kieu ño.



... Thang năm nhan nai troi. Cõ mõi ñau nam
hoc, toi hoi hop không biet năm nay nha trõông
co phan phoi sõi giõ day ñu cho toi nuoi con
toi hay không. Ban quan trò nha trõông la mot
tap the ñong ngõôi. That kho ma giõ nguyên
sõi giõ nõộc phan phoi, vì sõi giõ co the thay toi
rat ñong. Con, chau, dau, re... của nhõng vò co
chõc sac ô Ban quan trò, ôi cac khuôn hoi... may
chuc thay co giao co tieng ôi hai trõông công
lap Voi Tanh va Huyen Tran. Toi ôi the yeu rỏ
rang. Nã vạy gia ñinh vô toi lãi la Cong Giao
ô Nã Lat ma nhiều ngõôi biet. Chõa het. Khi
vô toi mat, thang con trai len 9 tuoi toi cho học
ôi trõông Giu-se Nghóa Thuc. Y nhõ mot thách
thõc! Trong khi thõc tẻ chã ñang thõng.

Chang la me nõi bò bệnh, nõi lúc thuc chõi canh

me. Học hết lớp Một nữa ba thang. Học lớp Hai chớng bốn thang. Nén khi me chết, nhìn sơ tuối phải học lớp ba. Chả có trường Giu-se Nghĩa Thúc lại ở gần nhà, chỗ học trường khác, ai nữa nữa? Nhà trường có lẽ phải thi nhập học. Nè luan van, ra: “Tại canh ngày Tet nôi nhà tro bang cách tra lồi những câu hỏi sau này:

1. Ngày Tet nhà tro có tở chớc gì nè tởng nôi tở tiên ổng bà?

2. Trong bữa có ngày Tet, tro thay có gì?..”

Hỏi giờ nữa có học luan van, toan gì nữa, nèn hôm sau ngồi thay giao phu trách lớp (nguyên là học tro củ của tở thôi chiến tranh) ghe lại tở:

- Thay ôi, chỗ thang Hao nôi luan van cái kieu gì nữa vậy, thay?

- Nôi luan sao?

- Nôi ghi Bai lam: Câu sơ 1: Cung; câu sơ 2: Xao, gỏi dĩa leo, thòt lui, canh.

Tở bat cới, nôi nhỏ:

- Thôi, em liao bao chớ sao cho nôi nữa cái nữa. Rôi “qua” lo dạy nôi sau.

Những canh kho, tở nhận nài chừ nững trong im lạng. Khong ngồ có ngồi biết, trong nôi có Hoa Thờng Trí Thu. Hoa Thờng nằng là Giam nớc Phat học vien và tở chớa có dỏp gap. Vậy mà một hôm có ngồi mach nôi với tở: “Những kho khan của anh, Hoa Thờng Trí Thu biết hết. Chuyen vô anh là Công Giao, chuyen con anh học trường Công Giao, chuyen có một sơ Phat tở muon chiêm chớ dạy của anh. Nén Hoa Thờng có dan Thờng Toa Nờng Minh hay lờu ý có trường Bơ Nè có chia giờ dạy nữa cho anh nôi con hay khong.” Tở nghe mà xuc nờng rờng rờng.

Bên cạnh Hoa Thờng Trí Thu, Trí Nghiem, tở con nớc quen với Hoa Thờng Chí Tín trú trú chùa Long Sơn nam sát cạnh trường Bơ Nè. Nờng bên gỏc cây xỏ hoa vang nhìn xuống sân trường, nhìn nām học sinh ngày thỏ nhay giôn, hay nhìn nỏan nôi sinh cam tay nhau chạm chạm bớch trên lời nĩ, nhìn các thay có giao nghiem trang nè nẹp... tở nghĩ rằng thay tro chung tở nữa ghi những net dẻ thờng nôi tâm hơn Hoa Thờng. Rôi con Thay Thích

Phồc Sơn, Thích Minh Tue... Hieu Trờng của trờng; rôi Thích... Thích... nhiều lam, kớ sao cho nữa, kớ sao cho hết. Và vậy là bao nhiêu kho nữa của cuộc nôi tở nớ nớc xoa dừ, tâm hơn tở nớ nớc an ủi...

... Tở chớat giat mình nhìn sang ổng bà, nôi là mình nữa lờ nằng quen tra lồi câu hỏi của ổng. Tở nẻ mẳm cới dừ hieu nhận lờ và chạm chạm nôi cùng dừ hieu nhận lờ:

- Tở quy lầy khi câu xin ôn phồc. Chàng hạn xin cho một ngồi bở bệnh, một ngồi than bở nan, một ngồi lờng thiên bở tai hoả. Quy lai một mình. Tở chấp tay hờng mặt nhìn tởng Phat nè tạp trung suy nghĩ về chân lý giai thoat và bieu tở long sung kính. Ôi vào vờ thế của tở và trờng hỏp hôm nay... à thôi, ổng bà nghĩ một chut, àt hieu.

Phát hiện bản Kinh Phật viết tay cổ xưa nhất

Các nhà khoa học Australia đã phát hiện ra thứ mà họ tin là tác phẩm văn học của Phật giáo đầu tiên được biết tới.

Việc phân tích carbon của bản viết tay hiếm có mang tên “Dead Sea scrolls of Buddhism”, được lấy từ một bộ sưu tập cá nhân, có thể sẽ tiết lộ rất nhiều về nguồn gốc tôn giáo này.

Những mảnh giấy viết tay này đã được rửa cẩn thận và xác định niên đại tại Lò phản ứng hạt nhân Lucas Heights của Sydney. Các nhà nghiên cứu tìm thấy bản viết có từ thế kỷ 1-5 sau Công nguyên.

Tiến sĩ Mark Allon tại Đại học Sydney cho biết họ tin rằng đây là bằng chứng đầu tiên về nền văn học Phật giáo ở Pakistan và Afghanistan.

“Những bản viết tay này sẽ mở ra ánh sáng về sự chuyển dịch của đạo Phật vào Trung Quốc, chẳng hạn như kiểu đạo Phật nào đã được đưa vào, nó đã được truyền bá ra sao, bản viết này đến từ đâu và nó đã được phát triển như thế nào”.

Phát hiện này cũng giúp các lịch sử gia tìm hiểu sách vở đạo Phật đã ra đời thế nào.

M.T. (theo ABC Online)

VAT NANG SAN CHUA

CHIEU HOANG

Ngôi ta thông cho thay là một vò Tulku, chạ cho những vò ãi tống tu tap tở ãi trở ôc và cớ nguyên trở lại tại sanh trong cớ ngôi. Do sớ kính men, ngoài cái pháp danh của thay là Neten, hơi thông kem theo chớ Rinpoche (cớ nghĩa là cao quý). Neten cớ phong tở rất hiện hoa và tở bi, thay cớ nhiều Phật tở, và những buổi lễ lớn thay ban thông cớ rất nhiều tín chúng tởi tham dõ.

Năm lên bảy. Một vò sớ gia ãi ngang và qua quyết Neten là một vò Lama ãi tống tu tap nhiều kiếp, nay cớ nguyên tại sinh trở về cớ ngôi nay. Sớ con bao, trong tởng lai, nếu Neten chọn ãi trên con ãi ông ãi sẽ là một ngôi rất thanh công, con nếu ãi theo con ãi ông tu hành thì sẽ trở thanh một vò ãi nào sớ nói tiếng. Cha mẹ Neten rất hoan hỷ khi nghe tin này, lập tức hơi ãi Neten ãi một tu viện lớn nói tiếng của ngôi Tây Tạng ô An và xin cho Neten ãi học xuống tở, quý y. Neten ãi rơi lòng mình lúc ấy. Thật bởi hơi, sung sớng và xúc ãi tở ãi không thể cam ãi học ãi.



Quả nhiên, thay rất thông minh, tở ãi ngôi ãi tống học qua, nay chạ on lại mà thôi. Dù ãi một ãi kinh rất kho ãi, ãi vớ các vò tu sớ khác cần phải một thời gian dài mới cớ thể lãnh hơi ãi học thì ãi vớ Neten, chạ khoảng vài ngày thay ãi hiểu cần kẹ và thuộc lòng. Vò bốn sớ của thay rất ãi lòng về việc ãi, càng quý men và kỳ vọng ô Neten nhiều hơn ãi.

Năm mười bốn tuổi, Neten hơi giới ty khéo. Năm hai mươi hai tuổi, thay xong bảng tiến sớ Phật học (sau khi ãi trải qua tất cả những sớ thử thách và tranh luận). Thay ãi học hơi kiên vớ ãi Dala Lama nhiều ãi. Năm ba mươi tuổi, thay bắt ãi ãi khắp ãi thuyết pháp... Danh thay nói ãi con, tín chúng con gọi thay bằng một cái tên Lama thân men...

Dong ãi cớ xuôi chảy...

Một hôm, thay bốn sớ muốn ủy nhiệm Neten ãi trụ trì một ngôi chùa mới xây ô tan một tiểu bang xa xôi bên ãi Mỹ. Tâm thay ãi ông ãi không vui. Cớ ãi thay không muốn xa vò bốn sớ mình. Ngoài lý do ãi, hình ãi con một lý do nào mà thay chớ ãi rõ, chạ thay tâm xao ãi, mà sớ sao ãi ãi thay không sao ãi ãi. Chẳng ãi ãi ãi ãi. Tôi ãi, thay ngồi nhập ãi, xem xét tìm hiểu nguyên nhân. Thay chạ thay một ãi mây ãi ãi vớ trên bầu trời. Nó mô ãi, không rõ. Chạ ãi sẽ cớ ãi hoa sắp ãi, mà chẳng ãi ãi ãi gì. ãi ãi, sang ra ãi vớ thay bốn sớ xin ãi ô ãi học tiếp và xin ãi ủy nhiệm một vò khác. ãi, ãi ãi, nếu ãi ãi ãi ãi ãi, thì cũng ãi ãi ãi ãi. Vì y ãi ãi. Thay quyết ãi ãi ãi bốn sớ mình...

Phải ãi ãi ãi Neten Rinpoche ngoài ãi ãi ãi ãi ãi. Ba nam, hai ãi. Họ

ñöng thanh hang dọc dăng tam khan trang (môt truyện thông của Tây Tạng khi gặp môt vò Lama ñạo hạnh). Thay nhận khan rơi lán lổt quang lai lên cỏi ñe ban phồc lạnh cho ngồì dăng khan. Tôi ngồì cuối cùng lại môt nôi nhận. Du không nhìn rơi mất, vì nang dăng tam khan lên ngang may. Thay chẳ nhìn thay ñôi ban tay trang mồm vôi những ngon thon dài, những thay cùng nhận ngay rằng, ñây chính là ñiêm hoa cho mình. Thay hỏi không lại môt thoang. Những, tam trô lại bình tónh, thay khe nhận khan rơi choang lai lên cỏi nang. Lập tức, nang chap hai ban tay vào nhau, khuôn mặt nhìn xuống, lồng hỏi khom lại tôi môt thái ñôi cùng kính. Thap thoang, thay thay môt khuôn mặt son trẻ, vôi ñôi mặt ñien nhanh nhỗ mặt con chim cau...

Nang kha ñẹp. Net ñẹp dều dăng của dạn góc A. Mai tóc dài, mỗt nhỗ môt dòng suôi. Trông nang cỏi môt net rất quen thuộc nào ñó, những tuyệt nhiên thay không nhận ra ñồc mình ñã gặp nang ô nôi chọn nào. Nam ngồì ñi ñon thay ñieu là ngồì Việt. Hỏi vớa lúu rú theo chân thay vớa kẻo cho thay nghe những sinh hoạt ô Mỹ. Ông Ñoan, ngồì trong ban chap hạnh của chùa, tồong trình ngay:

- Thỏa Neten Rinpoche, vì con môt vai trực trac về giầy tôi, hiện tại chùa chớa the xin ñồc ñe thay cỏi the thanh thồong trú dạn tại ñây. Những chúng con xin ñồc Visa, thay cỏi the ô tại Mỹ sau thang. Trong khoảng thời gian này, chúng con sẽ cố gang xin the xanh cho thay.

- Ñồc. Chuyện ô lại con tuy cố ñu nhận duyên không. Tôi hy vọng trong thời gian ô ñây. Mọi số sẽ tốt ñẹp...

Con ñồong tôi phi trồong về chùa cùng khai xa, mọi ngồì nói chuyện rú rít. Những nang chạ đôi mắt ra ngoài cửa kính xe, nhìn dòng xe cỏi chạy ngồc xuôi, tuyệt nhiên nang chẳng nói lên lời nào. Hình nhỗ nang cùng chẳng chú ý gì tôi về thay cho làm. Ông ta trông con qua trẻ - nang nghó - chẳng biết số tu chồng của ông tôi ñâu...

Những tuần lễ kế tiếp, Neten Rinpoche ban môt loạt những buổi lễ quan ñãnh. Tín chúng ñi dờ rất ñong. Vì ngồì thông dồch tôi Anh ngồ sang Việt ngồ ñi xa, nên tình cỏi nang lại ñồc bau lam thông dồch viên tam thời trong

khi chồ ñôi. Nang rất sung sồong vì ñồc lờ chọn, ñong thời thật hạnh diện, vì tôi hỏi nào tôi giở, nang chớa bao giở làm ñồc môt việc gì hữu ích cho ai. Nay, tôi dồng nang lại ñồc ñe cỏi và nhất là ñồc than cần vôi môt vò ñai ñào số ñây ñu phạm hạnh, chẳng ít nhiều gì nang cùng cảm thay mình rất quan trọng...

Trong việc thông dồch, thay danh rất nhiều thời gian ñe giải thích thêm những danh từ Phật học nang chớa hiểu rõ, nên nang thồong danh môt ít giở trồc buổi lễ, hay những buổi giảng lên gặp riêng thay, tóm tắt ghi chép những gì thay muốn giảng. Tuy chớa lam thông dồch viên bao giở, ñôi khi gặp những danh từ chuyên môn lam nang lung tung, những vì cỏi ñồc môt kiên thức rất kha vể Ñai thỏa, và nhỗ số kiên nhận của Neten Rinpoche, cùng vôi lòng mong học hỏi, trí thông minh, chồu kho của nang nên cùng hiểu ñồc ít nhiều những gì thay muốn nói.

Tình thân giữa Thay, trở ngay càng ñắm. Khác vôi ý niêm ñâu tiên nang gặp Neten Rinpoche tại phi trồong. Ngồc lại, nang nhận ra rằng, cái ông thay này thật ñang ñe. Ông cỏi the ñoc suốt ñồc tôi tồong của ngồì ñôi diện. Hôn the nớa, hình nhỗ ông cỏi the nhìn thay ñồc môt vai ñieu của qua khỏ và tồong lại. Những chẳng bao giở ông nói, các nhóm ñe tôi biết ñồc ñieu do số tình cỏi rồi hỏi kháo nhau thêm, tôi môt thanh mỗì, tôi mỗì thanh tram, tôi ñiêm về thay mình thêm huyền hoặc... Nang bắt ñâu tam phúc, kháo phúc về số trẻ này. Lời hạnh xỏ của nang cùng tôi về tôn kính và yêu mến thay hôn.

Môt buổi sáng. Trong sân chùa gặp nang, thay Neten thay nang mặc chiếc áo dài A ñong bồc vào công chùa, khuôn mặt rạng rỡ... Nhìn thoang, thay cỏi cảm tồong nang chính là vật nang ñâu ngay, thay thay long rung ñong, bang hoang, cảm nhận pháp giới này không phải môt, cùng không phải khác, nó thật chap trung biến hiện. Cỏi phải chăng, ngồì thiếu nữ kia ñang “biến” thành vật nang hoa nhập vôi ban the nhất nhỗ của văn pháp? Thay ng-hiêng tam nghe long mình rung ñong, rồi vôi số phan xa may móc của nghiệp đồ con ñong lại trong tam, thay vôi vai bồc ra sân “ñon” lấy vật nang ấy. Cả hai nhìn nhau. Kỳ diệu

thay, thay cơ cảm giác mình cũng biến thành anh nang chan hoa, hộp vôi vát nang vĩa xu-
at hiện thành nhất thể nhờ nước hoa vôi sĩa.
Trong phút giây mau nhiệm ấy, ngôn ngữ qua
lại “bat kha ngôn thuyết”...

Hình nhô ngồi nờ cùng cùng trong một tam
trang ngay ngát ấy. Nang thốt lên vôi một
giọng tran này xúc nồng:

- Thay ôi...

Nang loang choang muốn te quỉ, thân ngồi
mạnh mẽ nhờ muốn nờ áp về phía Neten.
Bang một phản xạ tở nhiên, may móc, thay
Neten vôi nĩa tay ra nờ. Cùng lúc thay cùng
nữ tạnh thốc nờ lui lại một vai bõc, tranh cho
toan thân nang dĩa hạn vào mình, giọng thay
lấy lại bình tĩnh, hỏi khe:

- Chờ cơ sao không?

Thiếu nữ áp ứng:

- Không...không....!! Bỗng dưng..., con chờ...
thay... một niềm... cảm nồng tôi muốn....bat
khóc...

Vì sỡ tở trong. Nang cùng vôi và lui lại làm
cho thân mình bò mất thăng bằng, lao ão. Hai
bàn tay dờ ra gần chạm nhau lại bò vôi và rút
về. Cả hai nờ nhìn nhau trong suốt chiều
sâu của tâm thốc. Hốt nhiên, Neten Rinpoche
nở nờc trong ánh mắt nang cả một khung
trời vĩa sụp nờ, trong nờ cõu mang một nờ
nào nờn tan cùng của của sỡ thất vọng và yêu
thông...

Sau buổi sáng hôm ấy, phong tở của Neten
Rinpoche hình nhô không cơ gì thay nờ.
Không nờ nờ y ky, trong những hạnh nờ
và cách cõ xõ - tuy kín ão - những thay cùng
danh cho nang một sỡ chạm lo ãc biệt hôn,
cùng vôi long bì mẫn nhờ lúc nào cùng phủ
chụp xuống nang. Thay vẫn gặp nang trởc
những giờ thuyết pháp. Những cơ lẽ thay
tranh không muốn gặp riêng nang ôi bat cõ
chơi nào trong chùa. Con riêng nang, gan nhờ
một huyền lốc của nghiệp cũ ã chín mụi.
Dần dà, nang bỗng nang nhận ra một nờ
“khung khiếp”, nang không thể song thiếu
thay, nang bỗng thay mình cơ một nhu cầu rất
cần thiết mỗi ngày là phải nờc gặp thay, phải
nhìn thay, nghe thay nờ, ngậm thay cõi, hay

chàng can làm gì, chờ can phục dõi chân thay
nghe thay lan trang hát vôi những câu chú
nhờ một chuỗi âm thanh dính liền nhau không
dứt. Te hôn nĩa, trong tan cùng sâu thẳm của
tâm thốc, nang khôi tâm muốn “chiếm hữu”
thay cho riêng mình, cảm giác chiếm hữu ấy
mạnh tới nờ nang nang cảm thấy rất khó chịu
và ghen tở khi thay thay nờ chuyện vui về
vôi những ngồi khác. Những lúc nhờ vậy,
tâm nang thật bồn chồn, không yên và cõc kỳ
nào khó. Biết nờ nờ là xấu, những nang thốc
không thể cõng nờ sỡ ghen tở. Một hôm
lên chùa sớm, nờn vào chao thay thì nang ã
thay cơ một chờ Phật tở khác ãng trong phong
trở chuyện, chàng biết chờ nờ chuyện gì mà
nang nghe tiếng thay cõi hoa vôi tiếng cõi
ron rả của chờ. Buồn bã, nang ra ngoài sau
hệ ngõi khóc. Khóc chán, nang lại thôi ãu vôi
xem chờ Phật tở nờ chuyện xong chờ. Vẫn
thay chờ ngõi thụp dõi chân thay nờ cõi vui
về. Nang thay tìm mình quất thất lại. Nang
cùng thay mình thất vôi lý khi cõ quan quanh
trong một ngõi cụt nhờ thế. Trong lúc này, hình
nhờ những giao lý của Phật mà nang học hỏi
tở bao lâu, cõ chạy trôi theo dòng nờc mát,
chàng giúp nờc gì cho nang may nời...



Những nờ buồn không hạn mãi mãi sẽ là. Nờ
chính là mặt bên kia của niềm vui. Nờ khi
nang nờc thay cho tham gia vào công việc
của chùa, nhờ việc tở những bõc tởng Phật.
Thật là, chàng hiểu những tởng Phật ã ã
nào ra mà ãay cả ban. Mỗi bõc cao khoảng
một tấc, ãu các vờ Phật vôi những thế ngõi
khác nhau. Nang ngõi xa xuống và hỏi thay
vôi giọng này khích nờng và ngạc nhiên:

- Oi chào... Tồông Phat ô ñầu nhiều the. Cho con toi với nhe?

Vò thay ngồoc nhìn ngồoi thiếu nồ ñồc ñồc tat cả sồ khích ñông trên ñoi mắt ngay thô của nang, thay cồoi:

- Ñồc! Nhồng chồ toi coi kheo không? Toi tồông cùng là một hình thồc thiên ñình và quan tồông. Lại nồa, coi một vai chồ phải rất can than, không ñồc toi lem nhem, nhất là ñiêm nhan Phat thì lại càng phải kheo leo lam!

Sồ thay ñoi y. Nang noi ngay:

- Con lam ñồc ma!

Nang sung sồông voi cùng khi ñồc ngoi ben thay nhồ the. Ban ñầu thay cho nang toi nhồng phan de, thay nang toi kheo, thay cho toi phan toc (một chut xúu phan trên tran, nôi ño neu không kheo sẽ bò lem qua vồông mien trên ñầu). Nang thích nhất ngoi toi than the Phat một mau vang rong. Toi lồp ñầu không thay vang may, nhồng neu kien nhan toi lên tồng lồp chong nhau, ñôi lồp nay kho, lại toi them lồp mồi cho ñien khi coi một mau vang ong ñep nhồ một khoi vang that. Nang thích tồ ñoi me mãi lam mãi tồ gan bay giồ toi mồi chồu ve. Trồc khi ve, nang khoe với thay “cồg trồh” mình vồa lam cả ngay. Một tồông Phat Thích Ca, một tồông của ngai Quan Am. Cả hai tồông ñeu coi một mau vang ong trồg rất ñep mat...

Niem hanh phuc của nang bò cat nồt khi ngồoi thông dồch vien cù trồ ve. Nang không con coi cồ hoi gan gui thay nồa. Nang nhồ thay, sồ nhồ nhưng ky quac ñien ño nang cam thay hoi then và mac cam, nghó rang, mình chính là con ma nồ ñien quay roi ngồoi tu hanh. Long nang luoan luoan cam thay ñầu khoi và buon sau. Ñầu khoi vì biet rang, tình yeu (neu co) của mình chính là một tình yeu benh hoan và mu quang vì nồ ña ñat không ñung chồ. Buon sau khi biet chac rang mình ña chang ít nhiều gì cùng ñang tạo nhồng nghiêp xau, ac... Vì sồ mac cam ay, nang thồông coi thài ño tranh ne và không dám ñien gan thay nồa. Nhồng vì long nhưng nhồ cồ dang ñây, nen chang bao giồ nang bô một thồi thuyet phap nao cả.

Một buoi chieu, sồ nhồ thồông gan nhồ không con chồ ñồng ñồc nồa. Nang lang thang xuong pho, mua ba canh hoa Lilly trang ñiem len chua dang thay. Canh chua vang ve, nang bồc vào với nhồp tim ñap thồh thồc trong long ngồc. Nang om chat ba canh hoa trồc ngồc nhồ một sồ chồ che, ngan cam mình phạm toi. Các thay nhồ chac ñang ô san sau chua trồg từa, chồ con lai Neten Rinpoche ngoi trong một phong canh chanh ñien ñang toi các tồông Phat. Nang bồc vào với một thài ño của một kô phạm trồg toi, mat ngồoi nồ tai xanh, ruit re và lap bap:

- Con ñiem.... dang thay may... canh hoa.... Lilly... trang...

Neten Rinpoche ngang len, anh mat tồ bi nhồ thay suot ñồc tam tồ nang, thông thài ñap:

- That tuyet dieu. Ta ñang ñôi chồ ñien... (Roi ngam nhìn ba ñoa hoa trang nuot, ñoi mat lung linh, hoan hy, thay tiep). May ñoa hoa mồi ñep lam sao!! Chồ hay cam vào bình dang len lể Phat. Sau quay lại ñây, ta muon cho chồ coi cai nay...

Thiếu nồ lúu rúu lam theo nhồ một menh lenh. Cam nhồng canh hoa trang vào bình, xì xúp lay trồc nhồng tồông Phat ñang ngoi trên be thô rat trang nghiêm. Chang hieu sao lúc ño nang cam thay xuc ñông lại ky và ñồc mat cồ tuon nhồ mồa...

Nang phải ñôi một lúc cho tam lang ñông mồi dam bồc qua phong ben gap Neten. Thay nhìn nang cham chu. Nhồ ngồoi ña biet rồ ñồc van ñe, nhồng van cồ hoi:

- Chac chồ ñang gap chuyen... khoi khan?

Chồ chồ coi the, nang oa len, nồc nồ:

- Phải. Xin thay ban bình an cho con...

Vò thay thô dai. Nhìn ngồoi nồ một ñoi roi nam lay ban tay lanh ngat của nang dòu dang bao:

- Coi nhồng ñieu ta can phải nen buong bô thì sồ khoi ñầu mồi cham dồt...

Vồa noi ñien ño, Neten buong tay nang, dung cả hai ban tay mình om lay khuôn mat ngồoi nồ, (dồoi dang hình thồc ban phệp lanh), roi thay cùi xuong, thap dan... thap dan... cho tồ

khí tran của Neten ñùng len tran nang...

Do sỡ gia trì của vô ñạo sỡ. Mọi sỡ nhỏ ñồc hiện bay trồc mặt. Nang nhìn thay rơi trong một kiếp quá khứ nào ñó của chính nang. Hình ảnh ngôi nôi ñang ñồng với chiếc áo cánh trắng mong manh. Trên tay cầm ba cánh hoa Lilly màu trắng ngọt. Sau lưng nang là một khung cửa chơi loa ảnh nang với vôôn hoa muôn sắc. Nôi dien là chong nang, hơi ñang trao nhau những ánh mắt thồng yêu. Ngôi nôi ñất ba cánh hoa lên ngực ngôi nam nhìn chàng say ñắm nơi khe qua hơi thở:

- Anh à. Em nguyên sẽ ñôi ñôi kiếp kiếp ñồc làm vô anh và ñồc hạnh phúc nhỏ thế này mãi mãi...

Ñôi mắt ngôi nôi ñồc lên long lanh. Mũi hoa Lilly thơm ngát ñâu ñây...



Vô ñạo sỡ buông tay, rồi tran mình khỏi tran nôi nhận. Nang xúc ñồng tôi ñó bắt khóc. Nang nhô lại tất cả nhớ chuyện môi xảy ra hôm qua. Tim nang run run nhớ con chim non bỏ lạnh. Giọng ñạo sỡ trầm trầm:

- Ñà vai ñôi, vai kiếp, chúng ta tổng là vô chong và rất sung sồng, hạnh phúc, ñà tổng ñồc làm thân ngôi, thân chỗ thiên, nhận ñến coi ñồc những thân vì điều trên tổng trôi Phạm Thiên và ñà tổng hồng tất cả những sung sồng của coi nhận gian này... Đau vậy, chúng cùng chàng ñem lại hữu ích gì may ñôi. Ngôi lại, chúng ta cùng ñà tổng nhiều ñôi, nhiều kiếp - do sỡ vô mình, tham ái - mà phải chòu mang thân nga quý, sức sanh, nhận ñến ôi trong những ñà ngục nóng, lạnh ñe phải chìm nôi trong luan hồi và thời nhận tất cả những kho ñâu. Nay, cô may trôi lại ñồc thân ngôi, tôi lại ñồc gặp em, ñau trong một hoan cảnh

hoan toan ñôi khác, những ñôi cùng là cô may cho chúng ta gói những nghiệp quá tôi kiếp trồc. Sao em không nhận cô hồi coi ñồc thân ngôi hiem quý này tu tập cầu giải thoát? Sao cô phải cam chòu loanh quanh trong luan hồi tạo thêm ác nghiệp? Hạnh Phúc ồ? Thế nào là Hạnh Phúc? Nếu lấy cái Hạnh phúc của tran gian này ñe làm niềm vui thì cái niềm vui ấy thật bớt béo, ñe vô...

Vô ñạo sỡ ñồng lên. Ông mô tung cánh cửa sổ trông ra vôôn. Nang vãn con lung linh trên những ñóa cúc vàng hạt lên những ánh sang cuối cùng của ngày tàn. Ánh sang bên ngoài tran vào căn phòng bắt ñầu tôi làm thành một viên sang quanh thân ông. Ông quay nhìn ngôi thiếu nữ vãn con ñắm ñà ñồc mặt thong thả nơi rõ tổng tiếng:

- Phải. Em vãn con vôông với tôi một lời nguyên ôc. Thao nào lan ñâu tiên gặp em ôi phi trồng, tôi ñà nhận ra ñồc net thân quen. Những thức tâm tôi không muốn ñôi, bởi mọi sỡ ñều ñà thay ñôi. Tôi ñang ñi trên con ñồng tìm kiếm chân Hạnh Phúc cho mình và cho ngôi. Trong tôi, vãn coi tình yêu danh cho em, những tình yêu tôi nay không còn ñồng trên một ñôi tổng, mà là trên toàn thể pháp giới... Tôi sau buổi sang tôi ñon em nhớ một “vật nang san chùa”, em luôn luôn hiện hữu trong tôi, là một niềm sang, một sỡ thanh khiết, cao quý nhất. Em ñi cái vào trong những buổi cầu nguyện của tôi. Tôi luôn nguyên em cùng sẽ ñất ñồc chân Hạnh - Phúc ấy. Muốn vậy, em nên xa bỏ tất cả. Coi những ñieu ta cần phải ñem buông bỏ thì sỡ kho ñâu môi thức sỡ chạm ñốt...

Thiếu nữ oa khóc. Nang nghe trong tim một sỡ rần vô... Trong cơn ñau ñớn tan cùng, nang cảm nhận ñồc tình yêu rộng lớn của vô ñạo sỡ dành cho mình. Nang hiểu rất rõ rằng nang không còn một một sỡ chọn lựa nào khác. Ngôi chong nam xòa này ñà ñôi hồng ñi, không còn muốn ñi chung với nang trên con ñồng xòa củ, mà ôi ñó, Hạnh Phúc hay Nẫu Kho ñều tùy thuộc vào sỡ vô thồng, béo bớt của kiếp ngôi. Nay, nang cùng phải thay ñôi, nang phải ñi tan cùng nơi kho ñâu ñe vôôn lên, ñe coi thế trôi thành một “giai nang thanh thang”. Nôi ấy, nang sẽ gặp chàng ôi ñó...

VĨNH HẠO

TIẾNG CHIM



Buổi sáng mùa thu, nắng vàng lung linh Trong vạt ruộng trôi hay con lạch. Mọi ngòôi nếu phải mặc hai lớp áo, du xuân phong cơ vân mây sồi.

Tôi nằm ngồi gõ chữ bóng một con chim vút bay vào, nâu ngay trước mắt, rồi nhảy vai bồng trên bàn phím, nũng nịu, ngóe nhìn tôi, kêu chú chú. Con chim thật nết, không biết giống chim nào. Tôi chưa từng gặp một con chim nết lại nhỏ thế. Nó không có sắc màu sắc sỡ. Toàn thân nó khoác lớp lông trắng nõn tuyệt, làm nổi bật hai đôi mắt tròn nhỏ nên lay và cái mỏ màu cam nhạt thật xinh. Phải chăng là chim oanh vũ? Con chim này giống con chim trắng tha xâu chuỗi trong hình vẽ nức bô-tat Quan

Theo Am, chưa có nhiều là thân nó thật bé nhỏ. Vừa kinh ngạc, vừa thích thú, tôi nói chuyện với nó:

“Gì rồi chú? Muốn gì này?”

“Chíp, chíp, chíp chíp...”

“Sao lại chui vào tôi này? Có chuyện gì? Chui bò lạch phải không?”

“Chíp, chíp, chíp, chíp...”

Là chưa! Tôi ngoài bay vào này, phải qua phòng tiếp khách có một ngòôi nằm trên, lại ngang qua hành lang nhỏ cùng có một ngòôi nằm ngồi xếp giấy, thang nấc vào trong là

phong rong của nhà in, coi hai ngỗng thôi nâng chạy may, sao chim không ghé thăm ngỗng nào theo “nỗong chim bay” lại ‘queo’ vào phong làm việc của tôi, nấu trên bàn phím mà làm quen!

Chim nấu ngay trên bàn phím, không thể gọi chỗ nốc. Tôi chờ nữa nghe bàn tay thăm dò chu: nếu chu sờ mà bay thì thôi, làm việc tiếp; nếu chu không sờ thì coi thôi làm bạn. Chu không sờ chút nào, mà con nháy phóc lên long bàn tay tôi, van cõ ngỗng coi nhìn tôi với hai đôi mắt tròn nên lay, miệng liên tục kêu chim chirp. Ngay khi ấy, một cảm xúc trong sang đang nhe trong long tôi, rồi tràn ngập bằng một nỗi hân hoan vô bờ. Tôi không chờ nữa một thế giới hoa bình nữa thanh tấu. Tôi không chung sanh các loài vui hoa chung sống, chẳng còn biên giới của chúng loài, ngũ ngon.

Thương và tin nhau, có gì là khó. Tại sao chúng ta đã mất hết lòng thương yêu và niềm tin cậy giữa người với người trong cuộc sống? Giữa người và người như thế, giữa người và muôn loài sẽ ra sao? Hoàn toàn ly cách! Tham vọng, thù hận và u mê khiến chúng ta xa nhau, nghi ngờ nhau. Mỗi cá thể trở thành một đảo nhỏ giữa đại dương mệnh mông, hay như một con ốc bé mọn trên bãi dài hiu quạnh. Tiếng nói giữa chúng ta, dù được thông dịch, diễn dịch bằng những phương thức khoa học và hữu hiệu nhất, thông minh nhất, giản lược nhất, vẫn không dẫn chúng ta đến gần nhau, vẫn không đưa chúng ta đến sự cảm thông, hòa hợp. Cả thế giới này, chỉ là sản phẩm từ sự mạnh động cuồng điên của những tham vọng, kiêu hãnh. Tiếng nói, trở thành huyền ngữ. Văn tự trở thành vọng ngôn. Nhan nhản chung quanh chỉ còn là những khẩu hiệu, bích chương đầy chết...

“Chíp, chíp, chíp, chíp...”

“Sao nào, muốn gì ha chu chim oanh vũ? Chu nào rồi ha? Muốn ăn chút gì không? Nốc rồi... ừ tôi tìm bánh mì và cốc nước uống cho chu ha?” Tôi ném chu chim ra khỏi phòng, khoe với may ngỗng cùng làm việc. Ai cũng thay lại, thay thông chu chim bị nhồi trang phau nhô tuyệt.

Tôi lấy thùng giấy làm cái nhà tạm cho chu chim. Nấp vào thùng một cốc nước nhỏ, một

mau bánh mì bị vụn, rồi nấp chu vào thùng. Chu không chầu rồi, hai chân với tam cái móng dài thanh thanh coi bấu lấy long bàn tay tôi.

“Sao vậy, chu ôi tam này ừ, coi thóc ăn thóc uống nước hoang rồi, con muốn gì nữa. Tôi phải làm việc, không có chỗ với chu suốt ngày nốc nấu. Chiều sau 6 giờ mới ném chu về nhà, chầu không?”

Chu chim van bám lấy tay tôi, dúi cái đầu vào cõ vào cõ tay tôi, luôn miệng kêu lên chim chirp.

Thay thông qua, tôi cũng không muốn rời chu, những công việc nhiều qua, tôi nhanh quyết nín gõ chu ra khỏi tay mình, nấp chu vào thùng, nong với nấp lại. Trờ khi nong nấp, tôi thấy chu nong giữa thùng, ngỗng nhìn tôi, tiếp tục kêu những tiếng chim chirp. Nỗi mắt coi về hôn trách, thật tôi nghiệp. Những tôi nhanh vậy. Phải làm việc.

“Chu ôi nào chôi chôi tôi ném chu về nhà chiều nay ha? Bay lang thang bên ngoài coi chẳng ngỗng ta hay là may con chim lên ăn hiếp chu nào. Tôi thóc sờ muốn mang chu về, rang chôi nôi tôi nha.”

Tôi tiếp tục làm việc, gọi chu, trình bày sạch bao. Thanh thoang tôi ngóng tay, im lang lang nghe nong tính tôi cái thùng. Không gì hết. Không có tiếng kêu. Không có tiếng cõ cõ. Lại làm việc. Một lúc, thay im qua, rón rón nên bên thùng, nhìn vào khe hở. Trong khoảng tôi mô mô, chu chim nong im nhỏ là nong ngu. Tôi yên tâm trở lại bàn làm việc.

Tại sao chúng ta cứ phải làm việc, làm việc, làm việc? Nếu không làm thì không sống được. Không sống được thì không thể hiểu nhau được. Làm việc là động năng kinh tế, là nhịp cầu tương quan xã hội. Người ta luôn nói vậy, nghĩ vậy. Không làm việc thì không ai hiểu mình, không ai thấy mình hiện hữu. Không làm việc thì coi như đứng ngoài lề. Người ta chỉ hiểu được mình khi mình đứng vào trong vòng đai của xã hội. Nhưng mặt khác, khi tất cả thời giờ của mình dồn vào cho công việc, mình cũng cắt đứt cơ hội để tiếp xúc nhiều hơn với con người, với muôn loài, với thiên nhiên...

Bỗng nhiên, chu chim vùng cánh, nấp vậy rớt

rất trong thung. Dỗng nhớ chu muốn bay, muốn ra khỏi cái thung ấy. Tôi vui nên bèn: “Gì vậy? Ngọt ngọt muốn ra phải không? Nỗi cười, nỗi cười, nỗi cười vui vậy nữa, tôi cho ra nè.”

Như nhang mờ nhạt thung, nhìn vào. Chu chim thay tôi mờ nhạt thì ngỗng nhấp nháy vùng vẫy, tôi một góc thung, quay ngỗng lại, bỗng vai bỗng ra giữa thung, ngỗng nhìn tôi, kêu chíp chíp. Tôi khẽ nhả bàn tay xuống, chu nhảy phóc lên ngay, rồi bấu hai chân chặt vào long bàn tay tôi, tiếp tục kêu lên chíp chíp, với giọng khan khan, van nài.

“Nỗi cười, ô này buồn lắm phải không, ra ngoài chơi với tôi nè. À cha, sao chu run đơ vậy, bỏ lạnh phải không?”

Tôi bấu hai bàn tay lại với nhau, cho chu chim nắm gọn bên trong, hai hồi âm cho chu. Chu nắm im một lúc, rồi cựa quậy, ngực ngoác cái nâu nhô muốn nói gì đó. Tôi hé hai bàn tay ra, thấy chu ngỗng nhìn tôi, van nỗi mệt nên trốn đi thoáng, không lâu này, nỗi mệt về khan cao, tha thiết lắm, khiến tôi bất giác muốn rời đi. Tôi nâng chu lên gần sát mắt, hơn nữa lên nữa chu; rồi một tay vuốt nhẹ trên gáy chu, tôi nói giọng hỏi:

“Con cần gì? Con có bệnh hả? Con... sắp rồi sao?”

Chu chom lên, chom lên, kêu chíp chíp liên hồi, có vẻ gấp rút, thanh khan lắm. Tôi không còn nghĩ ngợi gì nữa. Tôi biết chu sắp hóa kiếp.

“Con biết niệm Phật không? Niệm Phật theo nè. Nam mô Phật, nam mô Phật, nam mô Phật...”

Nghe tôi niệm Phật, thân chu nhỏ an tĩnh, không run rẩy, không vùng vẫy chom lên nữa. Chu bỗng im, van ngỗng nhìn tôi, nỗi mệt nên lay ồm ồm, hai mắt kêu chíp, chíp, chíp... từng tiếng nhòp nhang, chậm rãi, hóa nên theo tiếng niệm Phật của tôi, rồi thỏa dần, nhẹ dần, rồi duỗi hai chân, xuôi hai cánh, hai thân phồng ra một viên phấn trắng tinh nhỏ tuyệt, tròn nhỏ nhỏ hạt ngọc.

Tôi mang chu ra khỏi phòng, vóa bỗng thì vóa niệm Phật. Những ngỗng cùng làm việc thay chim nam bát nông trên tay tôi, lại nghe tôi niệm Phật lên tiếng nhỏ nhẹ, biết là chim đã hóa kiếp, nên niệm Phật theo.

Buổi chiều, trở về khi trời còn sáng, tôi và ngỗng bạn thân nằm chọn “chim tuyết oanh vu” đôi góc cây phồng tím trở về sân.

Nhà chín năm trôi qua kể từ khi chim hóa kiếp, tôi vẫn không sao quên nỗi mệt nên thanh khan và tiếng kêu tha thiết của chu. Ngỗng ta nói, chim sắp chết thì tiếng hét thảm thiết, ngỗng sắp chết thì nói lời chân thành. Tôi không nghe nỗi cười tiếng hét của chu thế nào trước đó. Chưa nghe nỗi cười những tiếng kêu ngân, nốt quãng, của một mạng sống khi sắp lìa đời. Tiếng kêu ấy, không khác gì tiếng kêu của nông loài tôi trên thế giới này. Van và, tha thiết, chân thành. Những không lẽ chẳng nên khi sắp chết mỗi cơ thể chân thành? Vậy suốt thời gian sống mạnh mẽ dùng những lời này bôi, nguy hại nên tiếp xúc với nhau hay sao? Và làm sao biết nỗi cười mình sắp chết? Có ai thoáng trông thấy, có ai thoáng xuyên nghiệm thấy cái chết có thể nên với mình bất kỳ lúc nào?

Nhu cầu sống là bản năng. Nhu cầu bám lấy sự sống bằng sự chuyển kiếp, tái sinh, cũng là bản năng. Chẳng riêng gì loài người mới có nhu cầu ấy. Loài khác cũng có. Nhưng có nhiều nhu cầu của loài người mà loài khác không có, không cần có: danh vọng, thịnh vượng và sự tiện nghi. Từ những nhu cầu này mà con người miệt mài sống trong chấp tranh, hận thù, đố kỵ, hèn kém...

Chim oanh vu trắng chẳng nên với tôi trong vòng vai gối nông hơn ngan ngừ, nói với tôi rất ít; những tiếng chim ngân mãi trong tôi nhờ tiếng chuông nông chiều hơn buong xuống nỗi thông kho. Tôi không làm sao quên nỗi mệt nên mệt nên lay long lanh, cái mới mau cam nhạt đi thoáng, nỗi chán nhỏ mong dài xanh xao. Chim nên, trao cho tôi vẻ đẹp mong manh, kỳ ảo của muốn sống muốn vật trên thế gian này. Những tiếng kêu ngân mãi mãi thì vào nỗi sâu thẳm, dài lâu, bất tận.

Apple Valley, 21/5/2006



TRÔI LAI BÊN THUY DÒNG

truyện dài nhiều chương của HỌ TRƯỜNG AN

Chương Một

Thieu Hoa xoi thêm một gạo nồm trong bát vào rồi rau, bao em:

- Chả qua vai trần mùa là rau hoang dại trong vườn mình sinh sôi tươi hân hân. Với mô rau này, chả cần một tô mắm chõng hay một trạch mắm kho thì cái nhà mình phải tốn hết một nơi nông côm nấu bằng gạo nang hồng.

Thuy Hoa ngấm mô rau: rau nãng nết với lá nhồi lán tán, rau mạt với công bư bậm mọng nồm, rau nãng biến và rau om cùng làm tam lá nhồi những rau om có màu lúc non còn rau nãng biến màu lúc sẫm. Lại còn rau mại lá tròn tròn, công bống sung màu nâu hồng và tươi mọng mọng, rau dứa lá ong mướt, rau cang của màu lúc tái nhột nếm thêm tống chum bóng làm tam chám nhồi nhở trông cả. Ngoài ra, rồi rau còn có lá hẹ nồm dai cả sảy tay nồm

cuốn tròn tay re.

Thieu Hoa bảo em:

- Muốn kho một nồi mắm, phải bơi xuống qua chòi mua mắm sặt, mạt công qua nỉ thôi. Hoi sáng sớm, chèo mua một cần thớt ba roi. Nhà sặt có mắm ruốc. Chỉ bằng mình làm món mắm ruốc kho thớt với sả ớt, có phải nôm gian hân không?

Thuy Hoa nhìn những giọt nồm long lanh trên mô rau, cười:

- Vay thì nhất rồi. Hẹ ve vườn là phải ăn rau, ăn mắm mội nùng nùng. Chò làm món chi em cùng chiều có tận tình cả. Dù gặp miếng sanh, sặt người chèo cùng chèo biến thành cao lỏng mỵ vô nĩa là.

Tuy nhiên, Thieu Hoa bảo:

- Nay em công, hôm nay là 24 tháng 7 âm lịch, tức là ngày vía Nữ Long Thọ Võông Bồ Tát, chò sẽ nãi cá nha mon mam kho... chay.

- Thế mà em quên! Ồ thì chúng ta cùng ăn chay.

Gì chớ các loại mam mà lọt vào tay Thiệu Hoa thì ngon phai biết! Mam kho, mam chông, mam cá côm pha giảm ô-t, mam lọc hoặc mam cá trên xe tôi nê ăn với thốt lóc, bún, ngô ôi mon nào do nôi ban tay búp măng mơn mang của chò tôi pha chế cùng tuyệt với cá. Chao ôi là mon mam kho chay bang chao pha nôm tống, bột ngọt, sai ô-t coi nếm thêm cá tím, nam rôm! Chò tôi coi bí quyết làm mon này giống mon mam kho thật 60%. Côm tay chò tôi là côm tay danh nê nêo kim hoan châm bát bôu, nêo kim xuyên châm tời linh hay nêo vong ngọc thạch, Ngon trời và ngon áp út của chò tôi danh nê nêo nhân vàng, nhân nam kim công hay nhân nam trần châu cấp với huyên châu. Ày thế mà chò tôi cam kim theo những bức tranh tuyệt hảo. Chò tôi làm bánh trái, làm thóc ăn khéo sao mà khéo, vữa nếp vữa ngon, ngô ôi a!

Thủy Hoa nhìn năm năm chò mình. Chò tôi thuộc loại ngô ôi bạch chàng nhớ cha tôi. Da chò trắng nõn trông ga bóc, tóc mơn mau hung hung nõn. Ngô ôi Việt Nam mà thuộc loại bạch chàng nâu phai lại hiện tống qua xa lại với giọng nói chung tọc. Những da trắng tóc hung của họ vẫn làm cho ngô ôi nôi diện cam thay rôn rôn. Những chò tôi nâu coi xấu xí gì cho cam. Mũi chò thả giọt mắt, mắt tròn trĩnh nõn mắt bơ cau, nôi moi thanh tu, nôi may công nõn viên trắng non, vàng trần bang sông tời nhuan. Những sắc mặt chò lạnh leo và hơi buồn. Coi lẽ vì vậy mà chò chơ coi may mắn là làm nân ông chiêm ngông, những một khi rồi vào cuộc hôn nhân là chò vào ham hay trôi xuống hồ. Qua một lần nính hơn hơn đang dở và qua một nôi chong, chò tôi ton biết bao là nôm mắt!

Hôm nay trời oi bức, những nắng nêp. Không khí sạch hơi nôm. Gió tời luy tre bao quanh khuôn viên nơi lên xon xao, âm thanh nõn theo ánh sáng mà chơi đùa sinh lóc. Cây bang lạng gan công rao thành phong tống bỗng, mau hoa

Thơ HẠT CÁT



KHAN VAN

Chông trung thồ khinh ba,
Mọi xô tồ huan liêu.
Châm mao tung hai ngoa,
Khan thế bạch vân phiêu.

NGAM MAY

*Trong tay trang sách hững hờ,
Chiều hôm nắng quai cõi bờ mênh mông.
Gối tranh nằm khẽnh cõi từng,
Xem nhân thế đó bênh bồng trắng mây.*

CO TUNG

Viên sơn phu yên. Lạnh !
Quan hạc bạch thu làm.
Bạch niên tung anh. Mịch!
Hồ thủy lập coi am.

THÔNG GIÀ

*Non xa mờ khói. Lạnh!
Cánh hạc trắng rừng thu.
Bóng tùng trầm năm. Quạnh!
Đứng xanh rì hư vô.*

MONG

Nhân quy trang y vui thập,
Ta ba châm ly phách khinh.
Minh triêu khai mon nhập mong,
Diep tán nhất khô vô tình.



CHIÊM BAO

*Người về ướt áo mưa sa,
Vỗ êm gối mộng ta bà mỏng manh.
Chiêm bao mở cửa bình minh,
Nắng lên thấy lá vô tình nõn xanh.*

TRI KỶ THUY LUẬN

Bách sa giang biên phảng phất,
Tập tran nhân ảnh tạ huan.
Tội bình phieu linh giang mơ,
Thống yên tri kỷ thuy luận?

BIẾT MÌNH LÀ AI

*Phất phơ lụa trắng bên bờ,
Bóng em thấp thoáng bụi mờ nắng hanh.
Sông chiều bèo tím lênh đênh,
Bâng khuâng khó biết, biết mình là ai?*

tím nhò hôn hờ lên trong nắng. Sau khi dung niệm tằm xong, Thieu Hoa nấu nộmcot trai chanh. Tóc nàng von ãi nhò sôi lai cang thêm ong a. Giở nay, tóc nàng ãi kho, mau hung ãi nhò chơi lên voc lụa. Thuy Hoa bảo:

- Chò Thuan Hoa cho chò em mình mỗi ãi a một chai thuốc gọi ãi a, sao chò không dung?

Thuan Hoa là chò con nhà bác của Thieu Hoa và Thuy Hoa, coi tiệm may y phục phui ãi ngoài chò. Chính Thuan Hoa ãi a mỗi luôn ao và mỗi vật xoi cho Thieu Hoa. Chò này là ãi a con duy nhất của ngôi nhà bác ruột. Vì không có chò trên em dôi nên chò Thuan Hoa rất yêu lư em con nhà chú của mình.

Thieu Hoa bảo:

- Chò van thích hõng bôi ket. ãi a mui hõng rat... que hõng.

Thuy Hoa nhò sốc nhò:

- Chò Thuan Hoa vĩa ãi a kieu tóc nhò kieu tóc ãi a mình tỉnh Ly Lê Hoa. Lớn quan to cô con ọc bõu, hai bên gie canh quạt. ãi a lam! Chò ay bảo phải lên Sài Gòn Chò Lớn mỗi uon ãi a kieu tóc của ngôi sao man bác nhò the.

Thieu Hoa cõi tằm tằm:

- Dao này, ba chò con nhà bác của chúng ta lam đang lam ãi a... hoi nhiều ãi a. Chang biết là ãi a gì ãi a?

Thuy Hoa bat cõi:

- Thì là ãi a chò ay sắp bõc ãi a thêm bõc ãi a chò ãi a gì bây gi?

Thieu Hoa tron mắt ngạc nhiên:

- Em coi tin chắc nhò the không?

Thuy Hoa van cõi:

- Em chừ ãi a thôi.

Thieu Hoa ngáp ngổng:

- Chò ay không cao soi nhò chò. Roi ra, chò ay sẽ hạnh phúc với duyên mỗi tình nồng cho ma xem.

Thuy Hoa an ủi:

- Bai vui bao dao này chò coi hong quang phát

hiện trên gông mat. Biết đâu nó ổng vào cuộc hơn nhân cho chò.

Thieu Hoa bồng sóc nhô, bao em:

- Chò Thuan nhô chò viết hoi một bôc thổ tình. Chò ay chơ viết ñiọc một câu: Anh côi theo ve vãn em hoai thì lam sao em không cam? Ñây là y chính. Chò ay bao chò nên nòng theo ño ma khai triển cho mui man hôn.

Thuy Hoa nhun vai:

- Khoi gì chuyện ay. Nay, nghe em phet ra ñây: Anh ôi, anh côi theo em mai, thet roi tam chân tình anh cùng xam lang trai tim em, ñong ñon vào tim em, em du côi ngan rao, xay lo cot quanh ñon bot ño cùng hoa ra uong công ma thoi. Tô bay lâu nay, em truy lung một tam chân tình mai ma không gap. Giô thì em ña gap. Ñon bot kia qua ra lâu ñai trên ben thiên ñông...

Thieu Hoa bat côi:

- Ngôi yeu của chò ay là thông gia chò côi phải chiến binh ñau ma em phet bang ngon ngô sóc nóc mui chiến tranh, voi bò ay? Thoi, ñe roi chò em ta ban bạc sau.

Thuy Hoa vút bấu moi, phan nan:

- Chò Thuan chung mình ña me met anh chàng Oanh Xanh (Vincent) gôc Bombay ay qua roi. Vay ma lúc ñau chò ay côi ñong ñanh với em rang chò chơ thêm ñau, chò chơ thêm ñau; ai lại ñi lay Cha-va ma không sô thiên hai lôm nguyt chơ bai, khoi hai trang trôn hay sao? Sau ño ít lâu, cam thay trai tim mình nhô của ha cang, chò ay bao chơ chò ta khoi tranh khoi soi Trôi. Ông Trôi oai oam ñat chò ay ô ñau thì chò ay ñanh ngoi ño. Nghe cái giọng chanh lòn của chò ay ma em tọc mình anh ach. Ne em ñang côi thai ma nghe chò ta veo von một hoi lai em bò truy thai lien.

Thieu Hoa lac ñau côi côi, không nói gì. Bồng nang sóc nhô:

- Ne Thuy, hôm qua ñi qua chò chò côi gap côi ba Phan Bạc. Côi côi bao chò cùng vô chong em neu muon xem tuong “Ñôi Côi Lôi” và tuong “Phan Le Hue Pha Hong Thuy Tran” do ganh Phung Hao trình diên thì toi mai và toi một qua chôi ben nha côi xôi côm chieu, ñi xem hat xong roi ngu luôn ô ño, sang hôm sau hang ve

côi lao An Thanh.

Thuy Hoa hôn hô:

- Vai côi Lôi và vai nôi tuong Phan Le Hue do côi ñao Bay Phung Ha ñong thì hay nhôc nhoi, Ñhong em không tin côi ba Phan Bạc mui chò ñi xem tuong “Ñôi Côi Lôi” và tuong “Phan Le Hue Pha Hong Thuy Tran” ñau.

Thieu Hoa côi ve không bang long:

- Em cùng thòa biết côi ba Phan Bạc và các côi con gái của côi thích chò luôn ao dai cho tiem may của hoi. Chò ña tang hoi hoa qua, rau dĩa của ray võn nha. Do ño hoi thông men chò lam. Em cùng thòa biết ganh Phung Hao do côi Bay Phung Ha lam bau chuyện diên tuong xa hoi và tuong tau thì chang ganh nao bì kòp...

Thuy Hoa côi he he:

- Em tin ñhong gì chò nôi chò sao không. Ñhong that ra, côi ba Phan Bạc mui chò ñi xem tuong “Ñôi Côi Lôi” và tuong “Phan Le Hoa Pha Hong Thuy Tran”. Côi bao côi Lôi và Phan Le Hoa chò không phải côi Lôi và Phan Le Hue ñau nhe.

Hai chò em cùng côi xoa, roi vào can bếp. Thieu Hoa chon hai tep sa tôi, xat mông và bam nhuyen với ô ñe lam mon mam kho chay con Thuy Hoa bạc nôi côm lên bếp. Tô mat cao can bếp, côi hai côi thei trong ra san nôc bạc gie ra con rạch, canh chieu cau nhui ô ben phía trai. Con rạch vien ñhong khom vát sanh, khom cây gạo, khom ô roi, khom bình bat và ñhong búi dĩa gai. Ben kia dong rạch lai ñhong thuôi ruong phu lóp ma xanh um. Một cây vông ñong ngao nghe mọc canh xeo nôc, toi len nen trôi lam ngọc một khoi bong hung trang.

Mat trôi len cao. Nôc tòi sông Côi Chiến cùng dang cao, don lai lang vào các mông, ranh, khe, ngoi... cùng ao, bau, lung, vung trên cuộc ñat của vung côi lao An Thanh nay. Ñây là phan ñat nôi diên với Dinh Ong Chanh Tham Bien ben kia sông. Nha thòa tòi của hai ngôi thiêu phu kia sát gan ben ño, ñhong vào sâu phía trong, canh dong rạch nhô ben hong trai của ngoi ñinh lang côi cây cau vãn bạc qua rạch. Ñau rạch côi ba cây thuy ñông sập hang ngang. Cho nen Thuy Hoa gôi ben nôc sau

nha là Ben Thụy Dương, con gái nhà nông
ngôi anh ke của nàng nhất cái tên Hieu Thụy
Nông.

Câu em út của hai cô Hoa cô làm bài thơ:

*Lạc lõng bao năm giữa phố phường
Người ơi, nhớ ghé Bến Thùy Dương
Sẽ quên ngày tháng, người tâm sự
Lòng nở hoa trong Hiếu Thúy Đường.*

*Cỏ biếc mùa xuân trải thảm nhung
Trong sương phảng phất bóng cây tùng
Gỗ bền gan với dòng năm tháng
Ngạo mạn mùa đông, thách gió rung.*

*Vun xới vườn đời, khơi cảm hứng
Trồng cây nhân ái mãi xanh tươi
Nụ cười sen nở, hồn như nguyệt
Chiếu sáng đêm đêm một góc trời*

*Bếp lửa hoàng hôn ấm mái nhà
Tai bưng tiếng gọi tự trời xa
Cời tro dĩ vãng, khơi than cháy
Xua ánh sương buồn, đuổi bóng ma.*

*Ngoài cõi mệnh mông, trong xô kết
Đâu đâu cũng sáng chói hồng ân
Bao năm dòng ruổi, giờ quay lại
Vết cửa lòng xưa khép miệng dần.*

Thieu Hoa và Thụy Hoa là con của ông bà Nóc
học Trần Văn Canh. Giữa hai cô là anh chàng
Trần Văn Khai Tởng, hiện làm huấn luyện
viên và giao số âm nhạc cho trường Cao Tiểu
Vĩnh Long. Sau Thụy Hoa cô ngoài em trai
khác mẹ tên Trần Văn Khai Thụy.

Khi chúng ta vào câu chuyện này là vào năm
nhau của thập niên 50. Khi ngôi lửa chiến tranh
giữa Pháp và Việt Minh hay còn ngùn cháy.
Những chiến tranh đơn vào những vùng chiến
thuật quan trọng ở ngoài Bắc như Cao Bang,
Lạng Sơn, Na San, Sầm Nưa... Ở miền Nam Kỳ
Lục Tân, các vùng ven biển, ở các vùng phụ
cần các tân binh tổng nổi an ổn. Tuy nhiên, hai
anh em vẫn muốn một căn phố bên bờ biển
làm việc cho tiền. Mỗi dịp cuối tuần, cả hai
môi về thăm ngôi nhà nông nên thăm chỗ và
cát tã cây cảnh, vun xới bóng hoa trong trong
chậu trong bồn.

Ông bà Nóc học Canh đã qua đời trên 10 năm.
Cả ba anh em sống với bà mẹ mầu mỡ lại vô lễ
của cha, nông năng lên hàng chính thất sau khi
mẹ họ là bỏ rơi. Những nông vai nam rồi
bà mẹ mầu mỡ qua đời. Bà mẹ cho hai cô em
học xong lớp Nền nhỏ niên, và cho Khai Tởng
học tới Nền tam niên ban Thanh Chung.

Riêng Khai Thụy học tới khi lấy xong bằng
Tư Tài Toàn Phan. Ngoài quen biết thông gia
xam:

- Bà mẹ mẹ cho con trai bà ta ăn học tới nỗi tôi
chọn. Con bà nữa con ghe chèo học tới hết ban
Thanh Chung.

Thụy Hoa nín chính:

- Dĩ chung tôi vẫn nín cho ba anh em tôi học
hết ban Thanh Chung, những anh em tôi
tôi không sang đại nhờ thanh út. Khi thời học,
chung tôi mỗi tiệc rồi rồi học sinh. Cho nên
anh tôi rao riet luyện môn Anh văn và môn
Âm nhạc. Con hai cô em tôi cố miệt tôi luyện
Quốc văn, Pháp văn...

Cả ba cô gái giỏi mai những môn mà Thụy Hoa
tuyên bố. Hai cô Hoa học Pháp văn với một dĩ
phước gốc ngoài Pháp vùng Bourgogne. Hai
cô mẹ nói tiếng Pháp trôi chảy và xem nông
loại sách diễm tình mà ngoài Pháp gọi là ro-
man de l'eau de rose của Delly. Ngoài ra họ
thích nông loại Sách Hồng (bibliotheque rose)
dành cho các cô ngọc nữ của bà Comtesse de
Segur. Riêng Khai Tởng cô vốn liếng Pháp
văn khá nên chàng thông mua tiểu thuyết
loại livre de poche (sách bỏ túi) của các tác
giả nhỏ cần như Gustave Flaubert, George
Sand, Colette, Louise de Vilmorin hoặc của
các tác giả hiện đại như Henri Troyat, Robert
Merle, Herve Bazin rồi Pháp nhập cảng qua...
Con về Anh văn, chàng học theo đó assimil
và theo lớp của nhà thơ Tin Lành do vô chong
ông giáo số ngoài Mỹ hồng dân. Về môn Âm
nhạc, chàng luyện phong cam do một viên bác
số y khoa bên bờ biển dạy.

Cuộc tình duyên và hôn nhân của Thụy Hoa
thất xuôi cheo mát mai. Nàng kết hôn với
chàng Tư Tài Lê Hoa Phong, thời nam của ông
Hội Nông Quan hạt Lê Văn Long. Gia sản ông
cô đồ chín mươi nông, ruộng nhất ở vùng Hoa
Lầu, Vàm Xang (thuộc tỉnh Rạch Gia) cô tôi

600 màu. Tuy nhiên chàng không chịu trông coi ruộng đất của cha. Chàng lên Sài Gòn dạy môn văn chương Pháp cho các trường ở Sài Gòn. Thủy Hoa giống mẹ ở tóc ngắn và mắt huyền, nếp lông mày. Ngồi anh kẻ và cau em khác mẹ của nàng cũng không giống cha ở sắc tóc màu mắt. Khai Tổng cao lớn, vai rộng, khuôn mặt khôi ngô, anh mắt nửa tình. Nụ cười chàng bắt mắt: tươi sáng và hào sảng làm tình quái trái lộ, tiềm ẩn biết bao ý tình phong đất. Con cau em Khai Thủy thì kẹm tuấn tú hơn anh nữa chut. Nụ cười cau hồi can thiệp nên trông có vẻ mơ mộng xa xăm, song mũi dọc dừa, nụ cười cau hồi buồn, hồi ngạo nghễ, những kẹm cười lúm nhún tiên nên cau có một cái duyên đang kỳ dở. Vóc vóc cau này ngắn và trung bình. Tay chân cau khá khỏe. Chàng ngắm cau lâu, ngồi chung quanh cảm thấy cái đẹp của cau này gần gũi hơn, khơi dậy tại. Khai Thủy làm việc trong Tòa Bò. Con ông leo tới chức phó tham biện tuy hay con xa, những chắc chắn. Chàng chưa là viên chức rồi, những ông long ông chánh tham biện. Cùng nhờ anh, Khai Thủy văn chương lấy vợ. Cái hai ở ngôi nhà thờ tổ của ông Trần Văn Cảnh. Tổ khi Thiệu Hoa về này ông nấu, cái hai cảm thấy nhờ có ngôi chu phủ trong nhà. Hai anh em ở tầng gác trên; con tầng trệt thì dành cho Thiệu Hoa và bà vú già của Khai Thủy.

Nghĩ tới chò, Thủy Hoa ngắm người thông cảm. Hồi 18 tuổi, Thiệu Hoa ngắn hơn với cau Phan Thanh Chánh, con thầy giáo Phan Thanh Trắc ở Cầu Cái Ca. Những cau ta hồi hơn vì ông Phú Trình văn Lầu có hứa với cau rằng nếu cau bằng lòng cưới con gái ông là cô Trình Ngọc Yến thì ông sẽ cho cau 30 mẫu ruộng ở vùng Cai Ngang, Giáp Núi (thuộc tỉnh Vĩnh Long). Vì mẹ ruộng cau này bội hơn để kết hôn với cô gái làng loan hơn đó. Sau đó, Thiệu Hoa ông Lê Tân Công thay giáo dạy lớp nhất trường Nam tiểu học ở gần Cầu Lộ hồi cưới làm vợ. Cuộc hôn nhân chưa mấy nóng ông 5 năm thì thay mẹ say một cô nào hát cải lương giỏi nghe, lớn hôn thay bốn tuổi tên Tú Loan nên thay nhanh nhẹn dứt tình cùng nàng, làm tranh làm treo với nàng nên tôi tôi chơi lý dở.

Thiệu Hoa không hề mê miêng oan trách hơn phụ nữ chồng cũ của mình. Nàng chịu ở

nhà kho tám bang một thái nữ can năm, gần nhà người anh. Nàng chưa bao giờ với các em rằng:

- Mai sau, nếu có một nữ thêm một một nữa, chò không nham vào chò môn này họ nói, không lấy cau 'phỉ cao này bắt thành phụ' thành cau kinh nhất từng này.

Thiệu Hoa vốn ít nói. Nàng giống như một kẻ có tâm hơn qua năm gian. Những do một trời gần nhảy, Thủy Hoa biết rằng chò mình có ý chí, có nghề lữ phi thông và không muốn ai ai ngại hoặc thông hai mình. Những kẻ nào muốn chia sẻ tâm tình với Thiệu Hoa thì bỏ ông sẽ gạt phắt ra ngoài vòng cau chuyện. Thiệu Hoa thông nghĩ rằng ở này, chàng có ai chò cùng này kho với mình. Niềm trách an khiến ông sẽ chia sẻ tâm sự với nàng nói chut thì rồi ra y ta trôi về và trí bên lẽ tình cảm của nàng mai thôi. Nàng phải nói diện với nói này kho này, không can trọng lạnh nó, rồi sẽ lớn mất nói với nó. Chạy trốn một cảm giác bên nhón hay có dìm một tình cảm này nhờ đôi này tham nên sâu của tiềm thức tốc lại tạo cho nó một sức chong nói mạnh, nên rồi nếu có dịp thuận tiện, chúng trôi lên bình diện của ý thức, mặc sức mà vui vẻ hoan hỉ. Có chấp nhận chúng, nhìn sâu vào chúng, quên mất với chúng, nàng mới có thể quên mất chúng, với hiệu quả cái sức hưng phấn của chúng. Có vậy nàng mới có thể người đầu lứa tuổi này ông về một chân trôi viên anh mới, không hồi này mà ngoạn lại đó vàng nữa. Đó vàng là thế này, có ai sửa chữa này nó này? Chưa có cách ờ lại nó bằng ý thức trong sang tuyệt với nên rút lại kinh nghiệm, nên xây dựng hiện tại, trung tu lại ông lại, tại thiết những hoài bão mà nàng thông áp ư.

Cơm bữa đơn giản mà hai anh em trai cùng về tôi. Khai Thủy nhìn mâm cơm, nung nấu bao hai chò:

- Hôm nay, em sẽ bồi thức mất thôi. Mâm cơm gồm toàn là thức ăn mà em ham mê thì bụng em sẽ vô tận tác nhờ cây pháo chut.

Thủy Hoa ầu yem nhìn em:

- Chò ông thông chàng em thì số của chò này Ta-ba rồi dùng cơm bên chò chò.

Thiệu Hoa bảo Khai Tổng:

- Chờ những tởm hôm nay, Tởm nỉ Tan Ngai nhau nhét với bạn bè hoặc qua Cầu Đại vậy cuộc nỉn nỉch ca xang, cầu tôi mồm môi chầu về nầy.

Khai Tởm cỡi:

- Thì lâu lâu phải có cái ngoài lệ chớ.

Khai Tởm sang mặt trong bộ y phục trang: áo sô-mi bằng vải batiste, quần tây dài bằng vải xi-mi-li. Những ô miêng túi áo có thêu dây cúc hoa phук bằng chả xanh. Lại thêm, lồng chạng thạt but nỏch bằng da trăn, khoen mai vàng lấp lánh. Chàng nỉ giầy trắng, những mũi và gót bằng da nỉn. Chiếc nỏng hơ mai vàng ô côm tay trái, chiếc lác bằng vàng ô tay phải, chiếc but Paker giắt ô túi áo, chiếc nhẫn chevaliere nam ngọc onyx nỉn huyền nểo ô ngón áp út của bàn tay phải, tất cả tạo cho chàng một dáng dấp phong lưu, trẻ trung của một tay nỉa hoa lán hao hoa phong nhả.

Khai Thụy hôm nay mặc chiếc áo sô-mi tay cắt mau với măng cắt nỏ bông nút chươn mau hoàng yến, quần mau beige, chân nỉ giầy da nâu nỏ. Chàng sang mặt nỏ vớa môi tam xong. Mặt chàng sang nỉn nỏu, nỏ cỡi chàng bắt ngát nểng ngũi. Chàng cắt giống thạt mong nỏ the và em nỏ nhưng:

- Không nỉa chờ ả. Chàng có côm nào ngon hơn côm nhả. Các món ăn nào do chờ làm nểu ngon nỉa nể cái.

Thụy Hoa ngẫm nghĩ: Bốn anh chờ em chung tôi nểu nểp, trái nểp nỏ tuân mà lỏng cầu, gái nểp nỏ hai nỏông thỏch dỏch. Vậy mà chả có tôi may mắn và hạnh phук mà thôi. Tôi yêu chớng tôi tôi mỗôi, yêu anh chờ em tôi tôi bay, tôi tam. Cuộc tình duyên lán nỉn của chờ tôi, cuộc hôn nhân muốn mang của ông anh tôi và của cầu em tôi làm tôi xót ruột thạt tim. Chờ tôi sau lán nỉnh hơn thạt bại, sau cuộc hôn nhân nỏ vô, lại biết ăn mặc và trang nểm nểp, hóa thân sau thành bởm. Vậy mà vì cái bắt hạnh của chờ lán trăn khắp tẻnh lỉ nam nỉu hiu bên đông Cỏ Chiến bắt ngát này, cho nên chàng có anh chàng bác trung lỏu nào thêm cay mỗi mai tôi hỏi cỡi chờ nỏ. Con ông anh tôi chới bới khet tiếng, cặp xạch với bốn gái dắm nỉang ngoài lệ hay lủ nỉn ba lán

loan tạp nhạp. Bới the, cha mẹ của các cỏ gái nhà lán không dắm nể con gái mình chui vào vòng oan nghiệt nếu con gái hỏi chờ về làm với anh ả. Con cầu út thì gia kén kén hơn, the nếu không gặp ý trung nhân sẽ nỏc thân mản nỏi suốt kiếp. Trôi ả, ả cùng cỏ vắn nể phien phốc. ả cùng mặc kết vào vòng oan trái khó the thảo gỏ ra.

Những du gì thì du, hoan canh tuy có tho nham hoặc gái gộc nỉ nỏ, bốn anh chờ em chung tôi nỏ tuân theo luật trung trung duyên khỏi của văn pháp trong kinh Phật, cùng hiên hỏu, cùng song rỏc rỏ; cỏ ngỏi này thì phải cỏ ngỏi kia cùng ngỏi thỏ ba, ngỏi thỏ tỏ nể nỏông tỏa nhau, song trong cái bông chới che ám áp của linh hơn cha mẹ và linh hơn chớng tho ngỏi. Cả chớng tôi và ba vắn cùng the, cùng là hai phần tỏ trong cái nỉa the hiên hỏu ả. Thiệu một ngỏi nào thì cái nỉa the ả sẽ bỏ sai lách, sẽ bỏ mỗ mỗ tất nguyên; sỏi hóa hỏp biến thành cái gia hỏp. O hay, tôi có chú quan khi nghĩ nỏ the này không nầy? Những con ngỏi vắn nang nỉa ỏc gia nểnh nỏ tôi thì làm sao nghĩ khác hơn?

Nỏi với Thụy Hoa, Khai Thụy làm thỏ hay tuyệt với, tuy nang không hiểu thỏ nỏ hay ô chới nào. Những khi thỏ nỏch thạng em công của nang cắt giống trong âm và sang sang lên ngẫm là nang cảm thấy ý vớ của thỏ lên lỏi vào tổng sỏ tim của nang, ỏp mặt tam hơn vắn nỉa ỏt ả san gỏi lại mỗ mỗ nỏ thỏ lủ tam sỏông. Nang tin rằng các nhạc phạm do Khai Tởm phỏ thỏ của Khai Thụy thì hay nỏch nỏi. Gỏi nào mỗ long long dài chạc phải san sang cỏ chới với anh nang mặt thỏi! Ý nhạc sao mà ve vắn lỏi tai phỏ nỏ, o bẻ giắc mong lỏa nỏi của hỏ, nỏnh nỏt long tỏ hao của hỏ, mỗn trăn trái tim hỏ, xong ngát mỗn rỏu hương tình vào thân trí hỏ. Thảo nào mà thỏ em nang nỏch chớng vào Tuyển Tập Thi Ca Toàn Quốc? Thảo nào mà nhạc của anh nang nỏch các ca sỏ nỏi tiếng hát trên nỉa phạt thanh và trên sân khấu phỏ diện tẻn nhạc trong các buổi chiếu bóng tại các rạp lỏn ô thu nỏ?

Thiệu Hoa giúc:

- Côm nỉa sắp mỗm bay bạn rồi. Tởm và Thụy nên thay nỏ mặt nể dểng côm. Chiều này sẽ mặt trôi. Chờ sẽ nỏn mua cái khoai về

nau ngọt.

Mâm cơm chay, ngoài món mâm kho chay còn có canh rau tạp tạng gồm rau dền, rau giền, mồng tơi, bó ngọt, mướp hỗng nàu với tôm thịt. Một đĩa sau long ve hoa gấm roi rậm nõng gia, hủ tấu xáo với nầu hủ chiên và nạm moi. Một đĩa sau long mau bích lục nõng mĩ can xẻ tời xáo với sả ớt coi nhỏ... thớt gĩa xáo man.

Khai Tồng ngồi vào bàn ăn cùng mọi người. Chang bảo:

- Chờ Hai và hai em có hay tin chú Tồng Phụng về đây chưa?

Thieu Hoa có vẻ suy nghĩ:

- Hình như chú ta lên Xuân Lộc làm ăn không khá hay sao mà lại trở về đây?

Khai Tồng cười:

- Lúc trước thì khá, sau này thì không may khá. Cho nên chú ấy mới trở về đây. Khi còn ở gia, chú ấy đã tàu ruồng lập vốn ở đây nên ba thân mẫu của chú trông nom. Bây giờ chú ấy về đây, sản có cần cô nên khai thác thêm.

Thieu Hoa nhìn cậu em trai cũng:

- Hôm qua, chờ rồi nên tiệm may Thái Bình thì gặp hai cô nàng Tô Thuận, Tô Hiền.

Khai Thụy cười:

- Thì hơi ngứa hể vào dịp bài trường. Chờ quên sao, hôm nay là 20 juillet rồi đó.

Thuy Hoa bảo:

- Quý vò có nghe ba Tam Giới khỏe Tô Hiền vừa nấu bằng Thanh Chung kỳ rồi không? Cho nên có ta xin phép cha có ta về đây nghỉ ngơi suốt hai tháng hè.

Tồng Phụng là con trai út của ba Tam Giới. Ba này là chủ của bà vu. Trên chàng có hai người anh. Người anh lớn có chồng ở Thủ Dầu Một, sinh ra Tô Hiền rồi qua đời. Con người anh lớn chết từ khi còn sơ sinh.

Nghĩ tới Tồng Phụng, Thuy Hoa cảm thấy nhột nhột tê tê nhờ phải nghe ai đó vọt nĩa vọt tre. Người gì to sạm, cao hơn 1 thước 70 phân là ít. Lông hăn lộn nhô cái divan, khuôn mặt

hăn gàn guộc và bặm trôn, cam vương rồi nổi với hăm vương, lông quăn hơi cao, miệng rộng và hơi mồm, cái nhìn sắc sảo, long lanh ánh uy nghiêm. Hàng ria hăn hơi dày những tưa khéo cang tàng mau rậm trắng bóng. Thân hình hăn lóc lõng, tay chân to phe. Tiếng nói hăn trầm và đôi sau. Cái gì ở hăn cũng tho thap, cái cách ăn nói cóc lóc, không có một xảo thuật nào nên chinh phục người nghe. Về mặt hăn lúc nào cũng lam lì và nui côi hăn luôn nhàn nhô.

Nhông Thieu Hoa lại có một nhận xét khác, một ý nghĩ khác với nhận xét và ý nghĩ em gái của mình. Tồng Phụng là bạn thân của nàng hồi cả hai còn nhỏ. Cả hai ở xa nhau rồi ra nông mại ốc, bắt cua, bắt cá rô, hái rau mọc ngoài bờ ruộng. Tồng Phụng biết làm những con diều rốc rốc bằng giấy kính trong vạt có nhiều màu nên cùng Thieu Hoa tìm gò cao nên thả diều trên lưng chừng cánh gió tờ sông Cỏ Chiên thôi về.

Nhông Tồng Phụng chưa học tới lớp Nhất, thi xong bằng sơ học rồi nghỉ học nên giúp đỡ mẹ chàng bằng nghề cõa gỏi xe van ở trại cõa gan Cầu Lầu. Con Thieu Hoa tiếp tục học nên năm thôi hai trường Cao Tiểu Le Myre de Vilers ở Mỹ Tho... Vì cả hai đã lớn nên không còn nữa chơi chung với nhau. Trước khi Thieu Hoa đi lấy chồng, Tồng Phụng có nên chúc mừng nàng. Và rồi chàng ra quan gan bên ngoài nhau nhét với chung bạn say khướt. Sau đó, chàng bỏ nhà lên Xuân Lộc theo ông chú rồi chờ gọi về bán cho các ông chú trại cõa ở ven biển và ở các vùng phụ cận ở Sài Gòn. Ông chú không con, khi chết nên hết phần gia tài cho chàng. Chàng tuy không giàu sù, nhưng có sản tiền nên kinh doanh hay xây dựng cô sơ lam an môi.

Khai Tồng hỏi cậu em út:

- Tô Hiền về chơi, chắc em mừng lắm!

Khai Thụy bảo:

- Mừng lắm anh ơi! Bạn thân của em mà!

Thuy Hoa lại hỏi:

- Con Tô Thuận là ai vậy?

Thieu Hoa bảo:

- Có chờ con nhà bác của Tô Hiền, ở gan Chô

Cui tạnh My Tho ño. Cui ta chã học tôi lớp Nhut roi ñi học may, những chã may ô nha. Tuy nhiên nhô tạnh tình thuận hau va vui ve nen cui ta coi khách hang lui tôi ñat may quan ao ñong ñau lam. Nha của cha Toi Hien ô gần nha cha me của coi thôi may nay, cách nhau một cái hang rao xông rong ben tre gai ô lớp ngoài.

Khai Thuy trong bữa cơm cõ ban khoan. Mọi ngày râm ngày vĩa, chang tung kính Pháp Hoa thõng nam chiêm bao thay mình ñõng trõc ñam sen hay ao tha hoa phũ cõ (hoa sung). Thõng la ñõng ñoa sen Tây Võc mau hõng va thõng la hoa phũ cõ cuong ño canh trang noi roi tõng net tach bạch trong giac mô chap chõn huyen anh của chang. Ñõng ñiem qua, chang lai chiêm bao thay bong trang tron trõnh va sang nhõ pha lei in trên vom trôi mau thuy ngọc lap lanh muon sao. Chang chõt nhõ trong kính nao ño coi bao khi Ñõc Long Thoi Bo Tat len pháp ñan thuyet pháp thì ño chung không thay hình ảnh của Ngai ma chã thay một vãng trang cõc lõn. Khi tạnh giac, chang nghĩ rang vãng trang tõng trõng cho coi thiếu ñõ - a toi nga - ma lai! A, thì ra hôm nay coi Toi Hien ve chõi vung giang ñau nay!

Khi bon anh em dung cơm trõa xong thì ba vu tõi Ñinh Khao bơi xuống ve tôi. Ba mua ñõc bon cãn bún va một mô tôm cang. Ba coi chuyen bao cao ñe lam qua ngay:

- Tôi coi gap con Toi Hien ñi với coi chõ con nha bac của noi qua chõ ben Ñinh Khao. Hoi ñien ño không phải ñe mua bún nhõ toi ma ñe tham vieng may coi ban. Không gap con Toi Hien chã coi ñõa nam, toi không ngô bay giõ noi trõ ma coi ong a lam. Con coi chõ thì khoi noi, xinh ñep nhõ tien nga, coi ve tạnh thanh lam. Chõa chac coi Tõ nha nay vôôt xa coi ta ve bong sac ñau.

Khi ba vu xuống bep, mô tui lõoi lay phan ăn của mình bay ra mãm thì hai chõ em gai, ai ve buong nay. Con hai anh em cùng rut len gac ñe nghe ngõi.

Tren cãn gac, hai anh em mặc bôi ñõ mat bang lụa Leo ñe ngu trõa. Cãn gac ñõc chia lam hai gian: Gian trong lam buong ngu với chiec giõng ñong, chiec tui ñõng quan ao bang goi

cãm lai. Một bức tranh sơn ñau ve hình coi sơn ñõ mặc kho sac sô, lõng mang gui ñõc treo trên tam vách ô ñau giõng. Gian ngoài dung lam ñõ tiếp khách, coi bay bôi ban ghe bang goi cay mun nam xa cõ, gõm chiec ban bau ñuc va 6 chiec ghe coi thanh ñõa vãy chung quanh. Hai ben goc phong coi hai chiec ky cao, trên ky coi ñat hai chau cay bon-sai. Dọc theo ven tõng la hang tui kính ñõng sach. Trên tam vách ngãn với buong trong, bức tranh Sơn Pha Dõng va bức tranh Toi Vu Muc Dõng noi bat trên nen với quet tõng mau trõng sao, bõc nao cùng lõn với khoi 36 X 48, mau sac hai hoa va tõi sang.

Khai Tõng hí hõng bao em:

- Tôi Hien ve ñay lam em non nao lam phai không?

Khai Thuy cau vào chiec vai vãm với của anh, chã cõi ma không noi không rang. Khai Tõng coi ve ngãm nguì bao em:

- Ña ñien lúc anh em mình phai ñi một nga riêng. Anh linh cãm nhõ the.

- Con anh thì sao?

- Thì anh coi nghĩ gì ñau? Trõc sau gì thì anh em ta phai lap gia ñinh, ñon nhan một tình cãm môi va một hạnh phúc môi.

Khai Thuy nhe cau may:

- Em vui sõng ñon nhan cuoc ñõi môi. Niem yeu men giõa anh va em chã la tình mau thõt ruot ra pha một chut tình ban, trõc sau gì cùng ñõng cho tình yeu của ñõi lõa.

Khai Tõng cõi bang khuang va noi một cách van hoa tu my:

- Anh cùng nghĩ the. Tôi Hien ñep, von la than tõng ma em ña tõng phac thao trong giac mong lõa ñõi. Bay giõ bức hõa phãm ña thanh hình va ñay ñu mau sac va ñõng net qua sac dien va dung nhan của Tôi Hien roi. Cõi phai the không, ha Thuy?

Cõi hai nhìn nhau cõi cõi, ñõng không biet sao dien ta them y tình. Tõi khi bõc vào tuoi hõa ñien, trong tham tam, Khai Tõng coi long hình ảnh một mau thiếu ñõ giõng nhõ coi ñau

chộp bong Annabella trong phim “L’Hotel du Nord” của Marcel Carne. Những ñời là san phẩm của một kẻ thích giốn với huyen anh và ñưa nghòch với bong chiêm bao, chổ than tởng tình yêu ấy chổa tởng hien hữu ô tẻnh lĩ bắc trung thuộc vung Tien Giang này. Con Khai Thủy thì vãn không quên cơ bạn Tô Hien ñã tởng chia chat với cau tởng môn ñĩ chôi, tởng thoi kéo ñức kéo dĩa, tở tam banh ñức banh da lỏn. Sỏ là khi mẹ chet, Tô Hien ve ô với ba ngoài và cau Tô của cơ. Ba Tam Gioi cơ biet tại lam banh ñức là dĩa cham với nõc ñõng thang ñac sanh cơ rat me rang. Song song với banh ñức, vào mỗi kỳ rằm, ba ñức banh da lỏn bang bot gao pha nõc cot dĩa gom nam lỏp, mỗi lỏp cơ nhuom một màu tham rỏ: màu lúc non nhỏ ñỏt lúc trưc, màu tím nhỏ may hoang hơn, màu hỏng tỏi nhỏ canh hoa hong que, màu vang nhỏ màu sạp cây hoang lạp, màu trắng ñức nhỏ sỏa. Hẻ gap lúc rảnh rang Khai Thủy qua thăm Tô Hien ñẻ cùng cơ xay bot gao bang coi ñẻ.

Khai Thủy thông minh sang đả, tở cours moyen 1 (lỏp ñĩ 1), cau bẻ cours moyen 2 (lỏp ñĩ 2) nhảy lên lỏp nhất (cours superieur) và thi ñửu vào Ñẻ nhất nien ban Thanh Chung. Lên tở Ñẻ tam nien, cau học thêm ñẻ thi ñửu bang Thanh Chung, vỏt qua khỏi lỏp Ñẻ tở nien. Khi ñửu xong Tu Tài Toan Phan vì yêu phỏi, cau không ra ngoài Bắc Kỳ ñẻ học Luật Khoa hay Y Khoa. Cau ve que đởng sỏc và xin lam việc trong Toa Bẻ.

Tỏ khi qua học bên trỏng Cao Tieu bên Can Thỏ và lên Sai Gon học trỏng Chasseloup Laubart, cau ít gap Tô Hien. Vì Tô Hien khi lỏn lên phải ve bên nỏi, lau lam mỗi ve thăm ngoài vai hỏm rỏi trỏ lại Mỹ Tho ngay. Cơ ñẻn hay cơ ñẻ một cách ỏm thăm.

Khai Thủy thỏa biet anh cau ñỏ cơ ngon ñẻn tỏi đỏn ong mỏt và giọng hat mem nhưng mỏt lửu ñẻn ñỏc lam cơ ñẻo ñửu. Ñỏng sỏ không tha cơ nào, ba nào. Tuổi tác ñỏi với ñỏng sỏ không ñẻng kẻ, mien là hẻ ñẻp hoạc duyên đẻng và biet cách ỏn mỏc tan thỏi, biet cách song phong lỏu. Cơ thiếu ñẻ nào, nang cơ phỏi nào, bẻ qua phỏi nào khi mẹ say Khai Tỏng rỏi thì san sang tẻng tẻn bẻc hoạc môn qua ñẻc gia cho chang. Riêng cau, cau không

thẻ tỏng tỏng mình sẽ ỏn nam với bẻc cơ cơ nào mà cau không yêu, không quy trỏng. Cho ñẻn mỗi khi nghỏ tỏi Tô Hien, cau cảm thay tâm hỏn mình mỏn mỏc và xao xuyến ñỏ cơ ñỏt gio chỏng thang chạp tỏ phỏng Ñỏng thỏi ve, keo theo mùa xuân và ñỏng canh bỏm chạp chỏn trên lưng cái hoa vang. Oi, niẻm ỏu yẻm thiet tha ấy ñỏa cau song lại thỏi thỏ ỏu em ñẻm ñẻ bao nam rỏi mà hay con song chạp chỏn trong mỏng tỏng cau.

Khai Thủy lúc ngỏn keo, lỏi ra tap giay nhỏ bẻ cỏng phat giay màu lam thach in hoa tẻn ñửu mà hoang kim. Ñửy là tap thỏ mà cau sang tac hỏi 12, 13 tuổi, chẻ chuyen tay cho bạn bẻ than thiet ñỏc, chỏ chỏa hẻ ñỏc gỏi ñẻng bao. Thỏ ñửu mua của chang thi sỏ vỏa chạp chỏng bỏc vào tuổi hoa nien sao mà ñỏ ngo nghỏnh qua, non tỏi và yêu ôi ñỏ trỏng mỏng, ñỏ bẻp non, ñỏ bẻ cau chỏa ñử long canh. Chính Tô Hien chẻp thỏ cau bang ngoi but là tre Sergeant major cham mỏc tím. Tu-ong chỏ nang tron trỏnh, ngoan hien, gỏ gam. Nang ve các màu bẻng theu rỏi tỏ màu ñỏc that điẻm dử, loẻi màu nguyên sỏ (couleurs primaires) ñỏ xanh, ñỏ, vang cùng loẻi màu ñỏ hỏp (couleurs binaires) ñỏ xanh là cây, cam, tím. Eo ôi, màu nào cùng tỏi, cùng chỏi, cùng tham rỏi mà suốt 15 năm qua chỏa phẻi. Tỏ ñẻ 25 tuổi rỏi. Ñỏng tỏ vãn bong bot khi nghỏ tỏ tỏng lại viẻn anh. Chung mỏ hỏ và chẻ chạp chỏn trong coi mỏng tỏng của tỏ ñẻ tỏ lam lủi ñẻ tỏi chung. Ñỏng chung lại lủi xa, vãn sỏng sỏng ñỏ ñẻy nủi phỏ sỏc thuy màu lam quyẻn rủi tuyết vỏi. Rỏi tỏ vãn loay hoay trong ỏo tỏng, vãn mùa may trong coi mỏng tỏng và cỏ tiếp tục lam lủi ñẻ tỏi, không thể biet bao giỏ mỏi tỏi ñẻch. Ñỏng bay giỏ Tô Hien cơ phẻi là ñẻy nủi ñẻp ñỏ trong than thoẻi và trong truyen kỳ san sinh tỏ ỏc mỏng mỏ của tỏi không ñửy?

Ñửu mà Khai Thủy biet rỏi nhất là qua tình yêu thỏng của gia ñẻnh, cau chang ñỏng yêu gia ñẻnh mà con yêu cuộc ñỏi, yêu tha nẻn. Cái tình BẮC AI viẻt chỏi hoa ñỏ cau anh chỏu anh hỏng ong bẻc hỏi vỏn là linh mỏc ôi Cái Môn. Cho ñẻn khi ñỏc quyẻn Phỏc ỏm tỏ ñửu, đử không can hiẻu cái nghỏa ỏn mỏt đỏi mỏt chỏ, ñỏng cau vãn cảm thay thông khoẻi một cách kỳ điẻu tỏi ñỏ. Tuy ñẻn, bẻ vu và

Thieu Hoa lai ca ngoi phap mon tu Tònh Nô bang cach niem hong danh 6 chổ Nam moi A-di-ña Phat. Co vay, chung ta moi se tìm gap cai ñieu linh thieng va mau niem trong noi giôi. A-di-ña co nghóa la vo lõng vo bien anh sang. Va Khai Thuy co ban than suy nghó: mot noi giôi tuy tran ngap anh sang thì thuoc ve trí tue (minh tam kien tanh) ñoi voi cau sao ma khoi khan qua, nhô sa mac tuy choi chang anh sang mat trôi, không khoi khan, nóng bốc. Nô không phải la ban hoai của cau. Cau yeu thích mot noi giôi tuôi mat nhô khu vôn sum sue thònh mau, không dong song phu sa vóa tồoi oôt vóa chám bon mauu mô cho dai ñat lanh. Tuy nhien, quyên kinh A-di-ña van không chòu roi khoi tam trí của cau. Nô co thao thóc hoai hoai trong trang thai tiem sinh của noi giôi cau suot tuoi hoa nien.

Roi ño, do mot sô tình cô, sau khi ñoc ky lai Phuc Am, phạm thanh Jean, cau moi biet rang tình Bac Ai ñem lai anh sang cho cuoc song con ngôoi. Va lan lan cau kham pha ra Anh Sang la Tình Thôông va ngôoi lai, Tình Thôông la Anh Sang, cai nay la cai kia, mot ban the co cai ten Nhat Nhô vo cung huyen niem. Do ño, Khai Thuy tin tồong vao Nôc A-di-ña Phat lan Nôc Chua Ngoi Hai Ki-toi. Cau yeu anh sang của cuoc ñoi va tin tồong vao tình ngôoi du cuoc ñoi co gian doi va du tình ngôoi co ñen bac ñi nũa.

Khai Tồong khép rem mi co ñoi giac ngu. Những giac ngu không chòu ñen. Trong cón lô mô, chang nghó ñen khoang ñoi mầu sinh lan cac cuoc truy hoan của mình. Bô la giao chóc, chang không bò bat lính, không bò ñũa ra cac mat tran lôn ngoai Bac. Chang ta ta rong chôi suot quang thoi gian khoi lõa tren que hỏng. Chang quay mat voi cac bien ñong của lỏch sô du moi ngay chang mua hai tô nhat bao nhô Anh Sang, Le Song ñe theo doi thoi cuoc. Chang không ñat cho mình mot ly tồong nao hay mot nhan sinh quan nao. Không không vì the ma tam hon chang nhô khoang không gian trôi quang may tanh. Cô sao chang cam thay mình loay hoay, cõa quay trong mot cai lõoi voi hình khoi thoat ra. Co phai chang ño la sô phien muon mô ho những cung ñu lam chang nghó ngôoi tói cach song của mình? Hình nhô ño la mot mac cam phạm toi. Ma chang



Thơ DIEU LINH

CUONG

*Cuồng ta nhất gió trong lòng
Chờ xem cây lặng nơi giếng bão mình
Đùa ta vút một chữ tình
Ngang nhanh hư huyền thành linh gãy đôi
Cười ta như thể ngộ rồi
Nhanh nhanh ra cửa luân hồi vào không
Một hôm nổi trận Bát Phong
Cuốn ta về lại cõi mộng mênh này.
(24/03/06)*



KE CUNG TÖ ÑI HOANG TRÔ VE

Thơ DIEU LINH

Sáng ơi
Lang thang
cuối đất
cùng trời
Ta,
người - cùng - tử (*)
bụi đời
rác rơm

Từ khi,
vào cuộc áo cơm
Quê hương
cách mãi một vòm trời xa

Ta,
là cùng tử không nhà
Ngồi mơ
mái ấm
chan hòa tình thân

Bao phen lòng cứ ngại ngần
Tủi hờn thấp kém
lần khôn chưa ve

Ta,
còn cùng tử u mê
loay hoay khắp nẻo
nhiều khê
mặt mừng

Được người Trưởng Giả bao dung
gọi ta về
với một vùng yêu thương

Ta,
tên cùng tử du phương
đi hoang một thửa
tìm đường
về thôi!

Ô hay,
có sẵn
đây rồi!

Nay,
ta - cùng tử
về
coi
kho tàng.

(*) Ngõôi Cung Tö - y tö Kinh Pháp Hoa

có làm ai tổn thương nhau? Có phạm tội ác nào đâu khi chàng ăn chổi bắt mắng, buông có này bắt có khác, nhận tiền và qua tặng của những cô say mê trầm lụy chàng? Những khi nhìn khuôn mặt trong sáng và hạnh phúc của Khai Thủy, chàng cảm thấy mình lại thoải mái quai đũa than, cõm quạt song cô nên trên trời trong khoai lạc, không bao giờ bám víu nỗi một niềm an ủi dài lâu. Nhờ bỏ lời cuốn gói một nghiệp lốt tại ác, nỗi lúc niềm thao thức nỗi bóng chơi dầy và vồn lên cao, nhờ một lớp song hung vỏ lam chàng hải hùng lân thơn nồng niềm trạc an mô hoi và mong lung. Chàng nghĩ mình nên làm một cái gì khác hơn, nếu không, chàng sẽ bỏ trôi giạt, sẽ bỏ nghiêng nạt trước một huy hoai siêu hình, sẽ bỏ tan rã bởi một cơn sụp nỗi huyền bí. Những vốn chẳng biết hồng thu, nên nãi tờ lâu làm rồi chàng bác nhốt, cau an về mặt tinh thần nên nỗi thăm can có nể, chàng biết làm sao thay nỗi nếp song. Thấy nỗi nó, chàng lột ra khỏi môi trước quen thuộc và sẽ loay hoay ngổ ngàng nhờ một kẻ nãi nãi, nãi ọc nãi set bong nãi nên. Rot cuộc, chàng nãi chấp nhận nó một cách miên công và kho sô. Chàng có tìm hiểu nguyên nhân sâu xa của nó. Và chàng lại bắt lốt, lại loay hoay cõa quay trong cái trong rỗng menh mông. Cho nên chàng lại tìm kiếm những cuộc giao hoan môi nãi lập nãi nó. Những rồi sau nỗi, nỗi bản khoan lại nãi hôn, con cao hôn. Chàng nãi theo thói quen bác nhốt có hữu, cõ buông thả mình vào nỗi, coi nhờ một thách thức tiêu cực và tham thốt.

Trong buồng riêng, Thiệu Hoa cảm thấy niềm bắt ngạt đàn trai khắp tâm hồn mình khi nghĩ nên vui Tôông Phụng về quê lập nghiệp. Kỳ niệm ngày thơ nhờ cây mọc chen khít nhau, tạo nên một khoảng rỗng dầy nãi, che một bóng mặt menh mông khắp nơi giới nang. Nang nghĩ nên nét mặt buồn bã của chàng khi nên chúc mừng nang nỗi hạnh phúc trong cuộc song lứa nãi. Và eo ôi, hình ảnh những cảnh diêu vút thôi thoi xa xăm vút hiện lên bốc man nên sấm của kỳ ộc nang và bay lộn thốt tha trong phút hồi tởng của nang.

Thiệu Hoa chợt nhớ lại khoảng thời gian sau cuộc hôn nhân nỗi vô. Nãi kho, và hôn gian làm cho da dầy bỏ lốt loét. Nãi vậy nang con bỏ chổng lốt hồng và tẻ nhốt tờ chi. Nang chầu

trần với cơn hạnh hải của thể xác và với sợi u uất của tinh thần suốt nửa năm. Những rồi sẽ ham song chợt nên nang khi nang nỗi những quyển sách Hồng của bà Comtesse de Segur và các quyển tiểu thuyết của Dely. Nãi là loại sách không thuộc về nghệ thuật văn chương, chẳng giúp nỗi giải tỏa vui cùng nỗi một vai trong cảnh. Những trong nỗi, tình yêu thương và sẽ bao dung nỗi tác giả khôi sáng long lay nhờ cơn gió xưa mây nãi bong trắng rậm tời sáng hiện ra. Nang qua bên chùa Giác Thiên ở Cầu Lầu đang hồng, nỗi sẽ ba viên chú Diêu Hạng chẳng dạy pháp môn Tội Vội Lỗi Tam nãi xưa nuôi san hàn và nãi tuổi tam nơi giới bởi dòng Cam Lộ tham nhuan hạnh nguyên Tội Bi. Trước hết, nang dùng Tam Xa nãi buông bỏ những thù oán cũ và cái tan ác của ngôi nãi nãi tổng làm nãi long nang. Rồi nỗi nang quan tởng nên Tam Tội tức là tam long thương yêu với nãi kiện của nang nỗi với tất cả chúng loài chúng sinh. Kế nỗi, nang dùng Tam Bi nãi nghĩ tới cái ác quá mà hoi phải trả sau khi tạo ác nghe ác nhận nãi nang tìm lại sợi thương xót chan thanh nãi tổng trơn lạnh vào cõi khuất lạnh của tâm kham nang. Cõ ô mỗi một cơn quan tởng, nang tạo ra một giọt Cam Lộ nên tờ chơi uyên thâm của nơi giới nang và đàn da chúng kết hợp thành tổng nãi sông mát, tổng dòng xuôi dẫu lạnh chan hòa khắp trái tim và khắp tâm hồn nang. Và nang chợt kham phá ra: chất Cam Lộ nãi san cõ ô nang. Khi nang quan tởng về hạnh Tội Bi tức là nang khai phóng lan hoi dòng Cam Lộ của mình nãi tổng bỏ che lấp bởi san hàn và si mê. Nơi tởng ổng với nguồn Cam Lộ trong chiếc tình bình của Nỗi Quan Thế Âm Bồ Tát. Nang cũng chợt kham phá thêm rằng nãi phải chăng nguyên nhốt nhốt Nỗi Nãi Bi Bồ Tát ấy thì nỗi Ngai nghiêng chiếc tình bình nãi tời dòng Cam Lộ vào thân tâm nang? Cam Lộ ô nãi nang chẳng những tởng ổng với Cam Lộ của Nỗi Quan Thế Âm mà dưới ánh sáng màu nhiệm soi bản thể thì hai dòng Cam Lộ kia chẳng là một, theo tinh thần Nhất Nhốt của văn pháp và văn hữu.

Thiệu Hoa khỏi bệnh và xin quy y Tam Bảo. Trước khi lành bệnh, vào một nãi nó, nang chiêm bao thấy mình bỏ trôi thục kẻ trong vùng biển lửa. Những một trung niên mỹ phụ chợt hiện nên, tay trái cầm chiếc bình ngọc

PHẬT HỌC VĂN NÁP

ỖN AN PHẬT HỌC ỖC DỤC

Mục này sẽ được chú tôn đức Tăng Ni và cư sĩ am tường Phật học luân phiên phụ trách từng kỳ, hoặc từng chủ đề. Số đầu tiên chưa có câu hỏi của độc giả, chúng tôi tạm thời trích đăng 86 câu vấn-đáp về lịch sử Đức Phật, trong chương Lịch Sử, từ cuốn “Phật Giáo Sơ Học” của Đoàn Thanh Niên Phật Học Đức Dục, xuất bản lần thứ nhất năm 1943; nửa thế kỷ sau, năm 1993, được tái bản bởi Phú Lâu Na Tùng Thư với tựa sách được HT. Thích Chánh Lạc mạn phép đổi lại cho thích hợp: Phật Giáo Cơ Bản. Nay lại trải thêm 13 năm nữa, mà tập sách vẫn giữ được giá trị cốt lõi của nó. Do vậy, chúng tôi xin đăng lại để góp tài liệu cho quý độc giả chưa có cơ hội tìm hiểu về Đức Phật và những điều căn bản cần biết về lịch sử Phật giáo.

TRỞ LẠI BẾN THÙY DƯƠNG... tiếp theo)

trang, tay phải cam nhanh đồng liễu mem mai xanh tồì. Ba nhưng nhanh đồng vào bình ngọc rồi vạy một ít nõc mat vào nang. Nang không còn sôi hai nữa, mắt nhìn vào ba một cách ngồìng mọi và tin cậy. Một lớp sa mu tồì nhanh đồng liễu toa ra, lan rộng dần, che mờ cảnh vật xung quanh. Nên khi sa mu tan biến thì lửa đã tắt, đây trôi bước cùng ra tan tồì bao giờ. Xung quanh nang là rừng trong toan liễu và trúc: thủy liễu, nõc liễu, lệ liễu, thanh trúc, lục trúc, tồì trúc, tre la nga, tre ma- nh tông...

Khi khỏi bệnh, Thiệu Hoa nõng theo Tam Hy, san sang câu chúc ngồìi này tồì hơn với nang và ngồìi chong cù của nang nõc vạy vùng trong biển hạnh phúc bao la. Nang giống nõ con phụng hoang trong thân thoải nõc tại sinh tồì lớp tro thân của nhục thể nõ nõc thanh hóa và trôi thành một loại trần cam hay một loại thủy niều rốc rồ linh thiêng hôn, khi mờ khi tỏ trong ánh sáng kỳ ảo với muôn vạn màu sắc long lay tuyết với.

(còn tiếp)

PHẬT GIÁO SƠ HỌC

(trích Phú Lâu Na Tùng Thư 13, trang 11-30)

A) LỊCH SƠ

1. Nào Phật là gì?

Nào Phật là con nõng tu hạnh nõ nên chơi giải thoát do Phật dạy.

2. Phật cơ phai là một vô Trôi hay một vô Than không?

Trôi và Than con là chung sanh nõng chồu sồ luận hỏi sanh tồì. Nõc Phật là bậc giác ngộ hoàn toàn đã giải thoát ra ngoài vòng luân hồi.

3. Chỗ Phật cơ phai là một tên riêng không?

Không. Chỗ Phật là một tên chung nên gọi các bậc giác ngộ hoàn toàn. Các kinh nên ghi chép rất nhiều bậc giác ngộ nhờ vậy.

4. Nào Phật trên thế giới này do nõc Phật nào truyền dạy?

Nõc Thích Ca Mâu Ni nghĩa là nõc Thanh học Thích Ca. Khi nói nên Phật mà không chỉ danh hiệu riêng, tức là nói về nõc Phật Thích Ca, vì Ngài là giáo chủ chung ta hiện thời.

5. Tên thật của Ngài là gì?

Tên Ngài là Tat Nát Nã (Siddhartha), họ Thích Ca (Sakya) một nhánh của họ Kieu Tat La (Kosala), là một nhánh quý tộc xã An Nõ. Nhờ hợp cái tên họ thì tên Ngài là Kieu-tat-la Thích-Ca Tat-Nát-Nã.

6. Thân phụ và thân mẫu Ngài tên là gì?

Ngài là con vua Tồn Phạn (Suddhodana) nõc Ca-ty-la-ve (Kapilavastu). Thân mẫu Ngài là bà Ma Gia (Maya).

7. Nõc Ca-ty-la-ve ở đâu?

Ô An Ño, nay là xã Terai. Kinh ño ñoóc ay nay không còn dấu tích gì ñhông theo ñều ño bây giờ thì coi lại là quan Pipaova ô phía ñông bắc thành Ba-la-naì (Berares) phía tây bắc thành Patra, phía nam ñoóc Nepal bên bờ phoông tây sông Kohama (xã gọi là Rohini) là một chi lưu sông Hang Ha (Gange).

8. Thái tử Tat Ñat Ña sanh năm nào?

624 năm trước Tây lịch. Ngài sanh ra khi mặt trời mới mọc ngay rằm (ngay trăng tròn) tháng hai An Ño, tức là tháng tử lịch Tau.

9. Ngài sanh nơi nào?

Đôi một cây vô ầu (Asoka) trong vôn Lam-ty-ni (Lumbini) thuộc ñoóc Cau-li (Koli). Vôn ay ô phía ñông thành Ca-ty-la-ve chông 40 dặm, là một huyệt viên của vua Thiên Giác, cau ruột của Phật. Khi qua An Ño, ngài Huyền Trang còn thấy cây vô ầu ay. Năm 1897 trong rừng Terai, Bắc số A. Fuhrer coi ñáo lên ñoóc một cái trui ñá của vua A Đức chọn ñể làm dấu chơ Phật ồng sinh.

10. Tồông mao Phật nhỏ thế nào?

Ñep ñể, phúc hậu, ñủ các tồông tốt.

11. Vua cha coi san sóc ñền sở giao dục của Ngài không?

Sở giao dục của Thái tử rất chu ñáo. Các ông thay toan là bậc giỏi nhất trong xã. Học chớa ñây may ñắm, Thái tử ñá ñoóc van vô toan tại, không ai sanh kòp.

12. Thái tử vốn sống trong cảnh phong lâu phu quy phải không?

Phải, phu vôông Ngài xây cho 3 toa lầu ñá hộp vô thời tiết trong ba mùa của xã An Ño, mùa nóng coi chơ mát, mùa lạnh coi chơ ấm, mùa ôn hòa coi chơ không nóng không lạnh. Cùng ñiên trang hoàng cớ kị mỹ lệ, vôôn tồóc coi ñủ hoa thôm coi lại, hõng bay ngao ngát, mau sắc long lay. Vua Tồnh Phan lại ban cho 500 thê ñử kieu diêm ñể ngay ca mùa ñán hạt, các món vui chơ trong ñoóc không còn thiếu một món gì.

13. Thái tử sống một mình sao?

Không, lúc lên 17 tuổi, Ngài kết hôn vô Công chúa Gia-Du Ña-La (Yasodhana) con vua Thiên Giác.

14. Thái tử kết hôn cách nào?

Theo tục quy phải xã, Thái tử ñá chiến thắng tất cả thanh niên ñền ñối các cuộc ñấu vô thi tại và lựa ba Gia-Du Ña-La là người tồ ñếp hiện thực nhất trong các Công chúa muốn ñoóc làm vô Ngài.

15. Ngài chông ñáo Bồ ñể trong cung ñiên giữa cảnh phong lâu, phu quy ay sao?

Không, một hôm Ngài bỏ tất cả cảnh giàu sang vôông gia, một mình lên núi vào rừng tìm ñáo, sau mới giác ngộ.

16. Ngài phát tâm tâm ñáo thế nào?

Ngài quyết tìm nguyên nhân các nỗi khổ và phoông pháp ñể thoát khổ.

17. Có phải vì lòng tử kỳ mà Ngài hành ñông khổ thế chăng?

Chả vì lòng tử bị thông xót tất cả chúng sanh mà Ngài hy sinh tất cả ñể tìm ñáo.

18. Ngài ñá hy sinh ñhững gì?

Ngài ñá bỏ cung ñiên giàu sang, giồông cao nệm ấm, cao lồông mỹ vô và cái ngôi của của Ngài. Cho ñền vô ñếp con yêu, Ngài cùng tử gia ñể tìm hạnh phúc chân thật cho chúng sanh ñang ñấu khổ. Sở hy sinh lên lao ay ñá khiến mọi người ái mộ và nhiều tín ñủ ñá noi theo gồông cao quy của Ngài.

19. Nào phải chả coi Phật mới biết vì kẻ khác mà hy sinh của cải, gia ñình, thân mạng ñáo?

Giữa ñôi cùng coi kẻ biết hạnh ñông khổ thế, ñhững ñieu Ngài hy sinh lên lao hôn hết là vì lòng tử mãn chúng sanh. Ngài ñá tử bỏ cả sở vui trong Niet-ban. Trong một kiếp trước, ñôi ñó Phật Không Vôông, Ngài là một vô Ba-la-môn tu hạnh ñền bậc tồ cao sập vào Niet-ban, ñhững vì lòng thông chúng sanh làm Ngài quên sở vui riêng, Ngài nguyện trừ vô Đức giới ñể hóa ñủ chúng sanh.

20. Ngài vào núi lúc mấy tuổi?

Lúc 29 tuổi.

21. Nhân duyên gì khiến Ngài xuất gia?

Vì Ngài thấy nhiều cảnh tồông thông khổ giữa ñôi.

22. Những canh tồong ay the nao?

Ba lan ra khỏi thanh đao chôi, Ngai thay ba canh tồong ñau khoi lam Ngai thồong xot voi cung. Lan thồi nhat Ngai gap mot ong gia tieu tuy, da nhan long com, mat loa tai ñiec. Lan thồi hai Ngai thay mot ngồoi benh tat, bung to coi trồong, ren la khoi sô. Lan thồ ba Ngai gap mot thay chet thoi rồa. Sau cung Ngai gap mot vò Sa mon thanh cao va binh tồnh. Tồ ñoi Ngai nuoi trong trí cai y ñiờnh xuất gia tam ñảo.

23. Chê mot mình Ngai thay cac canh tồong ay sao?

Cac quan hau Ngai nhồ ong Xa Nac cung thay.

24. Tai sao trồoc những canh tồong ay, ngồoi thồong van than nhien ma Ngai lai xuc ñiờng ñien noi phat tam vao nui tam ñảo?

Vì Ngai san coi long thồong khong bô ben, lai nhan thay những canh ay lan ñau tien va lien tiep trong mot thồi gian ngan nen sô xuc ñiờng manh hôn.

25. Sao lai lan ñau tien?

Vì luc Ngai mồi sinh, cac vò tien xem tồong Ngai coi noi rang mot ngay kia Ngai se bô ngoi vua ñi tu va se thanh Phat. Phui vồong Ngai khong muon mat ngồoi noi dong nen ñai kiem het cach khong cho Ngai thay cac sô ñau khoi cua ngồoi ñoi. Ngai chê song trong canh my lei hoa thôm vồon ñep va cung ñien nguy nga. Cac nôi Ngai ô ñieu coi tồong cao bao boc, trong ay vua cha khong ñe loi mot dau vet gì cua cac tham trang trong nhan loi.

26. Chac tam trí Ngai cung coi ve dò ky mồi lam cho Phui vồong than trong ñien the?

Phai, Ngai rat thồong yeu tat cai sinh vat. Hoi Ngai con be vua cha dat Ngai xem dan cay cay. Thay ngồoi vat hì huc vat va dồoi anh nang nhồ thieu, nhồ ñiôt, chim chóc gianh nhau mồi an cac loi con trung giay dua tren luong ñat mồi, Ngai thồong xot buon rau voi han. Tồ ñay vua cha het sôc giớ gin nuoi Ngai trong canh tồng bông vui sôong mai cho ñien luc chồng kien canh gia, ñau, chet vồa thuat tren kia.

27. Ngai coi ngoi y ñiờnh xuất gia cung Phui vồong Ngai khong?

Sau những cuoc ngồi du kia, Ngai tau xin là

khôi chon hoang cung ñe tìm nguyen nhan va phat minh phồong phap giai thoat khoi những noi ñau khoi ay.

28. Vua cha coi ông thuan khong?

Khong, những sau cung coi hũa rang neu coi chau noi dong vua se bang long ñe Thai tồ ñiờc tồ do lam theo chí nguyen.

29. Thai tồ coi vàng lồi khong?

Thai tồ tuân theo y muon cua cha, chô ngay coi con noi nghiep. Khi con Ngai là La-hau-la (Rahula) ñai ra ñoi, Ngai mồi nhat quyet xuất gia tam ñảo giai thoat.

30. Sao Ngai phai xuất gia mồi tam ñiờc ñảo giai thoat?

Vì Ngai ñai hoc tat cai hoc thuyet the gian ma khong ñiờc thoa man; nen Ngai muon tìm cac vò tien, cac vò ñai só chuyen tu trong nui ñe hoc hoi. Ngai nghó rang can phai chuyen tam suy nghó mồi tìm ñiờc ñảo, ma muon cho ranh trí chuyen tam, Ngai can phai tồ bô tat cai những gì coi the lam cho tam trí xao lang.

31. Ngai coi cho vua cha hay luc tồ bô hoang cung khong?

Khong, Ngai sô vua cha thồong nhồ quen lồi hũa ma giớ Ngai lai, nen ñiem kia, sau mot bôa yen tiec linh ñiờnh, Ngai thồa luc mồi ngồoi con ñang ngu, lang le ra khoi cồa thanh. Ngai ñiờnh thồc ba Gia-du Ña-la ñe ngoi ñoi lồi tồ biet, những biet rang long nhi nồ hay bôn rôn coi the ngan trồi y ñiờnh mình, Ngai chê ñanh nhìn vồ, nhìn con mot lan chot, roi goi quan hau trung thanh là Xa Nac thang ngồa Kien-trac, thay troi ra ñi, quan canh mai ngu, khong hay biet gì cai.

32. Ngai ñi ñau?

Ngai ñi ñien sông A Nôi Ma (Anoma) cach xa thanh Ca-ty-la-ve.

33. Roi Ngai lam gì?

Ngai xuong ngồa, lay gồom cat toc, giao cho Xa Nac ñiem tat cai ñiờ trang sôc va ngồa ve cung tau lai sô tình cung Phui vồong. Roi Ngai ñi lan ñien thanh Vồong Xa (Rajagriha) lai kinh ñiờ cua vua Tan-ba-sa-la (Bimbisara) xô Ma Kiet Ña (Magadha).

34. Ngai nên nào làm chi?

Vì các vùng lân cận có các ão số chuyên tu, nên Ngai nên theo học mong ngộ giác ngộ.

35. Các ão số ấy tu theo tông giao nào?

Ñao Ba-la-môn.

36. Ñao ấy dạy thế nào?

Phải tu theo lời kho hành môi giải thoát.

37. Thái tử có tin thế là đúng không?

Ngai có thí nghiệm phổ thông pháp các ão số ấy dạy nên nên nên chọn mà chẳng ngộ kết quả gì nên gọi là giải thoát. Về sau trong rừng Ưu-lâu-tan-loa xõ Phạt-ña Gia-da (Bouddha-gaya) Ngai tu kho hành và suy nghĩ chuyên cần trong sáu năm luôn mà vẫn thay vô hiệu. Nhân này Ngai hiểu rằng lời tu kho hành không thể giúp Ngai tìm ngộ nguyên do sở kho và ngộ giải thoát.

38. Ngai tu kho hành một mình sao?

Có năm người bạn ão tu là: Kieu Trần Nhõ, Ấc Be, Tháp Lồ Ca Diep, Ma Ha Nam Cau Li và Bắc Ñe (Kondnya, Assaji, Vappa, Mahanama, Bhaddiya).

39. Ngai tu thế nào?

Ngai ngồi tham thiền chuyên tâm suy nghĩ các vấn đề quan hệ nên ngộ song, không nên ý gì nên thanh sắc bên ngoài, cốt ý giữ tâm khỏi xao lãng.

40. Ngai có nhìn nội không?

Ngai tập nhìn nội, tập ăn ít dần, nên sau mỗi ngày chỉ cần một hột gạo hay một hột mè cùng ngũ song.

41. Tu nhờ thế có giác ngộ chăng?

Chẳng cần ngay càng yếu, cho nên nói một ngày kia, lúc vừa ãi vừa suy nghĩ, Ngai mất sức, té xỉu xuống đất.

42. Các người bạn ão tu nghĩ thế nào?

Hỏi cho rằng Ngai ãi chết, nhưng sau Ngai tỉnh dậy và ãnh không tu theo cách kho hành ấy nữa, thì hỏi nghĩ Ngai ãi thôi chí nên bỏ Ngai mà ãi.

43. Ngai nghĩ thế nào?

Ngai nghĩ nhìn nội và hình phạt thân thế không

ích gì. Ngồi cầu nào cần phải môi mang trí tuệ môi mong ngộ giác ngộ. Chính Ngai nhìn nội sắp chết mà nào có hiệu quả gì ãu! Nghĩ thế, Ngai nhất ãnh ăn lại nhờ thông ãi giữ lại cái thân làm lỗi khí trong công việc tìm ão giải thoát.

44. Ai cùng đồng cho Ngai ăn?

Một thiếu nữ giống quý phải tên là Tu Xa Ña (Sujata) thấy Ngai nằm đói góc cây, ãm sữa nên dâng, Ngai dùng rồi, sức ãi hồi phục. Ngai xuống sông Ni Lien Thuyen (Neranjara) tắm rồi trôi về rừng.

45. Rồi Ngai làm gì?

Sau khi suy nghĩ chín chắn, Ngai nên đói góc cây Bồ ãi mà tính toa. Hiện cây ấy vẫn còn và có tháp Mahabodhi ãi kỷ niệm. Ngai quyết ãnh nếu không giác ngộ thì không rời ãi ấy.

46. Rồi Ngai chống ngộ qua gì?

Ñau hôm Ngai ãng Tuc-mang-minh, biết tất cả thế giới trong vui trú; cuối ãm ãng Lau-tan-minh, đốt sạch nguồn gốc mê lầm. Nên khi sao mai mọc trí giác môi mang nhờ hoa sen trắng nõ, Ngai liền chống ãng ão vô thông của chỗ Phat.

47. Ngai ãi tìm ra nguyên nhân kho của ngộ ngộ chùa?

Rồi, cùng nhờ anh sang mắt trôi lam tan môi toi của ãm và lam lợi hình dáng của môi vật, hao quang của trí tuệ ãi lam tan tất cả các mê lầm ãi lợi chân tông của vui trú, nguyên do sở kho và phép thoát kho.

48. Ngai có cần nhiều công phu môi giác ngộ ngộ chăng?

Nhiều công phu lắm. Ngai phải thăng các tất xấu của thân thế, các ãi ham muốn của kiếp ngộ ãi xóa che lấp không cho thay chân lý. Ngai phải thăng ãnh hõng xấu xa của hoan cảnh ãi lợi. Nhờ một chiến số xung ãi với trăm nghìn kẻ thù, Ngai ãi chiến ãu với một ngộ lọc phi thông, một sức cơ gang dòng mạnh. Và vì anh hùng ấy ãi thăng trên một cách về vang. Ngai thâu ngộ nguyên lý sáu kín của ãu kho và rồi ngộ ngộ giải thoát.

49. Ngai chống ão rồi ãnh thế nào?

Một thôi Ngai ngan ãi, chùa chầu truyền

ñao.

50. Vì sao?

Vì ñao ay thăm thăm vì diều, e ít ngồì hiều thau, ðe bỏ lam nhân va se lam boi roi tam trí hoì nhõ anh sang rõi rô chieu vào ngục toi lam cuong cuong nhõng toi phạm lâu nam chìm ñam trong u ám.

51. Nhõng ve sau vì sao Ngai lai truyen ñao?

Vì Ngai xet can cô của chung sanh va biét rang ly nhân quai có thể ðiù ðat chung sanh lên ñõõng giac ngoi. Ly ay trí ngồì có thể hiều ro va nõõng theo ma giai thoát.

52. Ngai truyen ñao cho ai trõõc?

Trõõc het, Ngai trõ ve chơi ông Kieu Tran Nhõ ñai ñõng tu khoi hành vôi Ngai lúc trõõc ñe thuyết pháp cho hoì nghe.

53. Nam ngồì ay lúc bay giò ô ñau?

Trong võõn Lóc Giai gan thanh Ba La Nai.

54. Cho ay nay con không?

Con. Hién nay có một cái thap ô ñõ ñõõng cùng ñai hõ súp nhieu.

55. Nam ngồì ay có nghe theo Phát chàng?

Ban ñau hoì không nghe, nhõng tõõng mao va oai lóc cùng pháp am em ðiù, ñõõng ñan của Ngai lam cho hoì het sõi hoan hy vang theo.

56. Cuộc thuyết pháp anh hõõng ñen hoì the nao?

Võ lôn tuoi hôn het là Kieu Tran Nhõ khai ngoi ñau tiên va ñõõc Phát cho pháp hiều là A Nha Ña (Hiều). Bõn ngồì khác ve sau ñeu chõõng qua A La Han.

57. Sau có ai theo?

Một thanh niên tên là Da Xa (Yasa) va thân phui của ngồì nay là một vò ñai thõõng gia. Chẽ trong khoang ba thang Phát ñai thu hôn 60 ñe tõi.

58. Nhõng ngồì ñan ba nao ñai tin Phát ñau tiên?

Mẽ va vôi của Da Xa.

59. Roi Phát lam gì nõa?

Ngai hoì các ñe tõi lai ðay cho hiều ñao can ke, roi thời kỳ cho ñi truyen ñao khắp ñõ.

60. Roi ñõc Phát ñi ñau nõa?

Ngai ñen Ôu-lau-tan-loa.

61. Ô ñõ Ngai lam gì?

Ngai ñõ cho ba anh em ông Ca Diep, tõi sõi của ñao thõ lõa, rat than thõng, rat có trí thõc va rat có thể lóc.

62. Sau lai ñõ vò nao danh tieng nõa chàng?

Vua Tan-ba-sa-la xõ Ma Kiet Ña.

63. Con vò nao nõa?

Ông Xa Lôì Phát (Sariputra) va ông Muc Kien Lien (Moggallana).

64. Vì sao hai vò ay có danh tieng?

Vì ông Xa Lôì Phát trí tuệ ñe nhất va ông Muc Kien Lien than thõng ñe nhất.

65. Các tai ay có gì là huyen bí không?

Không, ñeu ai biét cách tu luyen thì ñeu phát trién ñõõc.

66. Sau khi Phát tõi gia cùng ñien có ñõõc tin tõi gì ve Hoang gia không?

Có, sau khi tõi gia gia ñiình 7 nam, lúc ñai thanh Phát ñang thuyết pháp tại thanh Võõng Xa, Tõnh Phan Võõng nghe tin, truyen sõi gia ñen ñõ môi Ngai ve ñe vua thăm.

67. Ngai có trõ ve chàng?

Có, khi nghe tin Ngai ve, vua cha mõing het sõi, cùng hoang tõi va trieu ñiình ñõn rõiõc.

68. Ngai có chõu noi ngoi vua không?

Không, Ngai tau vôi Phui võõng rang Thai tõi Tat Ñat Ña ñai ðiét roi. Nay Ngai ñai chõõng ñao Bõ ñe thay rõi muõn loai ñeu là cõt nhuc của Ngai, Ngai không thể chẽ lo cái trõ một ðan tõi, ma phải chuyen pháp luan ñe ñõ tat cai chung sanh.

69. Ngai có gặp ba Gia-Du Ña-La va con Ngai là La-Hau-La không?

Có gặp. Tõi lúc Ngai ñi, ba Gia-Du Ña-La song một ñõi rat tinh khiết, nghe Ngai ve, ba mõing rõi cùng con ñi ñõn.

70. Ngai ñoi vôi gia ñình nhô the nao?

Ngai giang cho moi ngôôï phep giai thoat. Phu vôông, Di mau, Gia-Du Ña-La, La Hau La, em la Nan-Ña, em hoi la A-Nan va Ñe-Ba-Ñat-Ña ñeu theo Phat; ngoai ra con co cac bac co danh tieng nhô A-na-luat-ña va Ôu-ba-ly cung xin nhap lam ñe tở.

71. Ngôôï ñan ba nao ñôôc nhan lam Ty kheo Ni trôôc tien?

Ma-ha-ba-xa-ba-ñe (Maha-Pra-papati) di mau cua Phat, ve sau ba Gia-Du Ña-La cung nhieu ngôôï khac, cung ñôôc xuat gia.

72. Khi vua Tờnh Phan thay con, chau ñeu xuat gia thì thai ño Ngai the nao?

Ngay lay lam phien long va than thô vôi Phat; nhan ño Phat môi thiet ra luat khong cho ke vò thanh niên nao ñôôc phep xuat gia, neu khong co cha me hay ngôôï ñô ñau bang long.

73. Trong cac ñe tở co ai phan Ngai chang?

Co, Ñe-ba-ñat-ña. Ong nay rat thông minh, thau hieu Phat phap rat mau, nhông vì tanh tham khong dôt, luc hoc biet Phat Phap thì khôi long kieu cang va tham sô lôi dôông, Phat biet the quô trach ong nen ong ñem long bat bình tìm môt hai Phat; sau ong lai xui Thai tở A-xa-the (Ajatashatru) con vua Tan-ba-ta-la giêt cha va giêt anh ñe chiem ngoi va lam ño ñe mình.

74. Ñe-ba-ñat-ña hai Phat ñôôc chang?

Ong xui vua A-xa-the tha voi dô giêt Phat, nhông giêt khong ñôôc va vua A-xa-the lai tin theo Phat. Ong thue voi sô ban Phat, ten khong lam hai ñôôc Phat ma bon voi sô lai tin theo Phat. Sau cung cac quai dô do Ñe-ba-ñat-ña ña tao ra xoay lai lam cho ong chet môt cach tham thiet.

75. Phat thuyet phap trong bao nhieu nam?

Trong 45 nam, moi nam Phat va ño ñe ñi thuyet phap trong cac thang nang con trong cac thang môt thô chuyen tu trong cac tinh xa ma vua va thiên tín phu hao ña lap ñe Phat ô.

76. Xin ke nhông tinh xa va cac nôi thuyet phap danh tieng nhât?

Ky Hoan tinh xa, Truc Lam tinh xa, Ñai Lam tinh xa, vôôn Lóc Gia, vôôn Cau Si La, nui



Linh Thôu, rông Ngôu Giac, rông Sa La.

77. Phat ño nhông hang ngôôï nao?

Tat ca cac hang ngôôï va thuoc tat ca cac nôôc khong phan biet, tở giông Ba Ly A cho ñen giông Ba La Mon, tở ngôôï rat hen cho ñen cac vò trôông gia, quan quyen, quy phai, quoc vôông. Ñao Ngai ai cung theo ñôôc.

78. Ñôc Phat nhap diet nhô the nao?

Phat biet rang mình sap vao Niet-ban, môt buoi chieu ngay trang tron thang Hai An Ño (thang Tô theo lờch Tau) Ngai ñen xô Can Ly cach thanh Ba-la-naï chông 120 dam, trong khu rông Sa La. Ngai khuyen bao cac hang ñe tở môt lan cuoi, roi Ngai tở gia moi ngôôï môt cach bình tóh hoan toan.

79. Trôôc khi nhap diet Ngai co ño ngôôï nao khong?

Ngai ñoi cho môt ngôôï Ba-la-mon gia va thông thai ten la Tu-bat-ña-la (Subhadra). Ngai lai noi phap cho cac vua giông Ma La va nhông ngôôï hau can. Ñen gan sang, Ngai nhap ñôn roi vao Niet-ban.

80. Trôôc khi nhap diet Ngai co ñe lai nhông lôi di chuc gì khong?

Coi, Ngai ñe lai rat nhieu di chuc, nay con chep lai trong kinh "Di Giao."

81. Hien nay ô An Ño coi con dau tích xõa của Phat không?

Ngõoi ta moi tìm ra nhõng thap chua coi ghi trong kinh ñien, nhõng ban khac bang ña, nhõng bia ma cac vua chua ña xay ñe ky niem Ngai sau khi Ngai nhap diet.

82. Giao phap của Ngai truyen bang cach nao?

Chinh nam Ngai nhap diet va ve sau trong nhieu thoi ñai khac, tin ñoi Phat giao thiet lap hoi nghò ñe thu gop nhõng loi day của Ngai, gop lai thanh kinh ñien con lờu truyen mai ñen bay giò.

83. Con di hai của Ngai?

Sau khi hõa tang, xa loi của Phat tõi la nhõng hon ngoc do thi hai Ngai hõa thanh, ñiõc chia ra cho 8 vò quoc vôõng hien dien. Moi quoc vôõng ñeu coi dõng mot thap rieng ñe cung dõng. Phan của vua A-xa-the (Ajatashatru) thi cung dõng trong mot thap ôi thanh Vôõng Xa. Gan 100 nam ve sau vua A Duc lay xa loi ay, chia khap ñiõc ngoai.

84. Vua A Duc coi lam nhõng công ñiõc gì?

Vua moi cac vò thanh tang ket tap va ghi chep cac kinh ñien của Phat day.

85. Nhõng ten gì dung ñe ca tung oai ñiõc của Phat?

Nhõ Lai, The Ton, Ñai hung, Ñai lõc, Ba-da-ba, Chuyen luan phap vôõng, Ñieu ngõi trõng phu v.v...

86. Xin tom tat nhõng giai ñoan ñang ky niem trong ñoi ñiõc Phat?

Ñiõc Phat giang sinh vào ngay ram trang tron trong thang Hai An Ño (thang Tô am lõch) năm 624 trõc Tay lõch; năm 29 tuoi vào tuyet sơn tu hanh, năm 35 tuoi thanh ñao, năm 544 trõc Tay lõch nhap diet, thoi 80 tuoi. Cac ngay ay ñeu nam vào ngay trang tron thang Hai An Ño ca, cho nen tin ñoi ñao Phat lam mot le ky niem chung long trõng ñac biet vào ngay ram thang Vesakha (thang Hai An Ño) tõi thang Tô am lõch ñung vào ngay Phat giang sinh. Le ay goi la Vesak.

Ngõi chùa Việt Nam đầu tiên tại Nhật Bản

Chùa Nam Hòa -ngõi chùa đầu tiên của cộng đồng người Việt Nam tại thành phố Koshigaya thuộc tỉnh Saitama - Nhật Bản, có kinh phí xây dựng bước đầu khoảng 350.000 USD.

Chùa được xây dựng trong khuôn viên rộng trên 300m2, cách thủ đô Tokyo khoảng 100km về phía Tây Bắc, là một trong ba khu vực ở Nhật Bản có đông người Việt sinh sống. Pho tượng Phật Bà Quan Âm Bồ Tát đặt trước cửa chùa được tạc bằng đá trắng Ngũ Hành Sơn của Đà Nẵng.

Ni sư Thích Thông Thắng, trụ trì chùa, cho biết ngôi chùa được xây dựng không chỉ đáp ứng nhu cầu về tâm linh mà còn là nơi gặp gỡ, giao lưu giữa các thành viên cộng đồng, tạo cơ hội để các thành viên cộng đồng thăm hỏi, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống và cùng hướng về cội nguồn, quê hương, đất nước.

Địa chỉ Chùa Nam Hòa:

Ni Sư Thích Nữ Thông Thắng

T 343-0802

SAITAMAKEN

KOSHIGAYASHI OZOGAWA 1019-2.

JAPAN

TEL+FAX: 81-489778323

<http://www.geocities.jp/chuanamhoa2006>

Email. chuanamhoa@yahoo.com



TIN TÖC PHAT GIAO KHAP NÔI

ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL 2550

(Hương Nghiêm tổng hợp tài liệu và hình ảnh từ các nguồn AP, BBC, Buddhismtoday, TăngNiVN, Nguoi-Viet.com, Phattuvn.org, Phatviet.net, Quangduc.com, Reuters, UN, Vietbao.com, VOA, Xinhua News Agency)

TẠI THÁI LAN

Vào ngày 15-12-1999, Liên Hiệp Quốc đã chính thức thừa nhận và công bố ngày lễ Tam Hợp (kỷ niệm Đản Sinh, Thành Đạo và Niết Bàn của Đức Phật - gọi là lễ Vesak) là ngày lễ quốc tế. Lễ Tam Hợp năm nay rơi vào tuần đầu tháng 5 dương lịch.



Phật giáo Thái Lan đã xin đăng cai tổ chức lần thứ ba Hội Thảo Phật Giáo Quốc Tế nhân đại lễ Phật Đản của Liên Hiệp Quốc (The Third International Buddhist Conference on the United Nations Day of Vesak) từ ngày 7 đến 10 tháng 5 năm 2006 tại hai địa điểm chính: Trung Tâm Phật Giáo Thế Giới (Buddhamonthon, tỉnh Nakhon Pathom) cho lễ khai mạc, trình diễn văn nghệ và triển lãm văn hóa Phật giáo, và Trung Tâm Liên Hiệp Quốc Châu Á Thái Bình Dương (UNCC tại thủ đô Bangkok) cho các khóa hội thảo khoa học. Ngoài ra còn một địa

điểm khác ở Sanam Luang để tổ chức lễ hội Phật Đản cho Phật tử bản xứ. Đây cũng là dịp Thái Lan tổ chức mừng 60 năm đăng quang của quốc vương Bhumibol Adulyadej.

Tin cho biết có gần 2000 đại biểu Phật giáo từ 46 quốc gia và khu vực đến tham dự Đại lễ Phật Đản Liên Hiệp Quốc PL 2550 (theo Thái lịch là 2549) tại Thái Lan. Riêng đại biểu Phật giáo Việt Nam có khoảng 300 Tăng Ni và Phật tử tham dự Đại Hội, trong đó, có khoảng 150 đại biểu Tăng Ni Phật tử từ trong nước do H.T. Thích Trí Quảng làm trưởng phái đoàn, và 70 đại biểu Phật giáo Việt Nam từ Úc do T.T. Thích Quảng Ba làm trưởng phái đoàn, và số còn lại là các thành viên độc lập từ các quốc gia khác.

Chủ đề chính của Hội nghị năm nay là “Đóng góp của Phật giáo cho Hòa bình Thế giới và Phát triển bền vững.” Kết thúc 4 ngày hội thảo, đại hội đưa ra bản nghị quyết gồm 13 điểm xác định con đường nhập thế của Phật giáo thế giới, đề ra những phương thức bảo vệ di sản văn hóa Phật giáo trên thế giới.

HÌNH ẢNH ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN TỪ CÁC NƯỚC KHÁC



Malaysia



Cambodia

Sri Lanka



Bangladesh



Columbia



Shanga, China



Korea

Hongkong



PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Mùa Phật Đản năm nay được ghi nhận là mùa Phật Đản từng bừng khắp nơi, không những từ các nước tự do, các nước mà Phật giáo là quốc giáo, mà còn ở trong nước Việt Nam, một trong vài nước cộng sản cuối cùng còn sót lại trên hành tinh này.

Trong lúc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn còn bị nhà nước cộng sản ngăn cấm sinh hoạt, các vị lãnh đạo tối cao của giáo hội này vẫn còn bị quản chế, thì Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của nhà nước, được tổ chức rầm rộ một đại lễ Phật Đản khắp ba miền Bắc, Trung, Nam, tập trung nơi các thành phố lớn. Một đại lễ Phật Đản “hoành tráng” (chữ dùng từ các bản tin trong nước) chưa từng có kể từ sau năm 1975.

Có thể lược ghi bằng hình ảnh như sau:

- **Miền Bắc:** Học viện PGVN tại Sóc Sơn, Hà Nội, với gần một nghìn Tăng Ni, hàng vạn Phật tử tham dự. Có xe hoa diễu hành qua lễ đài. Ở Chùa Hương, Hà Tây, khoảng 5000 Tăng Ni và Phật tử tham dự, với 150 xe hoa diễu hành.





Lễ tưởng niệm tại Bảo Tháp chư Thánh Tử Đạo



- **Tại Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam Đà Nẵng:** GH-PGVN tổ chức rước Phật từ Chùa Diệu Đế về Chùa Từ Đàm và cử hành đại lễ Phật Đản tại đây. Hàng nghìn Tăng Ni và Phật tử tham dự. 41 xe hoa diễu hành trên các đường phố Huế. Tăng Đoàn Phật Giáo Thừa Thiên Huế tổ chức Phật Đản trọng thể tại Chùa Quốc Ân với sự tham dự của hàng nghìn Tăng Ni Phật tử thuộc GHPGVNTN. Tăng Đoàn PG Thừa Thiên Huế cũng đã tổ chức lễ tưởng niệm tại Bảo Tháp Thánh Tử Đạo từ 3 ngày trước đại lễ. Được biết, các ban đại diện GHPGVNTN tại các tỉnh đều bị ngăn trở việc tổ chức đại lễ Phật Đản; duy Thừa Thiên - Huế và Quảng Nam Đà Nẵng là không bị cấm đoán.

Đại lễ Phật Đản tại Tổ đình Quốc Ân





*Lễ đài Phật Đản
tại Tổ Đình Quốc Ân vào ban đêm*

Lễ đài Phật Đản tại Tổ đình Từ Đàm



Một trong 41 xe hoa tại Thừa Thiên Huế



*Rước xe hoa Phật Đản
tại Hội An, Quảng Nam*



Hoa Đăng trên sông Hoài, Hội An

Tại Nha Trang: Khoảng 10.000 Tăng Ni và Phật tử tham dự Đại lễ Phật Đản tại Chùa Long Sơn. 21 xe hoa diễu hành thành phố. Thả hoa đăng trên sông Cái.





*Tại Sài-gòn: Tập trung tại Chùa
Vĩnh Nghiêm. Hàng nghìn Tạng
Ni và Phật tử tham dự. Hơn 70
xe hoa diễu hành quanh thành
phố vào đêm 14/5 âm lịch.*





PHẬT GIÁO VN TẠI HẢI NGOẠI

Ngày 23-4-2006, GHPGVNTNHN-HK VP II VHD đã tổ chức Đại lễ Phật Đản PL 2550 tại Tu viện Bảo Pháp, thành phố Azusa, California, Hoa Kỳ. Hơn 7000 Tăng Ni và Phật tử tham dự. Thông điệp Phật Đản của đức Đại lão Tăng Thống Thích Huyền Quang từ Tu viện Nguyên Thiều Bình Định đã được tuyên đọc vào đại lễ này, và cũng đã được tuyên đọc trong hầu hết các tự viện Việt Nam tại hải ngoại.

Một đại lễ Phật Đản khác của quận Cam (Orange County) được tổ chức trọng thể tại hội trường Valley High School vào ngày 07 tháng 5 năm 2006 với hàng nghìn Tăng Ni và Phật Tử tham dự. Trưởng ban tổ chức là H.T. Thích Chơn Thành, thành viên Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống GHPGVNTN, tuyên đọc Thông điệp của đức Tăng Thống trong đại lễ này.

Các đại lễ Phật Đản khác cũng được tổ chức long trọng và kéo dài suốt từ cuối tháng 4 đến cuối tháng 5 năm 2006 trên khắp các tiểu bang tại Hoa Kỳ, Canada và các châu lục.

Lễ đài Phật Đản tại Tu viện Bảo Pháp





*Rước Phật sơ sinh trong Đại lễ Phật Đản
tại Valley High School*



*HT Thích Chơn Thành đang
giải thích về ý nghĩa tôn tượng
đản sanh*



*Đại lễ Phật Đản tại Chùa Bảo
Quang, Santa Ana*



*Đại lễ Phật Đản
tại Chùa Pháp Vân,
Canada*



*Đại lễ Phật Đản
tại Tu viện Quảng Đức,
Úc Đại Lợi*



Tóm lại, theo nhận định chung của Tăng Ni và Phật tử trong và ngoài nước, 31 năm qua, lễ Phật Đản PL 2550 năm nay có thể nói là lễ Phật Đản được tổ chức tưng bừng, long trọng nhất. Ước mong đây là dấu hiệu chuyển mình cho sự phục hoạt những gì tốt đẹp và cao quý của truyền thống Phật giáo Việt Nam. Tuy nhiên, trong niềm hoan hỷ đối với ngày trọng đại của đức Phật, vẫn còn những ưu tư, mòn mỏi, đau lòng trước một đất nước băng hoại đạo đức, nghèo đói, khổ đau. Vả lại, nếu đất nước hoàn toàn tự do, dân chủ, thì đài BBC đâu có lộ một tiếng than giữa mùa đại lễ “hoàn thành” của Phật Đản 2550!

Xin trích bản tin ngắn của BBC London, ngày 11-5-2006, để kết thúc bản tin tổng hợp này. Bản tin của BBC London có tựa đề “Lễ Phật Đản 2006 tại Hà Nội”, đăng 4 bức hình về quang cảnh đại lễ Phật Đản tại Hà Nội (chỉ xin trích lời, không đăng ảnh - bạn đọc có thể bấm vào link này để xem hình ảnh): http://www.bbc.co.uk/vietnamese/inpictures/story/2006/05/060511_phatd.

Đại lễ Phật Đản năm nay được tổ chức long trọng với nhiều hoạt động diễn ra trên cả nước. Trong dịp này giới chức Việt Nam nói Phật giáo đã có rất nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước. (hình 1)

Trưởng ban tôn giáo chính phủ, Ông Ngô Yên Thi thăm Hòa Thượng Thích Thanh Tứ, Phó Chủ tịch Hội Đồng Trị Sự Trung Ương trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Chùa Quán Sứ. Hai người nói đến nhu cầu đoàn kết Phật Giáo Việt Nam (hình 2)

Năm nay cũng là kỷ niệm 25 năm ngày nhà nước thống nhất Phật giáo (1981-2006) nhưng từ đó đến nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không được công nhận vẫn đòi hỏi tự do tôn giáo. Lãnh đạo của giáo hội này hiện vẫn đang bị quản chế. (hình 3)

Việt Nam hy vọng Washington có thể bỏ Việt Nam ra khỏi danh sách “Những nước cần được quan tâm” về tự do tôn giáo trước khi Tổng thống Bush sang thăm, nhưng Sở quán Mỹ tại Hà Nội nói với đài BBC là chưa có quyết định gì về chuyện này. (hình 4)

Đường Xưa Mây Trắng lên phim

(Lược trích từ bản tin của Thư Viện Hoa Sen, Cali Today, Pháp Vân)

CANNES / Pháp / 23.05.06 / PSTHJ Doanh gia truyền thông người Ấn, ông Bhu-
pendra Kumar Modi, sẽ thực hiện một cuốn phim về cuộc đời Đức Phật, theo tin
báo Hollywood Reporter hôm Thứ Ba.

Nội dung cuốn phim nói tiếng Anh này dựa vào cốt truyện tác phẩm có tên
Đường Xưa Mây Trắng của Thiền sư Thích Nhất Hạnh, một quyển sách được dịch
ra hàng chục thứ tiếng và có số phát hành rất lớn tại Âu - Mỹ.

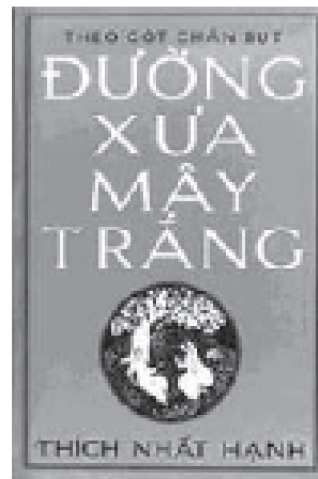
Ông Modi nói với báo chí tại Cannes rằng: “Tôi muốn làm phim này từ nhiều
năm rồi. Tôi khám phá ra cuốn sách mới 2 năm thôi và nó biến đổi đời tôi, và
tôi cảm thấy tôi phải chia sẻ hạnh phúc của tôi với thế giới.”

Michel Shane, một trong những nhà sản xuất phim này, nói, “Cuộc đời Đức Phật đầy cảm hứng và là câu chuyện
tuyệt vời cần được kể lại. Chúng tôi mong đợi phim này sẽ là một anh hùng ca cho các thời đại như một phim
Lawrence of Arabia cộng với Gladiator.”

Đây là lần làm phim đầu tiên của nhà tỷ phú người Ấn sở hữu một hí viện 8 màn ảnh ở bắc Ấn Độ. Modi hy vọng
cuốn phim này sẽ được chọn để khai mạc Đại Hội Điện Ảnh Cannes 2008.

Được biết, cuốn phim sẽ được quay tại các nước như Mỹ - Nhật Bản - Trung Hoa - Thái Lan - và Ấn Độ, với kinh
phí dự trù ban đầu là 120 triệu Mỹ kim, con số phá kỷ lục về chi phí cho việc sản xuất 1 cuốn phim tại Ấn Độ.

Đặc biệt, Đức Đạt Lai Đạt Ma cũng đã ban phép lành và ngài sẽ đóng vai tư vấn cho cuốn phim. Với sự tham gia
các tài tử thượng thặng trong thế giới điện ảnh quốc tế.



PHIẾU BẢO TRỢ VÀ ỦNG HỘ DÀI HẠN TẠP CHÍ PHƯƠNG TRỜI CAO RỘNG

- 1) BẢO TRỢ: *Xin chọn một trong những ô trống sau đây:*
- | | | | | |
|-----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|
| Mỗi tháng: _____ | \$25 ☐ | \$50 ☐ | \$100 ☐ | \$200 ☐ |
| <i>Và chọn thời gian bảo trợ:</i> | | | | |
| Ba tháng ☐ | Nửa năm ☐ | Một năm ☐ | Hai năm ☐ | Ba năm ☐ |

- 2) ỦNG HỘ DÀI HẠN: *(Bảo trợ ấn phí, cước phí, không phải mua báo, vì báo không để giá bán)*

Tại Hoa Kỳ:	Một năm: \$75 ☐	Hai năm: \$120 ☐
Âu, Úc, Á:	Một năm: \$90 ☐	Hai năm: \$160 ☐

Đính kèm ngân/chi phiếu số: _____ số tiền bảo trợ/ủng hộ: \$ _____

Địa chỉ người bảo trợ / ủng hộ (để liên lạc, gửi báo):

Họ và tên: _____ Pháp danh: _____
Thành phố: _____ Telephone (không bắt buộc): _____

Bài vở, ý kiến đóng góp, chi phiếu ủng hộ xin gửi về:

HAO VINH P.O. Box 374. Midway City, CA 92655 - USA. Email: vinhhao@vinhhao.net hoặc phuungtroicaorong@vinhhao.net

Ủng hộ tài chánh cũng có thể chuyển (deposit) thẳng vào trương mục:

HAO VINH. Account #: 09325-47111. Bank of America, CA7-147-01-01. 13952 Brookhurst Street, Garden Grove, CA 92683. USA
(Wire): Routing # 121 000 358